ARC HOANG 29

天南語錄

Thiên nam ngữ lục 天南語錄

Xét từ câu 8287 trở xuống, thấy sách viết sau khi Trịnh Tộ mất (1682), chắc là tay đời Trịnh Căn [câu 8315] nghĩa là tay Khoảng (1682-1709)

天南語錄

THIÊN NAM NGỮ LỤC

BULAC

(I)

NGOẠI Kỷ 外紀

Trải xem sự kỷ nước Nam 事紀
Kính vâng tay mới chép làm nôm na
Nhờ từ Thái-cực sinh ra 太極 xưa dựng
Trên trời, dưới đất, giữa hoà dân gian nhân
Cõi ra ngoài Ngũ-lĩnh san 五嶺山 (a) chốn
Hiệu Xích-quỉ quốc tuyệt ngàn Bắc-sơn ⊗ 赤鬼国 (b)
Khí thiêng tạo hoá có thường
Sơn xuyên hiểm trở, phong-cương khoẻ (强) bền
Có người có vật tự nhiên
Nhờ trong Khí-hoá hợp nên dân trời 氣化
Ăn hoa uống tuyết nhàn chơi
Huyệt cư, dã xử thói người hồng-hoang 穴居野処 洪荒
Hay đâu chữ nghĩa điều chương 條章
Lấy dây làm cửa, lấy hang làm nhà thanh 清
Viêm đế
Từ vua Viêm-đế sinh ra (c) 炎帝
Thánh-nhân ngưu-thủ hoá là Thần-nông 牛首神農
Đất thiêng Khương-thủy [illegible] tông ⊗⊗ 姜水
Cháu con nối dấu tổ-tông thủ thành 守成 nối nghiệp chẳng
Đế minh
Đường đời trong thuở Đế-minh 帝明 Đời xưa
nam tuần
Chí Khôi (4魁) đại-nghiệp ra danh cõi ngoài đời
Nhân nhàn xa giá đi chơi Nhàn nhân
7b
Nam-tuần xẩy gặp một người thiếu niên
Xưng danh là ả Khương-tiên 姜仙 Vũ 婺
Có tinh Cửu-vỹ là em ngoan nguỳ (頑尾) 九尾
Bông loài lí muội xưa kia 魑魅 Học đòi Vũ đế
Làm cô vân-vũ, làm gì nguyệt hoa
Nàng vui giữ đạo thất-thà hay 台
Bèn lành thói tà lên ở Thanh-sơn 青山

⊗ Nổi ngoài Nam hải, tuyệt ngàn Bắc phương
⊗⊗ Trời cho thay họ Hữu hùng 有熊

(a) Lô giang 瀘江 nay Nhị-hà 珥江; Tản-lĩnh 傘嶺 nay Tản-viên
(b) Xích quỉ triều bang, Hồng bàng khai vận 赤鬼肇邦, 鴻龐啓運
(c) 炎帝軒轅

Lộc-Tục
Kinh dương Vương

Nết na tư-chất đoan-trang — dong nhan
Đã khác thế-tục phàm-gian dưới trần — Đoan trang đã khác
Buổi thì vừa mới đôi tuần — vừa bởi ~~mới~~ 罷
Khuất (Quắt) (挃) tay giáp-tý kề lân (鄰) tháng ngày
Tạo-đoan sự cả (倚 ỷ ?) khôn hay — ấy 意
Bởi con chính-tính nối dây xích thằng. — 正姓
Bỗng đâu xa giá vang lừng — lẫy
Nghi vệ chật rừng, binh mã tiếng rân (嚬) — 儀衛
Non Khởi Nâng rắp dạo chân — dậm 踸
Đế minh coi thấy có phần chạnh lòng — nghe
Định duyên trước bởi tơ hồng — Định
Thoắt (脫) xe thoắt bén một vòng một ~~ca~~ — 李
Bèn nên ân ái kết nguyền
Sinh ra nam-tử giá nên nghìn vàng — hai
Giống (種) thiêng đã khác tầm thường
Thanh cao mọi vẻ, thiên hương sánh (鵲) kề — tường khí 祥氣, bén 帝宜
Chàng cả hiệu là Đế Nghi
2a Thứ hai Lộc-tục khác bề phàm sinh — 祿續 凡生 giữ (1)
Đế-nghi tính khí hiền lành
Ân lừng thiên-địa, đức kính quỉ-thần
Lộc-tục khôn khéo bội phần
Ngay tin trời đất, trung cần ~~nhà~~ Vương (王) — nhà nước
Đế minh xem thấy ngọc vàng — vương (1) bằng 凭 (1)
Sắp trao quyền cả cho chàng thứ hai — ~~sắm~~
Lộc-tục từ nghe biết lời
Từ rằng "Cha cải (改) mệnh trời sao nên — cưỡng 強
Chả (時) cho đích-trưởng làm tiên. 先 — bằng
Huống nay thái tử hoà hiền hoà khôn
Cương thường lễ nghĩa lòng còn
Trời đất khá vì, nước non xem tày
Vậy nên nịch-ái chẳng hay — 溺愛
Sử xanh chép để lâu ngày làm bia. »

(1) ở bản B. nguyên viết 枯凭 → sau ~~chữa~~ ~~bởi~~ bỗ viết 脂凭

Đế-minh bèn lập Đế-nghi
Làm vua Bắc-quốc thay vì (位) Thần-nông
Lộc-Tục phong làm Cõi-công (a) Thủ hai 嵬, 公 Lộc-tục bèn thay
Mở mang quê ngoài giữ dòng phiên-bang 藩邦 Làm vua Nam quốc ở giữa
Hiệu xưng là Kinh dương vương 涇陽王
Đất vuông nghìn dặm, nước càng lâu xa muôn
Mặc làm Thiên-tử vệ-nghi
Lễ chầu (朝) Thượng quốc, phẩm y (依) chư hầu 上国
Cõi bờ Nam Bắc phân nhau
Tây Đông đến tận Ai Lao (隘牢) Hải-thanh 海濱 清 哀牢
2b Nam thì suốt đến Chiêm thành 占城
Bắc qua Quế-lĩnh 桂嶺 chân thành Bắc-man 北蛮
Kinh-dương đến Ngũ-lĩnh-sơn 五嶺山
Xưa lên ngôi báu được an lòng người
Bao nhiêu rợ mọi (蹄 [illegible]) gái trai
Lang hang, chòm tổ, cửa ngoài, nẻo trong chui (s) ngõ
Khểu (蹺) chân, mắt dử (洟) tóc bùng (蓬) chân Kiễng
Đất dễ đội gạo đến cùng mừng vua
Dúi 跡 qui ba tiếng tung-hô Reo 喝
Nước mừng có thánh, chẳng lo điều gì (之)
Gần xa mến đức rải uy, sợ
Thói Hữu-sào ấy bỏ đi chẳng nhìn 有巢
Theo đường lễ-nghĩa kính tin
Kinh-dương mừng đã trị yên nước nhà
Muôn năm truyền dõi lâu xa đời
Hanh-thông hội gặp (及), thái-hoà thì đang 登
Xa-thư một mối lừng lừng 𠳐 凌 車書
Dân không tập ngụy, vật không bất càn
Chư hầu tùy chức (职) giám quân thuật 述
Vãng lai triều-sính, cứ nền ông cha 朝聘 chức ...
Hiệu VĂN-LANG quốc đặt ra 文郎国 Xích quỉ 赤
Người người giữ phép, nhà nhà ở ăn (𠲖) thủ pháp 守法
Tùi ngay thói chẳng loạn đan 乱單 chẳng nát đám
Lấy công lấy chính, chẳng gian chẳng tà làm (s)

3a Thuyết (說) dưới Động-đình tiên gia 洞庭仙家
Có một con gái tên là Thần long 神竜
Nảo từ sinh chốn Thủy-cung 水宮 xa
Phụ-nhân thói ấy để hồng có hai biết ○ họa rằng
Những chờ khách trúc bạn mai 徐降
Thủy-vân phấn ước, Thiên-thai duyên gần 水雲 天台 duyên 緣
Nhẫn rồi chơi bãi thủy-tân Rồi nhẫn 水津 ○ chơi
Kết năm ba bạn ả tần 娉嬪 lờn-bơn 鱗鱗魚班 gái lân 鱗 nàng quyên 魚綫 (âm 權)
Phương phi tuyệt giá thuyền quyên
Nào hay ông Nguyệt xe duyên bởi trời 唱嗟
Kinh-dương ngày ấy đi chơi
Thuyền trăng buồm gió tếch với Nam-minh 南溟
Nhìn xem phong cảnh hữu-tình
Thế-âu bãi ngọc, bằng hình chốn tiên
nhởn-nhơn (然) có khí tự-nhiên
Ngờ nhìn tinh vệ lại lên chơi bời ngồi [illegible] 精衛
Lừa qua thuyền khởi đầu dơi (: [illegible]) Ruổi thuyền qua
nhác (落) thấy một người con gái lân la ~~thấy~~
Đẹp (Mẹ) ([illegible]) với cung-nguyệt Hằng nga mĩ-miều 姮娥
Có lầu đón gió, có toà rước trăng
ở trên mặt nước tầng tầng lâng lâng 凌
Gần thuyền vua mới nói năng sự-tình:
Nàng rằng: « Thiếp con Động đình, thừa
Thần long là hiệu, Nam-minh là nhà. »
3b Vua bèn/ án (按) trước hỏi qua: sau ([illegible])
« Nguyện xin Lệ-thủy sánh hòa bồn-cương » 麗水 崑崗
Nàng nghe sau trước tỏ tường biết ý 許 ○ 訴
Vâng lời nên nghĩa tao-khang kết nghì (誼)
Đem nhau về ở Sơn-tê 山西
Cong (1) non đột-ngột (峻屹) trị vì quốc-gia
Năm sau thủy-nữ sinh ra nữ-thủy 水女
Được một nam-tử bằng hoa tốt lành

(a) 涇陽王系陸炎帝為我粵君，自貉竜君種出洞庭為我粵始祖

Lạc long quân

Kinh-dương yêu dấu bội-tình
Đặt tên Sùng-giao(x) để dành thay ngôi 崇攬 纜
Mảng xem tháng lụn ngày trôi
Lửa lần kế đã(x) đời mười thu trường (長) được
Kinh-dương mới giác Hi-hoàng 羲皇
Trao(x) quyền Thái-tử giữ-giàng vạn(x) dân nay muôn
Hiệu xưng là LẠC LONG QUÂN 貉竜君
Cửu-châu, tứ hải xưng thần làm tôi
Song trong chính-phối chưa ngôi 正配
Nhân(x) bản hồ(x) tổ chọn người Bắc phương mang 人本乎祖 bằng
Ai (埃) còn dòng dõi(x) (湙) thiên-hương 天香 dõi
Đã ngoài ngự-phục 服 khá phương-trạch người 方擇 Đế
Phủ ấy con gái vua(x) Lai 來
Âu-Kơ là hiệu tuổi ngoài mười lăm 嫗姬
Kết nguyền vừa được năm năm
Hùng-bi điềm ấy(x) tình trăm trúng rày 熊羆 ứng
Đến kỳ hạ trăm trai(x) ngay(x) con trai
Sơ (䡵) thế khôn tày tư-chất dung-nhan
Mừng thay con độc (獨) cháu đàn
Ngôi nay phúc ấy Thái-san sánh(x) bày 泰山 (d)
Làm Bách-Việt(x) tổ từ đây trăm 百越祖
Đã gồm phúc thọ, lại rày đa nam 多男
Khắp hoà Tây(x) Bắc Đông(x) Nam đông tây
Mối thu bốn bể, trị đàm (...) một nhà
Đời đời con cháu lâu xa truyền
Cánh lông đã lắm, trảo-nha(x) đã nhiều 爪牙 qua
Lấy làm tương chế dường triều 相制
Càng lâu càng thịnh, càng nhiều tông-môn
Đời truyền dõi kế ức-muôn
Mạch nhân cuồn-cuộn, phúc tuôn trùng trùng
Nào đâu là chẳng phục-tùng
Nào đâu là chẳng dốc lòng hướng-dương 向陽
Sự cơ tạo hoá khôn lường
Bỗng vua nhớ cảnh gia-nương Hải Tề 爺娘海齊

Nhủ nàng Âu-cơ mọi bề:
« Sự chẳng được chớ muốn gì sinh sơ. (疎) cũng
Ai hầu bể ngó lìa tơ
Nỡ cho con nhện mẹ vò (蚆) cách nhau! làm
Thuở còn trẻ mạnh bấy lâu
Vợ đâu có mắng (嘆,嗔) chồng đâu có gì ⊗
4b Đời tuần huyết lão, khí suy 盛(?) 血老氣衰
Dương thì bất túc, âm thì hữu dư
Mình (命) bên có cô (孤) có hư (虛)
Trăm là long-chủng, nường là tiên-phong 竜種 仙丰風
Thủy hoả tương khắc bất đồng
Nước rưới (洒) lửa tắt, lửa hằng (烘) nước sôi (澑 ~~sôi~~ 澑
Duyên hai e lâu bất hài le chẳng
Hợp nhau khôn ước tuổi dài trường sinh
Âm tinh đoạt được dương tinh 陰精
Nam cô khôn biết nữ hình sinh tai » 男孤 女形
Bên chia con ra làm hai phân
Năm mươi về mẹ, năm mươi về cha nửa người
Cùng nhau nước mắt nhỏ sa
Con ra cách phụ (父), vợ ra cách chồng. lìa, lìa
Cha con xuống ở Thủy cung đem 冘
Mở mang chế-độ quan-phòng Đông-nam 制度 關防
Trăm ngòi, ngàn lạch luồn đầm (冘)
Nước làm thế-giới, sóng làm uy-linh
Ngư, hà, qui, miết là binh 魚蝦龜鱉
Giao-long phụ-tá, côn kình vào ra vị 位(?) 輔佐 鯤鯨
Đầu gềnh cuối vũng ngã ba vực
Có quan Hà-bá, có nhà Thủy-tiên 河伯 水仙
Mẹ đem lên ở Tản-viên vợ 傘圓
Sửa sang giường-mối, giữ-gìn qui-mô
Bao nhiêu đồi (頹), núi, đồng, gò
5a Luỹ thành bày đặt, cõi bờ chia phôi
Binh dung cáo, thỏ, hươu, nai
Hùm ngồi tướng-súy, sói ([illegible]) ngồi công-hầu

⊗ Hẹn nào có thấy xong đâu có chi

Sơn-tinh xưng hiệu ở đâu　山精
Cây cao là tán, hang sâu là đền　rừng (1)　lâm
Đời nhà phân cõi sơn xuyên
Bù ngã-ba Hạc dưới trên cùng thề　鶴
Ngô-đồng cõi bãi Việt-trì (檜 cuối?) suối　梧桐　越池
Nước Đông phí (...) tiến, nước Tê (西) thuận dòng　ngược
Gặp nhau tụ giữa (... giữa) dòng sông
Đời đời ai giám có lòng tranh nhau

HÙNG-VƯƠNG

Năm mươi về mẹ bấy lâu
Ngồi trên thế giới bảo nhau rằng vậy:
« Bình (lập) Hùng anh cả lên này　lập 立　(安→立) 雄
Làm vua ra trị nước này muôn dân
Kỳ dư (其餘) làm các sơn quân con　山君　thần 神
Đời truyền con cháu nên thần anh linh
Thốt sự HÙNG-VƯƠNG là anh　雄王
Thay cha lên trị cung xanh cửu trùng
Gái trai già trẻ đẹp lòng
Trị cõng (2) dân vật, mở cõng (2) vương ~~kinh~~ đô　王圖　giữa
Làm đô ở cõi PHONG-CHÂU 峯州
5b Việt-trì thế/Khỏe, muôn thu nước nhà
Đời truyền con cháu ông cha
Tướng là Lạc tướng, vương là Hùng-vương ⊗　雄相→雄
Nước có cầu hiệu Văn-lang ⊙
Gọi họ Việt-thường con cháu cùng xưng　越裳　Họ gọi
Phân làm hiệu-vị lừng lừng　vị hiệu
Mười lăm bộ-lạc sửa chung cõi bờ　lĩnh
Công-chúa là hiệu Mỹ-châu cơ 姬　媚珠
Quan sang chức trọng Hoàng-triều đông-cung
Đời vua thứ bốn họ Hùng

Phù đổng thiên vương

Người tuy gặp ách (...), trời dong hộ-phù　護扶
Là thầy ở huyện Tiên-du　仙遊
Đất thiêng Phù-đổng sinh sơ một người　扶董
Dong nhan, diện mạo tốt vời　tốt tươi
Có tài trợ quốc, có tài cứu dân

⊗ Hùng vương cải nước hiệu là Văn lang

Tuy rằng* niên thiếu* thất tuần (?) 七旬 còn ấu
Thánh nhân đã khác, phàm nhân khôn bì
Mẹ cha dưỡng dục* bồi trì 誘 dục 育 (哺 [illegible])
Tang bồng treo cửa, hổ bì lót chăn* [illegible] chân [illegible]
Mừng rằng phúc bởi tiền-thân
Bang giả lại thấy kỳ trân (奇珍) hiện rày
Trẻ (穭) sinh nam-nhi tốt thay
Đã điều vuông-vức ([illegible]), lại tày dọc-ngang [illegible]
Kể lần ba tháng lỡ-làng* [illegible] bực sang [illegible]
ba Nghiêm-đường làm khách suối vàng / xa* chơi 嚴堂 đi
Để con thơ-mọn dưới-dưới ([illegible])
Hãy* còn trứng nước, cây ai giữ ([illegible]) gìn Tuy [illegible]
Phu* nhân* cảm cảnh lo phiền Lão bà
Trong nhà thiếu kẻ cầm quyền chủ trương
Đai-Đầu mão* tuyết cũng sương mất [illegible]
Nguyệt* thường dòm cửa, gió thường khua* chăn tăng lọt
nhân Mưa xâm (侵) hoa-mộc* chiều xuân vốn 本
Con ong hoa hát ([illegible]) thiếu ăn vì* mồi 為 làm
Một mình con mọn* dưỡng nuôi bé
Vui lòng* tích đức chẳng lời* nhỏ to lời ~~[illegible]~~
Nhắc nâng ([illegible]) xem* bằng* ([illegible]) tóc tơ chẳng bể
Những mong cho lớn, những chờ cho khôn
Ba năm lường những kẻ dồn* ([illegible]) [illegible]
Để sao còn vậy, chẳng khôn nghị-luận (議·論 [illegible]
Lớn sao* chẳng* lớn mỗ phần (某分) chẳng thấy
Chẳng ngồi, chẳng nói, hoà ăn, hoà nằm
Người rằng yêu* quái tà-xâm quỉ
Có dì ai nấy ([illegible]) khiến đem đi vui* ([illegible]) [illegible]
Mẹ thương máu mủ, dưỡng nuôi
Ai hay là người* trời đã giáng sinh con
Lão thân ngẩn-ngại tâm-tình
Tháng ngày buồn* bã* một mình giữ nuôi* [illegible] côi
Khôn hay ách* vận ở trời nghèo
Nước Văn lang bỗng bởi bời ~~binh~~ đao binh.

5a

6b Ân vương sai tướng phá thành 殷王

Binh đồng (洞) muôn đội, tướng tinh (精) một ngàn 用

Đạp bằng đất Việt sơn xuyên 山川 sang 頻郎

Có chẳng (左) cho mọc, đường nên tuyệt người có

Bắc-phương ngoại đảm (琰) xa khơi

Gái đòi làm thiếp, trai đòi làm quân lạc 瀞, bai 排

Biết bao binh-mã rần rần 寅, 㗅

Giờm mài khoét (鈌) núi, bước chân lở đường 坦.

Biên-thư tâu đến Hùng vương có người

Cắt quân chống với ngày càng càng thua phải (người: càng ngày)

Quả bất địch chúng khôn so (乾) 寡不敵衆

Lệ 吳 khi cái bảng (榜) con cò chẳng may

Triều đình lo lắng đêm ngày

Chiếu rao (嘩) thiên-hạ đông tây hay lòng

« Chọn tài hào-kiệt anh-hùng Ai 埃 → 揀 chọn

Có mưu hộ quốc, có lòng vực dân cứu

Độ khi ách-vận gian-truân 厄運艱屯

Trở loạn làm trị, đem quân ~~quịp~~ trở đời bắt 攬

Dẹp yên Ân-tặc ấy rồi 殷賊

Tạc bia muôn kiếp, chúa tôi một nhà Đá

Hẹn còn non Thái sông Hà cũng 泰 河

Chầy chầy hưởng lộc, xa xa chẳng cùng

Cháu con dư quốc hưu đồng 與國休同

Còn trời còn đất, còn công nghiệp này »

Sứ rao đến Tiên-du nay về

7a Đến làng Kẻ Đổng (几董) về rày hôm mai vừa

Thần-vương nằm chổng (董) lắng ~~tai~~ (tai?) nghe

Chi chi nghe thấy tiếng người sứ rao biết mọt

Bảo mẹ gọi sứ-giả vào ⊗ Thần vương 使者 bảo mẹ gọi.

Lão-thân thấy sự lạ sao, hãi hùng bà

Mẹ sinh từ thuở ấu trùng rằng 幼沖

Ba năm chẳng thấy hoa thông ~~vừa~~ trần lời (把) 婧 con

Ngờ là phận kiếp (反劫) luân hồi 返輪迴

Oan-gia túc-trái hại người sinh ra 冤家夙債

Bỗng sao nói tị sai ngoa   giờ con nói ra
mười vạn ơ danh [illegible] Chẳng hay gọi sứ vào nhà cớ nào? »   sao
Thần-vương rằng: "Hãy gọi vào
Lệ chi một chước, kẻ cao trọ thì   耶時 đã có chước
Tôi chẳng dấu mẹ làm chi
Tôi là Thiên-tướng, mẹ vì (là) Thiên-tiên   天將 天仙 thì
Ách nhân đọa xuống trần-duyên   厄因 giáng
[illegible] 鉄(sai) Kết tình lão-xá vậy nên vợ chồng   老舍 bèn
Trời thấy Ân quốc tham lòng   có 国5国
Tính thôn sấm cướp họ Hùng về tay   併呑
Sai tôi bèn xuống mé đây   chúng [illegible], nay
Đầu thai mượn (慢) khi mẹ rày sinh ra.   thụ
Đến nay năm kể đã ba   đã kể?
Bèn chịu (3) thật là Xung-thiên thần vương   tới 冲天神王
Trừ Ân, trợ nước Việt-thường
7b Cho/yên trăm họ, kẻo thương trẻ già.
Mẹ gọi sứ-giả vào nhà   Liền
Rượu cơm thết sứ ngồi hoà thong dong »   đãi
Thần-vương nhủ sứ mọi lòng ([illegible])   bảo
« Về tâu vua Hùng sau trước vân vân
Đúc một ngựa sắt nghìn cân
Rèn một việt (鉞) sắt mười phần kỳ/cả cao (奇高)   với thiết việt
Kíp chầy sẽ lại đem vào
Bộ/Phó (鋪) loài Ân-tặc xem sao mộ-phần chờ (Hoà [illegible])   哺
Sứ mừng trở lại tâu vua   (nguyên làm vua ra 事 rồi lại bỏ chữ sự)
Thần-vương dặn bảo nhỏ to nói bày   hộ thần vương dặn – tâu
Hùng-vương thấy nói mừng thay
Thấy trời còn tộ (祚) nước rày muôn năm
Ăn ngon, nằm ngủ, mừng thầm
Sắm riêng thầy cát, lo ầm (音) bỏng đời ([illegible])   thầm-người
Truyền cho đa-tướng các nơi   冶匠 công I
Bệ than lò đắp ([illegible]) ngất trời lửa nung.

扶董天王

Ba trăm cục-chỉnh đã-công 局正治工
Một tuần rèn đúc ngựa cùng việt nay.
Khảm tương vàng ngọc tốt thay 坎鏘
Thần tiên bảo bối, uy tày Sâm* tinh 神仙宝貝 參星 linh 鈴
Vạn toàn sau trước hoàn thành
Cắt quan đệ-vệ đem quân hộ trì 遞衛
Mười muôn tướng mã trẩy* đi 滋
8a Kim-tiên | thiết-kị* đem về Tiêu du 金鞭鉄騎 mã
Mệnh quan thủ-tướng vào thưa
Trước sau bày hết lời* vua rạch ròi chiếu
Thần-tướng nghe biết khúc nhôi
Bức* thì vươn* dậy ([illegible]) dư mười trượng cao Một phút
Con mắt sáng* nhỡ ([illegible] ?) vẻ sao sáng [illegible]
Lưu tinh giáp giới ([illegible]) suốt* ([illegible]) vào đầu-tinh [illegible]
Ầm ầm dường* tiếng* lôi minh* 雷鳴 tiếng tựa sấm đình
Hổ bộ, long hành, nhật giốc, thiên tư 虎步竜行日角天資
Dẫn sứ: "về tâu Hoàng-đô 皇都
Hãy yên gối phượng, chớ lo giặc ròng
Tướng quân về rập* ([illegible]) cửu trùng dặng [illegible]
Mạc* ta*, chẳng khiến đốt-xung nhọc nhằn
Treo non*, phá núi* chôn* (thon) chân* (chân) ([illegible]) đèo mỏi gối
Sức người theo kịp sức thần ấy* ru! ([illegible]) nậy
Ất* là một vẹn ([illegible]) công-phu Tới!
Chớ lo* binh-cách, chớ lo* chiến-trường ([illegible] ?) 嘘
Tuần này nước một dường* ([illegible]) vang vậy
Còn lâu phú quí, còn trăng ([illegible]) công danh
Muôn năm trị* hưởng* các* bình* ([illegible] 平) 国治隆。
Ở ăn thì nhờ công-lênh trị* tàn bình 平
Lạy từ thân* mẫu ở yên lão
Muốn Mấy* lo rằng bị nguy nan làm gì chớ
Giã ơn thân-thích cô dì
8b Cùng thì chú bác, cùng | thì anh em
Chớ thấy binh cách mà hiềm.
Mèo thêm chưa dễ có nem ([illegible]) để dành.

Loại chi cáo xã hươu thành (狐社鼪城) lổ
Vỗ tay con trẻ đã kinh dồn dồn (演)
Uy trời gió quét một cơn trên
Đường trần khói tắt, cây ngàn lá bay (揬) rơi? 涑
Mặt người sao chịu mặt trời
Lửa huỳnh tranh rạng lửa trời cao Kham sáng 劇 người
Uy ra vẫy cát hầm hầm (歆) Ra uy trời đất
Mình lên cật ngựa, tay cầm kim-tiên 金鞭
Lạ thay ngựa sắt tự-nhiên
Giậm 趿 Dhẩm (趿) lên động đất, thét lên dậy trời nhẩm (giậm)? chân 趿
Cầm con sắt thiết bổng múa chơi 鐵錼 việt
Cán dời đẩu-bính, quyến dời Nam-minh đuổi 斗柄 南溟
Tiếng ran quỉ khóc thần kinh
Thu vàng lá rụng, xuân xanh hoa tàn
Dấy từ Phù-đổng xông càn
Đến Lạng sơn ~~huyện~~ phủ, huyện ngàn Vũ-ninh giàng 諒山 武寧
Hễ nơi ruổi ngựa khởi trình 起程
Lở (泥) non là phá, cạn duềnh sông thu 塌 đá
Ào ào cơn gió thổi đưa ra
Nổi mây thần-nữ, ném mưa Ngân-hà dỉ 神女 銀河
Chín trời tẩu thạch phi sa 走石飛沙
Côn-trùng tuyệt tích, người ta lắc (勒) đầu cúi
9a Các binh ~~chắp chơi~~ xập xì (目挑目戲) bảo nhau xập xì
« Hùng vương có tướng anh-hào (ng. 雄豪) khí cường (剛) hùng
Hiệu là Xung-thiên thần vương
Cao dường mười trượng, sức dường trăm cân Dọc Kẻ - ngang
Cỡi con ngựa sắt dậm (nhẩm) chân 趿
Nhạc vang đâu đó, thét ran Động-đình 噄洞庭 Đâu phủ
Tay cầm thiết-bổng uy linh việt 威灵
Nghìn cân nhẹ bổng như hình cái kim.
Dặn nhau canh trống giữ cầm
Đắp tường luỹ ủng (壘甕), đào hầm giăng (trại 塞) dây. chuyên 塼
xây hào (sai)

扶董天王

Thần uy như gió ngựa bay — vương
Vào trong Ân-trận xem tày như không — 殷陣 tạo, rày
Một mình ta đột hùm xung
Muôn quân chẳng sợ, nghìn vòng chẳng lo
Ngày bằng trường-dạ mịt mù — 長夜霧霧 汲暑
Tung-hoành ngựa sắt thế như trường xà
Quân Ân phải lối ngựa pha — 𡏦 ruổi? 驅
Nát ra như nước, tan ra như bèo
Chật (秩) đường thây biết bao nhiêu
Sông lướt (滌) như rều (蓼), nước đỏ như vang (桲) 沫 bèo
Khấp (泣) kêu đông-vọng thẳng (𦝄 → 𨅸) đường — Khóc
Lộn (論) đồ thầy tớ, loạn hàng quan-quân
Thế như lợn phải bèo trần (陳)
Binh Ân mất vía, tướng Ân kinh hồn — lạc phách
9b Khen thay kẻ dại, người khôn — học
Viện-binh quan ái lại toan địch làm (敵 少) — 夾 → 吏
Lảnh chảnh như trẻ cười (𥚄 → 𥚄) hùm — con
Nó ngờ dễ lắm, toan sắm lập công
Thần-vương ngựa sắt lao giong
Xua ruổi họp mở (𦛌), phá mòng 𧋆 tụ cánh. — bâu ong
Nào đâu là chẳng tan tành
Sấm vang dậy trận, gió thanh quét trần (塵)
Ruổi càng quá nhả Xích-lân — 赤麟
Nào non chẳng lở (土呂), nào thần chẳng run — bon 奔
Giặc (賊) Ân sợ bặng (凭) gà con
Còn (干) diều đớp hổng (𠰳 𠯇) nào còn giám kêu — cấu 構
Bên đường đứng (𨅸 → 𨅸) cắn cỏ rều 𠻀 cắn cỏ lạy thưa
« Xin đổ ít nhiều đặng về gia hương ⊗ — 家鄉
Muôn nghìn ơn đức thần-vương — trọng
Kiếp kiếp lòng thường buộc chỉ cổ tay
Dỗ gì chẳng giám đến đây 訴𠲖 (1) — xin thờ
Nam Bắc từ rày ai giám trêu ai (𠻀) — chớ phạm

⊗ Nguyện xin để sót 卒 ít 𬖉 nhiều nhờ sang (郎)

(1) Dẫy gì đó cũng ....

Một lời mà chờ muôn đời — 渚 Tờ rầy • gia~ 啫
Biển danh trạng áo để người làm lừa — 長执 nhú
nhẫng sai lại điều gì
Dưới thì đất xét, trên thì trời soi
Hiếu-hòa Nam Bắc cùng lời — 好和 hoan 还
Ai sau đến bạc hổ trời hổ nhau — 推 thay
10a Giùi 推 Đời (t[illegible]:) cùng đồng bạc (铜 博) quai thau ([illegible]) Thôi 推 nép
Kẻo nặng lang khói, kẻo mau tầm kinh »
Ân nhân ta đã hồi binh quân — 駮人 回兵
bêo Rao thu tàn-tốt thượng-trình về Ngô
Nam-biên (Bắc) lại phang băng tô — 南边 bắc
Nằm dẫn ngõ cửa, ở dẫn yên thân
Thần vương lên ngựa giậm ([illegible]) chân — dạo
Qua ngàn Yên-viết, cõi gần (ng 外 → 界) Vệ-linh — 安越, 衛灵 thẳy qua
Gió rơi, nhồm (giầm) ngựa hư kinh — 虚驚
Vân cù thẳng bước Thiên-đình tới nơi · Phi — 云衢 天庭
Kể chiều xảy thấy một người — (ng 度 chưa~ 說)
Dịch-thư ông ([illegible]) đã tới nơi Kinh-thành — bấy đến
Rằng: " Ân-tặc đã quét thanh — tan-tành
Lạng-bắc vô-sự, Vũ-ninh bảo tuyền — sơn 諒北 武寧
Thần-vương ngựa đã thẳng thiên
Chùng ngàn Yên-việt ở miền Vệ-linh »
Hùng-vương nghe nói hãi kinh — thấy
Than rằng: " Thần-tướng phụ chưng trẫm này — mình ơi, nay
Công lênh non nước xem tày — lành (?)
Nghĩa giúp một ngày mặt chửa thấy nhau »
Vua cùng văn-vũ trước sau
Cảm công thần-tướng luận đàu Thiên-nhân — ở
Vậy bên trái-giới dục thân — tĩnh 靖
Khởi trình xa-giá tới gần Vệ-linh — [illegible]
10b Hiến tướng lễ bạc phong thanh
Lập đàn cáo tạ thần-linh ba ngày
Truyền dân Yên-Việt chớ chầy
Non cao lập miếu thờ tây Tiên-vương — 先王

Từ thời lễ tế chưng-thường 烝嘗
Quốc mạch vĩnh trường, nhân-vật bảo-an — trường cửu 長殷
Muôn năm công (thế) khoẻ thạch-bàn — thế 功勢石盤
Hoàng-hà như đái, Thái-sơn chẳng mòn 黃河如帶 lâu dài
Để thời vua lại hướng-thôn
Quê thần-vương cũ hãy còn lão thần — đã (?) 它 → 宴 rằng
Bị dụng cáo tế ân-cần — Sửa lễ kính cáo
Lập đền phụng-sự khiến dân giữ-giàng — văn 文 (?)
Sắc phong Xung-thiên thần-vương
Lộc ban lão mão ~~ng.~~ bạc vàng nghìn cân — muôn
Một nhà phú quí bội phần — Toàn
Họ hàng được lộc, xa gần được ơn
Tháng tư mồng tám rày còn — lệ 例
Hội lễ (會例) bá (把) nghĩa ức muôn đời đời — làm giả 者
Ngày sau có khách qua chơi
Công thần nhớ đến, có lời thơ ghi — cảm lời ngâm thơ (biên? hay ngâm?)

Thơ rằng 詩云

神灵稟受化工端
出贊雄時力清嵯 艮
鉄馬長驅声赫又 名
金鞭便直指勘極又
北人稽顙傾心望
南国封疆奠石~~盘~~盤
今古神功那與並 明
威儀生鎮滿江山 海(s)

Vua bèn xa giá hồi loan
Nước Hùng thịnh-trị ức muôn thu dài
Đời truyền được mười tám đời
Cùng xưng một hiệu chúa tôi quân-thần
Kể từ ~~Hùng~~-tổ trị dân — khởi 雄祖 陶唐
~~Lên~~ ngôi sánh với ~~quí thần~~ thánh nhân Đào-Đường
Tới nay Chu mạt Noãn vương 周末赧王 nhà
Ông cha con cháu giữ giàng trị dân — gìn

thế 功勢

11a

Hai nghìn sáu trăm dư xuân
Chấp tay dư× ó xa gần mến uy xủ 醜
Đến trẻ× hậu chúa trị× vì   tuần 後主 nối
Chu (周) suy, Hùng (雄) nghiệp cũng 衰 suy lâm ngần (垠)
Trong cơ tạo hoá đã phân
Xuân hết lửa lần, đông× lại bước theo   Thu
Ấm bao nhiêu, rét bấy nhiêu
Vườn (園) Chu ai trảy (隆 掉), Tần triều× đang trèo hoa   trèo hái
116 Hậu-vương× (後王) tính dại thay/là   Chu
Tham chơi bỏ trễ việc× nhà chẳng coi   nghiệp
Tôi-người khó nhọc hôm mai
Tôi công tập-tờ (習 恩) những× lời kiêng khem.   汝 nhớ (8)
Lý Ông Trọng — Thủa ấy trong huyện Từ-liêm   慈廉
Có người quê ở Kẻ Trèm (𤇮) Thụy-hương   瑞香
Là Lý Ông Trọng khí cường   李翁仲
Thanh cao một tiết, đá vàng khôn lay
Trượng-phu so× thế ít× tày   lo (?)   thiếu 大 (?)
Bề cao hai trượng, bề dày mười gang
Đồng thân, kim cốt ai đang   銅身金骨
Lăng vân là chí, lý sương là lòng   凌雲 履霜
Gồm nó× hai× chữ× hiếu trung   Bình sinh đốc một
Vảnh-vờ (咏 唹) chẳng chút đèo bòng với ai   mạch vỡ 脈揚
Gồm nó× văn-vũ mọi× tài   hai   toàn
Mọc× răng× đã chi 𦓡 đời   ××   淬淬   chu nhan 朱顏 (1) đột cao 突高
Có văn chương, có lược thao
Tiết thanh dường nguyệt, mũi× (đức) cao dường thần   đức
? Thánh hòa chẳng sự phi quân   聖和   非君   排
Vật còn tìm chốn dường thân lọ người
Huống gì kẻ ở× ra× ngoài×   đã tốt với 拝
Chim lành lọt khỏi lưới gai chờ lâm
Tiếc đời chẳng kẻ tri-âm
Thế (世) hết đục (tạc)-lầm, ta chút thanh trong   濁淋 清冲

(1) chu nhan = thiếu niên

Và xem sự nghiệp họ Hùng
12a Thế dương|trùng trống (重) thế hồng sương bay bằng 凭, 默
Hùng vương sắc dục mê say Hậu chúa
Chính chẳng thấy giày (跱), trị chẳng thấy coi lâm
Có hôm mà chẳng có mai
Những(1) người đó quốc, chẳng người cứu (mục) dân mục 牧
Ta dầu ra sức trung-cần
Gián (諫) răng (ngăn) trách (責) ấy nên rằng riêng ta 浪→垠
Quyết chi để (trễ) rể cửa nhà lòng trễ 礼(= vợ)
Tương như thích ~~quyết~~ (cất) ấy thì làm sao 相如剔橛
Đất Tần ba tháng tìm vào
Hàm-dương làm khách hôm dao chẳng hiềm 咸陽 敵遙
Gặp Tần Khoa mở hiếu-liêm Tần vừa 孝廉
Danh cao Ông-Trọng bảng tên ở đầu
Tiếng vang khắp hết chư hầu rầy khắp
Tần-hoàng yêu đãi cất trao trọng dùng vương
Cầm lành duyên sánh chân rồng bén
Tình-cờ dương nguyệt có lòng xe tơ Được kề Ông – duyên
Kháp (拉) nên một mối duyên ưa nhân duyên (s)
Bá nha mừng gặp Tử-cơ tri âm 伯牙子期
Phận lành hột cải mũi kim loan phượng chỉ
Kết cùng Tần-nữ mười năm phỉ nguyền mới – trăm
Tước cao quyền cả ai phen (番) đang 當→番
Làm quan hiệu-úy trấn miền Lâm thao 校尉 臨洮
Ơn ra rạng nhờ (女) trời cao
12b Dân cùng mến đức, người nào chẳng khen
Hồ từ thửa mảng thấy tin 胡
Tần có tướng hiền, người kẻ Giao châu 交州
Tên là Ông-trọng trượng-phu 糯→糙
Thuộc coi then máy (擴) biết cơ ra vào bình (s)
Thái-công trí-độ sách nhiệm 太公智度索 nhiệp
Dĩ Ngô giám sĩ, Vũ-hầu Khá so 夷吳 武侯
Quan-phòng mưa sinh xu-cơ 遑秘机 nửa thua
Mất danh lại phải tới vua Tần-hoàng

(1) chỉ 𠊛

Và nên chịu nhục gia bang chư 諸 家邦 (gia?)
9 Quận thành xập xị (扱㑲), đao thương tơi bời 垃堵 lập đổ
Đánh chẳng bằng giữ đợi coi chờ đợi
Còn nào ta sẽ nương trời mở mang cao
Bảo nhau doanh lũy giữ giàng
Tin mưu gián điệp (間牒) tìm đường bảo châu 保州
Lâm thao từ ấy chẳng lo
Cửa đâu nằm ngủ, nhà đâu làm ăn bô ngọ 晡午
Hàm ân Ông Trọng mười phần
Phúc lành mừng có tướng quân trị đời đời trợ
Đã nên cột đá chống trời
Khôn lay ngao trụ, khôn dời kình thiên 鰲柱 擎天
Rắp (拉) mong con nối cha truyền Trị 治
Một hai đời đến muôn nghìn năm dư
Ông Trọng danh lấy đất Hồ
13a Trường thành từ ấy Hung-nô chẳng gần 長城 凶奴
Thái công tuổi tám mươi xuân
Sớ bề niên lão bổng phần nhớ nhà 咗
Vương môn từ cửa Hoàng gia 王门 Khuê môn (hay)
Xin đem hài cốt về nhà An-nam
Lâm thao dân nhưng lo thầm nhỡ 汝
Gái phụ (婦婦) chẳng nằm, con trẻ nhảy trông hóa
Than rằng vắng mặt Trọng Ông
Hồ, Ngô thói cũ quấy cống (2) dân lành. Hồ ra
Thương sinh lại phải chiến tranh
Cho hay thần trợ con tinh (猩) luân hồi Khôn 坤
Bao nó cho được nghỉ ngơi bằng bẩy 平凭
Cắt lúa, rung thóc (稲) muốn người tồn công
Dân lo đóng đến thu phong a 阿
Tần hoàng nhớ đức Trọng ông ngùi ngùi
Tưởng xưa công đức ở đời công lênh ấy
Từ xin về biết cây ai giữ giàng bây ai kẻ cửa — giữ
Rày mừng sao chẳng biết tin mong thấy
Ta toan chước trợ cho tuyền Lâm thao kẻ giúp

10a

Một là trọng kẻ công-lao
Hai là giả tướng giặc vào nổ trống nào giám
Tần vương mới đúc tượng đồng
Cao dư mười trượng giống ông trọng rầy hai
Xuân-thu một quyển cầm tay 春秋
Bên để trấn rầy cửa tư-mã-môn 司馬門
13b Hống (?) trong người chứa (?) dư muôn Phúc 腹
Hô sang ứng tiếng khắp đồn ai đang quát đồn 啫吒
Gió đưa đồng vọng thoảng đàng 舺 vòng-vọng 妄望 lần
Hồ bảo nhau rằng: "Hiệu-úy còn đây
Ấy thần chẳng phải người vậy!
Giữ-gìn mã nữa tài bay thuệt mình giảng
Ngựa trông vào nẻo thần kinh
Giữa trời vò sồ như hình thái sơn lồ-lộ 路路
Xa nghe tiếng đọc khoan khoan 碍
Sự xưa Tả-truyện, khi nhàn ngâm chơi 左傳
Tiếng âm ầm tựa sấm trời
? Hơi trong dây gió, vả (?) ngoài nổi mây bể 波
Dấu chân ai chẳng giám giày 踦 跷 giảo (?) chầy
蜒喑 Thằn lằn lách lách (?) ẩn ngày mồng năm Bảy rằn 平
Vĩnh-Khang năm ấy chưa âm (音) tử huyệt 永康 thanh
Dân so công đức, năm năm phụng thờ nhớ
Đời sau bản-phủ lão-nho
Ngày nhàn công-sự qua từ trọng-ông
Chạnh ~~niềm~~ lòng kính điều anh hùng
Ngâm thơ Đường-luật rõng rõng tám câu
Thơ rằng 詩云
14a 文武全才世所尊 代
秦時奮力贊乾坤
竜樓鳳閣阿房助
虎旅熊兵沙漠屯

銅、像、金、人、遺、遠、塞
戎、皃、胡、婦、敢、窺、門、
永、康、一、痤、潭、天、憂、
千、載、英、靈、跡、尚、存、

(Bản B còn có những câu sau.

Ⓘ THỤC Kỷ 蜀紀 . An dương Vương 安陽王 (a)

14b

Thuở ấy có An dương vương ông 安陽王
người quê Ba-thục ở đường Tây phương 巴蜀
Anh hùng trí lực ai tày dũng
Mới sai trấn cõi giáp rày Văn lang thục 蜀 ← 蜀 吏→夾
Dòm Hậu-hùng nghiệp trễ-tràng Thấy 後雄 Hùng nghiệp đã)
Lăm-le ý sắm mở mang xa gần rắp
Vân-nam bèn mới dấy quân 雲南
Của man (謾) tướng mã, lưới ngăn nhân tài mưa 謨 人才
Dưới Man Cao, Lạc đổi người 高 貉
Trần mưu, hiến kế trợ đổi lập công giúp
Ba nghìn tử đệ binh ròng đệ hỉ
Chiêu vong nạp bạn tây đông về đầu (頭→投) 招亡納叛
chuyển ròng Cao Lỗ Lạc-hầu dùng 高魯貉侯
Bình cơ phân tập mặc hầu lo-toan. 分習 mạn 慢 dầu 油
Thuận xuôi mở nẻo Thái Khang 太康 nguyên 原
Đến huyện Đông-ngạn 東岸 đóng bãi Cầu sa 梂沙. miền
Dân mừng như hội tháng ba giêng 月正
Rủ nhau dắt trẻ dắt già theo đi phò 扶
An dương mừng đã gặp thì
Lòng người đã muốn phải chi đâu là

(a) 踏鬼精以成城，螺形𠩄勝；持灵光而却敵，龜爪以藏扻. (Nép tinh quỉ mới dựng thành, hình loa nổi tiếng
Dùng linh quang mà chống giặc, móng rùa dấu thiêng)

Lại nói Hậu-chúa sự xưa
Dại lòng chẳng nghiệp nhà để suy.
Hoang dâm tửu-sắc say mê
Vạc Thang 湯 cá lội 沫 đều gì còn vui
Chính-hình 政刑 để thế chẳng coi
Việc triều bày đặt những người tà gian
Cho nên thiên hạ dấy loàn
Đã dấy 吉 thử thiết 鼠竊 lại đoàn cẩu du 狗偷
Kiến thành 城, chuột lỗ hợp nhau
Đua tài tranh lực, đua mưu tranh-hành
Vạn dân mới biết hỏi tanh
Bỗng nên mất 秩→秩 thói thái bình Hùng vương

蜀攻文郎

Đường rừng ai biết nẻo ra
15a Hậu-vương còn ~~tiếp~~ (~~接~~) cứ Ngã ba Việt-trì — chúa 越池
Lấy sông làm hiểm phân ghê! (瞀) — khởi
"Thục-vương có cánh chăng thì sẽ bay!" — chúa
Còn thám (探) họ Thục biết hay — 探
Rằng "Hậu-vương cậy thì rày có sông" — Thì Hậu chúa cậy
An-vương thấy nói mừng lòng — dương
Sai binh tiềm-thủ quan phòng duyên giang — 潛守 沿江
Khiến người về giáp (押) Tuyên-quang — 宣光
Cuốn bè kỳ nhật đẩy sang Việt-trì — (滾) 期日 tuần
Giả người buôn bán đi về
Giả quân rải (洒) khắp Sơn-vi ăn mày — chở đò 阻渡
Hễ nghe hiệu-lệnh ấy rày
Giúng phá đóng bầy làm đội tiền-phong — Hợp nhau giằng phá trận bày
Bên cùng Lỗ Lạc toan dùng
Hễ là một đội (hiểm) chống công (1) nghìn người — hiểm 險-隘
Binh ta xuống đã xa vời — 嶄
Toan làm thành lũy hôm mai giữ mình
Mưu lo lập lũy xây thành — đắp đất lũy
Làm nơi sở cứ, sắm sanh binh dùng
Mặc làm thế thủ, thế công
Bình-dương chưa dễ anh-hùng lập uy — 平陽
Lòng trời có ý yêu vì — sở 所
Đêm sai thiên-tướng hộ trì An-dương
Thần thông hoá phép ai đương
15b Đất bụi thoắt thoắt nên tường chan chan (滇)
Lạ thay trong núi Thổ-sơn — 土山 Cao 高
Có tinh gà trắng đa đoan trêu người — 嘐 khêu 叫 khêu
Nó trình (tinh) trên núi tới nơi 臺 — tranh 爭 仙女 đến
Vừa toan gánh đất ai ai khôn (áp) kể (棋) — áp 押-坤
Vỗ cánh lên gáy te te
Chúng tiên ngỡ rạng rủ về thượng-thiên — sáng 創
Vậy bên lại lỡ vạn tuyền — Thì thành 城
Đua nhau nhọc sức, chẳng nên công gì. — sức nhọc

11b

Lạc-hầu thấy sự hồ nghi
« Thật ~~thả~~ [thì] yêu quái nó thì trêu ta 時 nây   吽 khêu
Hiện hình hoá ra con gà nên
Gáy trêu tiên-nữ quấy ta xây thành   Kêu 吽
Nguyện vua trai-giới lòng thành
Lập đàn cáo-tế thiên-đình hịch tâu   檄奏
Khử-trừ yêu quái chớ lâu
Vậy thì thành ấy mới hầu đắp nên »   chẩy 庄 ← 丕
Vua bèn khấn khấn lòng tin
Hương-hoa oản quả trung-thiên lập đàn
Nhất điện mãn tán hương tàn — 殿滿散香殘
Hiu hiu dấy gió vừa ban (玎玎) bi-thì 子時 ~
Hào quang rạng khắp [cả] tứ-vi   hết tứ 罰 bề
Mùi hương thoảng thoảng mây che trùng trùng   hây hây 霏 雲陣
Mù như vân-trận mịt-mùng
Khôn thông nào đất, khôn thông nào trời   → dời 移
16a Kênh / hạ ném (扡) trận ngọc, rời (抹)   a 阿, 念
Cờ lau khói đạm, ngàn mai tuyệt kế [cái] 棋   toả 搓
Xẩy thấy Long-thần Kim-qui
Xưng [Giang] rằng ~~tả~~ già, đến cười (唭) rằng: "Bay!   Giang 江 Thưa thì
Nọ tinh gà trắng ấy rày
Nguyên nó bấy chầy là trắng bạch-kê 白鷄   sao Mão 日
Ti thần dạ xướng thất ~~th~~ 司晨夜唱~~失期~~失時
Thiên-quan 天官 công-luận biếm vì kẻ câm 貶為几啗
Ở đây biết mấy mươi năm
Giao cùng thổ-trĩ ~~sơn~~ (雉) sơn lâm hợp đoàn
Di-khí ra khắp dân-gian   遺氣
Sinh-sản vô-vàn có hùng, có thư
Trong lòng nó vốn cừu-thù
Hận (恨) hạ (害) tiên số quấy vua đắp thành   tiên mà nó: 仙 殺 xây
Lấy ~~trứng~~ [mòn] gà trắng để dành   ~~mới~~
Làm bùa bát-quái, vẽ hình cửu cung. long 竜

12a

攻文郎

Điểm mọ ngũ hoành ~~tiếm~~ tung 五樻四縱 ~
Địa cũng lục số, thiên cũng cửu dôn 地窮之數, 天窮九單
Kình (呈) bao giờ nó gáy lên
Mẩu cầm ma rảy bùa liền yếm quanh ,, 洒 [illegible]
Vua nghe sau trước sắm sanh
Rùa (鑪) qua tuốt (捽) vút để dành giúp vua Qui liền đó
Lui bên thoắt biến bấy giờ Thôi
Đêm sau giờ tý phép trừ Kê-tinh gà 鷄精
16b Thiên-nhân 天人 ra / Sức học hành
Ba ngày vẹn thửu (揆[illegible]) nên thành hư-không 城 vẹn vẹn
An-dương mừng rỡ công lòng
Có nơi căn-bản lập cung vương đô
Bèn truyền Cao-Lỗ nhỏ to 高魯
Khái chuế nỏ lẫy 弩
Làm (tên) vút rùa hiệu nỏ Linh-quang ~ 灵光
Thần thông phép nhiệm ai đang Nhẫn 囬 Thần thông phép nhiệm
Động (動) thì lửa cháy hào-quang ngất trời. 動
Rồi nhân thử chỉ xem chơi 比指
Bể sôi sục-sục (rục rục), non dời manh-manh (崩) 滚滚 / 崩[illegible]
Lửa trời ~~ngợi kh~~ cháy đỏ, khói xanh rỡ lửa
Đã kinh nhân-vật, lại kinh quỉ-thần
An-dương mừng đã bội phần
Hương-hoa cũng đã quan-quân lên đường
Ngất trời một ngựa đạo thường Trường mã ~
Oanh oanh chiến-trận, đường đường thiên uy
Hầm hầm cờ chỉ Việt-trì 喑 ầm 越池
Tả chỉ Cao-lỗ, hữu chỉ Lạc-hầu
Sơn-vi quân phục bấy lâu 山圍
Ông (翁) truyền một tiếng hợp nhau hai nghìn
Hùng-vương những chống quân tiền
Hay đâu quân hậu pháo tên phá thành
Trong ngoài thấy những thục-binh
Tả doanh Cao-lỗ, hữu doanh Lạc-hầu
17a Hậu-vương chống / chẳng được đâu 後王 chức
Bỏ đền trụt (律) xuống giếng sâu ẩn mình mình thoát [illegible]

Thục vương xa-giá vào thành
Chiếu an thiên-hạ, trở bình khải-hoàn
Lại về đất cũ Đông-ngạn
Cổ-loa tức vị cầm quyền tứ phương
Hiệu xưng là An-dương-vương
Quốc phú, binh cường, dân khoẻ, nhà no
Mười lăm bộ-lạc dương-so
Vâng lời thầy chiều cùng đưa đến chầu
Thâm-sơn cùng-cốc đâu đâu
Bể sâu rừng vắng cũng chầu nhà vương
Cõi xa vặc vặc (域) 封疆 phong cương
Năm mươi năm trị, mười phương thái bình
Dưới trời lồng lộng cảnh-tinh
Quốc gia chế-độ, triều đình kỷ-cương
Là thay tạo-hoá khác thường
Vun trồng đường tốt, lại thêm lối
Bá-dương ngoại bờ xa xăm
Trời cho Tần Lữ giữ cầm bấy lâu
Mục dân là đứa Nhâm-Hiêu
Chính sự thiếu điều, bỏ việc làm nham
Triều đà chí khí hiểm gan
Ngoài tuy làm tướng, trong nom lòng thầy
Toàn bề việc cả mai ngày
17b Lại lo thời-thế ngày rày chưa xong
Chúng khi ra trận chiến phong
Bá-dương địa hẹp (地狹) khôn toan chước nào
Bắc Nam hai nước thư giao
Sức nào chống Thục, sức nào chống Ngô
Một mình nhiệm-nhặt (冉日) toan lo
Luận thân thờ chúa, làm độ (渡) tới ngay
Nhâm-Hiêu bất-ý chẳng hay
Lấy Đà làm kẻ đời nay anh tài

Việc binh nảy thác trong ngoài — ngoài trong
Ra không kiêng kỵ, vào nào hiềm nghi — chẳng lưu lẫy, ...
Hiếu Đà tuổi tám mươi dư — Đà ~~tuổi~~ ~~...~~ tư
Nặng nề gân-cốt, già-nua trẻ-trang
Kim-bài, báu-tín, việt vàng 鉞 — chu
Phó Đà chuyên giữ một phương cho (宋) tuyền (xem 116)
Triệu Đà — Đà từ lĩnh được Hiếu quyền — chuyên
Thừ Tần nảy thác phong biên chẳng ngờ — việc
Bèn cùng tả hữu toan-lo:
"An-dương có nỏ vút rùa thiêng thay!
Bắn ra lửa cháy, khói bay
Giết binh, tên lại về nay cùng người
Chước chi đổi được báu trời
Sẽ toan cử sự, kẻo tai đến mình"
Con là TRỌNG THỦY có danh 仲始 — chế độ khí
18a — Cơ-thần 机神, ủng biến, lầu-tinh ngoan-nguỵ 頑詭
"Nghe rằng Thục có nữ-nhi
MỊ-CHÂU tên Ốc (沃) đương thì thiếu đời — hiệu 媚珠
Tuổi xanh đôi tám ~~dài đời~~ — Xuân dưới dưới
Quế hoa vẹn-vẹn chưa ai bẻ cành — con
Dưỡng nuôi ẩn ở cung xanh — ghín
Rắp (拉) để ả Nguyệt, rắp giành khách Vũ 虚 — tranh góc cá 衢
Chọn người mưu-chước đong-đưa — mối 媒 toan lo
Cầu hôn họ Thục, thốt thưa tâu bày
Bình-cờ Nguyệt-lão xe dây
Tạo-đoan phu-phụ ngẫu rày ~~hợp~~ gặp — duyên bén
Tôi vào làm chủ 贅 kết nguyện — chước
Tuyệt 絶 - 繩 — Chẳng ngày (tuyệt ngờ) 疾 (si) mà lại được nên nghiệp nhà."
Triệu Đà thấy con nói ra
"Mưu này khởi nghĩa thật là công con"
Khiến người vào Cổ-loa thôn
Đặt nhàn (tú) (達罹), luận sự hợp-hôn gặp thì
合婚

lễ biển nhàn

thủa thủy (?)

An-dương địa-đức lòng nghe

(s.khoẻ?) [illegible] Gả cho Trọng-Thủy kết nghì Mỵ-nương × 緣→姻, chầu

Đôi nhà hòa hiếu phong cương × cũng nhau

Đồn-điền bình bãi, trấn-phương việc ~~hành~~ dưỡng (行) → 屯田 [illegible] dưỡng

Mỵ-nương vui giữ đạo hằng

Ngay chùng nhà chúa, thảo chùng nhà chồng

Đốc bề trọn đạo tam tòng

18b Chẳng đua quyền quí, chẳng lùng gian-tà (奄) đam

Vẹn thân (院) sau trước nết na

Thái-Khương ấy tiết, Hằng-nga ấy lòng 太姜

Trọng-Thủy là đứa gian hùng ra chước

Thác đạo vợ chồng, thiện sự Mỵ-nương

« Duyên này tơ nguyệt khéo vương

Nước non khôn đổi, đá vàng khôn phai

Nguyện nhau ân ái lâu dài

Còn trời, còn đất, còn người, còn duyên »

Xương chu 昌株 giống ất ~~nay~~ nở lên, Hột ương/lên (蓮 sau?)

Năm sau nàng Mỵ, mà liền có thai 某

Mãn nguyệt sinh đặng con trai kỳ được

Diện-mạo hiền tài, tư-chất thong-dong

An-dương dấu nể lòng lòng chút 拙 (chuốt [illegible])

Lấy làm khí huyết sinh cùng thịt-xương

Nâng-niu xem bằng ngọc vàng

Yêu con, dấu rể chẳng phương chút trời (拙 [illegible]) 婿 lời

Chẳng con trai đã cháu trai

Thôi ông thì cháu để ai mở vào!

An-dương mừng rỡ xiết bao

Nghĩ lòng đã thác lẽ nào có lo Lấy làm chẳng ngại lòng

Phó nàng giữ sổ thân-cơ

Hương khói phụng thờ, xem sóc hôm mai

Hối, huyền, sóc, vọng, khiết trai kết 晦弦朔望

19a Một mình xem nước, muôn đời trị an lòng chúc [illegible]

14a

chê thay trong-thủy bất nhân
Đã chê kẻ đến hồng phận mình ru! 𠻴 âu – 共 (?) 烘
Thấy vua trưởi-thọ xuân-thu
Ra lòng muốn chóng cho cha tin-dùng muốn
Chước cao liều quyết một lòng
~~Đem~~ Giả làm tên nỏ để cong bên mình ~~giả~~ 假 lẽ (5)
Mỹ-nương một thuở về dinh hầu
Cũng chẳng giữ chỉ 指 sự yến-anh tơi bời giở 拽
Làm tướng Thủy chẳng chút 拙. rời. giở 𠯦, chóc
Khi ngồi thong-thả, nhủ lời véo von 始咘 Thủy đỗ chữ ∘ dẫy dậy dm ĐE
"Anh mừng nàng đã có con
như thể cây mọn, mà mọc rễ ra
Lẽ nào mà chẳng nở hoa
Lẽ nào mà chẳng ruồm-rà (艷夜) trước sau
Mừng lòng anh chẳng lo-âu Bầy
Vợ hiền, con có, nào cầu lấy chi."
– Khôn-phương là kẻ nữ-nhi chi 坤方之
Dạ anh-hùng sống độ chi cho cùng! 𢫈 đo 𢯢
như trong đạo nghĩa vợ chồng lấy
Gửi xương gửi thịt chẳng lòng hồ-nghi."
Thủy rằng: "kính giám điều gì
Cam lòng mà phải ngỡ-nghê cùng nàng 倪
Đã nên thừa nghĩa tao-khang cam 糟糠
Trăng thanh mắc tỏ, sương vàng mắc xám
19b Nỗ vua, mừng em được cầm nắm
Con ta lớn dậy 𠁑, ai nhằm (𥄮) được ta 越, làm (5/6)
Vua dù sau tuổi tác già
Chúng ta giữ lấy con ta trị-vì
Có ai nảy phát lẽ ~~chi~~ gì (2) Có tới tay phải ... chi
Thời ông thì cháu hầu đi đường nào! cũng
Rồi ai chứa khiến ra vào 𠱋
Giữ khi dâu buộc kẻo ta thua người 吘 Khôn nhau
Nàng mua khuya sớm giữ coi
Thế gian đông mặt, mấy ai đồng lòng. dễ

Của vợ cũng là của chồng
Cho anh con Sóc gửi hồng (洪) cho con gìn
Đợi chờ cho nó cả khôn hồ 胡
Vững như chiu-chắt (招𠲖) nào còn lo chi. 捭繂 (chắo xắt)
My nương thủi-thủi (𤆶) bên nghe
Vợ chồng con cái điều gì kiêng-khem có
Vào lấy nó cho chồng xem
Cậy lòng cậy dạ chẳng hiềm nửa mạnh
Khủng xem thủ-thỉ một mình coi
Bên rủa rút (捽) lấy, tên mình đổi qua. 牖?
吧嚎 Bước in dấu điểm như xưa
Phó nàng lại cất vào ca trong phòng (𢩮). Longsang 乇床
Ủng đổi được tên Linh-quang 牖
Về nhà đêm giả mơ-màng chiêm bao
20a Nói cùng nàng Mỹ tiêu-hao 消耗
« Phiên ngụ Bá-dương [c. 陽𠲖] ắt có sự nào chẳng không.
Đường xa tin tức khôn thông 神 → 坤
Một mình không biết cát hung chừng nào Phụ thân Khôn
Một mình vận-dụng chước cao 運用
Cùng người tri-kỷ se trao bày giờ hẹn nhau
Giả xưng sứ [sót 3 chữ] người sứ Phiên-ngụ
Có thư triều tướng gửi đưa cùng chàng cho
Binh tấn bại trận viện sang
Muốn bình phiên-trấn, lộc nương (禄) chư hầu trù-lương
Triều-công cùng nó chống nhau tướng ra
Đôi bên tướng cự 相拒 kẻ thẩu thắng dư Tướng thanh đa được
Bên khiến gắng đem một thư tới bên đem
Dặn chàng về cứu Phiên Bá-ngụ 鄱陽 chớ chầy
Binh tấn thế nó mạnh thay bằng mây
chi Cơ thành binh ít, chống rày khôn bao 牢 ~ ~~bao~~
Nàng nghe cảm nghĩa xiết bao
Cha chồng chẳng có khác nào cha sinh nào

15a

"Chàng về Đông. với (?) một mình — hải 海
Kịp chầy tin lại "dữ lành thiếp hay"
Thủy rằng: "Về nước chầy ngày — Non
Dầu sau trở cách, chớ khuấy vợ chồng ~
Anh đem Vương điệt (王 侄?) về cùng
đã ~ Thấy con cho tạ (謝), thửa lòng nhớ em
Phòng khi binh cách chẳng truyền
Để ~~dành~~ trú? (佇) chúng lập giữ gìn Quảng đông" 兵革 廣東
Thôi bèn vào lạy Cửu-trùng
20b Bày tình sau/trước Quảng Đông dấy loạn — lòng
"Tôi xin về đóng Tân an — 新安
Phụ-tử khi loạn, bao khá cách nhau. — làm
Dù yên cõi ấy chẳng lâu
Tôi lại về chầu, thấy bộ, thấy vua.
Triều binh dữ nhẫn phải thua (忍)
Ắt tôi cầu cứu có thư vào đền"
Vua ban vàng, bạc, lụa, tiền — vóc
Tạ ân, Thủy mới về miền Quảng-đông — trọng Thủy
Dư nghìn, đường sá lạ lùng
Đêm hoà nằm đỗ cửa sông Đại-bàng 大旁 私→紅, ngủ
Hiu hiu trận gió thổi ~~ngang~~ sang [c. 汲 ngang] 昂
Vút rùa đã xuống thủy-hương 水鄉 bao giờ — cung
Thủy rằng: "Sự thật thiên-duyên [→ cờ] hay hằng Sự...
Của trời trời lấy ta lo chi cùng."
Tin về triều chúa mừng lòng
Con ta toan đã nên công mới về
Rước vào nội Hoà ngồi kề — phủ 府座
Cha con tâm-sự rủ rỉ bảo nhau
Rạng ngày hiệu ủy vào chầu — chư hầu
Triệu-công truyền bảo trước sau mọi lời — người
"Chúng ta vả đứng làm trai
Anh-hùng đúng lúc được nói ra vào — và
Cây tên lấy núi làm cao — rừng trên - Sào 樔
21a Đắp ngòi lấy/nước làm hào kín thay! — Bể ngoài (Bể)

Đem quân mới mở ở đây chiếu
Đất này chẳng biết, Thục này khôn thông
Lẫn kẻ đã được ba đông Lửa - lân vua
Thay Tần, Hán đã cửu-trùng làm vua.
Xa-thư 車書 một mối gồm thu 総收 nép 捉
Ai đang Giáng quán 絳灌 ai đua Hàn Bành 韓彭
An-dương chiếm Cổ-loa thành chúa
Buổi già trẻ nãi, thình hình hay đâu
Trong ngoài đế mạo Lạc-hầu
Nó cùng Cao-lỗ hại nhau có ngày
Trời dường như trở nắng (囊) tay 囊
Coi xem nghiệp Thục tới ngày tuần suy Nhìn, đã
Và mình làm đấng nam nhi
Công nghiệp có thì lẫn-lửa chi đây
Cớ ai nấy phất đến tay
Qua khỏi thì này, thì khác để ru! rày
Quan-quân cả nhỏ cùng nhỏ bé, nhỏ
Ai ai chút chẳng giám từ việc nan
Quảng-Đông binh đến mười ngàn được
Chỉ cờ thẳng tới Đông-ngàn Cổ-loa. 棟 Đống
Biên-thư 書 có kẻ tâu qua
"Quảng Đông ngoài bể triều Đà đấy quân
Tiền-yên chiếm hết nhà dân
21b Trẻ già bằng đời xưng thần / làm tôi."
Vua cùng triều-sĩ trong ngoài: luận
"Bây giờ Trọng-thủy là người nghịch thiên 逆天
Quên ơn bỏ ai 韓當 chẳng nhìn phụ
Đôi về phụ tử toan nên mống loạn
Trọng-thủy là đứa khôn-ngoan ra đạ
Chọn người nữ-sĩ co 女使 có gan anh-hùng
Mặt mình thẳng tới Thục-cung 蜀宮
Lời nhân, đường nghĩa nói cùng Mỵ-nương
Chúa tôi thảm thiết muôn đường 同→洞
Nghe cha phải nạn, trót ph(律) ra về
phương

16a

Chẳng ngờ Triệu chúa cả nghe Thục (1)
Tôi người sùm-xiểm (吹 諂) ra bề dấy quân [c. 兵 binh] giận
Sợ phò-mã chẳng thuận tình
Có lòng nhớ vợ Loa-thành tìm lên ?
Kiến-giam 坐 檻 để đợi nước yên Toạ 坐 giam 監
Kẻo chàng trốn lánh nữa nên oán thù trái 債
Chàng từ vào ở lao-tù
Nhớ nàng nước mắt bằng mưa đêm ngày
Uống hờn một dạ đắng cay
Mặt nhăn như khỉ, mình gầy như ve
Khiến tôi liều chước bước đi liều chết
Được lời chúa dạy về [th.s: nghi thuê [illegible]] nghìn vàng [illegible]
Sau dù nước thấy đao thương 刀鎗
Tới đâu thì chúa rắc đường lông nga
Phòng chàng trốn khỏi tù ra
22a
Dấu tìm ngõ được một nhà gặp nhau" họa
Mỵ-nương nghe biết trước sau
Thiết nỗi thảm sầu, nhớ đến chồng con
Loan lìa lại cách nước non hoà 和
Nọ mao bóng nguyệt lại tròn như xưa
"Mày về tao gửi lời thưa 敢 → 吸
Đạo phu thê ấy tóc-tơ hãy bền
Nhẫn đức cha mẹ đôi bên con (1)
Ra lòng khích bác ... liền tương-tranh 激 剝 quyền
Tao là phận gái [th.s] xưa sơ sinh 初生 初生
Với đã một mình độc đạo ... tòng phu rấp [illegible]
Phục thành (城 → 國) thì cũng mừng vua 城 [illegible]
Triệu thành thì cũng cậy nhờ chút con.
Hiếu trung hai lẽ chín khôn ý, mới
Trai con chẳng luận trọn, hướng gan đàn bà 論
Mày về sau trước chiềng qua
Lời thưa: hễ thấy lông nga thì tìm" 初 xưa

Nữ-sứ bèn lĩnh lấy tin
Quảng Đông lại tới bày duyên cùng chàng
Cũng cha trong thuỷ mới tường — Thuỷ nói to?
Tôi đang chước bắt An-dương, lệ gì. — đã kể
Binh phân chỉ dược 支[illegible], hữu chi — tả 左
Triệu thuyền thẳng tới đỗ kề bên sông — trở [illegible], bến Biên 編
22b Bỗng đâu / thấy rồng nổi lên
" Dự 預 mừng Thánh-chúa lập nên cơ-đồ "
An-dương còn cứ thành Loa
Luận bình chủ-tướng chẳng hoà với nhau
Cao-lỗ phải chước Lạc-hầu
Xui rằng Cao-lỗ phản-mưu luận này — vua rằng
Vua bèn làm mặt chẳng hay
Khiến người giết Lỗ đang tay ngoài thành
Thôi bèn bẩy 罷 mấy thân chinh
Trước xa thấy tướng áo xanh, cờ ~~vàng~~ huyền — ~~áo~~
An-dương quân [th. s: bèn sai] mới gọi tên
" Triệu Đà mày phụ ước ngôn 約言 bao đành.
Đoan-từ nguyện có thần linh — sơ 初
Bây giờ mày lại nỡ tình bỏ khuây — ra
Con tao gả cho con mày
Đã sinh vương-điệt 王姪 nỡ rày phản mưu
Sao có thân cỡ nỡ mầu — nỡ cỡ
Mày chẳng sợ thác, mày dẫu tới đây." — tay thước, đến
Triệu Đà chẳng chút rái (嗾) vậy — chút chẳng
Giận nhởn (䛀) ngựa xông ray vào áp (押) An-dương — tay triệu
Vua bèn ~~cầ~~ giơ (舉) nỏ Linh-quang
Hư không nỏ gẫy, vội-vàng tên sa
An-dương thua trận chạy ra
Triệu-quân bằng cát, bằng hà, đuổi theo
23a Bốn bề chiêng trống / hò reo
Thục binh thất-thế như bèo gió đưa.

17a

Theo cha Mỹ-nương bỏ vợ   nương Mỹ
Công đường lật đất biết hoà làm sao   棘撥 (?)
Chung khi trong trận đồng đao (同刀)
Cha con hầu bỏ [th.s.: theo] nhau sao rồi.   ~~nhau~~ ?
Than rằng: "Tạo hoá quấy người!
Xưa xui được nước, nay xui mất nhà   sau
Cha con lên ngựa xót xa
Sự khôn khôn biết; sự hoà hoà toan   biết sự, khôn
Lấy Hùng 雄 như cắt cỏ non   lan 蘭
Thua triệu nước mỏn như thể bọt sông   đuối dòn?, nhảy
Năm mươi năm ngự ngai rồng   đến
Một đời chẳng trọn (論) tiếc công ngùi ngùi.
Trông về cung các lâu đài
Ha trông (trông) thế giới tuyệt ngoài Nam-hoa 南華
Mặc loài cầm-thú vào ra   Nhung?
楚 Phan   Nhện cha Phượng-các 鳳閣, én ca Yến-thành 燕城
Dạ 野 ngoài sảy (洒: thảy?) nhưng triều-binh
Được thế nghề kình phun sóng lướt sương (?)
gái?   Thương thay một đứa (gái?) Mỹ-nương!   ? (→ gái)
Theo cha thì loạn; tử-lương khôn nài   札 → 亂
Một mình con gái dời dời (rười rượi)
Chân dời sức yếu ngùi ngùi thương thay   dao chân ? , cảm
Nạn đâu vì bởi xét ngay   nẫy thì
23b   Nghe chồng nên phải thác nay về chồng
Dòi hàng nước mắt dòng dòng
Khôn thuở thấy chồng, khôn thuở thấy con
Theo che vỗ vỗ trên yên
Nhờ chồng lại rắc lòng ngà ngà đường   戈 (?) → [chân] ?
Thúc binh có lướt (?) ai đương   quân, khôn
Năm ba tử nghĩa (死義) lòng thương đi cùng theo
Triều-binh thế bừng mây rồng
(ngất?) Che trời bóng rợp, mượt (lời) (沫沫) sóng sóng phào (泡)   霎 ngập ngụt
Cờ bay giáp-giới (?) chương sao
Can qua trắng giã, đồng-đao (銅刀) biếc lè.

Ẩn-dương thua trận không về vương
Bể nam chạy thẳng đến kẻ Độ-sơn 度山 Dạ 夜
Là Diễn châu phủ Nghệ-an 演州 乂安
Nhọc-nhữ 辱汝 xa ngồi nghỉ cha con than rằng: 辱和 nhọc lòa
"Vận này trời có hay chăng?
Nở xui bình-cách lạc chừng quê người. Khi: 欺 → 吹
Cứu quân trông chẳng thấy ai Thu 收 → 救
Lạc-hầu thì đã thác nơi ~~[illegible]~~ giữa đường"
Cha con than thở dối-bằng dầu 吋 唛
Con quân đệ-tử khóc-khủng (哭𡅳) cùng nhau dường 羕
Công-lênh khó nhọc bấy lâu 貝 mấy
Chưa cam phú-quí, lại sầu can-qua
Những mang ẩm-ỷ xót-xa
Trọng-thủy theo dấu lông nga đã gần hầu
Vua bèn chạy đến hải tân 海濱津 tân 濵
Lạc 瞎 trông thấy sứ thủy-thần nổi lên ơi
Bảo vua: "Sao chẳng giữ gìn
Tin ngây (𤴬) con cái cho nên họa này gái 妎
Mỵ-nương tính trẻ dại ngây sinh 生(s) nó
Nuông (𢯞) chồng làm loạn, mà nay theo cha nghe
Nẻo đường làm dấu lông nga
Cho nên giặc đuổi theo đà nhất nau! (日 光) giặc theo đuổi, nay: đâu
Giặc ở sau ngựa khá lâu âu 謳
Nguyện giết vua lấy chớ âu chi là!" vua giết, 𢧚 rễ, lâu
Mỵ-nương lăn khóc cùng cha
Tôi sinh phận gái vốn hòa mệt ngay
Tấm lòng đã cậy trời hay trời đất đã
Hiếu-trung thờ chúa, thảo ngay thờ chồng
Ai ngờ phải chước anh-hùng gian 奸
Đa-đoan (多端) cho thiếp thác cùng sự oan Đa
Trông ơn trời đất thứ khoan Xui, 恕 → 𢗼
Thịt nguyễn nên đá, máu nguyện nên châu."
xương làm làm

18a

Ngư-dương giặn sự thua cơ
Con bèn chẳng đoái, gươm hoà giết tươi   chẳng đoái đến
Bể nam lai láng máu trời
Hồn xiêu cung nguyệt, phách rời (拆) giang-hồ   phơi hà
Bang 蚌 từ hớp máu bây giờ   ngậm 唅 → 含
24b Tự nhiên thoắt hoá minh-châu / dị-kỳ 脫 ruột 膟
Thốt đoạn Giang-sứ Kim-qui   thôi
Rước vua bèn xuống thủy-tề long cung   xuống dưới 水府
Sĩ đời (仕代) xem thấy động lòng
Ngâm thơ điếu kẻ má hồng thác oan
Thơ rằng 詩云

幾人室砖篤彝倫
惟有娘能一節敦
事主忠勤昭日月   誠
從夫敬信等乾坤   孝敬
髮膚萬古洪恩在
針芥千秋大義存   信誓
誤中英雄鵝引計
怨含貞潔慘陰魂   明

Trọng Thủy được dấu lông ngà (chân)   xem 1068
Cha con binh mã vàn vàn (萬) đuổi theo
Thục-binh thấy đã vắng heo
Mỵ nương mình đã bỏ hếu (耗) trên bờ   bêu 標
Trọng thủy thương tiếc nghĩa xưa
25a Đạo phu thê ấy / xót xa muôn phần   phụ
Đã nguyện bể ái nguồn ân
Trời đất đã chứng, quỉ thần hiển tri 見知   lầm

Còn này hầu bả nghĩa gì 把 giả
Cấp thấy lần khóc một khi bên đường Khóc
歸 qui (2) Thôi bèn trở lại Trung-bang 中邦 cung
顏 Trọng-Thủy ôm lấy mình nàng Mỵ-nương 抱 → 揞 đùm?
Đưa về táng ^ Cổ-loa hương ^ ở (sai)
Kể tháng đã trường, nhan sắc còn tươi. đã thay, tốt
Phấn yên 燕 chẳng chút quên [cuốn] trôi (捲 溜) chút hề phai
Nghĩ còn mới giấc long-đài 龍臺 khi xưa
Hương ngừng thoảng-thoảng mùi đưa
Trăng rằm vằng-vặc [vành-vạnh] chút chưa khuyết vừng
Dưới phàm khôn biết nói năng 坤 → 坤
Trời sai tiên-nữ hộ chừng mình nàng
Điệp (牒) nhân về đến giữa đường
Hầu gần xẩy thấy gió vàng một cơn
Kim-đồng ngọc-nữ dư muôn vô vàn
Rước lấy xá-lị về miền thiên-cung kim thủ 金首, ngân tiền
Hoá nên ngọc-thạch trưng trưng
Người ta thấy sự lạ-lùng hãi thay! Khôn
Trọng-thủy thảm thiết đêm ngày
Thương vì tiết ngọc, giữ ngay lòng vàng nghĩa
Chẳng khi chinh-chiến với vàng
25b Đạo chồng nghĩa chúa đôi/đường chẳng quên đạo
Lấy ngay mà phải thác oan
Thuở nào lại được bạn hiền thấy nhau
Hảo-hoàn (好还) sự ấy kịp sao chữ mầu 牟
Dục tốc bất đạt (欲迷 → 速 不 達) trời nào có dong
Thục-binh mất nước mào lòng tuy
Hễ người vô-đạo khôn mong chu (朱 → 周) tuyền xem 784
Xui lòng Trọng Thủy nhãn tiền 眼前
Thương đường ân ái, liền quên sự mình nghĩa
Nối (接) về tới Cổ-loa thành Trì-trì 馳
Giếng sâu bỗng thoát trầm mình hoá thân.

19a

Công làm mà chẳng được ăn kịp
9. Bớt bát (扌八 鉢) đợi phần đã thấy chỉn ghê 肨碚
Thác tuần miệt-thiệt (蔑舌) thấy gì thì
Kẻ khen tiết ngọc lại chê tần tảo 秦 ngọc kẻ
Bởi mình quá lễ sự thân 事親 玥 nhẽ
Một lòng chấp nhất chẳng phân kinh quyền
Biết đường dung nữ ~~tòa~~ truyện
Chỉ nên mất vợ, chỉ nên thiệt mình
Ra lòng khôn khéo mua danh
Bỗng chốc thương mình vội phủi tay không rũ sạch
Nỡ nào mà ở ra lòng ⊗ Bao giờ trời đất già cỗi
Một ngày dương-thế, nghìn trùng âm-ti
Hạt châu nay có quên (-卷) đi Hột, nhẫn vết
26a Rửa cong giếng ấy lại thì thanh / trong vẽ
Vì chưng duyên cũ vợ chồng trước
Hiệu Tây châu tỉnh 洗珠井 ở cong Loa-thành
Khách-nhân qua thấy động tình
Có thơ kính điếu vịnh thanh bút hoa rành rành
xỉ ~~thoái~~ (識→) ra

Thơ rằng 詩云 𨁪浪

思妾尋跡迹鵝捐 (鵝)
海島期來已絶然
深感恩情鸞隔鳳 朋隔
勞思道美石投泉
天長地久心無間
古往今来節愈坚 日,年
直往媚珠千載過 待
洗來光潔是前缘

III. TRIỆU-KỶ

Vũ Hoàng-đế

(乘時啟運伏美興王，控北雄南，才堪平亂，拓土一萬有餘里，控東粵西甌，專制一方。東甌今福建，西甌今廣西 以粵

Nầy đoạn thốt sự Triệu-gia 趙家 改(?)
Dẹp yên họ Thục, bình ca khải hoàn
Trên cờ có chữ chiêu-an 招安
26b Có nội hoa hèn thẩy thẩy làm tôi ngàn
Non sâu, hang trắt 窒 ai ai mũi non o cốc mọi nói
Ông cồm (甕) bầu nước theo đòi chúa Thang 湯 gói 陽(?)
Hiệu xưng là Triệu Vũ-hoàng
Chín lần xem trị, bốn phương đẹp lòng Cai trị
Long-biên (竜編) thành hiệu Thăng-long 昇竜
! Vì xưa rồng dậy (起) xuống sông Nhị-hà
Chầu vua bay thẳng yên hà 煙霞
Lấy cớ cớ ấy, hiệu là Thăng-long nhân 因(?) thiện cả
Phiên-ngu 番禺 cải hiệu Quảng-Đông ~
Nước xưng Nam-việt sánh 比 cùng Hán trào
Đời truân Lữ-hậu 呂后 đương triều lâm 臨
Hiềm vua xưng hiệu làm trên (嘆) ai ngoài tôn, 叫
Lời hùm cáo đời nạt (哩) người vào (?)
Vũ-hoàng giận chỉ phô 鋪 loài phụ-nhân (婦人)
Gà cái gáy gở quân thần
Ra hủy mộ (嘆) bẫn nát (哩) hết gà con 毀 哩 nạt, 哩
Còn ta lại sẵm tranh hờn
Những sự tranh hờn phô (鋪) kẻ bất nhân cầm, 補圃 bổ đoàn
Vậy bèn bởi mới ra quân
Ủy trời gió rây (dậy) (嘆), sức thần tua 鎮 giá 越, cõng
Bốn phương ngặt (岂) những can-qua
Linh-lăng 零陵 nhẫn đến Tràng-sa 長沙. binh vây (圍)
Nghĩa binh thất-thế chạy ngay Hán
27a Cõi Nam vặc vặc lại vầy như ~~xưa~~ xưa chốn chơi
(Vực-vực?) 域: vực

20a

Lên xe tả độc (đô) thẳng đưa 左纛 都

Bốn phương phẳng-lặng chín chu thái-bình — lại lặng
Hậu-Tả bằng 前 Văn-đế 文帝 thủ thành 守城 — triều (nhà Hán) (0) 朝
Dạy dân lấy đức, trị dân lấy nghì
Chư-hầu mến đức nép uy — sợ
Xa thì tiến-cống, gần thì làm tôi
Triệu-bình (hoàng) xem biết mệnh trời — hoàng
Thu vào đến Hán cậy lời trước sau — [thay bằng 3 câu, xem →]
Bắc Nam kết hiếu cùng nhau
Biên-phương việc nhũm (焰) chẳng âu tư rày — phong bình giải, lo
Hán Văn 漢文 nhân đức ai tày — [illegible] hoàng
Đã hay nhu đạo 柔道 (viễn), lại hay hoài hầu 懷侯 — 遠
Chọn (揀) người ứng đối có màu
Phong Nam-quận chúa 南郡主 ở đâu chư-bang — Việt, người
Sai người Lục-Giả 陸賈 trẩy sang
Long-thành 龍城 ra mắt Triệu-hoàng mới khuyên
Tiệc thôi tân, chủ yến-diên — bày, khách
Giả bèn trao chiếu Nghĩa hoàng 义皇 phong vương — Hán truyền
Triệu-hoàng vâng chiếu Hán-hoàng
Ngoại-phiên 外藩 đã đội thượng-bang 上邦 ơn rồi — {trần rày đội thương (10)
Vua cùng Lục-Giả ngồi chơi
27b Vua hỏi Lục-Giả mọi lời trước sau — bèn hỏi
"Trẫm cùng Hán-tổ đường nào?" — 讓 nhường
Giả rằng Sứ-chúa (Hán) 使主 giám sao sánh cùng" — 使国 quốc
Vua rằng: "Ai chẳng anh-hùng (ta)
Ta hờn chẳng dấy Bái-trung 沛中 nên hèn" — nhàn 閑
Giả thấy lực-lượng 力量 kinh quyền 经權
Lòng bèn thua khí 迴氣, mặt bèn làm thinh
Tâu từ trở lại Bắc-kinh 北京.
Biên-phòng 边防 vắng vẻ, bãi binh lại rồi — đời đời 来聘
Mặc dù buôn bán vãng-lai
Dọc ngang chẳng cấm, ngược xuôi chẳng phòng
Lâu (số) trời Khôn Kẻ biết thông — 數 ← 数
Bỗng sao Triệu-đế (vũ) chạnh lòng sợ rửa — [illegible]

nhờ chủng Hoàng-đế 黃帝 đỉnh hồ 鼎湖 trong

Có 桉 giác 珴 bỏng, nên mở đường này ... 庄識 mà nên

1226. Rằng: "Trong Trung quốc, có người thanh nhân
Thư vào Đền Hán xưng thần
Triệu Hồ 趙胡 là cháu đích-thân sang chầu

... 虞 ... 盗

... nó chúng người
Trong cung nhiễm bệnh dưới dưới (移)
Xe rồng nay đã tếch vời ra đi ⊗ (xem ở cuối trang thần)
Triệu Hồ vâng chiếu trị vì — truyền cho thái-tử
Vốn chủng trong-thủy hẳn thì Đích-tôn — Thay, ngôi
Mưu-đồ 謀由 ngay trước cầu hôn — bởi?
Đời Linh-quang nỏ được cỏn-cơ này — Đất
Loa-thành xuống giếng bấy chầy
Con đi làm chí 質, truyền rày đã cam
Văn-vương 文王 kế tộ 祚 Việt-nam — hoàng, trị, nước
Lấy đức ra làm, lấy nghĩa ra dong — lấy (s)
Kỷ-cương 紀綱 hằng cứ phép ông — Hầu thần đạt
Hoà hay nạp gián 納諫, hoà dong trung-/thần
Mân/Lân-Việt 闽越 tuy có xâm-đàn — 閩
Tai nghe chính-giáo 政教, trở chân ra về — Thanh
Giữ lòng sợ cả ven lề ⊗ Nghiệp nhà Anh 英 gửi sớm khuya
Bèn sai thái-tử Anh-tề 英齊 trẩy sang ⊗ chậu đi chút đất / chậu đi chút người
Xưng thần làm chí 質 Hán-đường ⊗ Triệu gia linh-thuấ
Giảng-hoà vững đất phong-cương bấy chầy — nên đổi / Ở ngôi vừa được / đời mười năm
Anh-tề làm chí Hán nay — Trẩy sang
Lấy nường Cù-thị 樛氏 quê rày Hàm-đan 邯鄲
Nàng còn ở goá 寡 thiếu niên — Thủ Goá, Cù thị
Cùng thằng Thiếu-quí đã nguyện thông nhau 道 → 通
Đến thuở Anh-tề sang chầu — Triệu Hồ
Tạm nên phu-phụ bấy ~~nay~~ lâu giải-phiền.

1261 . (sau thêm 16 câu)
Lòng thương nhớ cháu chưa lời nhỏ to
Thư cho Thái tử Triệu Hồ
Đến Hán tâu/từ 奏辞 xin lại thăm ông
Vân vân sau trước bấy lòng
Hán hoàng lượng rộng cả dung chư hầu
Của ban, yến đãi trước sau — trên lầu
Triệu Hồ lạy đã từ tâu 辞奏 tái hoàn — Anh tề mừng đã qui tâu thuyết liền
Cùng nàng Cù thị 樛氏 Hàm đan 邯鄲 — 1297 (1299)
Vợ chồng vò-võ lên yên về nhà
Triều đình văn võ gần xa
Thấy tin liền rước đến hoà Ải-quan — 9 câu
Mười ngày về đến Trường-an
Long nhan vào lạy Thiên nhan nhìn toà 座
Tổ-tôn 祖孫 mừng họp một nhà — cha con 1305
Ông hoà mừng cháu, cháu hoà mừng ông
Triệu hoàng tật nặng cong lòng
1262 Hơi rồng giá lạnh, hồn rồng đã đi.

nhờ chúng Hoàng-đế 黃帝 đỉnh hồ 鼎湖 trong
Có 樓 giác 珷 bỗng nên mơ đường này   chẳng thúc 庄讖 mà nên
Kể hễ Tần đấy nhẫn nay 忍   đến
Bảy mươi năm lẻ mình rày giữ ngôi   ở
Tuổi một trăm lẻ đôi mươi   mười hai (s)
Được danh được thọ bằng đời ~~Hữu Lu~~ Ngu   得 đắc 有虞 (虞)
Nay đà đỉnh-thịnh xuân-thu   庀(s) → 它   鼎盛
Người no chúng tuổi, tuổi (歲) no chúng người
Trong cung nhiệm bệnh dưới dười (移)
Xe rồng nay đã tếch vời ra đi ⊗ (xem ở cuối trang thần)
Triệu Hồ vâng chiếu trị vì   truyền cho thái-tử
Vốn chúng trong-thủy hẳn thì Đích-tôn   Thay, ngôi
Mưu-do 謀由 ngay trước cầu hôn   bởi
Đời Linh-quang nỗ được cõn-cơ này   時
Loa-thành xuống giếng bấy chầy
Con đi làm chí 質, truyền rày đã cam
Văn-vương 文王 kế tộ 祚 Việt-nam   hoàng, trị, mức
Lấy đức ra làm, lấy nghĩa ra dong   lấy (s)
Kỷ-cương 紀綱 hằng cứ phép ông   Hầu thần đất
Hoà hay nạp gián 納諫, hoà dong trung-thần
Lan-Việt (Mân) 闌越 tuy có xâm-dân   閩
Tai nghe chính-giáo 政教, trở chân ra về   Phanh
Giữ lòng sợ cả ven lề ⊗   Nghiệp nhà Anh 英 giữ sớm khuya
Bèn sai thái-tử Anh-tề 英齊 trẩy sang   ⊗ Chàng đi chút đất / chàng đi chút người
Xưng thần làm Chí 質 Hán-đường   ⊗ Triều gia linh-thuấn / nên ở đời
Giảng-hoà vững đất phong-cương bấy chầy   Ở ngôi vừa được / đời mười năm
Anh-tề làm chí Hán nay   Trẩy sang
Lấy nường Cù-thị 樛氏 quê rày Hàm-đan 邯鄲
Nàng còn ở goá 寡 thiếu niên   Thủ Quả, Cù thị
Cùng thằng Thiếu-quí đã nguyện đạo (thông) nhau   道 → 通
Đến thuở Anh-tề sang chầu   Triệu Hồ
Tạm nên phu-phụ bấy ~~nay~~ lâu giai-phiên.

Triệu Hồ 趙胡 (文王)
28b

Tuy cùng Thái-tử kết nguyền — gồm

Ngoại-tình kết ấy chẳng kiêng trong lòng — Khăm

Lấy làm quế-phúc cha ông 圭福 — Át, vực

Gà cây có lồng, con cây có cha — tuồng 從

Thiếu quý

Đâm cùng Thái-tử vào ra — Thiếu quí 少季

Anh-tế nghĩ đã xót-xa thật lòng — Triệu Hồ ngờ

Bởi nhân bản-quốc tin thông — (*) Đến nay Triệu Hán hòa thông

Văn-vương nhuộm bệnh trong cung bấy chầy

Anh-tế xem thấy mới hay

Vào đến vua Hán tâu bày vân vân 云

Hán-hoàng nhất thị đồng nhân — 一視同仁

Phán rằng lễ có mục lân hoài hầu 睦鄰 懷侯

Cửa ban, yến đãi trên lầu

Anh-tế mừng đã qui tâu thỉnh liền — hoàn 还 — triệu Hồ lạy tái hồi

Cùng nàng Cù-thị Hàm-đan

Vợ chồng vô võ lên an về nhà

Triều-đình văn võ gần xa

Nghe tin đón rước đến hòa ải-quan — liền

Mười ngày về đến trường-an

Long-nhan vào lạy Thiên-nhan trước tòa — nhìn

Cha con mừng họp một nhà — Tổ tôn

(đưa lên triều trên)

Văn-vương bệnh nặng khôn qua số trời

Anh-tế vâng chiếu lên ngôi

Hoang-dâm bỏ việc tơi-bời chẳng xem

Vợ là Cù-hậu lộng quyền 弄權

Bấy giờ nghiệp triều thế nên trúng tròng (䍗 撞 → 䍗)

Chữ rằng "thử thủy thử chung" 此始此終

Hảo-hoàn thiên-đạo 好还天道, linh-thông 灵通 rất mầu

Triều thành (城→成) vì lấy Mỹ-châu

Bấy giờ Cù-thị, triều hầu đốn suy 頓衰

Minh-vương 明王 ái-giá 挨駕 một khi

Con nàng Cù-thị đối 对 vì xưng vương

Ai-vương tuổi trẻ tài thường

Trong nương Cù-thị, ngoài nương Lã-thần 呂臣 — hậu

Hồ

(Margin notes: thay bằng 9 vế (xem tờ đán bên cạnh); [Minh vương 明王] Anh-Tế; Ai-vương 哀王)

Từ ngày vắng mặt tiên-quân 先君
Thói dâm Lữ-thị đời lần ngâm-nga 吟哦 崔. hậu tố
Thuở ấy thừa-tướng Lã-gia 呂嘉 當代 ham qua
Tới vua Hoàng-tổ 皇祖, quê nhà An-sơn 安山
LẬT SÀI 栗柴 đất tốt sinh nên Non Thầy
Có tài kinh-quốc 経国, có quyền giữ dân 子 tử
Rập 拉 đời làm tướng đem quân quan
Loa-thành ra sức Thục-dân kinh hồn bình
Triệu-hoàng nhất-thống trung-nguyên 中原

1291 Đến nay Triệu Hán hoà nhung
Hồ về bản quốc, nàng cũng lại quê
Thay ông mới lên Trị-vì
Sinh ra Thái-tử Anh-tề là tên
Văn hoàng 文皇 tử thuở nối ~~ngôi~~ quyền
Đến nay tuổi đã ngoại miền năm mươi
Truyền cho thái-tử lên ngôi
Kinh sơn 荊山 xe đã lên chơi vội-vàng
Anh-tề nối nghiệp xưng vương
1318 Trong nường Cù-hậu, ngoại...

9 câu

trăm
ừng
竜宮
29a
伯孃 vỡ nang

« Thấy nường Cù-thị ra người nước ta Rằng là
Bây giờ goá-bụa (寡部) quê xa
Một mình nơi nhớ giã nhà hôm mai » no 怒
Thấy nhân 因 Khiển-sứ tái hồi 再回 *
nhất cử lưỡng-tiện bên sai tức thì
Thiếu-quí 少季 vâng chiếu ra đi
Một là công-sứ 公事, hai là tư-duyên
Tới Việt-nam-quốc vào đền
Lễ dâng thiên-tử, tế khuyên chư-hầu.

Từ ngày vắng mặt tiên-quân 先君
Thói dâm Cù-thị đòi lần ngâm-nga 吟哦 崔. hầu tổ / 獻代 ham qua
Thuở ấy thừa-tướng Lã-gia 呂嘉
Tôi vua Hoàng-tổ 皇祖, quê nhà An-sơn 安山
Lật Sài 栗柴 đất tốt sinh nên Non Thầy
Có tài kinh-quốc 经国, có quyền giữ dân 子 [illegible]
Rập 拉 đời làm tướng đem quân quan
Loa-thành ra sức Thục-dân kinh hồn binh
Triệu-hoàng nhất-thống trung-nguyên 中原
Nghị công đệ-nhất ai còn giám phiền 番
Tướng 相 ai ngồi trước bách-quan thẩu trăm
Tuy quyền nhiếp-chính 攝政, thật quyền đế-vương
Mặc mình cắt đặt triều-đường long
Ra đường thánh-giá 圣駕, vào đường long-cung 竜宫
Bên cung Cù-thị dâm thông (通淫 [illegible])
Chúa tôi chẳng khác, vợ-chồng kẻ quê
Triều-đình ai có giám chê
Thấy thì lét mắt 瞓, gặp thì bỗ nâng (伯娘) 伯孃, vỗ nâng
Thuật hầu 述侯 giám khiến kẻ lễ thường
Cáo-ai khiến sứ tìm sang thượng-vì
29b Hán-hoàng chính-ngự lòng-trì thống (1)
Thấy có thư gửi Nam-quốc cáo ai
Vua cùng văn-võ trong ngoài
"Thấy nương Cù-thị ra người nước ta Rằng là
Bây giờ goá-bụa (寡部) quê xa
Một mình nó nhỏ của nhà hôm mai" nó 怒
Thấy nhân 因 khiến-sứ tái hồi 再回
Nhất cử lưỡng-tiện bèn sai tức thì
Thiếu-quí 少季 vâng chiếu ra đi
Một là công-sự 公事, hai là tư-duyên
Tới Việt-nam-quốc vào đền
Lễ dùng thiên-tử, tế khuyến chư-hầu.

22a

Việc rồi, Thiếu-Quí vào chầu
Nương Cù sự cũ bởi đâu chạnh lòng — bỗng đau 俸刀
Mới thẳng Thiếu-Quí vào trong — Truyền đòi
Sự Người Nữ ấy những hòng đến thu 秋 — cùng 穷
Quê người lại gặp bạn xưa sở ió
Châu Trần 朱陳 hai họ, là người nhất gia — Triều Hồ 趙胡
各念 Từ ấy, các tiết ếp lộ ra (路) — ngày đanh lậu 漏
Triều đình nghi-nghị, người ta nói đồn
Ngoài thì âu-chúa mê-hôn 迷昏
Trong thì thái-hậu dâm-bôn quấy-loàn
Nước nguy, quá ẩu khôn hàn — tuần rầy
Nghiệp nhà họ Triệu âu toan (謳 筭) từ rày — tan 散
Thiếu Quí về nước chửa chầy
30a Lữ Gia thông-tức (通息) đêm ngày những ghen
Có lòng phế chúa đã yên — người yêm 厭
Được cớ, rao bảo dưới trên mọi người
Khắp hoà vạn-vũ ai ai
Rằng: "Thái-hậu là người tà dâm — ra
Con là Ai-đế trung-lâm — Minh chúa
Cô-nhi, quả-phụ khôn cầm giang-sơn
Cứ lòng Ý-Đoán mới yên
Thay ngôi Thái-hậu giảng quyền Ai-vương — Minh
Dưng lập thái-tử sửa-sang — Bèn
Lữ Gia khuya sớm toan đang kịp (及) thì
Chẳng cho Ai-vương trị-vì — Đã
衡陽王 Bèn lập Kiến-Đức hiệu thì Vệ-dương 建方
Phù lên nối nghiệp Vũ-hoàng
Sửa sang quốc-chính, mở mang nghiệp nhà — cõi
Mẹ là người nước Nam ta
Thật lòng chẳng ⊠ Kẻo nôm-na ghe dùng 稽 湧 — nói mà
Vệ-dương tuy ngự đến rồng — Ai-vương
30b Trong ngoài nhiếp-chính | mặc lòng Lữ-Gia
Triều-đình ai giám nói ra
Giữ ngôi ăn lộc cho qua tháng ngày — hoà

Ba triều mắc nó đặt bày
Giang-sơn họ Triệu một tay cầm quyền
Nên trinh 貞[1] ai kẻ giám chen — (1) riêng?
Cô-nhi, quả-phụ ai nhìn nữa đâu
Mẹ con đày-đọa tây-lâu
Kêu trời vỉ đất biết hầu ai bênh
Hai-nhân từ thuở biệt tình 別
Lòng thương[1] Cù-hậu, nạ 拏 mình Lữ-gia
Bởi bởi thấy những* can-qua
Binh Ngỗ (nó) thì mạnh, binh Gia 嘉 thế ngheò (sự) 邑
Gia bỏ cửa mốc nhà rêu (5,4)
Hang thần 㕵神 chợt rưởi hồn xiêu 漂 đường nào.
Nước nên thấy những đồng dao 銅 刀
Cõi bờ tấc đất châu vào Hán-gia (6,5)
Non thấy 柴 tuyệt chẳng nào ra
Thấy còn một chùa (đấu*) 廚 hiệu (Viên*) là* Trúc-viên 竹 園* 園
(Đùi thùi) Leo heo ngoài cảnh thiền-thiên 禪 天
Thuở trưa 晝 thước (quyên) khóc 鵲 鵑 thuở đêm (hạc) quyên sầu
Đông [illegible]

1374. Con sau Văn đế là (買 → 畧) chàng Triệu Hưng (興) — * 2p ngang
Ấu trùng sang ếp thuở thừa bình 承平
Triều đình tìm gọi hiệu rằng Ai-vương
Chửa bao chúa Lã lâm thường — thêm 6 câu — 標 triêu
Hiếu bình tệ cũ, họ Vương chuyên quyền
Lữ Gia ra dạ chẳng hiền
Toan bề cất lấy giang sơn chẳng vì — 志
1375 Đã cho Ai-vương trị vì — ngâm

Thơ rằng 詩 曰

(1) Có lẽ Thương lòng mới đối cân với Nẻ mình

Ba triều mặc nó đặt bày
Giang-sơn họ Triệu một tay cầm quyền
Nên trinh 貞 ai kẻ giám chen (1) riêng?
Cô-nhi, quả-phụ ai nhìn nữa đâu
Mẹ con đày-đọa tây-lầu
Kêu trời vì đất biết hầu ai bênh
Hai-nhan từ thuở biệt tình 別
Lòng thương(1) Cù-hậu, nể 拏 mình Lữ-gia
Bời bời thấy những* can-qua [sự]
Binh [Ngô] nổ thì mạnh, binh Gia 嘉 thế nghèo 危
Gia bỏ của mốc nhà rêu (5,4)
Hàng thần 鄙神 chợt rước hồn xiêu 漂 đường nào
Nước nên thấy những đồng dao 銅刀
Cõi bờ tấc đất chầu vào Hán-gia (6,5)
Non thấy 紫 tuyệt chẳng vào ra
Thấy còn một chùa [đấu*] 廚 hiệu [viện*] là* Trúc-viên 竹園* 院
Leo heo [Đìu hiu] ngoài cảnh thiền-thiên 禪天
Thuở trưa 昼 thước [quyên] khóc 鵲鵑 thuở đêm quyên [hạc] sầu
Động lòng hoa cỏ dàu dàu
Sao dời, vật đổi, tuyết đầu 頭 (?), gia (…) in* 昂 ngang
Người ta [quê] cảm cảnh muôn nghìn
31a Leo heo [Lều tranh] mon mon (…) ở [thờ] bên nẻo đường
Ra vào [Vào coi] coi thấy [thầy] sãy [sãy] (…) [long] thường
Ngùi ngùi thắp một nén [triện] hương phụng*-thờ 標 triều
Nửa (…) hiếm chẳng trọn nghĩa vua
Nửa hiếm quê-quán thuở xưa ra vào.
Thầy tu (…) dã-sĩ 野士* lòng đau 志
Nhớ xưa kiếp [hiệp*] [cướp] Triệu, tách* dân nên* thơ dầu ngâm
Thơ rằng 詩云

(1) Có lẽ Thương lòng mới đối cân với Nể mình

輔幼權隆国政專
天工托代僭天權
易羸䌸智常泰 日計置奉章
立名生心奪趙 年心生
半世功名懸鳳翼
一朝事業寄龍鞭
人忘迹絶家何在 亡
柴嶺空留一節園 流德

Phụ Hán thứ-sử 附漢刺史 吳

五嶺之險，九郡二地，尽屬于中乾矣。九郡是南海，東廣，桂林，廣西，象郡［宜牢］，合浦（欽廉），珠崖（崖州），儋耳（瓊州），交趾，九真，日南即安南也。

石戴 31a

Từ ấy Thái-thú 太守 nước Ngô thuở
Tên là Thạch Đại 石戴, sang mà cướp dân (hiếp) là người, tức
Nào ai mà (là) chẳng cấm ngăn 限
Thuế chẳng có ngần, dịch 役 chẳng có ngồi phần
Thạch Đại về đến nhân nay ở nhà dân
Kẻ kia (người xa) sầu khổ (cơi), lòng này (gần ai nầy) thảm-thương
錫光 Lênh đênh (phúc lành) 合停 gặp có Tích Quang
Thương dân Nam-hải phải đường loạn-li viết, trước
Dạy trò lễ-nghĩa sớm khuya 唆彼 → 唆徒
Hình khoan, thuế nhẹ dân thì mừng thay
Trị đây chưa được bao chầy 吏啼
(phá vừa đồng-đúc) Vừa yên đã ngừa lại rầy cơ-hoang 飢荒
Quang thấy cơ-kiêm 飢歉 nhiều đường°
Thóc thu lại phát cứu phương-dân cùng
Người càng cảm đức mến công
Cha sinh mẹ đẻ (dưỡng) có lòng ấy đâu

° Quang thường cở khát tử vọng

Có người đem cáo trước sau:
"Quang sang Nam-Việt thấy âu 僨𨔍, chuyên guyền 体
Hai giăn lại sai Nhâm Diên 任延
1440 Dân càng thêm tiếc quan hiền bỗng thôi 催退
Trẻ già lăn khóc đôi nơi
Ngăn đường xe (攄) áo xin người ở đây (1) níu?
Dù có hễ nào mai ngay
Nguyện đem tử-đệ tới đây trợ nàn giúp (1) chửa
1445 Quang rằng: "Dân chớ lo phiền
Nhâm Diên người ấy đức hơn Triệu 召 Trần 陳."
Dân bèn mừng-rỡ mười phần
Nhâm Diên sơ 初 lấy nhân-luân 人倫 dạy người
Chẳng khá hào-hỗn 淆混 gái-trai
1450 Lễ hành giá-thú rõ nay vợ chồng 嘗
Người đều ơn đội trùng trùng
Xem bằng cha mẹ ở bằng cháu con
Bao chầy Diên bỗng hoá hồn
Dân thương biến-phục 变服 lòng còn cảm-thương
1455 Tới tuần Tô Định binh sang 蘇定
Độc càng quá trước, ngược càng hơn xưa
Ra lòng tụ-liễm 聚斂 quyên tô (蠲→蠲租)
Thuế thu vô số, bạc thu vô ngần
Hiếp thường dâm bản quốc phu-nhân
1460 Kẻ người 計尋 (?) kén lấy lứa-lần mà chơi
Tung-hoành mặc sức, sợ ai
Trên chẳng kính trời, dưới chẳng thương dân
Ra lòng ích kỷ hại ~~dân~~ nhân
Mọn dạ lo vẫn tổ-nghiệp đây ru! 吻 運貧
1465 Bao giờ thì hay bấy giờ
Mấn nhậm 滿任 có kỳ, kẻ khác lại sang
Mùa thu phụ-đạo 輔道 quan lang 官郎
Kẻ lo chỉ-thuỷ 止水, tìm đường tái uyên 塞淵 phực đáp nguồn 方塔源

2. 24a 32b

Kẻo nó / tự tập học Khôn

Mối đùn nên núi, kiến đùn nên sông
Trăm bốn mươi tám năm dòng — một trăm bốn mươi
Bắc sai sang nhậm nam không (chẳng) còn người!
Nước sao bĩ-ối 彼猥 bấy ôi!
Để thằng răng trắng hiếp người răng đen
[illegible] Bắc biên ngoài cõi Chu-diên 朱鳶 (→鳶)
Vũ-giang huyện 武江 ấy sinh nên một người
Tên là Thi-Sách có tài
Dòng-dõi ~~dõi~~ nhà dõi (...) con cháu Hùng vương
? Trọn thẩm (thìn gìn) 論辰 lễ (phần) nghĩa cương-thường
Chúng muôn suy-phục, mở-mang nghề nhà
Còn lo Tô-định gian-tà
Đợi (Chờ) có chưa giám hở (ngỏ) ra sự ~~tình~~ tình
Đồn rằng trên quận Mê-linh 麊泠
Họ Trưng 徵 dòng-dõi trổ sinh đôi nường [illegible]
Phong-tư khác thái tầm-thường 丰姿恪態尋常
Tóc mây, mũng (mày) [illegible] tuyệt (nguyệt), hơi hương, da ngà
Điệp phong (ong) 蝶蜂 chưa giám gần hoa — x nghé
Trắc 側 là chị cả, Nhị là 貳 em hai
Gồm no vẹn vũ mọi tài
Bề trong thao-lược, bề ngoài cung tên
Một trăm (lăm) sắm-sửa (ra sắm) lọn (địch) nghìn 論[illegible] [illegible]
Mười tám dòng truyền võ-nghệ làu thông (6,5)
33a Trọn bề nhan-sắc / má hồng
Mỹ-miều đã suốt (lọt) 律 trăm vòng Hằng nga 姮娥
Dòng nhà Lạc-tướng (Hùng) (...) sinh ra
Tuổi vừa đôi tám, còn hoa thiếu đôi
Muôn vàn điệp-sứ, phong-môi 蝶使, 蜂媒
Chọn chẳng được người kế tuyệt 継絶, phù nguy
~~Duyên~~ (Tơ) hồng còn lẽ chưa xe
Còn trăng gác núi, còn huê bến cành

Giận thằng Tô-Định 蘇定 gian-manh 奸萌 ← 奸生?
Khởi rừng hùm dấu (匿) cây mình mạnh chi   đa~ 瘨瘖   24b
Căm-hờn phải phận nữ-nhi
Rủ-rê ai kẻ khứng vì nghe theo (nhau)
Vật gì 乞 giống bọ (蚄) đầu trâu   Đ lọn 絡
Vẫy tai một phút (chốc) lau làu quét thanh.
Sạch cho môi-ước 媒約 đến trình   媒妁
Dấu dòng Hùng-tướng, bày tình ông cha:
« Rắp mong gây-dựng nghiệp nhà
« Hiềm trong chủ-quĩ 主饋 chưa hoà có ai.
« Tình cờ trong có một người   巾憖 Khẩn-khẩn được
« Phúc đời ơn trời, sức mới được dân   giữ~
« Kẻo còn khúm núm khuất nhân 屈人
« Hùm thiêng lẩn-lủi ẩn thân non tàng »
Trắc-nương (Nhị) nghe biết than sảng: 嘆
« Nước nam ngỡ những ở (於) suống nhục ta. (崇) loài hèn
« Chẳng ngờ có kẻ lo xa
33b « Trong cơ-hội ấy có ta cũng màu
« Vốn ta ý sắp (拉) đã lâu
« Được người hào-kiệt cùng nhau vẫy-vùng
« Ra đời nên kẻ anh-hùng
« Sá (bao) sao học thói vợ chồng kẻ quê
« Lấy nhau ăn ở lọ kệ 盧棋,   Trẻ đưa o nói nọ kia
« Lẩn-thẩn đi về ngõ xã làng dân   đường
« Lấy làm được thú an-dân
« Hôm sớm lo vần (運) buôn bán ngược xuôi   toan 貪
« Đinh kỳ luận sự lai-giai 衛佳   擱街
« Giả thử luận tài 論財, dài Địch thói quen
« Ta cùng Thi-sách kết duyên
« Luận sự người hiền ăn ở cùng nhau
« Miễn là (xa) bọn ven gót đầu
« Chớ chầy sự ấy, cho mau việc làm.

(~~Vợ chồng~~) Tô định hiềm nghi ~~giết~~ Sách

施索娶徵側為妻

– Từ thông hoà-hảo bắc nam
Một nhà phụ-phụ, nghìn năm kết nguyền
Vợ chồng mừng thắm nhân duyên
Toan đường sở nước dựng nên nghiệp nhà
Phiên hầu (潘侯) lần lữa để qua 番 潘 → 番
Tô-định lòng ngờ Thi-sách phản-mưu
Người ta nói* khéo* bảo* nhau lại nói xôn xao
Rằng: « Người [Thi] Sách [mới] lấy hai [đôi] hầu [nàng] họ Trưng
Nữ*-tài có* sắc khác hằng Gái quốc... thường
34a Của nên vô-giá xem bằng thần tiên »
Từ ấy Tô-Định nghe* tin biết
[nghe hỏi] Biết rằng con gái thuyền-quyên tốt vời:
« Thi-Sách nên đứa dễ người (易人)
Chẳng lòng cung-kính, kết đôi vợ chồng
Nó [sắm] toan làm sự gian-vòng* 奸妄 hùng
折撲 Chước* liệu* ra lòng [cung phiên] phương-trấn 方鎮 chuyên binh 專兵
Toan lo làm sự chẳng lành
[Kíu] Nấu hỏi chẳng thấy đem mình đến đây
Lâu ngày có mọc cánh bay
Rễ đo* khôn thấu, gốc lay khôn dời 叫 đảo
Binh quí thần-tốc chớ sai
Ra khi bất-ý, vào [nay] nơi vô-tình.
Định binh đến Chu-diên thành
Nghìn vàng sao chuộc lấy mình họ Thi!
Tìm lấy Trắc-[Nhị]nương đem về
Nghìn vàng hiện-tại phân chia trong ngoài »
Tô-doanh trong có một người
Biết tin bảo Sách mọi lời vân vân
Hay tình Sách mới ra quân
[Lối] ~~Rời~~ ([illegible]) đường gìn-giữ, nẻo ngăn ([illegible]) đi về
Tô-[đoàn]binh sắm sửa trảy đi định binh mã đem về
Vũ-ninh chốn ấy bốn bề bọc tươi* (鮮) quanh

Định-kỳ bất minh

Sách rằng: "Chẳng có mọ lời 定期不明
34b Nhưng sự nghe người bắt bọ bỏ tai — Bỏng sao người lành nhét bọ vào tai
Tướng-quân nhân-nghĩa rập đời 拉
Di-thần 夷臣 sao giám chống người nhà vua"
Định rằng: "Người chớ mải (𢬣) lo lôm lo 嘆咒
Có mặt phỉnh-phờ, vắng mặt hung hăng 文 嗼 / 嗼唯 / 蔑喑
Ấy người làm (sâm) sự bất-bằng
Đâu mà chẳng biết, lo rằng mới hay"
Sách rằng: "Lời ấy oan thay!
Việc nhà phường trở 𠱋阻, nên (mà) rày chưa ra."
Định rằng: "Người đứa (đừng) gian-tà
Nghe chước đàn bà, làm sự bất-trung
Tôi-người ở chẳng hết lòng
Hai gái mà hồng dùng lấy kết duyên
Toan nhau làm sự nghịch thiên 逆天
Biết tin, tao đến Chu-diên thám tình" 探←撲
Sách rằng: "Tao ngỡ hiền lành
Lấy ơn vỗ chúng, để dành đai hiền — giữ
Chẳng ngờ ra dạ (thói) muông chim
? Phen Phiên-lễ 番禮 lỗ-lược 虜掠 tìm (đi) đi hai (nhị) kiều 嬌 — "Tao tháo đi.. nhị kiều"
Đôi trưng tao, vốn của yêu — Nhị
Dẫu mầy muốn đổi, tao liều bắt cho" — đưa
Định rằng: "Chẳng rõ Giao-chu 交州
Nói lời thâm (chăm) 𧿆 暂 (đục) độc, đau như chọc thâm" (瀆沉)
Công lòng hờn giận thâm-ngâm (𢚸吟)
35a Mình lên cất ngựa, hầm hầm xông vào
Thư Sách lòng chẳng kể bao — chửa ○ sao
Tay cầm bảo-kích 宝戟 giáp (tương 相 giao) nhau chém lia (mài) 𥗐 — kiếm 埋 — mài
Thua được ai có nhường ai
Kẻ trăm (trong trăm) vào thọc 簇, động ngoài bốn phương
Sách binh thế lướt không đương (𣾼)
Trời dường chưa tộ 祚, thần dường chưa vững 𠀧邦 (vững?)
Sách quân sợ, dạ bập-bừng 㤳怦 — Quan-quân sợ, dạ ngập-ngừng
Đảo qua (到) ai nấy tìm đường về dinh — chừng

Sách rao   Thục → tứ 蜀 → 四

26a Rao nhau gìn-giữ tứ thành 四城
Bảo nường Trắc, Nhị mọi tình cho hay: 嗟
« Binh Tô thế nó mạnh thay!
Nàng ra đường tắt về ~~đ~~ rày. Hát môn 喝門
Mai anh ra trận một cơn
Thế được thì đốn 趸, thế thua (bại) thì lui »
Nàng rằng: « Rắp (拉) chí phù đời   chí rắp ra đời
Chưa chi đã đổi, doanh-lũy làm sao?
Thiếp xin cùng chàng giúp nhau,
Mười cáo để hầu thua một hùm ru! »
Chàng (Sách) rằng: « trong việc binh-cơ 兵机
Chốn này binh-địa, giữ chưa được lành
Hát-môn có thế dụng binh
Đồng sâu làm cứ, rừng xanh làm nhà
Để anh dấu nhẫn thế sa
Ta về cứ đấy để mà giữ coi »   sẽ 上   ngôi
35b Canh / hai vừa thuở vắng người
Chị em Trưng Trắc kín hồi ra về
Ngựa dừng tra nhạc nó nghe
Qua ngàn đổi mã 馬 tìm về Hát-môn 对馬
Canh (Đêm) trường lặn mọc (lội) nước non,   lội
Quan-sơn nghìn dặm, hướng thôn một (đến) nhà
Khiến người tử-đệ binh-gia
Lập làm thành-lũy, phong hoả nọ kia.
Ai ngờ trời dứt (繞) họ Thi   秩 (mất?)
Vận chưa đạt-thì (đến kì) 達時 công-nghiệp chưa nên
Quan-phòng 關防 sơ-suất giữ gìn
Binh thằng Tô Định nửa đêm đến gần   áp
Thi Sách chưa kịp ra quân
Nó bắc 斜 ba lần, ngựa ruổi đến nơi
Vội-vàng mắt chưa kịp coi
Đốt doanh cháy hết, giết người (hại) tan-mạnh (tan không) 散萌   散空
Ngờ con Trắc Nhị trong doanh (vòng)
Rao quân tìm hết lầu quanh ~~ngoài~~ trong ngoài

噹   聿   蔡: khắp   Cong

Có người [biết] nhủ-bảo Khúc-nhồi (曲捼)
"Nàng [Hai nàng đã trốn] đà trốn khơi [tháo xuôi] xa-xôi không tìm"
Lại về bởi (黙→buổi: 黙)* mới nửa đêm   ban
Tô-binh trở lại đến miền cựu-doanh
Quét thanh một huyện Vũ-ninh 武寧
長慶 Lạng-giang 諒江 trưởng-đạo [Khánh] (長度→渡) đều [đã] kinh ở rồn-rồn (延)
36a Báo [có] tin về đến [báo] Hát-môn
Thương chồng, nàng [Trắc Nhị] Trắc buồn-muộn chẳng nằm
Đôi hàng châu-lệ đầm-đầm 潭
Đã thương thứ tiếc, đã căm thù hờn
Thù này chất bằng (彷) núi non
Vàng phai ~~ban~~ chẳng bỏ, đá mòn chẳng quên
Thương vì duyên chưa phỉ duyên   bén 校
Anh-hùng trắc*-trở, thuyền quyên lỡ*-làng*   俸   倍傍
Vợ chồng là nghĩa tao-khang
Tóc tơ chưa [đã] chút [quý], thịt xương đã nguyền
Nhẫn 忍 du 油 muôn kiếp giám quên
Sống làm tiết-nghĩa, thác nên phúc-thần
Chị-em truyền hịch xa gần:
"Làm trai ai chí 志, ~~lại~~ dân [giúp] trợ đời?   làm
Nước [nhà] ta há phạp 乏 ~~cha~~ nhân-tài
Cho thằng Tô-Định ở ngôi tơ-hồng (綍 紅)?
Cho nó lấn-lướt 吝潡 bách tùng 柏松
Rễ băng rễ bậm 𢶢 chưa hồng [哄] ăn ai"   檩 拱
Ứng truyền thiên-hạ con trai
Một tuần binh kể dư ngoài mười muôn
Cùng nhau họp cửa Hát-môn
Cắt ~~tay~~ tay lấy máu lên đàn thề nhau. 捶
"Thời này lại đợi thì nào
Hùm già [khỏi] cởi núi khôn vào rừng xanh."
Tôn nương Trưng giữ chủ minh 主盟
36b Tuy thân* là gái, và* danh cháu Thần.   浪.. nhưng

Vây Tô-Định.

Còn nhiều cố-chủ 故主 cựu-thần 旧臣
Kẻ ơn áo gối, người ăn cơm thừa 繪 | cũ 舊
Cùng nhau đem lại nghiệp xưa
Việc tuy có mở, dập 拉 đã sẵn khuôn 匡 寬
Nường bèn mới bước lên đàn
Vái 𠺥 chứng thiên-địa giang-san quỉ-thần
« Tôi là con gái phụ-nhân
Thời loạn ẩn chứng lấp thân trọ đời
Dù thằng Tô-Định dễ người
Trước khoe cá vực, sau trời 雷 lửa lò 鑊
Một xin rửa sạch nước thù
Sau xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng
Ba kẻo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẹn-vẹn thửa công-lệnh này »
Thôi (退) cầm hoàng-việt 扌 cong tay
Đứng hoà uỷ-lão khắp họa dưới trên.
Ai ai giám khác lời nguyền 感格
Xuân-vân 春雲 nổi trận, thu-liên 秋蓮 cắm cờ lên rợp 㩢
Ào ào uy gió thổi đưa
Phong thỉ trường xà 封豕長蛇 ai thấy chẳng kinh 討陣
Định 定 từ nghe biết phong-thanh 風声
« Nực cười con trẻ bọc quanh tổ hùm bắt
Chồng nó xưa đã mưu làm nhún 䏰
37a. Lanh-chanh cho phải nhờ gươm tao rày
Còn nó sống-sót về tây
Ngờ biết từ rày trở lại làm tôi
Thì tao dưỡng-thế dưỡng nuôi
Chấp chi gái góa mà hoài gươm thiêng
Hàng đồng ra dạ giang chiêng 扛鉦 𨱽 trống (2)
熟 Keng-keng (亨) nghe giọng toan riêng lấy phần
Nếu mà chẳng chấp phụ-nhân
Để lâu sâm-sơ quen thân lăng-loàn 客旦 dung-dạn
(1) Nhẩm nhỏ 拄茹 để nó lớn lên Ký sinh 寄生
Thì cành liền héo, ta toan cho bồi rồi 耒

(1) Có kẻ là tên cây Tầm gửi

Mạnh bạo nó là mấy mươi
Mây nổi giữa trời trận gió thổi bay!"
Rao quân cả mọn (bé) cũng hay
Sắm sanh lương-thực rạng ngày trẩy đi
Định 定 bước lên ngựa một khi
Giữa đường xảy thấy tiểu-nhi ca lời:
"Cả mưa nước dậy sông Đoài
Cỏ lên để lúa cá rây lênh đênh" 沫 lối hay trôi (lời)
Định rằng điềm ấy tốt lành
Nam-binh 男兵 như gió, nữ-binh như bèo
Hát-giang bọc hết đám chiều 紭引 招撓 cheo neo?
giọng 揉 Trống giọng (rung) (𢫝) bảy chập, chiêng giang ba hồi 𢫝 挑 khêu
Chị em Trưng Trắc nghe hơi Trắc Nhị
37b Bèn lên cất ngựa tới nơi địch cùng
Định bèn (ra đứng trước) ra đường quân-trung
Thấy hai (đôi) tướng (con) gái đã (ngựa) đóng (giong) đến gần (kề) 𧵑 → kề 掑
Dong nhan diện mạo phương-phi
Mẽ 㗂 vời Lãng-uyển (ả) 苑 khác gì Hằng-nga
Miệng cười hớn-hở nở hoa 㛪 (→ 女 nhỏ)
Da tựa trứng gà, má tựa (điểm) phấn Yên 燕 淡
Chiến bào Thục cẩm 蜀錦 về tin Áo chiến cẩm bào
Lưng đeo đai ngọc, chân xuyên hoa hài (có lẽ ngọc đái)
Trên đầu bối tóc vén mai 𢯏 xoắn 貝擢 vời thôi?
Hoa cài tả hữu, trâm cài trước sau.
Cởi đường nguyệt gác (gái) đông-lâu
Động lòng Vương Xan (xét) 王桒 thấy (thư?) âu khôn cầm 燦
Đành xem thấy mặt, ước thầm
Rắp (𢫝) toan bắt sống sinh-cầm về doanh
Nàng mắng Tô Định tung-hoành
« Hiếp dân lấy của, đem binh hại người
Chồng tớ quan-hệ (còn cỡ) ~~ch~~ gì người
Vợ cô nỡ (ghét) hoại phụ-đạo 輔導 (負) quan lang 官郎 (Xem câu 2032)

28a

Tớ còn trọn nghĩa tao-khang
Vậy mà tớ phải kiếm (cung gươm) phương báo thù
Mày dù muốn vẹn toàn khu 軀 (bắt sống)
Đem (Tìm) 占 đường về cũ nước Ngô 吳 nhà mày (mày chạy về)
Nhược còn hạn-ngự (cứ địch) 捍禦 ở đây
38b Chẳng đầy bụng cá thì say dạ diều
Quen thân tính khí tự kiêu
Nước nào thất-nghiệp làm rợu (trêu) 𠻀 chủ nhà »
Định giận giục ngựa xông ra
Nàng đem hoàng-việt bình hoa cẻ đôi (trảy)
Một mình Tô Định chịu hai
Xông (Bắt) nam đột (Thì) bắc thế coi anh hùng 撥
Hầm hầm ta đột phũ xung
Chém Tô trong trận như rồng cuốn mây 蟠。𦀼 ong cuốn vì [1]
Quân Ngô mất vía chạy ngay 秩 → 秩
Định liền mất (lọt) vía (khỏi) mình (trong) rày (vòng) thảo rà
Đem binh về cũ doanh nhà
Chị em Trưng Trắc bây giờ đuổi theo
Nàng, còn 拌 đường giận (muốn) cỏ liền
Xua thằng Tô Định như bèo gió đưa (xô) 抠 萬
Đốt tan luỹ-ải doanh-cơ (nát 涅 → 隘)
Ngô binh thế tưng như cò mất xe
Bên cùng Nàng giáp can qua
Nàng giơ thẻ hoàng-việt chém phá 披 một hồi 頗
Thế bằng hùm (sói) đói tranh mồi
Chưa ăn đã hết nào ai 立 nhìn
Cầm đầu Tô Định giơ lên
Ngô binh nhìn thấy bóng (mộ) liền đảo-qua 倒戈 某
Đường hươu mở lối chạy pha 㮕
Mình (Thân) còn ở Việt, ~~mình~~ (hồn) đã về Ngô
38b Gẫm lời đàn trẻ ca xưa
"Trời mưa nước dẫy đoài là phương Tây
Thượng-lưu 上流 được thế chảy ~~nhanh~~ ngay
Cỏ lên đè lúa, cả rày thác hư

(1) [illegible] Vậy, tức là miếng da kẹp sau tên, để tên đi cho đằm. Vậy có nghĩa là xéo

Chữ Tô 蘇 thảo đầu hoà ngư 草頭禾魚

Ưng điềm Định thác bây giờ lênh-đênh
Trưng binh vào đến Tô-~~thành~~ doanh
Chiêu-an sĩ-tốt (xu) dỗ-dành quan-quân
« Ai đâu ở đấy yên thân
Đợi chờ xa sẽ dời chân về nhà
Ta thì ở giữ nước ta — Người ta thì ở
Người Ngô cho nó (của) về nhà nước Ngô »
Bao nhiêu sĩ-tốt (xu) ngày xưa
Phải Tô-định hiếp bây giờ được an
Truyền ra đứng cửa hiên-môn 軒門
Ai nguyền phụ-phụ, ai nguyền lại quê
Dù ai (ra) hết sức trợ (giúp) thì 助時
Trưng-quân (trình là) rằng chí nam-nhi mặc mình (lòng)
Của Tô Định tích (vứng) đầy (đổ) (oách) đềnh 嗒
Phần chia thấy thảy một manh chẳng hề
Ơn đều trên dưới phả-phê 頗非 — 澆沩 và vê
Nàng bèn xa-giá trở về Hát-môn
Muôn dân từ ấy cõi? ~~hiền~~ hơn
39a Nẻo sông khỏi lội, đường (nẻo) non khỏi trèo
Quan-quân cả (lớn) / mọn (bé) cùng đều
Tôn nương làm chúa xem ~~chiều~~ triều Việt-bang 越邦
Tôn hiệu (danh đặt hiệu) xưng là Trưng-vương
Thiết quan phân chức sửa sang việc làm
Tang chồng bèn mới tế đơm 扰宠
Hoặc nhân có kẻ hỏi nường (thăm) rằng: « Bay! 因人 → 排
Lễ thì thường (sáu) nguồng bái 陽素 抑排 索
Sự phen 番 (Hán) thái-tổ vì lời Hoài-vương 懷王 — Hán 漢 o làm rằng
Chưa chi đã vội đeo (đao) thương (1) 刀鎗 đao thương?
Di, Tề hổ mặt, Vũ-vương thẹn lòng »
Vua rằng: « Chữ tướng (chữ) chẳng thông 王
Nếu 嗚 binh quái (quải) hiếu 掛孝 thì lòng chẳng vui

(1) Bản B bỏ trắng một dòng dài

29/4 — Bảo tỉ vơ; Hai bà Mã-viện

Tự nhiên khí nhuệ 銳 nên đồi 頹 → 頓 (鈍) 蹧 lui
Sẵn mà đã (dã được) đầy nó nhìn (coi) ra chi (gì) liền dã 瀉洩
Vậy bèn trang-điểm phương-phi
Nó quen vào (sắc) -dục 慾 nó thì nể-nang 色
Cho nên binh nó trễ-tràng
Thừa cơ ta mới phô-phang (鋪 昉) anh hùng được sang
Chư tướng ai nấy phục-tùng (lòng)
Khen vua liệu địch 料敵 Tô-công (Nguy) 蘇公 phên-tay (đời) 畨 齐
Nữ Nguơi (trung) 女中 nên đấng (gái) cao tay 中
(Đứng) Gái danh hào-kiệt họa trày có hai
Sức ra vực nước trở đời (giúp)
Nghĩa chồng chưa (giữ) vẹn (được), dân trời được ~~yên~~ (giữ yên) ổn 淆 → 啨
39b Quét thành bụi bụi tro / tàn
Thu về thẩy-thẩy giang-san bản-đồ.
Dấy (越) từ Canh-tí (40) làm vua
Đến Nhâm dần (42) kể thì (được) vừa ba năm
Thành ngoài dư sáu mươi lăm
Thu về một mối tay cầm lăng-lăng
Mở thông nẻo bể đường rừng
Trong không (chẳng) thuở xã 社, ngoài không cáo 告 thành 城.
Thốt sai Tô-Định bại-binh
Trở về sau trước bày tình Hán Quang 漢光 Về Ngô
Rằng: "Quan thứ-sử Nam-bang
Là người Tô Định phải thường bỏ mình
Có hai (đời) con gái dấy 𢀲 binh 越 → 越
Giết quan (thứ sử) xưng hiệu, đất (xưng) mình làm vua (帝 → 王)"
Quang-Vũ (Hán quang) 光武 tức-giận 𢚸 nhiều (dân) đường
"Vật (chi) gì Giao-chỉ 交趾 chút phương đốt ruồi 訥 蚋
Mà lại chẳng phải con trai
(Mấy) Và (tay) đanh con gái (khoe) xưng tài trượng-phu 𡲤
Bèn sai Mã Viện bấy giờ
Dư mười muôn lẻ binh hoà trẩy sang
Nàng nghe Đông-Hán (Bảo) vua Quang
Tin gièm 讒 lòng chẳng chút thương chư-hầu

— 徵王 — (đánh nhau với Mã Viện - xui hoà - chết)

Nhật [nhật]-trình [sai] quân cả kéo vào 日程
Được thua một trận thế-nào sẽ hay

40a Lên yên / hoàng-việt cầm tay
Ba quân ngóng [ngóng] ông 𠃣 hẹn ngày tiến binh [chinh] 喝 征
Gặp nhau ở cõi Man-thành 蠻城 (Kiển thành ?)
Phong-vân nổi trận, lôi-đình ra uy
Ngất trời rợp bóng tinh-kỳ
Can-qua lộn-lạo, thành-trì chiến-phong ⓪ 戦鋒
Nữ nam ra-sức anh hùng
Bằng hùm tranh thịt, bằng rồng tranh châu
Trưng vương khôn khéo qua ưu
Khiến người biện-giảng 卞强 cắm cờ cửa doanh 楪 bên gẫng ? (biện-mưu)
Thỉnh hàng hai chữ rành rành
Mã Viện xem thấy lui binh ra ngoài.
Trưng Vương [Vương] [bèn] khiến sứ đến nơi
« Tướng-quân có nhớ chữ Hoài hầu 怀侯 chăng ? »
Mã Viện bèn mới bảo rằng :
« Nhân [Biết] sao mày có hung-hăng tranh cường ? »
Sứ rằng : « Binh có [pháp có] phép thường
Xem khi động tĩnh mới [có] nhường sức nhau.
Vậy bèn khiến tôi sang hầu
Bắc nam bờ cõi ai đâu đấy làm
Định kỳ cống thuế cứ năm
Xưng thần triều-cống [họ] vào làm tôi Ngô »
Viện bèn cắt giới phân cho [chu ??]
Man thành lập lũy [cỗi] đấy là Tư minh (司明 → 思明 ?) 思明

40b Đồng-trụ 銅柱 cắm / ở Man-thành
Hán Trưng hai nước dẫn binh cùng về
Ai ngờ tạo-hoá đến kỳ
Tiên-hồn lại nhớ tiên-vị thiên gia 仙位天家 仙
Chị em nhiễm bệnh yên hà 烟霞
Nửa đêm bỏ đất ruổi ra [xe] lên trời.

o trắng dã 𪔠 萧 thanh trì, đối trận chiến phong 戦鋒

Trong ngoài tướng-tá ngùi ngùi
Tiếc công mở đời, nghiệp hưởng* chưa lâu [dựng]
Chị em cũng chửa nối-sau
Bảo nhau lập miếu rủ(?) 呂 [hay] phụng thờ [để sau]
Tiết cao sáng nhờ trăng thu [nguyệt]
Trong như nước lọc, sạch như gương mài 妬→如
Ơn trên Thượng-đế xét soi
Vì chồng [giả] vả (trả) 𢭂 nghĩa, vì đời ra công
Nước Nam hễ Sái-[lục] vân-cung 洒文宫 六
Vương dư công-đồng hành-vũ hành vân 行雨行雲
Ngôi cao đệ nhất phúc-thần
Đời đời huyết-thực 血食, dân dân phù trì
Dịp [ngày] nhân [lần] có khách đi về
Qua từ cảm [đức] cảnh nên [kính] thơ (題) bút bài (詩)

Thơ rằng 詩云 吟詩一首云

41a 婺山*遺種出紅顏 仙
勇畧*兼資絶世间 猛 4,3
半點銀粧豪客聚
一揮金盾定兵残
三岐江口千戈洗
百越封疆一旦還
功蓋當時人報祀
英灵。澤及滿*江山 洒

Dễ xui lòng [người] khách vãng-lai
Đọc thơ nên cảm ngẫm [ngùi]-ngùi đời khi
Từ vua [vương] yến-giá qua thì
Chúa mà ~~khôn~~ chẳng có ai vì con thơ.
Vương cẩn 王謹

Sẩy đàn tan nghé bơ vơ
Bang 蚌 khuấy 弓 sức bang, cò khuấy sức cò
Đôi bên lại thấy trĩ-thư 蜘蛛 崎嶇
Muôn dân lại phải xé-đô khôn thay bây nay

漢朝太守 西附漢 太守 Lại ~~thuộc~~ chuyện các thái-thú nhà Hán 西附漢太守
Chẳng tài tư mục 司牧 ra nay
朱蔽 Hai sai CHU TÊ 朱蔽 lại rày trẩy sang
41b Đặt chỗ đô-hộ triền phương giám
Hai mươi tám tải 載 dân càng xót xa
區令 KHU LINH 區令 người nước Nam ta Liên 憐
Bình-sinh tập dụng càng qua một mình
Bèn vào Tướng-quân 象郡 dấy binh
Toan làm sự cả công danh ở đời
Tay không bắt giáo ngỡ chơi
Tài hèn sức yếu có mùi 味 gì đâu
Những quan thứ-sử Hán-triều
Rủ nhau sang nhậm đất-điều 達調 Nam-bang. 呂 㑺
賈光 Trước thì thái-thú Giả Quang 賈光 Xương 昌
Hổ-phù binh-mã 虎符兵馬 giữ giang muôn dân
祝食 CHUC THUC 祝食 trấn đất Cửu chân 良
Dỗ dân lấy đức, xui dân lấy lòng
張喬 TRUONG KIEU 張喬 sang ở thành Long 龍
Hạ-Phương đức-giáo dân cùng được ơn 夏方德化
周顒 CHU NGU 周顒 ủy-mị 委靡 dân lờn 囒 唱
Vạc nghiêng, Ô-hử 烏滸 lòng hờn dép tay thiêng 棋硒
Rằng: "Tao ở đất nước này
Sự gì như kẻ ăn mày cướp xôi" 掠
Bèn rao thiên-hạ con trai
Chống cùng thái-thú kể ngoài ba năm
朱雋, 儁 CHU TUÂN nghe mới biết tin
Đem binh tới giữ thay quyền Chu-Ngung

31a

(Tam quốc - Sĩ-nhiếp)

許稻 HỨA ~~ĐẠO~~ dơm 許稻 thầy Tuấn anh-hùng

42a Sửa/sao gian nhảy qua đàng cây mình
Cha con bèn mới phục tình
Hàng-thư một bức hậu trình quân-môn
CHU TUẤN tin chẳng chút hờn ngần 恨→艰
Tước quyền nẩy việc cha con giữ gìn
Rày đây nẩy mai đó nọ tương-liên
Kẻ tham thì có, kẻ hiền thì không
Đua nhau ra trước quần-hùng
Dân như bồ cóc kêu không thông đến trời 蒲蛤 捕
Nào ai là có giữ coi ngôi
Cha sinh thì ít, chả mẹ nuôi thì nhiều
Đổi lần kể biết bao nhiêu

三国 Tới tuần TAM QUỐC 三国 Hán triều phân tranh
Có người đó Thương-Kế 蒼稽 quân-thành ở Thương-ngô 梧

士燮 Tên là Sĩ Nhiếp 士燮 nên danh học-trò
Đêm ngày luyện-tập thi-thơ
Thánh hiền nghĩa lý kể đã dư kể muôn nghìn
Từ-chương cái thể ai phen chen
Hiếu-liêm khoa ấy thì liền đỗ tươi 孝廉
Thượng-thư chức trọng hơn người
Nhân Có công-sự phải trốt bãi ngôi (秩) về nhà (秩→秩 ...)
Làm dân cày cấy thôn-gia
Tay chẳng khởi bỏ sách được ba năm trời
Năm sau vào khoa Mậu tài 茂材

42b Bảng thấy danh tên/bày Sĩ nhiếp danh cao
Triều phong làm Long-biên hầu 龍編侯
Làm quan thứ-sử nhậm Giao-châu rày
Mở mang chính-giáo đêm ngày
Thói ta thì bỏ, thói ngay thì tìm làm đường
bỏ đây 跁

~~Dạy~~ Trì dân giới-trấp 戒戢 kẻ tham — Trong doanh giới cấm lại tham
Quan thanh thiểu-thị, dân phàm được hay
Lại thì cần mẫn cho hay — chính 政
Phụng-công thủ-pháp chớ tây chút lòng — chẳng
Gái trai dốc đạo hiếu trung — Con người 的
Ra vào lễ nghĩa vào trong kiêm cần — nhau
Dạy dỗ trung-quốc xa gần — Dạy
Gái siêng tảo-tần, trai việc canh nông
Mà hễ trễ nải luống công 罵 — chớ
Hạ ~~th~~ xuân cày cấy, thu-đông học hành
Con em thì kính cha anh
Phụ-tử chi tình, huynh-đệ chi thân.
Từ ấy trung-quốc sĩ-nhân
Phải thời loạn-lạc, gặp tuần cơ hoang — Kinh 經
Thi-thư nghiệp bỏ trễ-tràng — đổ thường 棋常
Thánh-hiền lời đạo, văn chương thất-truyền
Non xanh nước biếc nghe tin
Túi thư chất cửa, mây chen ngất trời — 連
Hôm mai học-tập dùi mài
43a Bách gia chư sử sáng / soi làu làu
Dân gian ai nấy bảo nhau
Tưởng trời sinh thánh thấy âu ra thì — 埃 → 詎 体詎
Tuần này ắt chẳng lo gì
Mối giềng đã tỏ luật lệ đã phân
Đồng niên quí thuế có ngần 全年
Quan-quân rõ phép, binh dân rõ đường
Điều hoà chế-độ kỷ-cương
Mở-khơi giáo hoá rõ ràng nhân-luân — hẳn hoi – rõ
Sướng dân, dân lại rủ dân
Ai để nơi gần mà (hoà) rước nơi xa
Quan quân (mãi) mà (trở) lại thấy (nước) ấy ta
Phủ-quân 府君 tôn vị hiệu là Sĩ vương

32a

Nước nên văn-hiến chi bang 文獻之邦
Đức (chính) giáo 紡敎 chẳng nhường Đậu-thị 竇氏 Hà-tây 河西
Trị vì bốn mươi năm chầy
Bắc nam hoà ~~hoãn~~, đông tây thái bình
Nước ta từ ấy giản-binh 簡兵 thanh
Mới thông (chữ nghĩa) nghĩa lý, mới (hành) lành văn-chương
Sống lâu tám (chín) mươi năm trường
Đến cơ tạo-hoá, ai (ấy) đương nhật (日) nao
Sĩ vương từ đặt mình đau
士徽 Mới văn-vũ vào (chầu) truyền thái tử HUY 徽
Tới người thương tiếc ủ-ê
Phát tang dời cữu 柩 đưa đi (đem về) Tam-hà (a) 三河 阿 表 (bây giờ 三亜)
43b Tới người (Đầy tớ) nghĩa học ngày xưa (thuở)
Cùng người công-nghiệp vào ra triều hầu
Đêm ngày thảm-thiết lòng sầu
Bảo nhau lập miếu để sau phụng thờ
Nghiêm bằng Bắc-đẩu rạng giờ 如 → 如加
Phen đến Á-thánh 亞聖, sánh (gồm) từ (祠) Văn-vương (công) 文王
Sĩ Huy nghiệp cả vào vâng
Tay mềm sức yếu, khôn bưng vạc trời
Hoạ (lại) thêm uỷ-mị bất tài
Tôi cũ hết người, tôi mới không (chưa) ai
Vừa vừa những kẻ giữ côi
Trẻ thơ vụng-dại thiếu người lo-toan
Sức đâu (nào) gánh được giang-san
Cậy chẳng Sĩ Ngũ 士五 còn gan anh-hùng
Huy chẳng nghe chước Ngũ dùng
Binh chẳng quản (thiết) phòng, việc chẳng dự lo.
Thuở ấy TAM QUỐC Đông Ngô 三国東吳
呂岱 Bên sai LỮ NHAO (ĐẠI) 呂岱 bấy giờ trẩy sang 岱
Những (Lược) thao bí-kế 戎韜秘計 ai đương
Ngoại dương quyết thắng, trong đương thân mưu (vận)

(1) Đạm Dung (x TT3/10a)

Rập đời nên đứng anh hào
Bảo chồng họ Tào 曹, tây chồng họ Lưu 刘
Bốn mươi năm trước bấy lâu
Sĩ-vương tay quyết (抉), Ngô-hầu 吳侯 nể nang. 托 Xem 2062
44a « Bây giờ Sĩ Huy kỳ-cường
Tới chúa nở đường những đứa ngu-si
Ta toan cắt (割) lấy kịp thì 及
Kẻo trung quốc nó lại bè tranh nhau
Nếu mà cây cả rễ sâu (根 … lấy lâu → 根 …)
Đào thì nhọc sức, chém âu mệ liền rìu.
NHẠC binh đến cõi Nam châu
Sĩ Huy nép (納) tiếng chạy âu đường dài Khiếp
Giang hoà 江和 sĩ nữ gái trai (士女) 江
呂岱 Về Ngô Lữ Đại 呂岱 giữ cõi Long-thành 龍城
Dạy dân ăn ở hiền lành
Quan-lang phụ-đạo hết tình yêu nhau (郎 補導) Xem câu 1934 và 2071
Thuế-kỳ đến sẽ tức (郎 → 郎) thu sang 郎
Ba năm một cống sứ nhau đi về
An mà tỉ nghĩ 睥睨 điều gì chi
Phép binh trong ấy ắt thì chẳng tha
LỮ ĐẠI binh trở về Ngô
Dân y phép dạy tóc tơ chẳng hề
趙嫗起兵大破陸胤 CỬU CHÂN 九真 có một nữ nhi
Lẫn thẫn qua kỳ tuổi ngoại hai mươi
Chồng con chưa có được nòi
Cao trong tám thước, rộng ngoài mười gang
Uy nghi diện-mạo đoan trang
Đi đường chớp giật (… 鉄 → 秩) thét (銅 → 鉄) đường sấm vang.
Mặt như vừng nguyệt mới lên
44b Mắt sáng như đèn, má tựa lẫn sơi 擂 → 㯼 蘭 (ráng?)
Vú dài ba thước lời-thời 亂 雷雉 thời thợi
Ngồi chấm đến dùi 髀, cúi dủ (撿) đến chân đối-dai
Sức quây nổi vạc nghìn cân
Chẳng sờn 勝 Mã-Viện, hỏn phần Lý Quí (?) 李魁
nhường Phùng-phụ Thê

Hung-hăng mạnh-bạo phần ghê (mới)
Trẻ thì thơ phú, lớn thì can qua
« Dòm xem trong nước nam ta
Chẳng kẻ nào là có chí trượng phu
Những tài sãi vãi (仕娓) đi tu   sãĩ sãy 士仕 .
Nam-vô lạy bụt đi cho khỏi mình   Chắp tay lạy Bụt Nam vô
Mặc Ngô ra sức tung-hoành   𠰘兵
Lại nhằng lửa thành làm khốn cá ao
Trưng-vương xưa người làm sao
Lấy đâu Tô Định khác nào thám nang 探囊
Ta hiềm phận gái lỡ-làng   dở-dang
Vì trai (song) nó cũng làm vương (帝 vua → 王) nước này 奴 »
Rủ-rê tử-đệ đêm ngày
Chiêu binh mãi mã, kể rày mười muôn 萬s
THANH HOA 清華 cứ (giữ) hỏi 汝 nghiêm đồn 屯屯   hoá 化
Lấy sông làm hiểm, lấy non làm thành
Ngô-hầu tư mãng phong-thanh   bình
Rằng: " Bên Nam-quốc nữ-binh dấy loạn
Có một con gái hồng-nhan
45a Ra tài hào/kiệt rắp (sẵn) toan lấy đời
(Đã bao) Bao nhiêu phụ-đạo làm tôi
(Cũng) Cũng 共 lời (trời) tôn-lập, cũng lời cất binh " 穷丕
(陸亂) Bên sai Lục Dẫn 陸亂 tiến trình 進程
Nước non (muôn) nghìn dặm đem binh dịch cùng.
Nàng rao bản-quốc anh-hùng:
« Ai ra tay quét dẹp xong giặc này
Cho dân được cấy mai ngày (𣇜s)
Ắt tơ nguyệt-lão xe-dây xích-thằng "
Tin Nàng tỏ thấy nói-năng   thuở
Bây giờ thiên-hạ ai chung địch cùng một lòng
Bảo nhau đua chí lập công   Cùng
Rắp đem lưới cá, để hòng lấy chim   嘮 Không 空?
Dưới cờ chừng biết mấy nghìn   binh

Giơ tay cầm đá cất lên qua đầu (vờ; nâng 扐; nồi) 扐
Thôi bèn huyết thệ cùng nhau — tháp huyết thệ
Tôn nàng làm chúa để sau trị đời
Nàng chít (折s) hai vú lên vơi (đòi) — trà 鉓
Trận ra, ai kẻ giám coi đâu là
Tay cầm hoàng-việt kim-qua 黃鉞金戈
Mình mặc áo giáp, quang-hoa 光華 dẫy-dàng (哦 ...) (mầu mà 牟眜)
Hầm hầm thần-vũ ai đang
Gió đưa uy ngựa, sấm vang tiếng người
LỤC DẪN mất vía bình lui
45b Nàng xông vối sân 趁, tháo (托) tươi giữ dường (扌乇: 拆 giết?)
ĐẶNG TUÂN 谘詢 lại tiến binh sang — 詢
Bộ chặt nẻo đường, thủy chặt dòng sông — ngả
Thuyền thuyền ngựa ngựa đua giong
Tiếng chiêng tiếng trống vang sông rậy đồng — Đã thôi, lại vẳng 芃 tiếng cồng
Gió đưa cờ lộn khúc rồng (cuốn)
Giơ dòng thiên-kích 天戟 trương-cung nguyệt đầu 月頭 (nhất)
Tôi đâu non nước cản bèo (tan)
Đào cây xẩy rễ, cấm chèo thuyền đua. (đánh; bắt)
Nàng bèn chống đánh năm dư
Đất Tần lập lũy, sông Ngô cấm hàn.
Cùng quân cam khổ lo toan
Giá-sương dầu-dãi, quan-san dột liều
ĐẶNG TUÂN thế đã ban nghèo (危→饒) địch đã nhiều
Trai sinh làm tướng thua keo đàn bà 躑躅 擂
Ư (於) giống vận váy vào ra 於種運𧛇。衽。𢭄
Mặt nào lại thấy người ta đi đường! (còn)
Bèn cùng mưu-sĩ toan-đường
Bây giờ khiến sứ nói đường hôn-nhân — 未和 (求) cầu hoà
Chọn người thiện-xạ 善射 vô phân 無分
Dụ nó đến gần, học Dương Nhất-lang 楊一郎 (người chữ thứ 4 字 淵平)
Bây giờ cung-thì bắn sang ⊙ — 李一郎楊
Lẽ nào mà chẳng phá hoang Long-thành. — tan Việt-

⊙ Lẽ nào cũng chẳng vẻ-vang

Rạng ngày tang-tảng bình minh
TUẤN sai sứ-giả bày tình TRIỆU NƯƠNG: Đặng
46a " Quan tôi có gửi lời sang
Mến uy-đức nàng, lập đặng nghiệp xưa" có lập ○ từ 私
Một nhà Tấn Tấn duyên ưa
Nước Nam cùng sức chống (giúp) Ngô, hại gì!"
Hồ-đồ nàng chửa ý nghe
Quỷ (詭) thay (台) sứ giả bèn (lại) quì lại khuyên
" Nàng đã kể đúng thuyền-quyên
Anh-hùng ai sánh, bình quyền ai đương
Cô-âm 孤陰 mà chẳng có dương
Xuân về thảo mộc khôn đường nở hoa.
Liên-thành 連城 lão địa bổ già (䘹補 → 補䘹) thổ đất
Bổ dư 補餘 絢婦 ai kẻ cậy mà làm chi
Chẳng bằng toan cho kịp thì
Trước yên gia-thất, sau thì bãi binh kỳ 期
Bắc nam dừng sự chiến tranh
Dân được yên lành, nhà được nghỉ ngơi" người
Nàng nghe sứ nói êm tai lời nọ nói rồi
Vả thân quả-phụ lo mười cũng hư Lại lo phiền muộn quá độ
Nửa cười nửa nói ư-ơ thẹn
Hẹn mai ra sớm bây giờ sẽ hay.
鄧徇計射 趙娘 Ngỡ là nó thật lòng bày
Nghĩ cơ tạo-hoá khéo rày xui nên Chẳng ngờ — quấy
Ngày sau bèn mới trận tiền ra trận chiến
Nàng mong tin cũ, bỗng quên quan-phòng
46b Đến gần, Tuân (giả) mới nói rằng cũng
Người Ngô nó (cung) bắn tên (ngô) cũng phải nàng
Quân (binh) liền thất thế (thế) loạn hàng
Còn (于) lưới đứt giềng (紲 𥿢), cái tàn (nhảy) bỗng (phương) bên đứt
Ai ai chạy chẳng có nhìn

Đặng Xuân đắc chí làm phiền Giao-châu
Thiếp dân của tích đầy kho
呂興殺 鄧徇 晉朝分差 Ngô Hưng 吳興 đạp 折 lấy, bây giờ giữ thay. 呂
Từ Ngô cướp nước nhẫn nay 尤 誅 mất
Tấn sai Hoắc Dặc 霍弋 liền rày người Dung 勦 僕 chữ 今
Dương (nguyên bổ trống) Tắc 楊稷 Lưu Kỷ 卢紀 sang binh cùng
薛翊 Liền người Sử Dực 師翊, liền công I Đào Huỳnh 陶璜 薛詡
Hiếm nhau ai chẳng có tình gồm 謙 ○○ nầy toàn đường
Kẻ tranh công trước, người giành phần xưa 挽
Nào ai đoái đến mệnh vua
Sa đâu âm đấy mượn cho ích mình 叓艷
Đạo quân 導官 Lý Tộ 李祚 ra binh
Lệ khi hỏa giờ, đem mình sang Ngô 及 Kíp
Tâu bày Tấn chúa 晉主 duyên do
Bèn sai Đào Khản 陶侃 Nguyễn Phu đổi người 阮敷
Tộ về chưa kịp đến nơi
Phải Đào Tuy 陶綏 [綏文] đón giết tươi giữa đường 綽
Khản Phu (祝數 → 侃 hay 阮?) hết sức giữ giàng
47a Làm quyền tổng-đốc biên-phương thuận hòa
Có người Lâm-ấp quê xa 林邑
Chiêm-thành 占城 đất rợ ngoài hòa bề Nam 翼 vàng
胡達開士王墓 Ra nguy 危 (?... 威 uy?) Hồ Đạt 胡達 mưu làm 旦
Khởi binh giữ lấy nước Nam mọi thành
Cùng Đào tổng đốc tương tranh Khản
Tấn binh thất thế, Nam binh đuổi dài
Qua mồ Sĩ Vương nghỉ ngơi đồ
Nó bèn nhớ lại sự người khen xưa
Ơn nhiều còn để Giao-châu
Tiếc chưa biết mặt, lòng dầu chưa yên 体和朱嘜→安
Khiến người quân sĩ bới lên
Mặt mũi vẹn tuyền, nhan sắc như xưa
Thiêng thay hiển-hiển bây giờ liêng
Xui nên tận gió mây đưa ngấn đường

Lâm-bình 林平 thấy sự lạ đường
Khen rằng Tiên chúa khí cường rậy 戕 đời (vời dài)
Chu diên (朱鳶→鳶) xưa có một người (lại nổi)
杜援 Tên là Đỗ-Viện 杜援 có tài đem binh
Quê nhà xứ huyện Vũ-Ninh 武寧
Sang làm tôi Tấn 晉 triều-đình đã hay. 詞
Mấy sự thưa sớ tâu bày:
« Việc làm hà ngược (khắc) (苛→苛虐) dân cay như gừng
Chúng tôi uốn gối mềm lưng
Càng gia sỉ-nhục chút chẳng thương vì (Trường)
Lấy làm sang-trọng quyền-thì (持 được (?))
47b Có ai / nay phát, sự gì thương ai
Dân nào là chẳng dân trời
Dân nào là chẳng làm tôi triều-đình
Chúng tôi ngạ (man) muội ngu-manh 昧愚氓 瞞
Bệ-hạ chuẩn (chân) tình 准情 ưu (âu) đãi xót xa 憂 詛
Cho nên con chẳng có cha
? Lang bồn 廊盆 lận-lụt, người ta dày vò » 跨爭
Vua nghe Viện nói như ru 油
Khen (y) rằng: « Di địch ai so đủ lời 咋
Hễ là thánh-nhân dụng người
Bỏ ngăn lấy dại nỡ phụ gì đâu 眉女 → 女負
Và lại ngoài cõi Nam-châu
Đường xa nghìn dặm, nước sâu non dài (dặm thẳng)
Bổ thì thượng-quốc (sĩ 士) 上国 bất tài
Cho (Sai) sang khó nhọc tới người đi về
Đất xa rợ mọi man-di
Thượng thì trị (dứt) nối 治綏, thương thì tình thôi 併吝
Chúng thư chinh chiến phân-vân
Ai để lòng hẵn (吟) cầm thú ấy vay (nay)
Đỗ Viện nó đã vào (sang) đây
Phong làm thái-thú giữ nơi quê nhà (nay)

Cống-triều 貢朝 năm kể cứ ba [kỳ] nhu
Thảo ngay nổi tiếng, thật thà nên danh [nổi]
Hồ ĐẠT nó chẳng phục tình
48a Nữa khiến dân lành lại phấu can qua [thấy] nhỡ 4女
Hầm-he (嚴嘛) cho cậy chủ nhà [Lầm-le]
Đuổi hùm nó ngỡ thật là được thay
Ai ngờ thác chẳng có hay [sông thác]
Viên phảo con bác (博) liền bay mất (秩 → 秩) hồn [dở] [Đạt] [xuôi] 達
Hế là vội quân hết khôn
Bao nhiêu quân rở (踄) Viên dồn 拖 một hồi
Xưng thần kể thủ làm tôi
Quét không Lâm-ấp 林 cõi ngoài bể xa thanh
Nước Nam vặc-vặc quan-hà 関
Dân dân vô-sự, nhà nhà bình yên
杜慧度 Viện già, Tuệ Độ 慧度 thay quyền
Con nối 継 cha truyền có phép như in
? Viện con khôn khéo dễ then 提杆 [Độ] [càng] máy 揁
Trí nên trí tướng, mưu nên mưu thần
Bèn khiến con là Hoằng Văn 弘文
Để nhà 如, làm chi 領 xưng thần TẤN-~~vương~~ đô
Độ ra tay quét (抉 → 抉) ~~nhà~~ Tấn châu 晋州 [thuộc] [trấn] 鎮
An như lửa thịnh 炤盛, Khoẻ như thạch-bàn
Bốn phương vặc vặc vững an đặt
Chằm (沉) không tiếng nhạn, ai tàn ~~to~~ khói lang [chẳng] chẳng
Muôn dân vui nghiệp nông tang
Thú mặc giục giằng, sức mão nghỉ-ngơi
Có người xâm bình cõi ngoài [kẻ]
48b Vĩnh-gia thái-thú 永嘉太守 là người Lư Tuần 盧循
Vô cố bồng phạm biên-lân
Kiêm thu 兼收 hầu-quốc 侯国, tính thôn cõi người
Nào hay họa-phúc bởi trời
Tham hơn phải thiệt, tham dài phải sâu? 蝼

Tuấn-bình (cùng) Tuệ Độ tranh nhau
Đợi cơ thừa thế kế hầu thắng dư
Tuệ Độ liền viết một thư
Gửi Hoàng Văn (文弘→弘文) biết nước nhà có binh
Hoàng Văn xem biết mọi tình
Vái-từ Thanh-chúa lĩnh binh cứu nhà (Tấn)
Đến từ (Bạch) Đằng-giang bây giờ 藤江 (Bạch 白←自)
Lư Tuần binh bại, Văn-hoà giáp quân (gặp)
Văn-binh mới ra (羅→出) một lần (ra chưa)
Chém được Lư-Tuần truyền thủ 首 Vĩnh-gia
Trong thành con trẻ đàn bà
Hiên-môn 軒門 cắn cỏ, xin tha đồ-thành 屠城
Hoàng-Văn (文弘→弘文) bèn mới cởi binh (hội)
Vĩnh-gia một quận nhiều-linh vạn-tuyền
Khải-hoàn về đến Long-Biên 龍編 (đất)
杜弘文 Đỗ công 杜公 nhiều tuổi mình liền nhiều binh (biểu) 饒生
Hoàng Văn lĩnh lấy ấn-binh
Cháu ông một cửa hiển-vinh ba đời
Giữ quyền giả bá 霸, giả tới (xưng)
Rất 窒 (danh) binh đương ấy, rút 窒 ngôi đương này
44a Đông về xuân lại đổi thay
Văn già, con cháu dại ngây biết gì
Có thằng Dương Mại 楊邁 (lâm-le) Lâm-di 林夷
Con mày Hồ-Đạt xưa kia Chiêm-thành (nổi)
Cầu phong Tấn-quốc kín đành ⊙ Đi cầu Tấn chúa mưu 謀
Ấy nó (dám) rạp (拉) tính cướp họ Đỗ nay
Tiêu-Ý (蕭懿, có lẽ 宗慤) thấy tớ biết hay 宗
Đón đường giết lấy, cướp ngay sắc phong (giết lễ ngày)
(Binh vào dù lấy (thành) Thăng-Long (Thành)
→ Có Qui (Lý) Thúc-Hiến 李叔獻 em tông 從 Trường Nhân 長仁
Giận thằng (Lưu-Bột) Nguyễn-Tự 阮寺 dấy quân
Vì anh thác, lấy Tấn-nhân 晋人 (bảo) bá thư (把) (giết được)
Ngờ là yên nước yên nhà (những ngờ)

Ai ngờ ~~Ai ngờ~~ Nguyễn Siêm (Thẩm Hoán) 阮諶 nó hoá chết oan 沈渙
Người Phòng Pháp Thừa 房法乘 ngâm hờn. 克捷
Dấy binh bản quốc phá tan Tống-nhân 宋人
Phục Đăng 伏登 cùng ở Tây Chân 西真 tay chân
Thay Phòng giữ lấy nam-dân vạn tuyền
Giận thay Lương-quốc 梁国 xâm biên
Sai thằng Quý (Lý) Khải 李凱 làm phiền dân ta. 李
Mặc mình ngang-dọc vào ra vua
Khải về, Tiêu Y bình hoà lại sang. 認 nhận (có lẽ 諸 tử)
49b Quý (Lý) Hùng 李雄 thuộc với (與) mở mang mới
Dư ~~ba ba~~ tam bách tải thuộc đường (loan) Bắc-nhân ba trăm
Loạn nam biết mấy mươi lần
Dân như lạp (cái) tỉnh 笠餅 bóc lần mà ăn
Mong bao giờ đặng an-thân
Kể hề Tấn, Tống, Lương, Trần phân chia Tấn Tần
Mạt-tuần 末旬 trời đã hết suy 衰 Tuần trời 頓 ... hết suy
Thịnh mở đến kỷ Nam-đế hưng vương 南帝

前李南帝

TIỀN-LÝ NAM-ĐẾ KỶ

Tổ xưa người ở Bắc phương

2273....
~~2274~~ Trương nhân hay lòng lại giết người Kinh 京
Lưu Bột 刘勃 lại sang Thanh Long
2274

富饒
◦Theo◦ với
陽

Ai ngờ ~~Ai ngờ~~ Nguyễn Siêm (Thẩm Hoán) 阮諶 nó hoà chết oan 沈渙
Người Phòng Pháp Thừa 房法乘 ngậm hờn 克捷
Dấy binh bản quốc phá tan Tống-nhân 宋人
Phục Đăng 伏登 cùng ở Tây Chân 西真 tay chân
Thay Phòng giữ lấy nam-dân vạn tuyền
Giận thay Lương-quốc 梁国 xâm biên
Sai thằng Quý (Lý) Khải 李凱 làm phiền dân ta. 李
Mặc mình ngang-dọc vào ra vua
Khải về, Tiêu Tư bình hoà lại sang. 認 Nhận (có lẽ 諸 ...)
49 b Quý (Lý) Hùng 李雄 thuộc với (曰) mở mang mới
Dư ~~ba tr~~ tam bách tải thuộc đường (hoàn) Bắc-nhân ba trăm
Loạn nam biết mấy mười lần
? Dân như lạp-tỉnh (cái) 笠餅 bóc lần mà ăn
Mong bao giờ đặng an-thân
Kể từ Tấn, Tống, Lương, Trần phân chia Tấn Tân
Mạt-tuần 末旬 trời đã hết suy 衰 Tuần trời 頓 ... hết suy
Thịnh mở đến kỳ Nam-đế hưng vương 南帝

前李南帝

TIỀN-LÝ NAM-ĐẾ KỶ

Tổ xưa người ở Bắc phương
Đời Tây-Hán loạn dời sang Nam-thành
Lập quê ở phủ Thái-bình 太平
Buôn bán dưỡng mình, vui nghiệp làm ăn nuôi
Thửa lòng tích-đức tu nhân 辰
Bụt trời đã biết quỉ-thần đã hay
Trổ sinh con cháu ra rày 種
Anh em thì lắm, cành vây thì nhiều
Hoà thêm hưng-thịnh phú nhiêu 興盛富饒
Ai đương thời-vận, ai nhiều kịp vay bị được thời, theo với
Đã nên thịnh của thịnh người
Một hoá ra mười, mười hoá ra muôn (... và chia ra ...)

37a

bảy đời
Đến nay kể mấy năm tròn (兩→命)

李賁 50a Sinh ra LÝ BÍ / cả khôn hơn người

truyền
Phương-ngôn 方言 nói một hay mười

nhân
Có tài Nghiêu Thuấn 堯舜, có tài Cao Quang 高,光

Anh-hùng thần-vũ ai đương 神武

lắm
Trong cả họ-hàng, ngoài nhiều kẻ suy tôn ti

Tuy chưa có chức quyền gì

khoan-lượng
Song bề khuôn-phép khác gì vương hầu

Thấy đời xao-xác tranh nhau

Ai đâu cầm chợ, ai đâu ngăn đường

Của nhiều nạp bạn, chiêu vong 納叛招亡

Một trời mây họp bốn phương anh hùng

Những tài tốt 跨 núi, nhảy 𧼌 sông cập 拾

Gồm bằng
Sách 策 cùng Tôn Vũ 孫武, sức cùng Bàn Siêu 班超 (Mã)

Mưu trong thì cậy Tinh Thiều 并韶

nhiệm
Lắm thông kế nhậm 冉計 任, hơn nhiều dám xa

ngoài
Địch thì Phục-Man 服蠻 Phạm Tu 范脩

trì
Trận phá nhập mất (入), thành đồ 屠 trở tay 壔

Họp nhau đến Thái bình này đất

Thấy thằng Tiêu Tư nó rày kiêu tham Nhẫn

Hiếp-uy thảm-khốc nước Nam

Miệng khoe rằng phải, dạ làm trái-ngang nói

Trời hờn đất ghét chẳng thương

nhà
Một mình bụi béo, bốn phương gầy mòn trống bỏ 鼓步

Lý Bam 南→賁 thấy tờ cha con Nam Đế

50b Bụi-gia tử-đệ ba muôn địch / cùng

nên
Khi hơn trời cũng giúp công

Phá thằng Tiêu Tư chẳng thông một giờ 諗

Bắc nam quét sạch bằng tờ

Dời binh thành-già định đô Long thành 龍城

toà
Ngoài trần sa-mạc 沙漠 quét thanh

Âu vàng khoẻ đặt cùng xanh vững vàng

Muôn đời trị đời Kim thang 金湯

nam tộ

~~Cai trị~~ Cải-nguyên THIÊN ĐỨC 天德 nước ~~rằng~~ là VẠN XUÂN 萬春
Chiêm-thành sợ mọi di-nhân 夷人
Chẳng vâng thanh-giáo, cất-quân làm loạn
Bình xâm Quảng Hoá 廣化 Nghệ an 乂安 xâm cướp
Đua ~~?~~ hơi hùm đói (sói) đuổi đàn lợn con phá
Mạnh gì thằng sợ học khôn
Phạm Tu 范脩 bình đến đuổi dồn phá tan lướt đàn
李服蠻 Vua sai thái-úy PHỤC MAN 服蠻 守
Người quê ĐAN PHƯỢNG 丹鳳 có gan anh-hùng
Bình-sinh chí-khí tang-bồng.
Ở quê Cổ-phái 古派 con dòng sinh ra Cổ Sở 古所 [今安所社]
Sở đời một chẳng hai ba Lo chẳng có
~~Tương~~ Tướng như chẳng khuất (chút) (相如), Liêm Pha 廉頗 chẳng thìn
Gồm hay (no) thao-lược cơ-quyền
Bội trăm Bạch Khởi 白起, chấp (gấp) nghìn Tôn Ngô 孫吳
Gặp đời Nam-đế mở đồ (圖) Rập 拉
51a Công danh phỉ-chí trượng-phu cam-tình
Vâng ra (sang) trấn được Chiêm-thành thủ
Á-phu 亞夫 truyền-lệnh, liễu-doanh nghiêm đồn
Uy ra chấn-động càn khôn
Rộ mường các nẻo, tới con một nhà
Vững bằng chân vạc lâu xa bền
Muôn đời trị khoẻ nước nhà (hoà) thiên-thu
Lập ~~?~~ Chiêm-thành từ ấy giám họ 呼
~~Khấp~~ Sỏ 𡎝 cứ lũy leo-bo giữ mình 𨀈 Khấp 垃 sỏ
Ai quân (nam) tuyệt dạng (hết) 㨪 tăm kinh
Nhạn chìm 沉 chẳng (đã) họp (lạc), cáo thành chẳng (đã) quang 光
霜先 Thuở ấy BÁ TIÊN 霜先 nước (nhà) LƯƠNG 梁 (光→先)
Một mình Kiêm tính 兼併 bốn phương về nhà (lâm)
Điệp-trị xưa cũng uy già 搩併 ra
Đem binh xâm cõi ai là giám đương quân tuyệt nẻo
Đùn đùn 屯 tựa kiến kéo đường
Đông lùi cầu 求 (?) bể, tây hang đầu non
dồn 朕 於

38a

— Lý đánh Ba Tiên —

[Đất] [F] [mở]
Quét Không mót mây chẳng còn
Có nhà họ Lý tới con nhà TRẦN 陳. [người nhà]
Vua bèn khiến tướng đem quân
Tịnh Thiều ra sức chống [trận] cùng Ba Tiên 侯韶
Sai Triệu Quang Phục giữ đền
Khác nào Hà nội 河内 nay 郡 quyền Khấu Tuân 寇恂
Yên căn-bản mới ra quân
Vận-dụng lương-thực chuyên-cần hôm-mai

51b
Vua cùng văn võ trong ngoài
Thân-chinh binh-mã đến nơi triệt-Hồ 徹湖
Giữ nhau biết mấy tháng dư
Tịnh Thiều có sức [xem] so (作) như trường-thành [một]
Lòng trời ý tổ 祚 Lương-binh (綏) vị 旨
[Nuôi] Nuôi (接) Ba Tiên [sắm] rập (咂) để đánh [kẻ] nơi Lương
Những thao, bí-kế ai đương
Quyết cơ liệu địch bằng [lửa] dường thần-minh
Nó xem sau trước địa-hình [nó]
Thấy vua Nam Đế 南帝 đóng [đinh] binh thủy đầu 水頭
Nó cười: "Mọi rợ biết đâu 朋
Trận đồ chẳng học, những [lược] thao biết gì
Trong làm sơ-suất chẳng kì [có gì] 期
Chước ta quyết thủy 決水 ai thì biết cơ"
Rao quân mai cuốc (石埋→鋂埋鋦) sắm no [mai] [Kiều]
Chờ triều nước lũ (潦) chảy ồ (鴻) vào [nơi] nay [Đợi.. rạc hồ 漶湖]
Nứa (枝) tre [bước] làm măng (構) chớ chảy
Phân binh ~~làm~~ [đôi] hai đội đông tây cho cần.
Lệnh truyền sau trước quan-quân
[Bộ] Kỳ-binh 奇兵 hễ đến giờ thân mở cờ
Làm tôi [chước] dụ địch chạy ra 㺃
Để cho nó đuổi hai ba dặm đường
Chờ đến giờ dậu bước sang [Đỏ đến]
Thuỷ binh sẵn đến xé (扌儀) ngang bờ (坡) Hồ 胡 [tiến]

52a
Ba quân / y kể đợi chờ [lở 土居]

(Bộ-quân) Kỵ-binh bên tiền (đài) kêu hoà Nam-quân
Gặp nhau vừa đầu giờ thân
Lương binh làm cách trở (呂→踆) chân chạy dài giạo 跿
Nam-binh ngỡ được đuổi rồi (2) 来
Quan-phòng 関防 làm dễ chẳng coi doanh mình
Nên lầm phải chước Lương binh 吐
Trên non nghe tiếng ống 𥯒 thanh 城 cả vang 哨 啨
Thổ vừa dấu mặt bước sang 耒
Loà lem (曚 矇) con mắt chẳng tưởng lui (vời) chân (rướn) Mịt-mờ
Nghe ba tiếng ống kêu ran Sẩy nghe ° trống giọng °
Bộ binh trở lại, thuỷ quân (兵→軍) kéo vào tiến
Đuốc chong, đèn sáng bằng sao đêm ° qua
Tên tựa mưa rào, súng tựa cơn dồi như .., ống
Lý-binh thất thế chạy dài nam
Người sa xuống nước, thây trôi như bèo quân
BÁ TIÊN binh nó đuổi theo
Người kêu ông ổng, nước reo ầm ầm hò ° 諾
Đêm khuya trời đất tối tăm
Ba vòng quân bọc, một tầm nước sâu bọc hết, chỉ(止)
LÝ NAM (帝) (2) PHẠM-tướng bảo nhau: 南→商
« Cơn này đã chẳng làm sao khỏi mình » kíp
Bốn bề thấy những LƯƠNG BINH
Chúa tôi mở trận liều mình đột-xung
52b Vào Khuất-liêu động 屈獠洞 chẳng phòng đóng
Tinh THIỀU trở 呂 lại địch cùng BÁ TIÊN
Chung khi trong trận pháo tên đông 埬
Vì vua ra sức đã quên thửa mình ty có
Trở nên 助征 bao ngại tử sinh giúp nghèo tựa 預
Cờn 于 hùm mắc (gỡ) lưới, can kình tháo bao (cần) e 綺
Lương binh bốn mặt được (áp) vào 都 押
THIỀU thay mệnh bạc biết bao huyết hồng 伯 台 㱚
Vạn trời vì đất hay lòng
Cầm gươm tử vẫn trong vòng quân Lương.

BÁ TIÊN được thế ai-dương
Đuổi theo Nam-đế dứt đường Khuất-liêu
LÝ NAM thấy sự đã nghèo (危→饒)
Liều chẳng khỏi nào, vẫn 𠬠 mình trong hang
TRẦN giả binh nghĩa làm đường 官 陳假
Phong lăng 封陵 chốn ấy sửa sang về nhà
PHỤC MAN trấn thủ cõi xa
Nghe tin Nam-đế phải thua Triết Hồ 徹胡
Vua cùng tướng quân Phạm Tu
Vào Khuất-liêu động thác-hư lên trời đã xưa
Một mình ẩm-ỷ Khúc nhời 曲𠰘
Vua thăng 升, giặc dấy, cậy ai đấy là
CHIÊM thành tuy nó ở xa
Sợ trong nước loạn, nó hoà đã hay 中国乱
Vững con nó động đến đây (nơi) 凭𫂨
53a ? Nó xưa nồi nấu (内耨), nó rày ngoài xung 外衝 trong
Cái ngôi 嵬 cái ắt 乙 khôn mong
PHỤC MAN có chí anh-hùng làm chi dù có, mà
Chữ (字→?) rằng hồ thác bỏ-uy. phụ 負
Tôi chẳng có chúa khác gì ông tan 𢧐
Đói, trong tháng mới có lương đói trông
Nước sa 沙 buồm rách, đường trường chân đau
Trong này dù có sự nào
Tin ra một tháng, tin vào ba mươi
Chòn tuần ngoài có 𦓡 đời mười 㩫 người 騰
Trăng khuya đêm vắng tối trời ai hay
Nó đã ra ngoài bọc biết doanh binh này
PHỤC MAN bất-ý khôn hay mà chờ
Nó bên trường (? chưa ra ?) hoả-tiễn ra 芫
Ngất trời lửa rạng cháy hoà doanh cơ
Ba quân thất thế bỏ vơ
Khôn chờ lương thực, khôn chờ cứu binh
Triều-đình khôn biết dữ lành

PHỤC MAN thất thế liều mình xông ra 摠
Và thêm lo nước lo nhà
Loạn lạc ai là ra sức phò vua
Chiêm nhân được thế trang-khu 長驅
Tướng quân liều thác theo vua dương (âm) đài 陽臺 thể
Quan nhân thương-tiếc ngùi ngùi
53b Trở về (đem) (tuồng) đem cữu 柩 tới ngoài Mã tân 馬津
Về quê Cổ sở 古所 phong phần 封墳 [chú thích xã này có 胡馬津]
Anh linh được hưởng phúc thần Nam châu
Phượng thành 鳳城 dã-khách 野客 ngâm thơ
Điều lòng (quan) nhân-nghĩa (trung) tám câu chép bày.

伊社有胡馬津 改 古所今安所社南馬津

Thơ rằng 詩云

平生志氣古来無
佐李南時一節輸
遠鎮叢蘭湖響息
長留事業日光餘 符
荊州羽恨銘肝胆 肺
睢郡巡常鑿骨膚 国越濤
致㐫英雄心未滿 心→死
生来願想滅占徒 囚

Ngùi ngùi công-nghiệp tiếc thay
Gặp (bị) thời song cũng ra tay giúp phù
54a Nam-đế từ thua Triệt Hồ
Kinh thành thất-thủ, mọi đồ phá tan

TRIỆU VIỆT VƯƠNG 趙越王

Triệu Quang về cư Đông-an 東安
Phó vua Thiên Bảo 天宝 ẩn ngàn Dã năng 野能
Bá Tiên thấy nước đà bằng (平)
Binh về Lương-quốc nẩy chừng Dương Sản 楊產 徵
Cầm quân ở đất Nam-man 南蛮
Dặn làm vương chính cho an dân-tình
Mà hễ bạo-ngược thương-sinh 蒼生 著→濡 chớ
Tội luỵ đến mình, nữa chẳng trách ai
Chẳng ngờ Dương Sản tham tài
Vì dân quen thói nên đổi Tề Lương Nam
Tướng Lý còn một Triệu Quang
Cư chằm Dạ-Trạch 夜澤 phần hương cáo trời 焚香
Miếu còn Đồng tử 童子 đời đời 移 [褚童子仙]
Tiên dung công chúa con đời Hùng vương
Gặp nên phu phụ tao khang
Có lầu Yêu nguyệt 邀月, có trường Thưởng hoa 賞花
Lâu đài liền hoá cao xa
Chằm thành (城) Dạ trạch, miếu là Chử cung 城→成 褚
54b
Anh linh báo ứng vô cùng
Phù nhân 扶人, hộ vật, khử hung, trừ tà
Thịnh suy biết sự người ta
Ai tin kỳ đảo hiện ra rạch ròi
Triệu Quang đến đấy khẩn lời trời
Ơn Thần giúp trí cho tôi dẹp loàn
Từ nay thiên hạ được an 從后
Công thần xem bằng Thái-sơn nghìn đời
Nửa đêm xảy thấy một người
Cỡi rồng thoắt thoắt trên trời xuống nay
Rằng: " Ta ơn thiên địa rày
Vì chưng bởi một nết ngay, lòng hằng
Cho nên tạo-hoá phù-thăng
Thịnh suy biết số, phế hưng biết thì
Thấy vua lòng dốc đảo kỳ

Lòng thương bách-tính 百姓, lòng vì đại-vương
Vậy mà [bèn] giáng phó 降付 đan tràng "
Rút cho một vuốt rồng vàng cầm tay.
Dặn rằng: " Giữ lấy của này
Để làm bảo-bối 宝貝 mai-ngày 𣈜 ra đời [nhận]
Đương khi chinh chiến bời bời
Đầu [chỉ] vào [lên] 牟 cũng [vấn] tóc [cao] 髮 dâu trời cũng kinh " 鍪 (牟→鍪 mâu? hay vào?)
Bỗng liền biến hoá tàng hình [thoắt]
Triệu Quang bái-tạ thần linh ra về [lệ]
Ơn thần Dạ-trạch thương vì
55a Dặn do ~~khuyến-tán~~ [chinh chiến] phù-trì thương-sinh
Thôi bèn tướng-sĩ khởi trình
Vì dân ra sức đem binh dẹp loàn
Hịch truyền khắp hết dân gian
Tướng-quân họ Lý ai còn lại ra
Họp nhà bằng cát bằng hà (có lẽ ~~Hằng hà~~)
Bình chuyện quê [khởi] nhà đến chuyện Từ-liêm 慈廉 (今上 慈永土)
Chầu Quân thần 君臣 [lập] lũy [lũy] sắp [lên] liền 𨒺
DƯƠNG SÁN từ [đó] nổ nghe [biết] tin địch cùng
TRIỆU QUANG rậy [dậy] (𠻀) chí anh-hùng 越
Dẫu đời vuốt rồng, giữa trận xông ra [trong]
Cong tay cầm cái kim qua 金戈
Chỉ trời trời tuyệt, chỉ tà tà tan 天天滅
Ba hồn bảy vía DƯƠNG SÁN
Người con nước [đất] Việt, ~~người~~ [hồn] hoàn bên ngô
Ba quân hầu [sự] Tuyệt-hộ
Mấy thằng răng trắng giết hoà sạch không
~~Dùng dằng~~ [Trùng trùng] 同 thây bỏ chất đống
[Nằm] Đứa co (𤷱) như dế (?) 蚔, đứa [nằm] xông như cò (鷺)
Bao nhiêu khí giới thằng Ngô [quân]
Chất cao điệp điệp, nép thu vằn vện 萬 vời vời?
Phong trần bốn bể phủ-an 撫安 [quét]
Xa thư 車書 một mối, giang san vẹn tuyền

Bây giờ chư tướng các viên 沛除
55b Cùng nhau công-luận dưới trên rằng vầy:
«Từ binh ~Lương loạn đến nay
Dân sâu chinh chiến, người rầy (?) nước non
Biết bao xương nát, da mòn thịt
Đã liều muôn thác đã mới còn một sinh
Phúc thay, trời tuyệt Lương binh
Làm quan thủ-tướng Long thành lo-toan 首將
Đem binh về ở Đông-an
Đã cầu long-phượng, lại an Long-thành
Nhọc nhằn biết mấy công trình lênh
Cho yên lương-tặc, cho thanh nước nhà
Lẽ thì tôn-lập hoàng-gia vị
Song le họ Lý chẳng hoà còn ai
Bao há [illegible] ngày rày vắng ngôi 豈可
TRIỆU-CÔNG công nghiệp rập (立) đời đã đang 立
Khá tôn lên ngự toà vàng
Giữ ngôi thiên hạ, sửa sang triều đình
Đến công đánh ngội (內), đánh thành 尚
Để kẻ khác giành, thì cũng bỏ hư»
Sự chẳng được chửa, bây giờ?
Triệu công tức-vị ở châu Quân-thần
Thời liền ban tước, ban ân
Trên quan phỉ-chí, dưới dân yên lòng
Hiệu xưng là Triệu Việt-vương
56a Nước khoẻ, binh cường, giặc hết, dân yên
Xưa vua sinh được một con
Cao nương 杲娘 là hiệu, dung nhan ai bì 坡→埃
Phong-tư mặt mũi phương-phi
Khá so thần-nữ, khá bì Hằng-nga 嫦
李天宝 Nói sự Thiên-bảo (李天宝) anh vua 天
Gặp loạn bỏ nhà lên ở Dạ-năng
Nuôi quân tập ngựa ở rừng.

Mấy thu — nhẩy mong

Bấy giờ binh-cách 兵革 mong chúng ~~…~~ nghiệp nhà
Đất Bảo 保 biết mấy (買) dặm xa — 堡
Chúng gọi hiệu là LÝ ĐÀO LANG vương 李桃郎王
Trung-hưng xưa lập mở mang (郎立) 国 哴
Bỗng chốc nửa đường Thiên bảo hồn bay — Khói
Lang-vương 郎王 chưa nối giận thay (吋㥯) — Vương chưa lập dối 𠁀 thuở.
李伏子 Còn nhà con chú bấy chầy theo đi.
Tên là PHẬT TỬ 伏子 xưa kia,
Chúng bèn tôn lập thay vì ĐÀO-LANG — lập hiệu
Trùng tu nghiệp cũ sửa sang
Con thầm về bảo Triệu vương tức vì
Phật tử lòng hiểm xiết chi: — giận
Ai đây nối nấy, muộn gì (𠁀) cho ai — 台
Ngờ là vì nước vì đời
Chẳng ngờ giả tiếng, muốn hỏi giới 戒 mình nên (nên) — nên
Thề lòng thầy tớ ra binh
56b Thuỷ bộ thuận hành về đến Ô-diên 烏鳶 在慈廉縣下姥社
Triệu Vương từ nghe thấy tin
Bị-dụng 備用 lễ vật, binh lên rước mừng
Rằng: "Xưa Tiên-đế lâm băng 臨崩
Giặc Lương (Lương-tặc) được thể, hung-hăng dấy loạn
Nương trời quét sạch (hết) giặc tan
Xét tìm họ Lý chẳng còn một ai
Chúng (tôi) bảo 保, lập 押 Khuyến lên ngôi.
Giữ vì (位) phải tạm lên ngôi làm vua → ngôi cơ 基
Kẻo mà kẻ khác rình mò (呈摸)
Như chài có chấp (chão) 𦁂, dễ hoà kéo dây 繑 㐌 xóm?
Bây giờ vua (Vương) đã về đây
Nghĩa con cháu rày (thấy), chú chẳng đổi co."
Cùng nhau thề thốt thuận hoà
LÝ TRIỀU một nhà ăn ở như xưa

42a

Cõi bờ [chia] từ Quân-thần-châu (慈廉縣下, 萬下, 鴈香社)
Tây cho họ Lý, đông cho họ Triệu-hoàng ◎(1)
TRƯƠNG HỐNG, TRƯƠNG HÁT 張吽張喝 đôi chàng 吽
Trượng phu tiết nghĩa khí cương (氣剛) là lòng
Xưa nay dứt nối lẽ thường
Người nhường miếng chín, ai nhường làm xưa
Lấy gương Sở Đặng 楚鄧 mà giơ
Xá 赦 Sở, Sở lại chẩn-tru 殄誅 Đặng-hầu (2)
Một tham một tiếc tay nhau
57a Nếu đã lọt đầu ([illegible]), ai kể [để] ải [mặc] (阿) đuôi
TRIỆU VƯƠNG rằng: "Hổ có lời
Hễ là quân tử (夫, 君子) chẳng lời hí-ngôn (戲言)
Một là cho nước được an
Xưa kia Nghiêu Thuấn truyền hiền làm sao?
Thuận-hoà đời họ yêu nhau
Chỉ điều ích kỷ, chỉ mưu hại người."
HỐNG HÁT mưu [gián] chẳng nghe lời. 諫 [trời]
Bỏ [Từ] quan về ở chừng ngoài [đồi] PHÙ LAN 扶蘭
Thói quê làm thú thanh-nhàn
Cần [Muôn] cầu [kế] đá cát (桔), thạch-bàn [cờ] chẳng xem
Đời bên tướng sĩ chẳng hiềm
Hợp người [ngày] làm lũ, chơi đêm làm bầy

HẬU LÝ NAM ĐẾ KỶ 後李南帝紀

Phật tử mới xưng hiệu nay
Là HẬU LÝ ĐẾ giữ thay nghiệp nhà
Triệu có con gái bằng hoa
Việt-vương yêu dấu, tên là Cảo-nương

(1) ◎ Đông về Triệu-thị, tây cho Lý-hoàng
(2) Đặng hầu xá Sở, Sở tru Đặng hầu

Con Lý tên là Bát lang 八郎

Khôn khéo ngổ ngáo 午昂, tâm thuật trí mưu
Lý triều đã lấy làm yêu   Nam
Chước nào chẳng biết, lời nào chẳng thông
57b Nhân (có) khi triều vắng thong-dong
BÁT LANG nhân (bèn) mới bày lòng (cùng) (情 → 吾) HẬU NAM 後南
« Triệu cậy có vuốt rồng đơm 鬼
Thương vua Triệu đế (nó) giả làm đường nhân
Ai nghe hoà thuận cũng ăn   Không ăn
(Ra dường) Chúc ý-ân nó nắm phần cho ta 祝意恩
Vị (Tế) quốc thì chẳng cố gia   đoái 顧家
Anh hùng cố đoái sự nhà làm chi
Được thời toan cho kịp thì
Trời cho chẳng lấy lại thì trách ai   bề
Miễn làm lấy người đổ người
Ta phen 番 Trọng-Thủy đưa lời cầu hôn
Vuốt rồng đổi được (may) ai toan   𡨺 mới
Một mai đem lại giang san Lý triều »
HẬU-NAM rằng: « hợp ý nhau (tao) »
« ~~Tao~~ Khiến người chị (mối) (媒妁, thưa mối chị) tìm vào Triều bang   (mối chước! 媒妁)
Nói (rằng) bảy "con Lý NAM-vương
BÁT lang cầu phối Cảo nương kết nguyền".
Triệu vương (Việt) rằng: « lấy gì nên
Cháu con vua trước giám quên ơn-nghì 誼
Miễn ta (ra) nên đạo phu-thê. »
Quan gia vốn dốc một bề rằng nên
TRƯƠNG HỐNG, TRƯƠNG HÁT nghe tin
Để riêng bên lại đến đến ngăn vua   mới
58a Gương còn (Trọng Thủy rể (婿) xưa)   mỵ châu
Mấy mùa thu bổng bây giờ đã quên   đã
Đương hiền nhưng kẻ chẳng hiền   雜 → 雜
Nếu làm thân thiết thì nên oan thù »

Lý Bát Lang trộm vút rồng

Triệu vương rằng: "Chẳng thông lo* [illegible]
Lệ chi ta một có cơ giữ phòng
Già ơn hạc gã hết lòng
Lấy ngay bảo-trâm, trâm cũng được ơn"
Hát Hồng thấy chẳng nghe can
Thú xưa trở lại Phù Lan dưỡng mình
Việt bảo Lý-sứ mọi tình
Lòng đã quyết vậy đinh ninh thực thà
Hẹn kỳ sắm sửa đưa cho [illegible],
Con vua lại lấy con vua một nhà
Xưa một hoà*, nay hại hoà*
Việt-vương thời ngơ, Lý chúa hết e
Chàng Lang tứ* ấy* sớm khuya
Đã nọ Lý-các, lại về Việt* lâu
Bát Lang chỉ ngỏ chước mầu
Vắng bỉ* yêu, nàng Cao hay đâu mưu bày
Nhắc-nàng [illegible] như bắt nước đầy
Lấy nơi ân-nghĩa đổi nơi vút rồng
Gái* khôn đó đa anh hùng
Đường con thúc*-thỏm* ([illegible]) nói cùng Cao nương:
"Nay đã nên nghĩa / tao khang
Vút rồng cha phó cho nàng giữ ngôi
Binh chưa [illegible] rõ ([illegible]) thấy bầu trời*
Vắng nàng thử lấy anh coi thế nào"
Nàng nghe chẳng có quản bao
Vợ chồng hẳn dễ lòng nào nỡ ru!
Vắng cha, vào lấy trộm* ra
Bát lang xem thấy làm như vút rồng
Đổi vào vẹn* vẹn* kín phong [illegible]
Cao nương bất-ý ngờ chồng thật thay!
Thủ tay lại cất vào rày
Bát lang đổi được mừng thay mười phần
Về bên bảo cha cất quân.

Một thành họ Triệu ba lần bọc binh
Triệu Vương lên đứng trên thành
Bảo LÝ NAM ĐẾ: "Bội (vì) mình 背盟 đa (ru) là! rằng bý
Nguyên xưa hai (đời) nước thuận hòa
Con đà một nhà, cha gọi song thân 雙親
Nỡ nào (bao) làm sự bất nhân
Trời đất sao chứng, quỉ thần sao nghe?"
LÝ NAM rằng: "Chúa (mà) bất nghì
Vương-gia (vua) chẳng lập, cô-quả (cô-lì 孤離) thì 揖 một mình" (ích)
Nói thôi bèn giục tiến binh (quân)
TRIỆU VIỆT cậy mình giờ vút rồng ra
Uy chẳng còn chuyện như xưa
59a Giặt (Không) 望 / mình chạy đến ĐẠI NHA 大鴉 hải-ngoại
Đường cùng hết nước tắt hơi mất 秩(秩), bặt
Hồn thiêng ra giá chơi (về) ngoài vùng xanh 津
Dân thường lập một lều thanh miếu đình
Phụng thờ hương khói để danh muôn đời
HẬU NAM lên ngự chính ngôi
Trong có một người nói sự hai Trường
"Sự có (như) nghĩ 行 giận TRIỆU HOÀNG 王
Chẳng nghe về ở chung mường Phù-lan ngàn
Đến ngày hoàng-tử cầu hôn
Nghỉ nghe nghĩ (lại) lại (thấy) ra con Triệu-hoàng
Đã nên tiết đá gan vàng
Nguyện xưa với đến cam lòng trượng (đại) phu 丈夫" trượng
HẬU NAM khiến sứ đến nhà
Hai (Đôi) người hộ nước, thờ vua, vẫn mình
HẬU NAM cảm cảnh thương tình
Mấy người tiết nghĩa, mấy danh trung-thần! 買
Lên ngôi chưa được mấy lần liệt, danh
Lời nguyện chẳng thấy quỉ-thần thậm minh
Chưa bao TUY lại cất binh
Ép HAM-NỘ thành T. 城, cùng phá Ô-Điền
đến Long thành

— Tuỳ đánh Lý — Nam-đế tự trầm — Bát lang tự vẫn —

Đêm ngày chinh-chiến liền liền
Tướng thì nhọc phiền, dân thì lo âu
HẬU NAM thất thế lòng sầu
5qb Bỏ đền chạy đến / hải đầu TIỂU NHA 海頭小鴉 Đạ
Bốn bề thấy những can qua phường
TUỲ binh giục đuổi như xua đàn ruồi
Bát-lang bên này giữ ngôi
trốn / Giản thân ra 逃 ra ngoài cầu cứu viện binh
Chẳng ngờ TUỲ đã phá thành
Bát lang thế bức vẫn mình trong cung
Bỏ hư công đợi vứt sông
Giếng trong (sâu) Trong-thủy đến cũng đi chơi.
Hư công cho bằng đạo trời
Hiệp Phụ người chồng bấy thấy tươi nhan tiền
Tuỳ binh 隋兵 tất dấu bốn bên [có kẻ thêm mới: Tuỳ binh thiêu 燒窯 rất
HẬU LÝ rất bền khôn biết cậy ai đắt
Giữa đường ngửng mặt vái trời
« Nên tôi sao nỡ phụ tôi nên lòng »
Lác thấy triều-vương như không :
« Phụ nhân rày lại đến cùng nhau rồi ! »
HẬU NAM hay giỏi sự lời xưa
Trầm Đâm mình chốn ấy kéo lổ Ngô bình cấm
Nghiệp Lý từ ấy tuyệt tăm
Khôn mong nở mộng, khôn tăm mọc chồi
Dân thường lập một tiểu đài 小臺
Ngày từ TRIỆU-VIỆT cùng ngôi trông nhau
Lời nguyền họ mất để đâu
6ba TUỲ binh từ ấy làm sầu / dân ta nước
Lòng dân HẠ MỘ xót xa 下
Người thương con họ Lý tên là BÁT LANG
Lời nguyền cho phải lỡ làng
封神 Phong phần 封墳 lập miếu kẻo thương kẻo phiền.
Lều tranh mọn bé mọn ba phên (播)

Bên đường đê-lộ còn truyền khói hương
　　Trách thay Tuỳ tướng Lưu Phương 刘芳方
Bạo-tàn 暴殘 ra dạ hổ lang hại người
　　Lung-lao 籠牢 chẳng kể có ai
Còn (Nên) lòng hươu vượn, nỡ hoại cỏ hoa
　　Đạo quan có một KHÂU HOÀ 丘和 矣
Vốn (lấy) dùng lễ-nghĩa (nhân) nghiệp nhà thi-thư
　　Lệ khi có bạng tranh đua 朋廷 脆敢 哺
Hang sâu ben ẩn đợi chờ thánh-nhân
　　PHương còn ở mãi trị dân (芳→方) 德 (芳→方)
Thủ-dương 首陽 non ắt có phần ấu rau
　　Đã liều Trần 陳 泰 thái, Khổng Khâu 孔丘
琴 Đàn 彈 (cầm) độc 讀 (thái) nhiệm (khuy) màu dầu mặc (mặc dầu) (默油→~) thú vui
　　Quân thần nghiệp có ở đời
Chi (Hoa) lan vốn ở (nở) chung nơi hang cùng
　　Thơm chẳng mặc gió hay lòng
Phô phô 鋪 哺 phải luỵ, điệp ông (buồm) dẫn hoà 彈和
　　Đạo trời thiêng bấy thay là (hay)
Thất (失) bảo (vào) thì lại nổ ra bừng-bừng 紩居
隋唐 60b　　Thay TUỲ trời mở ĐƯỜNG tông 唐宗
Kham loàn 戡乱 lấy vũ, trị dùng lấy văn
　　Thương dân kinh loạn nhiều lần
Đãi-hầu lấy lễ, tông (nhu) nhân 宗人 lấy lòng 柔
　　Phương chẳng còn chúa, ai dùng 方
Ngược dân chẳng phục, khôn mong về Đường (塘→唐)
　　THÁI TÔNG 太宗 vỗ trị vạn-bang
丘和 Di văn 遺文, ưng đức Hoà sang xưng thần Viễn vấn 遠问
　　Đường-hoàng an-ủi lấy dân (ân)
Có danh (tên) CAO-SĨ 高士 có phần ngay lòng
　　Phong Hoà là ĐÀM QUỐC CÔNG 譚國公
Suy ân Nam-quận (quốc), tận trung Bắc-triều
　　Hoà nhân tuổi-tác đã (bao) nhiêu
刘延祐 Cho thằng THừa Hựu 承祐 (Diên 延) chơi-chèo 制鬮 mái may 楪埋 喋

Cây khốn cây mạnh ai tày
Lấy mình khốn [còn] trẻ, lay tay [dây] gậy (杖) già 搖 。易
Hoà rằng: "Tao đạc ông cha
Tuổi tác bạn [người] già, [khấu] chào con cháu ru! 叫 嘲
Mấy mươi hết sức đối-co
Để cho cái bang cái cò nó tranh
Nam-dân lại thấy Ngô binh
Đến ngày đấp đổi tranh [đánh] hành [giành] tướng-liên 打爭
Nước ta có DƯƠNG TỰ TIÊN 楊自先 嗣
楊 Vốn xưa quê nghỉ ở miền (𡎝→沔) Linh nam [sơn] 嶺南 抄
61a Giận thằng Thừa/Hữu [Diên] gian-tham
Ra binh giữ lấy nước Nam vên-tuyền
Hàm-le bảo vị 宝位 rạp [sắm] lên
Thằng Chính binh lại làm phiền nước ta — Vương Cao Biền
Khét-lê (𤎩 𤎩) Bá cắt 受割 ny ra
Cáo bắt ổ gà, hùm đuổi đàn dê
Việc quan thêm rối bề bề
Kẻ ấy chưa về, kẻ khác lại sang
Ngày sau đô-hộ TRIỆU XƯƠNG 趙昌
Giaochâu kinh lược, Nam-phương tuần hành
Rộng [lòng] ra đức chính, khoan binh
Lập [Rắp] danh HOÀNG BÁ 黃伯, để thành DĨNH XUYÊN 潁川
Thuyền qua đến [tới] quán [huyện] Tư liêm
VĨNH KHANG bến ấy, nửa đêm đỗ nhờ
Cảnh [Đêm] khuya phảng-phất mơ mờ
Chiêm-bao thấy tướng [một] tên [người] là TRỌNG ÔNG
Đại [Trượng] phu 大夫 khác thói anh-hùng
Hoài-huy (懷徽) đã quá, thong dong từng thừa có, 吭
Nương [mình nương] con gậy trúc lừ-khừ (𢬣 𢬣) dư- 梜
Ngồi xem Tả-truyện Xuân thu 左傳春秋 một mình
Cùng nhau [Xướng] bàn-bạc sự tình [bình] (𢤞 共→情)
Hỏi tích trường-thành 長城, hỏi tích đồng-nhân 銅人
Còn Tần hay [xem] chẳng còn Tần?

Xương Xương rằng: "Hán đã thế chẳng còn gì
61b Hán Hậu, Tấn, lại đến Tuỳ
Sáu trăm năm lẻ lại chưa (chỉ) đến Đường 丈
Ngoài ba trăm năm đế-vương
Mệnh quan thái-thú mỗ 某 sang Nam-thành."
Xương bèn thức dậy trong canh
Gọi (Hỏi) 喚 dân: "Đây có thần linh chi rày,"
Dân trình (Kể rõ) sau trước đất bày.
"Có danh Ông Trọng thuở (tôi) nay đời Tần (秦)" 秦
Gìa về trí-sĩ dưỡng thân 客
Hàm dương 咸陽 Tần đúc nghìn (muôn) cân tượng đồng."
Xương bèn sắm sửa lễ dùng
Tỏ lòng kính-tin anh-hùng đời xưa
Dạy dân lập một miếu ~~thờ~~ từ.
Cùng 2 nhà cố-trạch (故宅) phụng thờ khói hương
Anh-linh chính khí đường-đường
Thiên nam (phương) huyệt-thực còn phương hộ-trì
Kính cung 敬供 đời để làm bia công chồn 功準
Thiên quan (sứ) 天官 bèn chép một thi nên hàng

Thơ rằng 詩云

文武全才大丈夫
咸陽遺像攝群胡 懾
62a 永康一入潭經夢
血食南天壯帝圖

Mạn nhậm 満任 Xương trở về Đường
Dân tư 思 đức-chính cảm-thương ngùi ngùi lo
Trương Đan (châu) 張丹, Nguyễn Gia 元嘉 lại sai 州 → 舟
Đã người Trương Ước 張約, lại người Vương Mậu 王戊[1]
Hàn 韓 phù 符

(1) TT. Vương Thức 式 (V/86)

46a

LÝ NGẠC 李鄂 người đất Giao-châu

Đây bình lại có kẻ thâu mười năm 皮

王寬 ĐƯỜNG sai LÝ KHOAN 李寬 sang thâm (xâm) 侵 侵

Giết người LÝ NGẠC lôi lầm chẳng ngay thôi lam

孫龔 (thái) TẦN cung Sở xước 秦泰楚绰 tớ thầy 龔 Phan 樊

Bảo nhau họp tập đêm ngày phá Ngô

Nhưng lăm ra chí phục thù

Ai ngờ TRƯỞNG ƯỚC quyết cờ địch cung 角 ~~Hán~~

TẦN SỞ khôn cử được xong (xx) 矢押

Bạt 拔 ngàn, để nước mảo long nó coi → 抵

Quan Đường thay đổi vẵng lai

Dư trăm năm lẻ người người lầm than

Xiết bao kể kẻ liên gian

Ổn chẳng có một CAO BIỀN mà thôi 高駢

高王名駢 射也

CAO VƯƠNG 高王

(Làm quan đô-hộ Giao-chỉ, đắp thành Đại-la, nay là Thăng long thành 昇隆城)

62b

Trẻ thơ nên chín nên mười

Sớm chơi trường ốc, trưa chơi mục-đồng

Thấy đôi diều liệng (bay) hư-không

Nghĩ ta bèn mới trường cung vái thần →

Tới sau phận dẫu (dầu có) nên thân

Nổi danh phú-quí, kịp trần sang yêu

Tôi xin bắn phải cái diều

Tên ứng như diều chim gãy cánh sa. 打

Hương-lân đâu đó dân hoà

Sau nó ắt là nên giống 種 đống lương

Tuổi vừa hai (mười) tám bước sang

Khoa ứng (danh) đời Đường giữa thuở Ý-tông 懿宗, trông

Sang yêu tước tòng ma phong

Làm quan Ngự-sử ở tòa công miếu-đường
Lạc điểu 落鷄 nghi-sử tự rằng (自說) nói
Vì trẻ chửa từng vai-tả điều sa
Sang làm đô-hộ nước ta
Nghĩ hay tướng địa xứng là Cao-vương 抒固投几郡
Xưa vâng chiếu chỉ bước sang 抒 冒
Đến miền GIA ĐỊNH 嘉定, QUẾ DƯƠNG 桂陽 dân đà
Những quan Hầu Lý ~~đợ xưa~~ ngày xưa
Con em họp quây được và nghìn quân 林 口立揀
Họp làm tiết-nghĩa trung-thần
Tiểu nhi bái tướng 拜將, phu-nhân anh-hùng
63a Quải quân 林軍 đón 拖/ nẻo địch cùng
BIỀN bèn đóng phủng GIA-ĐỊNH nghỉ-ngơi
Nửa đêm xảy thấy một người
Tính Cao 高, danh LỘ 魯 làm tôi THỤC hoàng 蜀
Bình-thời gặp An-dương-vương 拉
Toan-lo khởi-nghĩa, mở-mang cõi-đô
Nguồng nền nghiệp cả qui-mô 倣→都
Sang giàu được hưởng, phong-lưu trọn đời 抒 nghĩ?
Thục nghe kẻ mọn gièm lời
Chẳng thương khó nhọc (khó-nhục), nỡ hoại công lênh
Giết oan trung-nghĩa cực-hình
Nhờ 汝 Cổ-loa thành, biết thuở nào nguôi
Ơn trên Thượng-đế xét soi
Sắc cho làm chúa giữ nơi phương này
Bây-giờ mình-cũng ĐA tu đến đây
Nguyện xin giúp sức một giây trừ tàn 殘 »
BIỀN bèn hỏi rõ sự duyên. 魯
« Đứa LẠC-hầu gièm nguyện trước làm sao? »
LỘ bèn nói hết trước sau
Từ gót đến đầu bạc bạch 果白 trình qua:

" An-dương ấy là tinh gà
Đứa Lạc-hầu là tinh vượn bạch nay.
Lộ là tinh bạch-qui 白龜 rày. long
Mới hay tiểu-bối 小輩 hại rày thượng-phu 遍替
Cho nên Lộ phải thác oan " 冤
63b Biền bèn tỉnh (醒→醒) dậy ngâm thơ vậy rằng 式
Thơ rằng 詩云
美矣交州地
攸攸萬里來 歲
古賢今得見 欣
終不負灵臺 天
Ngâm thôi Biền phải (沛) rằng vầy (丕) 嚯 㗖
" Trước như lời nguyện sau rày bả ổn 祀
Ngày sau Biền mới xuất quân ra
Gia-định yên-trần 烟塵 quét sạch như tro
Bả ổn Biền lập miếu thờ già
Truyền cho dân kính lễ xuân-thu tiết-đầu
NAM VIỆT Việt-bang bốn bể chín châu
BIỀN thu về một lầu-lầu bản-chương 版章
Chơi tuần 巡 đến LÂM AP Ma-ưng 林邑 hương 3ập → 劃邑 康邕 (1)
Dưới sông đá mọc, trên đường núi ngăn
Chẳng thông thủy-bộ làm ăn
Bán buôn đường trở vệ canh chẵn vân 衛䲶 đường cùng 耕耘
Bèn khiến bản quốc thạch-công 石工
64a Gần đâu phá đấy mở sông mở rừng
Mở thông các nẻo thẳng-lâng
Những hòn đá lớn (𠫾→大) lấp rừng lấp sông
Biền Cao-Biền bèn trai (齊→齋) giới nhất lòng
Cao-vân Tế-chúng Thiên-địa, vì cao-vân công quỉ-thần (工→功) 崇蒸
跪 疏曰: 天地助順, 神功扶持 直
金鑿海泳, 用濟蒼生 今水, 民

(1) chú thích: 今改康保

苟不徇利, 何難之 ~~茲臣謹疏~~ 私, 有
茲臣謹疏 (Khg cổ)

sở
Cao thôi nổi trận phong vân
Chớp lòe mặt nước, sấm rân (嗹 → 㗻) đầu ngàn 𠾕
nhá
Mấy hòn la đá đánh tan 㕕
Rồng rồng dưỡng nước; chan chan nẻo rừng
Mưa thôi sấm lặng gió dừng
Thiên-hạ cùng mừng được nẻo vãng lai
Người dân buôn-bán ngược xuôi
gánh
Mặc ai quảy bộ, mặc ai chở thuyền
Từ đấy dân được ở yên
Ổn quan đô-hộ muôn nghìn núi non.
Biền bèn rông chinh kỳ, cả ổn
Cởi
chữa
64b Trừ được dân hờn, trừ được dân oan 捻 耻
giang-san
Rồi xem ~~ch~~ tướng địa sơn xuyên
ẩn
KIM NGƯU tích cũ ở ngàn Hồ tây 金牛
bấy lâu
Khôn tìm biết dáo đầu nay
Lút (淬) 溜 rảy thì ẩn, cạn rảy thì phơi (火𡗶) 頗
Dường như ngọc nổi chén vơi 戦奇
Biền bèn cất bút thi bài một thiên

Thơ rằng 詩云 (thơ Khg có)

我往安南數百州
西湖惟有一金牛
離龍隱々居乾位
髣永滔々入艮流
鴈鳶夜々提鉦鼓
魚驚時々蹕冕旒
留待後人綏得福
千孫百子八千秋

Soạn làm Di Cảo 遺藁 để truyền
Nhờ danh nước Việt đã nên đứng mầu 㳥 ← 汝
Dân làm cự cửu 巨灸 bao nhau 户士 theo dõi
Tôn Biền làm chúa giữ ải Long Thành
Đến KIM LAN cõi 金蘭𡎝 đầu ghềnh
Lúc này cải tử hoàn sinh chẳng cùng 宂 ← 六
Mạch từng Tản-lĩnh 傘嶺 giáng long
Sáu rồng phun ngọc, ba sông nước châu 嗊
Biền già ở cõi Nam Châu
Người nhà bèn táng ở đầu KIM LAN
Giữa dòng nổi đá chan chan 硬
Khách thuyền qua đấy bỗng liền thảm thương
Tích truyền dấu cũ CAO VƯƠNG 啌
Cảm cảnh lòng thương thơ điếu một thiên* thơ (sai)

Thơ rằng: 詩云

65a 權隆都護想高儒
空自然傳一墓孤
遺澤流恩存在越
神魂逝*魄已歸吳 精
浮*傳相地生來*貴, 勿 倈
休說真龜死復蘇.
江上可怜*空墓號 憐
往來不見寂如*無 如

Ngâm thôi khách mới dời thuyền
Gẫm xem như sự tự nhiên ở đời
Huyệt này nhãn nhục 眼肉 khôn* [cõi] 神 坤 䰟
Lại con cháu trẻ thác trôi tình cờ.
C1 [Thốt đến trị nước Nam ta

— 傳唐. 枚叔鸞 —

Biến từ thuở già lại thấy đạo-thường 刀鎗
Người Đường lại ra người Đường
Sài lang lại, thói sài lang ra lòng
Từ ngày (ấy) Sở-Khách 楚客 gian vòng 奸交 lòng(意)
Nó là (ra) tinh cáo (bề) bên Đông 東 nhập vào tráng(?)
Mẹ làm nghề bán sò ngao
Đêm vắng gió (vào) thấy cái cáo xanh (蛤)
65b Dài vừa ba thước (trượng) rành rành
Quấn lấy hết mình một (giao) khí âm dương 交←爻←爻
Tự nhiên chuyển động tâm trường
Hoài thai chín (thập) tháng (nguyệt) cửu-mang một mình
Mãn nguyệt đã đến tháng (kỳ) sinh
Được một nam-tử thông minh hơn người
Trong đời bài (đã) đã (kẻ) nên tài (làm)
Anh hùng thế (trí) lực (dũng) bởi mười thế gian
Đường-hoàng yêu dấu thiên ban
Cho làm thái thú trị Annam thành
Cho hay rằng giống 種 xà-tinh 蛇精
奇胎生異子者 Nó thường (buông) độc hại sinh-linh vô vàn 蔑
枚叔鸞 Nước ta có MAI THÚC LOAN 枚叔鸞
Là người quê ở Nghệ-an bây chầy 乂安
Nhà gần bể, giả 冶 khổ thay (咍→台) 渭予 dã
Mẹ làm hàng muối đêm ngày dường than
Thuở còn tuổi trẻ đói tràn
Khó-khăn (cửa nhà), goá bụa, Châu trần thiếu đồi
Hay đâu số thế ở trời (thì-vị)
Đêm khuya nấu muối ngồi coi một mình
Những hơn bọt để móc xanh 𣏚
Bỗng sao bằng (tựa) như 女 kim-tinh trên trời 金星
Chúng khi quạnh-quẽ chẳng ai 期 cửa cỗ
Nàng nhân khúm-núm những ngồi tiêu-hưu

66a Hư không hòn bọt lẫn vào
Thân sau chạm phải khác nào thoi đâm
Tự nhiên phải khí dương-âm
Nước trắng tự ấy ai cầm chẳng ra.
Dường như thai dựng chừng là
Chồng thì chẳng có sinh là con ai
Mẹ cha chửi mắng hôm mai
Nường bèn mới nói sự ngồi khi đêm
Mẹ cha tự ấy chẳng hiềm
Bỗng sao bọt nước hoá nên tình nầy
Con dù sinh để mai ngày
Sự thai ra ấy ắt nay chẳng hèn
Tháng ngày thoắt thoắt bằng tên
Tuần vừa mười hế, nàng bèn sinh ra
Được một con trai bằng hoa
Họ Mai nuôi lấy tên là THÚC LOAN
Lớn lên trí ngộ, tài ngang
Có lòng công-nghiệp có gan anh hùng
Thấy đời xao-xác chiến phong 戰鋒
Ngay hiền thì hết, bạo hung thì còn
Hiếp người của chất bằng non
Dân tựa gỗ trốn, dấu mặc nẻo lần
Chừng khi bụi bụi hồng trần
Thiên hạ tể tướng khôn phân biết ai
Đã hay cơ vận ở trời
66b Song le công-nghiệp có người mới nên
Nghĩ nào chờ nước đợi thuyền
Chẳng lên ta cũng kéo lên đến gềnh
Bấy lâu chẳng thấy thánh-minh 聖明
Ai hay trời đã để dành đợi ta
Hịch truyền NGHỆ AN, THANH-HOA
Binh gia tử đệ được và bốn muôn
Mở cờ ra cửa hiên môn 軒門

Bởi bể ~~Bởi bề~~ nghe đồn một lời liền nên (khắc)
~~Sở~~ Sở Khách tức mảng thấy tin 楚客
Thủy truyền thuyền gió, bộ truyền binh cơi × canh
Truyền: Sao canh trống hẳn hơi
Một trường một người, một dám một đoanh)) °
Thúc Loan ngày ấy ra binh (binh mã khởi trình)
Ầm-ầm thuận gió, thênh thênh đưa buồm × thuyền
Nghe tin, Sở KHÁCH tức gan
Nghiến răng mím miệng xông căn đến nơi
Cầm gươm gió ~~mạt~~ × chém tả (miệt) (mai) 𡏦 埋 幾後
Ngang dọc khôn × dời ×, xông đột vào ra (đất) (trời)
Thúc loan tay cầm kim-qua (cầm) (cái)
(Khai thấy) Sở KHÁCH mất 秩→秩 vía chạy Trà 荼 ~~梵~~ lâm-sơn
Thúc Loan đuổi đến ° trên non (lên)
Thế như diều đớp gà con khác ~~gì~~ nào
Mới hay là giống 𧍝 xà-giao 蛇䖼 (rồng)
Thấy muối ~~xát~~ × vào cổ bò được đâu (lèo) (sò) 𧋆 trây? 蚌
Thúc Loan bèn chém lấy ót đầu (lên)
67a Hội binh trở lại Hoan châu 驩州 giữ gìn
Khắp hoà phụ ta dưới trên
Mừng rằng công nghiệp vẹn nên ta rày
Nguyện xưng tôn-hiệu khi nay (lên)
Là MAI hoàng đế ngày rày đến thăng 陞升 (lên)
Nước ta phép ấy còn vâng;
Thấy rắn gọi rằng: "mai muối", nó xôn 𠺥
Muôn đời nghìn kiếp chẳng mòn
Hễ là rắn muối hẳn (4B) còn lâu hơi × (đại) 𢃄
Bao chầy binh chửa nghỉ ngơi
Có thằng Tư Húc 思勗 con trai đương thì
Con người bé ~~đệ~~ thấp sĩ × 易 痴 (loắt) (dễ) 劌 苍 sẽ → loắt
(quất-chụm) Tấm 𡨺 thì ~~gia~~ choắt-chẩm 橘占, nói thì chanh chua (vừa) (quắt) (chụm)
~~xác~~ bằng Hán tứ thuở xưa
Trói 纀 chẳng được gà, lìa 離 nhẹ như tên (bước) (bầy)
buộc 𦀊

[seal]

Có thao lược, có kinh quyền
Sự bình thì nó đã nên ngoan-nguỵ 頑危
Nó là tinh giảo xưa kia (西漫)
Được hơi muối nữa, nó thì chưa lờn 輪 崙 (lờn, lờn?)
THỤC LOAN để thằng trẻ con 悖 (sai)
Ai ngờ Lục Tốn 陸遜 trí hơn Vân Trường 雲長
Khinh phong chẳng có giục giằng
Sa cơ thua ~~thua~~ trận, giữa (nửa?) đường bỏ công (功)
Rõ mười ra lúc anh-hùng
67b Lại phải CHÍNH BÌNH 政平 / cướp lấy liền tay
Nghĩ tự ✓TỪ HỤC (nhìn) ~~này~~ ✓được
? 根格 Nạn bạn 𨇒 𥗊 bản quốc, chưa cay lòng người
Tham-lam 婪 chẳng kể có ai
Xem người bằng cỏ, xem trời bằng vung

PHÙNG KÝ 馮紀

Đường Lâm 唐林 sinh có anh hùng
Bây giờ một (có / một) đạo quân hùng (Phùng) hội (nổi lên) (𠳨) hơn 馮 (trội)
Thằng (Giặc) Nguyễn (thằng) Chính bình (Bình-chính) Lam-sơn 藍山
Ở ra những nết đa-đoan hại người
Bèn bảo em là PHÙNG CAI 馮該
" Anh hùng ta cũng chỉ trai tang bồng
Cũng là con cha cháu ông
Mà đứa Chính bình nó là người Ngô 打(?) → 𢯏
Sang đây nó hỏi chúng ta 扒八辣 bát loạt
Mạnh nó (sức khỏe) bảo là lập (gặp) 立 với (mới) (貝) nước Nam 𠠩
Cam hơn nỗi sự (tao) đè cam 提甘 棗
Ở gần sao (lại phải) bỏng đi làm tội xa
閭 Bé thế (thể) anh hùng (em) nhà ta (1) (覓 có lẽ là thể 体)
Bé cũng đầu gà, lớn cũng đuôi trâu

(1) Nhân thấy anh em chúng ta
(sai) thể

trẻ dấy (88) Khỏe 㐌 (?)

Cho thằng con trẻ dấy nhau
Dại thì bạc đầu, khôn thì trắng răng — cũng 拱
Nhìn nó, nó cũng hung hăng
Chẳng nên đổi xáo cho thằng khai ăn » — trối (giối) 㗅
Bèn sang Phúc-Lộc 福祿 dấy quân
Coi xa Kinh bắc 京北, coi gần Sơn tây 山西 (黑 = 黠)
Lệnh ra chẳng tới tuần ngày
Voi kể trăm bảy, ngựa kể nghìn dư
Anh em kể sách (冊 = 策) toan lo
Cho người bảo nhủ duyên đồ phường dân
Trước sau cặn kẽ văn vần
Chớ hề tiết lậu mộ phần điều gì — dư kích
Quân ta ngày ẩn đêm đi
Dân binh một dạ, nó thì khôn hay.
HƯNG vào đến phủ bọc ngay vây
CHÍNH BÌNH bất ý khôn hay hóa thìn 辰
Phùng Hưng đặt chước bảo em — 交且 (?) > 妲
HOÀNG TRUNG 黃忠 xưa phá hầu Uyên 侯淵 cũng vậy
Tang-tảng vừa ban sáng ngày
Anh em xông ngựa xông rày vào doanh
Bốn bề binh mã bọc quanh
CHÍNH BÌNH mất vía một mình chạy ra
PHÙNG CAI cầm gươm chém phà
CHÍNH BÌNH phải khôn ngựa sa bên đường
Chiêu-an xưng hiệu PHÙNG VƯƠNG 馮王
CAI làm đô thống sửa-sang cõi bờ
Bụi trần phẳng-lặng bằng tờ
Sạch như gội rửa, quang như thêm nhà — 𡈺 烟
Dân mừng xướng thái bình ca
Đêm ngờ những lá / ngày lại sáng lên — 68b
Mừng thấy nước trị dân yên
Anh thánh em hiền, bốn bể làm tôi. — 主 ← 圣
chúa (?)

51a

Anh em lo khắp trong ngoài 翰(?)

Có gan Y Doãn 伊尹, có tài Chu-công 周公
Vóc lăm Bành tổ 彭祖 Kiều tùng 喬松
Nào hay thiên-vận cỡi rồng (19) có chữ ra 蟠) lên tiên
Còn lại PHUNG AN 馮安 nối quyền lên
Tôi (cha) là Bố, mẹ bèn CÁI nay
Miếu-tôn chúa cả trong thay
Xưng thuy lên rằng BỐ CÁI 布蓋 đại vương 大王
Đến nay thói tục triều phương 朝方 四
Gọi cha là Bố thói thường nên bia
Từ họ HÙNG thuở thầy suy
AN VƯƠNG thờ dại loạn-li đầy cần
Ít người nhiều việc khôn toan
Có chàng một ĐỖ ANH HÀN 杜英翰 ra tay
Những khi cột nát nhà quay (棵)
Một cây khôn chống lại tay như xưa
Phân-tranh cát-cứ tôi bờ
Đất ta khuya sớm lại Ngô trong ngoài
Lửa lan chẳng có khi người
Đã người Lỗ Côn 曹袞 lại người thông đình 通廷
Tung sứ 從師 Lý Trác 李卓 đem binh
Đánh tan trận gió, đánh giành 爭 áng mây
Muôn dân lại phải khốn thay
69a 刘隱 Sau thằng Lưu Ẩn 劉隱, nó rày tới nơi
Khoe khoang trí ngỗ hơn người 午
Đời Tống Chu Miện 宋朱冕 nên trai anh hùng
Binh sang ở giữa thành Long 隆 龍
Phúc thay nó lại có lòng cứu dân 仇民
Trong (中) xem nó cũng gia nhân 仁
Mưa đánh chuộc nghĩa một hai sức tàng
Kẻ xưa câu nói còn rằng:
" Mẹ gởi con nghe mà tặng 噌 con mình
Ai ai là chẳng sợ kinh

Thuở nào cho thấy thái bình ở yên (ăn 咹)

KHÚC THỊ KỶ 曲氏紀

(Khúc Hạo 曲灝 đóng ở Châu hà 州河, xưng là Tiết độ sứ.)

Có kẻ (người) quê ở Đồ sơn 塗山
Kinh môn 荊門 bảy huyện cha con anh hùng
Tên là KHÚC HẠO nhà dòng
Đạo quan 導官 quê (vậy) ở (đất) Giang-đông 江東 bây chầy 樵坦
Nhiều của cũng (người) lắm cánh vây
(K) Ai rằng chẳng chuyển ai lay chẳng dời (đổi) 移
Gặp thì binh cách 兵革 lạc-loài (rời) 漆
Người ta mướng lấy (tựa) gái trai trùng trùng
69b HẠO cũng rộng lượng cả dung
Người DƯƠNG (ĐÌNH) NGHỆ 楊(廷)藝 vỗ (lại) cùng chân tay
Để thấy một đạo thảo ngay — Toan làm sự cả mới ngay
Cùng lòng cứu thế, ra tay tế thì (mở đồ dựng nghiệp; chữa)
NGHỆ có con nuôi nghĩa-nhi 義兒 羨 (?)
Có tài cái thế, có uy anh hùng
Chacon lòng sắp (có) lập (chí) công
Đường đời ai thấy chẳng dùng (dòng Kim chi tê-tê (?) 金枝)
Dưới trời mây mắt nam-nhi
Theo đời (Đời thì) có một, họa thì có ba
Thân có Ngô quyền 吳權 thật-thà
Đêm ngày lấy đạo con cha một lòng
QUYỀN cùng ĐƯỜNG LÂM con dòng (Huyện Phúc lộc)
Cha làm thái-thú lĩnh Công (2) Nam-thành
Thuở QUYỀN mẹ mới thai-sinh
Có điềm khí đỏ nhiều quanh khắp nhà
Hoa lòng nức (thơm nức) khí hương hoa
Gió đưa nghìn dặm, mưa sa một hồi
Sau mình (lưng) có ba đốt ruồi
Con mắt như chớp (霖), trai tai như tầm (?) 沉 (tai coi) 現
Nói thì tựa (như) sấm ầm ầm

Nằm tựa rồng nằm, đi tựa rồng đi → kỳ (奇?)
Có người vẽ (thuật) sĩ đứng ngang 棋 𠬠 (術→術) 術
Xem (coi mặt) tướng khen: "chẳng (thì) làm (nên) chúa một phương"
70a Là sao (gì) thời vận chẳng thường
Ngô Hưng nhân loạn lỡ làng bỏ con 由乱 (loạn)
Ngô Quyền thất thế thôn-chơn (村真)
Cha mất chẳng còn, mẹ lại hóa tiên 化
Một mình làm khách sơn xuyên
Dấy miền Kinh Bắc, tới miền Giang Nam 江南
Nhờ cơn tạo hóa xui đam
Bồng viên tiêu-đồ lòng đam 冘 phối mẫu 配牛
Như ai, đã hỏi (hẹn) ai đâu 恨
Qua miền Thượng Phúc 上福 đến cầu Ba Lăng → 巴陵 (凌)
Tao duyên định bởi xích thằng
Gặp nàng Dương thị 楊氏 nói năng tỏ tường:
"Thiếp này (thì) Nghiêm Xá (An) 嚴舍 họ Dương 安
Hoa xuân vừa nở, tuyết sương chưa gần
Duyên này tơ nguyệt khéo phần
Để xui (vì) lòng thiếp ái (có) ân (phận) với chàng"
Trở (thì) thê nên nghĩa tao khang
Quyền sa nước mắt ơn nàng thương yêu
Nàng rằng: "Vốn thiếp đã liều
Cứ trong (mộng) một (hiện) lý, nguyện theo đi cùng." 夷→夢 理 →現 (裡?)
Cửa nhà chẳng đoái cha ông
Khăn khăn 𠬠 𢚸 một lòng đi với họ Ngô
Đạo hằng bảo quản đói (nguyện 𠊚 nuôi sau → 𩛂) no
Ăn năn chẳng chút có lo điều gì
(Hay) Ngô Quyền cũng chí nam nhi 𠇍
70b Vận chưa đến thì, mình phải truân chuyên
(Nổi) Nuôi (theo) nhau (1) đường sá chẳng phiền 𨀈𨆢 𩟡𩟡
Ngày sau (qua) đi đến thửa miền Giang Đông 江東
Thấy Đinh Nghệ có anh hùng
(Nhân) Rập Khúc tiên đế ở cung làm tôi

(1) xem câu 3334

Nghệ yên khuya tìm đường mưu
Khuyến làm cắt dạ hằng lời nể-nang
Quyền cùng công chúa đôi chăng
Vốn xưa CÔNG TIỆN 公羨 là thằng nghĩa-nhi
Rắp KHÚC TIÊN ĐẾ mở thì
Ra uy thấy tớ rậy uy tày trời
Xưng làm tiết-nghĩa giữ đời
Đuổi (逐) quan Bắc, xóa, giữ người Nam phương dân
Bao chầy tạo hóa cấp chi phần
Trị được tám tuần, tuổi ngoại sáu mươi
Xưng KHÚC TIÊN ĐẾ trị đời
Yên hà bỗng muốn lên chơi một mình
(曲中主) Con là TRUNG-CHÚA giữ thành 中主
Thuế dân có lệ, trị binh có mùa
Việc làm chẳng phạm hào-thu 毫秋
Bao giờ tung hoành (縱橫) bấy giờ nhũng tham
Đất làm phủ huyện xã thôn
Có vạn, có phường, có trại, có trang
(社長村長) Xã có xã trưởng trả sang
Ha Thôn có thôn trưởng giữ giàng việc quan
Những lo nước trị dân an
Ai ngờ TRUNG CHÚA bỗng liền phi thăng
Con là HẬU CHÚA thừa bằng (平) 後主承平
Binh chẳng biết tập, chính không biết làm
Cho nên BẮC-HÁN LƯU NHAM 北漢劉岩
Cùng LÝ KHẮC CHÍNH binh đem ải ngoài 李克正
Một mình ĐINH NGHỆ giữ ngôi coi
Ra ngoài thì lại chẳng người giữ trong
Thái-sơn áp noãn 泰山押卵 khôn mong
Hải-bình rượi nội 海内 như ong tìm mồi
Hậu chúa giữ chẳng đặng ngôi
Phò Dương Đình Nghệ mặc coi mặc làm
Sau dấu đem lại nước Nam
Xui thờ hai mươi chó cam lòng thầy
Thôi bên trí-vận ai hay

Vì đất gào trời
Khôn biết rằng bay!

Sự cơ có vậy xưa nay khôn toàn
Lĩnh lời NGHỆ lại chân HOAN 驩
Công-BÌNH xui hiện chiêu-an dân về
Chẳng ngờ là [ra] thằng nghĩa-nhi
Ghen ăn nó rắp [sẵn] toan bề lập thân 黴
[Mong] Một lòng [bề] quỉ-quái bất nhân
[Đuổi] Vít quên [quan] ga ắp rắp [sẵn] ăn một mình 𠬠討 (sai)
[ngỡ] Nghĩ rằng [là] nó học Quan-Bình 関平
Ai ngờ là nó rẻ tình Lưu Phong 刘封
Quên ơn tiên chúa tình dùng
Vong nghĩa phụ-tử, cậy công quân-thần } (mất)
Xưa nay trị-loạn đổi vần
Mấy ai nấy được chẳng phần riêng ai
71b
Ra lòng muông cỏ nên loài
Con nuôi nó [đánh] thác [cha] con nuôi cho đành 打 ← 托
Đêm vừa tối (影 → 最), [mới] vừa điểm canh người
Mình nó leo thành vào giết DƯƠNG-CÔNG 打 đánh → 折
[Gào] Rao (字 → 哱) rằng: « ĐINH NGHỆ bất trung 嚆
Bỏ thằng bỏ nước ra lòng gian-ngoan 奸頑
Rủ ta về cứ châu HOAN
[Mộng] Một ý dấy loạn, [ra] dạ bất nhân 愛 ← 𠬠
Ta nay vâng lệnh KHÚC-quân
Hễ kẻ gian-thần thiên-địa bất dong
Rày tao đã giết Dương-công
Ai chẳng bằng lòng, lấy đấy mà soi »
Quan-quân thấy sự rùng-rời [ngả rồi] 我涑
Trách thằng La Bô 羅布, nó hoài ĐINH NGUYỄN 丁源

NGÔ CHÍNH-KỶ 吳正紀

朱梁未助，刘漢已仇，可惜曲家三世；李進外夸，矯合内叛，堪憐楊...

Trong quân còn một NGÔ QUYỀN 吳權
Có trung, có hiếu, có hiền, có nhân
Xưa Đinh-Nghệ lấy làm thân Dương 楊
Cột rường chống nước, tay chân giữ mình

Thấy nghĩa nhi nó bạc tình
Thịt hăng, cá họ, mạnh-hành 萌行 chẳng ưa
Một chỉnh đời gạo vào ra
(nhà) Nước có tranh cạnh ắt là chẳng nhưng 1B
Cùng Dương Tam Kha 楊三哥 toan rằng:
"Dương Lâm trở lại sửa chừng trong đời
72a Nghĩa nhi nó đã (mới) nghịch trời
Miếu nầy nó rạp lại hoại đến ta (làm, ắt, dám) 瘀 nhọt?
Lẽ nào mà chẳng nghĩ ra Mây sao 貫岸 → 宰, → 宰?
Chước đứa đàn bà con trẻ cũng hay"
Rao quân khi giới cầm tay 𠳨
Tang tảng rạng ngày luông-thuộc ■■ (tuỳ thân). 隨身
Mở đường thầy tớ dời chân Để (cho) đinh
Lên đường nước mắt đôi lần nhỏ sa yên 鞍
Công lòng (1) thảm thiết xót xa
Đạo thầy xem bằng đạo cha sinh thành
Khi ta lưu lạc một mình
Nào ai Xiêu mẫu 漂母 thương tình Vương Tôn 王孫
Hôm mai dưỡng-dục thân hôn 養育
Đã ơn cả lớn, lại ơn trước quyền
Nghĩ 𠬠 là nối nghiệp Nam thiên
Chẳng ngờ Công Tiễn lòng nên phi loại 非類 thẳng
Kẻ đã vả được ơn trời đã
Ơn chẳng nhờ bả (把), là (ra) ngừơi ngu-si giả
Hẹn cùng bạn-tướng (伴將) nguyện thề
(Thấy đã) Bả ơn Kiệt-đặc 傑特 toan bề (chưa) dân (至) giả
Thôi bèn rao bảo ba quân 𠳨
Áo thổ (tố) mũ trắng khóc lăn (rần) đầy trời 麁 vải 𠻵
Bây giờ thiên hạ gái trai
Thương người Đinh Nghệ khen người Ngô Quyền
72b Ai lòng Hán Tổ học nên 漢祖
Làm vua Nghĩa đế 義帝 dấy bên Tam Hà 三河
Bảo nhau giặt trẻ phù già
Bỏ chúng (nhà) Công-Tiễn, về nhà Ngô-vương.

Dưới cờ cả ~~bạo~~ [bé 渺] khóc thương (bé hay mọn)
« Nguyện xin [nhân] bá nghĩa họ Đường cho [chu] truyền 周 ← 朱
Chúng tôi sức mọn [bé] (渺) tài hèn
Chồng nguyện quảy bắc 北, vợ nguyện đem cơm
Giúp công quét sạch giang sơn [Lam] 藍
Uyển [苑] 苑-thanh tơ truyền thư 138, mới yên lòng hơn [cam] »
Quyền nghe nhớ [cảm] nghĩa cám [nhớ] ơn
Tớ thấy mặt dạ, cha con giống [một] lòng
Chỉ [thề] trời, vì [chỉ] đất cho [Chu-] công 周 ← 朱
Ai quên đạo [nghĩa] chúa, ai vong nghĩa thầy (có lẽ mình)
Nguyện cho thiên địa thần linh cùng hay
Xét chúng lòng ấy cam tình [này] trung-quân thần 臣 »
Nguyện thôi bèn lại [mới] ra quân
Gái trai áo trắng đợi lâu theo ~~nhau~~ đi
Xin ■ ? [thầy] (cho) thầy [đầu] Đường [người] nghĩa-nhi thầy
Thế nào một [chốc] phát sẽ về cùng con.
QUYỀN nghe nước mắt bàng non
Người những thấy ý, lòng [tôi] con bao đành
Tiếc thầy chẳng có tiếc mình
Thảo ngay mặt [một] dạ, tử sinh mặc trời
Nhớ thầy con mắt ngùi ngùi
73a « Tiên-công có biết lòng tôi ân cần 先公
Binh ra nương sức quỉ thần
Nghĩa-nhi mất vía, xưng thần Lưu Cung ấy 龔
[Hán] Việt 越 (~~...~~) - Nam được TIỄN về binh 漢
[Sai] [người] Cùng con ~~Hoa~~ THÁO sứ 使 xưng [làm] rằng VẠN VƯƠNG 萬王
Đem quân tới [đến] BẠCH ĐẰNG GIANG 白藤江
Ngoài ĐẠM HỒNG ấy ai đang uy-thần 洪 → 紅
Nghĩa-~~binh~~ nhi binh bại khôn ngăn
Tạc-binh [quân] thì kíp, cứu binh [quân] thì chầy
NGÔ QUYỀN chủ tướng cùng hay
Trước trừ CÔNG TIỄN sau giây 擒 VẠN-VƯƠNG · 擒 cầm
Hầm hầm khí nhuệ, uy cường
Giết thằng Công-Tiễn như đường hại ran

Phần thầy cao miếu truyền đâu
Hết người vô đạo, thế 世 dầu nhờ (已祖) thầy 吶祖
VẠN VƯƠNG bất ý chẳng hay
Ngô TIỄN còn rày, hoà một lời mong 加 gia
Ngô Quyền kế nhiệm ngoan nồng 頑濃
Giả trinh CÔNG TIỄN đến cùng VẠN-VƯƠNG
Gặp nhau sông Bạch đằng giang 白藤江 lại theo
Thuyền gần Quyền mới bước sang chém lìa 站理 nhảy
Giết VẠN VƯƠNG chẳng kịp say 土里 → 立挂
HÁN VƯƠNG trở ngựa chạy xuôi về nhà 踊
Hoàn thành đem lại nước nhà ta
736 Xưa cũng lập miếu phụng thờ DƯƠNG CÔNG 強
Khắp hoà chư tướng ngoài trong
Cùng sa nước mắt, cùng lòng xót xa
吳王 Tôn Ngô Quyền mấy quốc gia
Bèn lên tức-vị hiệu là Ngô Vương
Qui mô chính giáo sửa sang 規模政教
Xa mã một mối, bản chương mười phần 車書 版章
Mười năm bộ lạc bì quan
LOA-THÀNH 螺城 định đính 定邑, nam dân khoẻ bền
Trị vì được có sáu niên (前→年)
Bốn mươi hai tuổi tất liền nhiễm đau
Năm chầy chẳng có xem chầu
Việc chuyên bày đặt mão đầu Tam Kha
Với Dương-hậu cũng một cha 楊后 旁
Ngoại doanh tướng tá, trong nhà anh em 奚 (say)
Vui yên chẳng có ngờ hiềm 慊 → 嫌 chút
Nảy thai giữ-gìn XƯƠNG NGẬP 昌岌 XƯƠNG VĂN 昌文
Lấy làm rộng đa đắc nhân 得人 用 ← 润
Trong thân cậu cháu, ngoài thân con thầy
Ai là kẻ giám mó tay 摸
Vạc Ngô bày đặt ước tay vạc xưa ngô
Thôi bèn hồn phách phất phơ
Cầm tay Dương hậu u-ơ dặn rằng:

«Thương vì thuở gặp Ba-trăng
74a Chị phiền cho bỗ / đạo hằng nuôi nhau
Những (Nhớ) thuở chưa được sang giàu 諸將
Biết nhau mà quyết theo nhau một lòng
Ơn may đời (ngờ) ở đến ròng
Nhưng ngờ duyên thắm, nhưng mong hội dài (duyên hại)
Ai ngờ phận bạc như vôi
Âu là Đế Thuấn 帝舜 hận đời Hoàng anh 皇英 (Nữ 女媖) 口 than 嘆
Hận nghe lần khóc vật mình
Ruột loan ai cắt, tơ mành ai vơ (nhè) 紆
«Thiếp thân may được tình cờ. (Thân, chưa)
Nhưng ngờ Chu hầu 周后, ai ngờ Trang Khương 莊姜»
Thương Ngô dấu nhấn khác đường
Ai ngâm thơ bách 柏 nguyện thương duềnh là 溫男»
Vua bèn cao ngự long xa
Mục vương 穆王 đã đến xem ca nghe thương
Dương hậu (cộng) phảng phất hồn tương 湘
夕教 Phản Ân 殷 mong học Đoan dương 端陽 mái chèo
Thương (Thấy) hai (đời) con mọn (bé) heo-heo 嚣
Ai liều Chử cậu 杵臼, ai liều Tử long 子竜
Nam-a 南阿 lại phải đường cùng 柯
Đao con (chồng) lại trọn (trọn), nghiệp (nghiệp) chồng lại ăn (cho).
Tam Kha có ý chuyên quyền
Nghĩ (nó) ơn (nhân) Dương Hậu (xui) là em sang vậy:
«Thái-tử Dương Ngập dại ngây
74b Xương Văn con trẻ biết / rày lập ai.
Anh (Em) tạm thính chính, em (anh) coi
Một hai (đời) năm nữa, liệu người nào hơn»
Hoàng hậu lấy anh làm tin
Chính sự quốc quyền phó mặc Tam-Kha
Triều đình mặc nghĩ vào ra
平王 Tiếm xưng thiên-tử hiệu là Bình Vương 天宝
Cầm quyền ra lệnh bốn phương (mệnh 命)
Cháu hỏi (lòn) chẳng giám, em thương chẳng lời.
忄貝 叶良

Lần-lữa được sáu năm trời
TAM KHA tiếm hiệu, rắp hoại Ngô-nhi
Xui bà Thái-hậu mọi bề
Bây giờ Thái-tử nó thì gian-ngoan 奸頑
Ngờ là một tuổi một khôn
Một năm một dại càng buồn lắm thay.
Cho nó ra ở ngoài rày
Xương VĂN thô-dại nối nay nghiệp nhà ››
Chẳng ngờ là Dương TAM KHA
Toan thác thái-tử kẻo hoà người hay 折托
Thái-tử tự biết ý nay
Kín nín (恡) về rày ở Nam sách giang 南策江
Ở có Phạm công 范含 giữ-giàng 范含公
Quan gia trí sĩ lòng thường còn thay.
Thấy Xương Ngập đến nói bày
Sự TAM KHA rắp hoại nay / nên lòng
Lênh-công nước mắt dòng dòng
Dấu (𠥈) ở trong phòng, kể được một năm
TAM KHA nã trốc căn 跟 tầm 尋
Phạm-công nói dấu gả ngầm con cho
Của mình mua chuộc người ta
Hội binh chư tướng mở cờ hẹn minh 盟
Thư về cho em hay tình
Nội công ngoại ứng mà đánh 打 (打) nó hay
"Em xin vào bắt anh rày
Giữa đường sẽ liệu chước này làm sao ››
Trong thư có ý bảo nhau
Xẩy thấy người vào nói với TAM KHA
« Phạm công trí-sĩ về nhà
Dỗ-dành thái-tử về mà dưỡng nuôi
Của nhiều mua chuộc công người
Thủ-mưu mặc nghĩ 13 chóp 緒 chai cầm dây
Anh hùng nghĩ rắp ra tay
Toan đang công-nghiệp mai-ngày mở đô

Bây giờ xuống Hải-dương chầu (dưới) (đã tay thu)
Cùng ngoài An Quảng 安廣 rập thu cõi bờ
Nó cùng Đường Nguyễn 唐阮 bấy giờ (Thái-bình 太平)
Lấy làm thang-mộc 湯沐 sức trữ 畜儲 binh lương."
TAMKHA nghe nói tỏ tường (biết)
Bèn đòi nhị sứ 二使 Đỗ 杜 Dương 楊 hai người
75b Nói/ [illegible] Xương Ngập mọi lời
Nào biết ý người giúp rập Xương Văn (hay) (nào) (咍 → 台 = hai?)
Rằng: "Thời kíp đã dấy [struck] quân,
Nguyễn vua sai khiến Xương Văn đánh rày (Vương Kíp)
Cho nó đánh lộn nhau nay (giết)
Còn ai ta sẽ liệu rày khử đi"
TAMKHA bắt-ý bèn nghe
Sai Xương Văn lĩnh việt kỳ ra quân binh 鉞旗
Đỗ Dương hai sứ tùy chinh
Vâng dặn: "việc mình, nào có việc ai 咊永吡 (嘩 sai)
"Tao thương [struck] đại [struck] đời đời
Nuôi nâng tài bồi, kíp lập làm vua (rắp)
Nó tranh rằng nó tính xưa (sơ) (hoại(1) 坏初)
Nó rắp lừa thu cả mấy lần tao" (sẵng) (ra) (luôn)
Xương Văn chịu lấy việt mao (cờ (sai))
Cùng hai Dương Đỗ bảo nhau rằng vậy: (đại) (Nguyễn (sai))
"TAMKHA bất nghĩa cực thay. (chẳng ngay)
Lỗi lời Tiên đế, hại rày nghiệp NGÔ. (昌人 (sai))
Khiến ta lại giết anh ta (đánh)
Làm sự bạng cò cho ngư-phủ ăn
Ngồi dưng để nó lấy phần
Đại-đạt mấy lần bẻ ngó lìa tơ 買
Sự gì phá đất vô-cơ 破 (vỡ?) 無辜
Yên về nó lại hoại ta, lẽ [struck] nào?
78a Dẫn xưa là chước/ sở nhau 憚 [illegible]
Ở giống 種 cũng biết lọ mầu cơ nay
Cùng ta hãy tạm đứng đây (bênh) 矣 共
Trở lại làm mũi, kẻo ngày sau lo." (mũi) (lại) (昌人 (sai))

(1) hoại: hoại thai

Nhị sư nghe nói như ru. 呦油
Quyết cùng như vậy, còn ngờ làm chi
Thôi bèn (đem) trở quân trẩy (trả) đi (về)
Trước sau liền (trên dưới) xuống bạc vây Lạc thành
TAM KHA bèn mới (phải) nộp mình
Lấy thân 執 Quốc-cữu nhiều tình 餞 chẳng hoại
Xa biên (vân) rào khắp trong ngoài 嗃
" TAM KHA tới ấy rày trời chẳng dung
Lễ thì cấy cứ lấy phép công
Soạn thi (nghịch) 纂弑 gian hùng đâu có nhiều tình
Nghĩa bà Thái hậu là (gọi) anh
Chém cây (lo) rất thấy (sợ) héo cành mà thương
Ngôi công ý dùng hiếu Trường Dương 51 陽
Vô dự triều đường 無預朝堂, bất quản (dự) binh nhung 不預兵戎
Sớm khuya chầu chực mặc lòng
Một thầy một tớ đi cùng vào ra."
TAM KHA lòng cực nhục-nhã
Hổ thân thẹn mặt sống hoà làm chi
Trong nhà tự vẫn một khi
Chữ hảo-hoàn 好还 ấy phần (chín) ghế dây-dương (lạ dưỡng (逻羕)) 令 曳羕
76b Xương Văn xưng hiệu (Nam) TẤN DƯƠNG
Phận đành đã (lại) chút, mới gương lại xong
Thân thân 親親 nghĩa chẳng phai lòng
Thương mẹ sinh, cùng XƯƠNG NGẠP là anh
" Từ cha để mẹ (tuổi) cùng xanh 穉 trả (穉?)
Cậu lòng phẩn kẻ đem mình liền (trốn) đi ngập-nghé 𥄮
Ngàn Nam (sách) nọn ấy lập quê 齒 → 第
Ta phải rước về cùng lý 理 quốc gia
Cùng cha một mẹ sinh ra
Và lại (một nhà) thuận-hoà cho (nọ) mất 叔 (椥 → 涤) mẹ (mất) cha (coi) vui (吒 cha)
Vậy bèn xa giá tới (đầu) nơi
Xương Văn, XƯƠNG NGẬP hai (đôi) người thấy nhau
Kể bày mọi sự trước sau
Tửa chim sáy bạn, ~~(hai)~~ (nhẽ) đau cắt lòng.

Hai người nước mắt dòng dòng
Thiên địa hay lòng huynh đệ đồng tâm
Anh về ngồi bàn đồng lâm 同臨
Quốc sự cùng cầm, gia sự cùng coi
Nhân trừ gia giả tai hồi 忎除
Cùng lòng cùng cật cùng ngồi cùng xem
Cùng ăn cùng ở chẳng hiềm
Cùng mưu nghị sự, cùng tham miếu đường 陳勳
Phong anh làm NAM SÁCH VƯƠNG 南策王
Dĩ luân luận đạo cương thường cùng nhau
NAM SÁCH tị loạn bấy lâu
47a Bèn lấy một hầu 侯, người huyện CHÍ LINH 至灵
Giữ gìn cân trất 巾帙 một mình
Đội ơn trời đất, trổ sinh con hiền
Đặt là XƯƠNG XÍ 昌熾 gọi tên
Tuổi vừa nên bốn, mặt nhìn vẻ vang
Cha con ở NAM SÁCH giang
Nhờ ơn công chúa mở mang được về
TẤN VƯƠNG nuôi nấng sớm khuya
Sót 22 về ← Lập làm thái tử để di 遺 nghiệp nhà
Phút liền thoát nhắp ai hồi hoa
Xe tiên vội ruổi, yên hà kịp lên
XƯƠNG XÍ vâng mệnh chú truyền
Xưa vâng tổ hiệu là TIỀN NGÔ VƯƠNG.
Sau tôn chú hiệu lễ thường
Hiệu xưng là HẬU Ngô vương thuở nấy
Phong cha NAM SÁCH VƯƠNG rày
THƯỢNG VƯƠNG 上王 xưng hiệu cha nay một đền
XÍ xưng VIỆT VƯƠNG tam niên
Vững tài kinh quốc chẳng gìn giữ dân
Lại chi ấu chúa quyền thần
Phập tai ai kẻ nắm phần cho nay
Nói ai thì nấy muốn đây
Của chung thì lấy, của tây 私 thì dành (15s)

Chúng
Đường khi thế nước gặp gềnh

3688 Lập làm thái-tử để đi giòng nhà
Vận trời khéo quấy người ta
Bốn niên (...) Nam-sách mình hoà thắng (thiên)
Tấn-vương cùng mẹ lo-phiền,
Qui lăng tế lễ vừa yên việc vạn 萬
Mừng thay một mối giang-san
Ai lang chẳng khởi, chẩm 朕 nhân chẳng tâm
Trẻ vì được mười tám năm
Thuyền có lái cầm, cửa có then tra
Nước vừa yên việc can qua
Trời hoà thụy-ứng, người hoà lòng yêu
Thâm sơn cùng cốc chốn (...) nghèo
Văn thanh giáo cũng dường theo về chầu
Tháng ngày kể chửa bao nhiêu
Lòng dân Đường Nguyễn xui nhau dấy loạn
Chiều đòi văn-vũ bách quan
77b Vua đi muốn vũ cho yên dân-tình
Đến gần vua hỏi dữ lành
Nó bèn phục ở trong thành bắn ra
Ai ngờ nó bỗng nên nga 俄
Phải tên thuốc độc vào hoà khốn thay
Loa thành lại trở về rày
Truyền cho thái-tử nối (...) thay nghiệp nhà
3689 Giầy liền thoát nhập hồn hoa

...gặp nhau
...nghĩa thầy
... (dựng thành một đời)
...h-hùng 落
...瘦 dấy xưng quấy hung
...inh
...inh
...握 gây mồi 無撲
...呂 tham hơn 呂爔
...nhau
...平棣
...ọc thành 城
...tình 双生
PHONG CHÂU 峯州
...守捷) BẮT 不 cứ Tiên Du 仙遊
...lỗ 嘚咗 ĐỒNG GIANG 洞江 蒲
...khoang
...g lạnh lùng.
...trống 物頂 vật đỉnh
...àng mình 蜼
THÁI BÌNH 阮太平
...vờ 蘇子
...uyễn Siêu 阮超) hùm đói tô-vô
...oang 烈 老(sai) 鼪鼪

Lý Lãng công 李朗公 Thắng NGUYỄN CẢNH-TIÊN 阮景仙 khoe khoang
78b Về cùng SIÊU LOẠI 超類 hợp đoàn (lang) từ (nhân) đây 囚族 因
TẾ GIANG Lữ Tá 細江呂佐 (thúc 呂澂 Lữ Khánh?) ở nay có
Kẻ đêm mà ở, kẻ ngày mà ăn
Hồi 回 Khắc Hồ (Hồi) 面 胡 Kiều Thuận 矯順 đóng quân
Như hình kiến lửa bỏ (tổ) rắn (...) giành (gốc) tranh 祖㭘; 右倫
Ghê thay Phong Át 峰遏 cong kênh (工 ...) 江駅
Đằng châu 藤州 Khuông Phác 匡朴 ngồi gránh (...) dưới hười
Phong 豐 朴

Đường (Chúng) khi thế nước gập gềnh
Chúa tôi ai nấy rập (立) (rắm) tình cướp nhau
Nào ai nhớ trước nhớ (đến thuở) sau
Lấy ăn làm ích (益) hay đâu nghĩa thầy
Gồm (Sanh) lòng mong đổi ý rày 趁 dụng thành một đời
Thấy trời dọn-dẹp đời bày anh-hùng 落
Đứa Ngô Bạch (Nhật) Khanh 吳白瘕 dấy xưng quây hùng
Với (Cùng) vua cùng họ ra lòng bất minh
Về cừ Giao thủy một mình
Cô quân 孤軍 vô-viện, con tình gây mòn 無援
Thằng Ngô Nhật (xương) Xương (xi) 吳日昌 tham hòn 昌熾
Cùng là một họ lại hờn lộn nhau
Đem quân về cừ Bình Cầu 平梂
Lại (Đoại) chi xa nát tranh nhau được thành 城
Đứa Kiều Công Hãn song tình 双生
Nhủ nhau thấy tổ cừ thành Phong Châu 峯州
Nguyễn Lịnh (tức Thủ Tiệp 守捷) Bật 㳗 cừ Tiên Du 僊
Thằng Ngô Cảnh Thạc 吳景碩 xô-lô (xô-bô) 嘮呫 Đồng giang 洞江 蒲
Ba trăm lão-nhược khoe khoang
Nhà tranh thưa (sơ) thớt (khô), đồng trường lạnh lùng.
Như bồ-câu vắt 物 đứng trông 物頂 vắt đỉnh
Rập bay cánh chửa mọc lông nằng (trẽ) mình 雉
Tam Đái 三帶 thì Nguyễn Thái Bình 阮太平
Như gà lạc mẹ, một mình bơ vơ 蘇孑
Nguyễn Khuê (khuê) 阮奎 (tức Nguyễn Siêu 阮超) hùm đói tô-vơ; xo-vo 齟齬
Phù (Liệt) Khang ngồi giữ gò (một) rừng hoang 烈 老(sai)
Đào lý Lãng công 李朗公 Thằng Nguyễn Cảnh Tiên 阮景仙 khoe khoang
Về cừ Siêu Loại 超類 hợp đoàn lũ (làng) đây (nhau) 囚绕 因
Tế giang Lữ Tá 細江呂佐 (tức 呂瘕 Lữ Khánh ?) ở nay (có)
Kẻ đêm mà ở, kẻ ngày mà ăn
Hồi 回 Khắc (Hồi) Hồ 回鼓 Kiều Thuận 矯順 đóng quân
Như binh kiến lửa (tổ) bò rần 䟦 giành (gốc) tranh 祖始; 右僉
Ghê thay Phong Át 防曷 cồng-kềnh (工京) 江黥
Đằng châu 滕州 Khuông Phác (Phong 豐) 匡朴 ngồi gránh (程) đuổi hươu 外

Một Trần Công-Lãm 陳公覧 biết mưu
Ra ngoài Nam hải [Bố] hợp nhau giữ mình — 布
Mênh mang ngoài bể Nam mại 南澥 — cõi
Mặc mình làm [xưng] chuột, mặc mình làm [xưng] dỏi
Tuyệt mù bể vắng xa khơi
Cõi trời thiết hiểm 設險 để nuôi anh hùng
Gắng 強 cho người TRƯƠNG MINH CÔNG 張明公
Như ông nắm tổ (芝·祖) để phòng thành ra — 唸
Còn một XƯƠNG XÍ họ Ngô
Gặp thời bản đãng 板蕩 tô-vo [xo] 蘇手 một mình
Xưng thần ở đất Loa-thành 螺城 — vương 王
Thân thể manh hành 萌行, âu chẳng được lâu — 珩
CHU ĐƯƠNG [suy] 周衰 quyền mặc chư-hầu — suy 衰
Thần vương [uy] 視王 nào thấy lại hầu một ai
十二使 Từ ấy nước phân mười hai — 禮 lễ > rễ
Chia phân [sông] cắt núi cậy tài khoe khôn
Lừng lẫy [Rương nhau] lao thấy tớ cha con — 唵曉
Chút dạ chẳng còn đoái đến nghĩa vua
79a Làm thinh để một thành Loa
Năm ba xã [bé] mọn để thờ NGÔ VƯƠNG
Giữ [Ra giữ] nhau một người một phương
Ai ai lấp [Sâm] chí có [ý] dường tinh-thôn 併吞
Cướp thành, cướp xã, cướp dân
Như ma đói khát, như thần khí đau 神器 — 播 金
Nào ai ngăn cấm [Đến] được đâu
J. Đứa nhe [Đinh, Nhị] (珥) kẻ cướp [lược 掠], đứa mau (毛) thầy mạn 㑤? — nghĩa thần
Nam chủ [bình] 南丹 Bắc-mã 北馬 đời lần
Cậy tài cậy sức mặc phần vẫy-vùng
Đua nhau HÁN NGỤY tranh hùng 漢魏
Nào hay cướp [lược 掠] lấn [lớn] làm công cho bản 寡
Bể ngoài còn một họ Trần
Có lòng [phân] thờ chúa, có phần trợ đời
Loa thành khiến sứ đến nơi
Cắp lấy lễ vật làm tôi xưng thần — 忠 trung.

Với lòng ái-quốc trung-quân
Gặp thời bản-đảng đem thân ra ngoài 対博
Và lo chẳng có con trai
Tuổi thì đã ngoại sáu mươi về già
Trần công (ngày) đức chính người ra
Dân gần thì đến, dân xa tìm về.
79b Đêm ngày truyền-tụng / phú-thi
Lấy làm đường-tính biết lẽ thánh-nhân 劇 (sai)
Một phương (lớn) cá (bé) mọn quan quân
Cô nhi quả phụ đến gần ngồi ca (瞻歌 → 喧歌) 瞻
Nhớ lời Khổng-tử thuở xưa
Vũ-thành sao có mổ gà dao trâu. 武城
Kẻ chỉ (lâu) chưa được bao lâu
Loạn rồi ắt thấy trị áo đến ngay
Có thơ vịnh Trần công rằng 詠陳公詩云
誰謂陳公知去就
寔天假手啟丁基 }。

Quyển hạ

ĐINH KỶ 丁紀

3763 . Đã xe với cá (車買ケ) thì rân 嗔 mổ chùa
Bởi bởi rối bẵng mối tơ
3764 Lộn (論) như đuôi 鱓, 繃 như bông bỗng

...inh Thiên hoàng 丁天皇 là con vua ...ng, HOA LƯ 大黄華閭. Nay là (...) ... trẻ làng bày nghi-vệ con trời; ... lành vương-đế: 芦旗開山崗, ... 駭帝王之兆朕

2b (trong mấy kẻ?) Trần ai khôn kẻ biết hay
Đất lành (芩→庱) GIA VIỄN, trời rày giáng sinh 嘉遠
Tên là BỘ LĨNH thông-minh 部領
Cha xưa thứ-sử nhậm thành Hoan châu

Vốn lòng ái-quốc trung-quân
Gặp thời bản-đảng đem thân ra ngoài   [对博]
Và lo chẳng có con trai
Tuổi thì đã ngoại sáu mươi về già
Trần công đức chính người ra [ngày]
Dân gần thì đến, dân xa tìm về.
79b Đêm ngày truyền-tụng phú-thi
Lấy làm đường-tính biết lễ thánh-nhân   劇 (sai)
Một phương cả [lớn?] mọn [bé] quan quân
Côi nhi quả phụ đến gần ngợi ca (𤣧...→喧...)   [聰]
Nhớ lời Khổng-tử thuở xưa
Vũ-thành sao có mổ gà dao trâu. 武城
Kể chi [lâu] chưa được bao lâu
Loạn rồi ắt thấy trị âu đến ngày
Có thơ vịnh Trần công rằng 詠陳公詩云
誰謂陳公知去就
寔天假手啟丁基

Quyển hạ

ĐINH KỶ 丁紀

(Sách Tiệp lục 捷録 nói; 捷録云:): Vua Đinh Thiên hoàng 丁天皇 là con vua Đinh Công Trứ 丁公著, họ lớn đất ĐẠI HOÀNG, HOA LƯ 大黄華閭. Nay là (今) phủ Tràng yên. "Cờ lau mở nước đóng núi, trẻ làng bày nghi vệ con trời; Rồng vàng cứu ĐÀM GIA, chú ruột sợ điềm lành vương-đế: 芦旗開山峝, 村童陳天子之威儀; 黄竜擁潭家, 叔父駭帝王之兆朕

2b Trần ai khôn kẻ biết hay [trong mấy kẻ?]
Đất lành (岑→鍾) GIA VIỄN, trời rày giáng sinh 嘉遠
Tên là BỘ LĨNH thông-minh 部領
Cha xưa thứ sử nhậm thành Hoan châu

La Đinh Công-trứ 丁公著 thuở xưa
Đế vương trứng đấy trời đà giáng sinh chủng 徽
Đinh-công thuở nhậm HOAN THÀNH
Biết một hiền-lành chẳng chút gian-tham
Thấy đời loạn lạc bắc nam
Những kẻ ngu phàm, chẳng kẻ hiền minh
Thuở nào cứu được thương-sinh
Ta tai thiển-lậu, thừa danh bình-thường
Đêm đêm thường dậy đốt hương
Nguyện trời sinh thánh cứu phương dân này
Tôi dù có phúc mai-ngày 埋
Nguyện cùng thiên-địa cho tày chi là (私)
Tôi dù ít chính nhiều tà
Nguyện nương sức khác để ra trị đời
Phu-nhân vừa thuở canh hai
Mộng thấy một người cao cả đai-phu 大夫
Cùng tay cầm cái tỉ-phù 璽符 bảo 宝
Đến khiến mày mò xin làm mẹ con
Nương từ sực tỉnh trường-loan
Lấy chiêm bao ấy mới toan cùng chồng nói dỗn
Đinh công nghe biết mừng lòng
Càng tu đức trước để phòng thân sau
3a Phu-nhân từ ấy thai-bào tự động
Kỳ 期 kể mộng hầu mười tháng sinh ra
Được một con trai bằng hoa
Đinh-công mừng rỡ, họa nhà dường mới con di 遺
Hay đâu nam-vận 南運 ở trời
Vậy nên ách nước bởi bởi can qua
Phải thằng Công-Tiễn giận ta
Đinh-công từ chức về nhà Hoa-lư (vợ đất)
Con nòi trứng nước ngây thơ
Đặt tên BỘ LĨNH để cho nối dòng
Ai ngờ vắn-cả Đinh-công
Giã đời một phút hoá giấc nồng Trang chu 莊周

Nàng từ* Goá bụa bơ-vơ
Quan thanh nhà khó, con thơ sẩy chồng
Hoà thêm binh cách chiến phong* — đời đông
Cửa nhà cơ-kiệm 饑饉 hẩm* mong cậy gì — 埃
Làm nghề buôn bán kẻ quê
Nuôi con cả lớn dạy nghề làm ăn
Ngô vương dẹp được xa gần
Giết thằng Công Tiễn cứu dân thời loàn
Mẹ con mừng được ở an — rồi
Muôn dân mừng khoái lầm than từ rầy
Những mong lần lữa tháng ngày
Bộ Lĩnh tuổi rầy đã đến mười hai
36 Thanh cao tính-khí khác ~~với~~ người
Bàn bạc sự đời mấy kẻ* trượng-phu — đứng
Cửa nhà chút chẳng đoái lo
Sự bé hồ-đồ, sự cả hẩn-hoi
Việc văn 紋萬 chẳng có thông coi
Những làm (đi) ra đời mà lập công-danh
Rằng: "Người đã vả trời sinh
Phú-quí đã đành, sang trọng đã chia 支
Lọ là săn sóc làm chi
Nên thì sẩy lẩy (俊禮), nên thì nở-nang — lừng-lẫy 凌礼
Lẳng* lơ (潮洓) rầy chơ đến làng — 精奚 Rằng là
Đánh đan, đánh đố* (妬) cùng phường chăn trâu — 妬s
Mẹ thương nuôi* nấng bấy lâu — 奴 (sai) con
Đói no chẳng quản, cháo rau chẳng hiềm
Đông-gia 東家 có một lang riêng
Thấy đường bèn mới dỗ (đi) khuyên* rằng vậy: — 誘 dành?
"Ngồi dừng 停 cũng* luống công nay — 閂
Chăn trâu qua sẽ tính ngay bả công"
Sự may hẩn* khéo* xui* lòng — 牢 sao ai mở
Ngày dùng ra đồng cùng trẻ chăn trâu
Quây* 揆 cùng phụ-cận 附近 đánh nhau
Bảo âu 甌 như sói, mạnh âu như hùm

60a

Mặt mũi chịu trăm chịu nghìn
Tiên-binh 先兵 cầm gậy, như tên 箭 xông vào đột liêu 实料
4a Đuổi xua chúng lướt như bèo
Chúng hai chúng đều bảo 保 (bầu) làm đàn anh
Họp nhau những trẻ ranh ranh 程
Nhỏ làm quân-quốc, lớn tranh tước quyền 闵
Bốn người cùng nghỉ 15 cơ quan đồng niên 同年
NGUYÊN BẶC 阮匐, ĐINH ĐIỀN 丁佃, ĐẶNG TÚ 鄧琇, Lưu 刘基
Toan nhau nói sự mơ đồ
Tập tành lớn dậy thì vừa chúng ta dấy 越
Trời cho làm chúa quốc gia
Quải trung tập sẵn để hoà trị dân 拄中 拉從
Hoa-lư rậm biết mấy lần 甚 nhuỵ
Lại làm đài-các, cổng 貢 ngoài luỹ thành 劳 墳
Đặt làm cơ cờ cơ doanh
Cơ quân, cơ vệ, cơ thành, cơ ti
Trên làm bảo toà 宝座 điện 殿 uy-nghi
Trong có đan-trì, ngoài có nghi-môn 宣 tuyên 儀門
Triều đình đặt những vệ-quan 官
Tả ban BẶC ĐIỀN, hữu ban TÚ CƠ
Cùng nhau liều-lĩnh toan lo
Làm dù bảy nói, làm cờ bảy loan
Trí 智 ra tự-thuật 自述 chước mầu
Tùy nhau giao thủ 交手 đứng hầu làm ngai
Rồi cho Bộ-lĩnh lên ngồi
槙 Giọng ba trống miệng, giang mười chiêng tay
Những trẻ tùy cận đó này
Làng nào cả ấy đồng bày đôi bên
係-侈 Hễ nghe ống miệng đồng lên
Hò reo ba tiếng vây quanh HOA-LƯ
Thiên tử nghi vệ nghiêm như 儀如
Đùn đùn mây họp, ù ù gió ran
Rước lấy Bộ-lĩnh lên đền
Bảy ban nhạc-nhạc vệ 雅樂 đôi bên khấu đầu

Tung hô ba tiếng qui tâu
Vua muôn muôn tuổi, sống lâu trùng trùng
Qua đường có khất đứng trông　吶 妄
Sự nga 俄 hay cũng nên xong đã đầy 吉
Hôm Bời! về sớm lại góp bầy
Ngủ rày quen mắt, trốn rày quen thân
Nào rày họa ra đến gần
Chú đe (𠲖) chẳng được, mẹ ngăn chẳng từa
Chơi lâu sướng 愓 dạ càn đỡ 乾 都　đua 强 拁?
Bộ-Lĩnh ngồi hoà bảo chúng rằng: "Bay!
Đã lòng yêu trẫm thế này
Toan tâm một ngày, hay tâm 𠰘 nghìn năm?"
Chúng rằng: "Thượng hạ nhất tâm　đã gặp trăm
Hội nào là chẳng kết làm chúa tôi"
Cùng nhau thề đất thề trời
"Ai chẳng như lời, thiên-địa xét soi."
Lĩnh mừng nói hết khúc nhôi
5a "Mai nên công-nghiệp ơn nuôi yêu vì
Đã nằm cất dạ một bề
Hiếm nhà cơ-kiểm lấy gì đãi nhau.
Nhà còn một lợn bấy lâu
Mẹ nuôi làm vốn, tiếc nhau rủ mà! được là
Mai người đi chợ đường xa
Dòm dù thấy vắng (泳) chúng ta ập (扱) vào
Bắt ra làm thịt ta khao
Còn rày hầu đỡ tiếc sao phải người"
Ai nấy y hẹn bằng lời
Rạng ngày ngồi họp ở ngoài ngã ba
Chờ mẹ đi chợ vắng nhà
Bắt ra cùng giết, chúng hoà cùng ăn
Mẹ về vừa đến ngoài sân
Tra tay mở cửa bước chân vào nhà　查
Có một bạn góa lân-gia 鄰家
Chào cột rằng: "Bà Thái-hậu về ru?

61a

Rày con bà đã làm vua
Giàu sang bà được phong lưu từ rày »
Lão bà khéo miệng rằng: « Bây!
Những như ~~lời~~ lời ấy, bà bây cũng nhờ! »
Trông ra ngoài cũ bấy giờ
Mất lợn tới hỏi ([illegible]) ngồi giờ kêu nào:
« Láng giềng ~~bên~~ trước bên sau
Có ai thấy lợn tới đâu chăng là? »
Có người nhủ bảo gần xa
Lợn ấy, con bà đã bắt những 15 trưa ([illegible])
Đàn trẻ bảo lên làm vua
Lại về bắt lợn ra hoà khao quân
Cho trẻ chăn trâu nó ăn
Ai hay là chẳng thành quân nhà bà »
Phu-nhân tiếc lợn chạy ra
Nói cùng ĐINH DỰ J 預: "chú hoà làm sao"
Oan-gia mấy kiếp lộn vào
Sinh con quỉ-quái lung-lao chơi-bời
Ở ra những nết dể người
Nghe lời trẻ dỗ lên ngôi làm vua
Sớm thì mìn đi cho trưa ([illegible])
Đơm thấy vắng nhà bắt lợn khao quân
Chú mà chẳng dạy, hư thân
Nướng rùa [illegible] chẳng chín, hoa gián [illegible] dầu khô
Liều thanh ảo ca dầy xô ([illegible])
Nếu trai mà mặc thì có khôn ăn »
ĐINH DỰ nghe nói tức gan
Cầm gươm ruổi đến HOA-NGÀN 華岸 một thôi
Thấy chúng vừa ăn uống rồi
ĐIỀN rằng: "Kìa chú săm hoại chúng ta
BẶC liền tuốt lấy dao ra
Lưu Cơ cầm gậy, người hoà đón ngăn
BỘ LĨNH chạy chẳng nhìn thân
Chú bèn đuổi mãi hầu gần dặm xa

Đến chừng bến đò Đàm-gia 潭家

嚝 Đường cùng nghỉ (lo) (𢘾→𢘽) sẵn nhảy trà (𨃐) xuống sông
Chẳng ngờ thuỷ-tế long cung 水濟竜宮 水齊
Biết ĐINH hoàng J皇 nạn, có lòng chở-che
Mồi đời (Đời) lòng-tồn (long tôn) (lại) tức thì 竜孫
« ĐÀM GIA sông ấy mày đi cho cần
Thấy Đinh-hoàng phải gian (𨈒→𢢱) truân 屯
Sông cùng nẻo tắt hoá thân làm đường »
Kịp vội 𢶢𢶢 rước lấy vua sang
Long-tôn bèn hoá nên đàng hư-không
Chốn vốn 真運 nổi giúp (trọn) dòng sóng 真振
蜆 Đường đường 蜆 hiện dây 哾, đường rồng vắt ngang (𢪏) 𠹚
BỘ LĨNH thoắt thoắt bước sang
Sông bỗng mất đường, rồng bỗng biến đi　hiện (?)
Dù thấy sự lạ chỉn ghê
Cấm giườm gọi vội 㖧 "trở về hỏi con!"
BỘ LĨNH hoà sợ (chạy) hoà hồn
Lệ khi quá giận ra cơn thiết mình
Đến ngày nương náu chùa đình
Nào còn đoái đến ơn tình đấy (ấy) rày
ĐINH ĐIỀN, Nguyễn Bặc nhờ thay vậy
Trộm còn cha mẹ dấu rày cho ăn.
6b Sự trời đã định quân-thần
Trẻ sao cũng có trung cần cùng nhau
LĨNH như (hẹn) Điền Bặc trước sau
« Tớ (thấy) về chắc (tất) chủ thế (cân) chẳng ơ　thấy
Chúng người tư (thì) (lại) trở về
Tớ sang Giao-thuỷ làm nghề bố-ngư 𢀭漁,
Với ta đã (lời) nguyện (ngày) nẻo xưa
Cùng hưởng phú quí, cùng nhờ hiển vinh　vinh hoa 華
Trên dư còn hậu họ Đinh　tộ Đinh-gia
Chúng sau họ được về thành (nhà) Hoa-lư
Đến lâu sau tớ định đô
Ngồi (Cọi) nghĩ ngày trước lại như giao lời.

Về thăm khắp hết ai ai
Chớ thấy sông cả mà người mái chèo
Khẩn khẩn xin hãy như điều
Chúng yêu, trời cũng lòng yêu giữ-giàng"
Bặc, Điền, Bộ Lĩnh năm chàng
Cùng nhau khóc lóc lên đàng ra đi
Giã nhau từ-biệt một khi
Kẻ sang Giaothuỷ, người về Hoalư
Lĩnh sang Giaothuỷ bây giờ
Kết cùng phao vông thế sớm khuya bạn-bè
Con thuyền, tay lái đi về 經 捚
Nào khi ngư-phủ, nào thì Hoa-Lư 華 閭
Mệnh trời đã định nẻo xưa
Ngọc khuê 圭 dành để đợi chờ đế-vương
Thường thường có khí hào quang
Đêm đêm rạng dậy bên giang 江 trùng trùng
7a Bộ Lĩnh hỏi chúng ngư-ông
Ấy gì mà rạng dưới sông đây này
Chúng nó liền bảo rằng: "Bay!
"Rằng ở sông này đã mười hai năm."
Bộ-Lĩnh hay dạ ước thầm
"Sông này hẳn có ngọc trầm ở đây.
Mười hai năm kể quắt 屈 tay
Ta ra lòng mẹ trời rày sinh khuê 圭
Ắt trời đợi thánh ra thì 時
Mà ai nấy được hạ chia có tay"
Một mình lăm 啉 ước ai hay,
Nào ngờ phú quí đến ngày trời cho
Nghĩ được ngọc Khuê 圭 bây giờ
Của nên vô-giá ai mà xem đang
Tuy còn lấm-láp sáng quang
Vuông tròn tướng thấy, xanh vàng đúc nên
Góc ngoài khuyết chút một bên
Nặng nên một nén, giá nên nghìn vàng

Lòng mừng dấu để vội-vàng.
7b Lễ khi ai biết, lên đàng tắt mong
Tới hoa lạc chúng ngư-ông
Lâm đường lẫn nẻo khôn thông lối về
Tuy vậy (rồi) vận chưa đến kỳ
Trời thì mưa gió, ngày thì tối-tăm
Vân trời vị đất lâm-râm
Bỗng Khuê khôn để dạng đêm lối đường
Trước mặt nghe người gõ chuông
Bâng bâng bóng lửa, đương-đương đèn chong
Tư nhiên phơi phới lòng mừng
Giao chân bèn bước đến cổng tiền-đường
Nép mình chẳng giám nói năng
Thầy 芽 mới hỏi rằng: « Ai đến làm chi?
Nói chiềng sau trước vân-vi.
« Khổ ~~thường~~ kiếm-cá ~~~~ gặp thì chẳng may
Tối-tăm mưa gió đường này
Về chẳng biết nẻo, cậy Thầy vào nương »
Thầy nghe cảm cảnh lòng thương
Dọn cơm thiết-đãi, dọn giường nghỉ-ngơi.
Thầy hay cao ý đây ngồi
Vàng đêm thấy người đom xét sự-duyên.
Bỗng sao sáng khắp hoà chiền
Thầy nghi Phật giáng, thầy liền cúng hương.
Đông bên chẳng thấy hào-quang
Nấu thổi thì lại bừng bừng như ưa
8a Thầy trong lộ tiếng nghỉ rằng ra (chỗ)
Biết tinh mà chẳng có ngờ gì đâu.
Rằng ngày thầy ~~mới~~ hỏi trước sau
Ngọc Khuê, nghỉ mới đem hầu thầy coi
Nhìn đi nhìn lại một thôi
Giờ lâu thầy mới mở lời nói ra:
" Con tao phúc đức thay là!
Ngày sau làm chúa quốc-gia trị đời.

Nghĩ hiềm phúc hưởng chẳng dài
Vắn dài có số, tượng trời đã chia.
Phô loài phù-thụy 符瑞 xưa kia
Như hoa khai lạc 開落 một thì bằng nay.
Đức năng thắng số ai hay
Con hãy tu đức, mai ngày sẽ bù 璽符
Thầy cũng là kẻ sư-mô 師謨
Xưa làm thuật-sĩ, nay tu ở già lam » thiền-
Ta thấy, Bộ-Lĩnh trở ra
Một mình lưỡng-lự, cũng hoà dở-dang.
Mong về Giã-Viên 喜遠 cố-hương
Lại lo lòng chú chẳng thương, hổ dồ
Mong về Giao-thủy quê xưa chốn xưa
Tổ-tiên gì đấy mà chờ chốc-mòng
Xưa nay mấy kẻ anh-hùng
Biết bao khổ nhục kể cũng gian-nan.
8b Lấy nên công-nghiệp làm hơn
Nào toan sinh-tử, nào toan nhục-nhằn
Ngùi-ngùi nhớ đức tiền-nhân 先人
Bao-giờ rạng chút một phần đến mộ 墓
Cam lòng phụ ước thuở xưa
Nghĩ còn mắt thấy, nào ngờ mình xa
Công lòng ẩn-ý xót-xa
Sứ quân 使君 thập-nhị tranh đua đêm ngày
Nào ai còn nhớ nghĩa thầy
Mạnh đâu cứ đấy múa-may anh hùng
Khá khen cho Trần Minh công 陳明公
Ở ngoài Bố hải 布海 cả dòng anh hùng tài
Bộ-Lĩnh tuổi đã hai mươi
Ngồi chẳng lỗ ngồi, ăn chẳng lỗ ăn
Tài tiếng nghề thầy đức nhân 德仁
Có lòng đãi-sĩ 待士, có ân dong người.
« Ta sang ở đó hôm mai.

(*) Hễ giống tường thụy 祥瑞 ấy ra (果). Kíp khai kíp rã (呂) như hoa một thì

Ngỡ hoạ lòng trời có hậu cùng chăng »
　　Cong lòng giữ bậu khăng-khăng
Hiền xưa từng rằng : « Vật bất li thân 物不離身 »
　　Ba phù 伯 符 Hán-tử 沒 重 để phần
Chẳng nên thì đổi lấy quân giữ nhà　　禍 对
　　Một lòng quyết chẳng hai ba
Thẳm đường Bố-hải tìm ra xứng thần
9a　　Cửa doanh thổ-thần hỏi dần × lần
Tình-cờ khi ấy, họ Trần ra chơi　　求 意 (Kì)
　　Thấy lạ bèn hỏi : « ấy ai ? »
Rằng : « Tôi là người quê ở Hoa-lư.
　　Cha tôi thứ-sử Hoan châu
Là Đinh Công-trứ đời vua (支) chiến-tranh × có danh
　　Sinh ra con trẻ phù-sinh　　浮生
Loạn về quê cũ, đem mình lên tiên　　du 游仙
　　Mẹ tôi góa-bụa khổ hèn　　khó
Trai thuở thất quyền 失權, gái tỏ hồng-nhan
　　Liền nên nhụy rữa hoa tàn
Điệp chẳng đoái nhìn, phòng chẳng thẩm-thanh　　貪清 thẩm 深
　　Mẹ nam con bảo cầu sinh
Tôi bỗng một mình lạc đến chùng đây. »
　　Trần-Công thấy nói biết hay　　gẫm 吟
Còn dòng lỡ bước thương thay ngùi ngùi
　　Nhìn xem diện mạo khác người × loài
Dưới phàm họa tô để ai sánh cùng
　　Mây trắng, tóc phượng, mũi rồng
Trượng-phu đã hẳn, anh-hùng chẳng sai
　　Bảo rằng : « Chú ngỡ là ai
Xưa Đinh Công-trứ với người đã giao 交
　　Loạn phân 分 từ ấy cách nhau
Kẻ nhậm chư-hầu 任諸侯, người làm tá vương 佐王
9b　　Trượng-phu nghiệp ngỡ vững-vàng
Nào ngờ tạo-hoá lỡ-làng người vậy !

呂旁

Trời xui con lại đến đây
Nghĩa cũ một ngày, muôn kiếp chẳng phai [Tai]
Chú nay chưa [chẳng] có con trai
Lo sau hậu-tự 後嗣 cho ai nghiệp này
Xui con ở cùng chú đây
Cho chú dạy-dỗ hoạ rày nên thân »
Thầy nói Lĩnh mừng muôn phần
Cửa doanh hầu-hạ chuyên-cần vào ra.
Xem Trần-công bằng đạo cha
Có ăn có mặc liền ra thân người
Một ngày là một tốt-tươi,
Dong nhan diện [trang] mạo khác người phàm-dân
Duyên trời tạo-hoá khéo phân
Họ Trần con gái vừa tuần tuổi ~~xanh~~ nhau.
Minh-công xem biết trước sau
仲→仲 Anh cả Khôi-vỹ× 英奇魁偉 thế 世 dâu cho bằng
Hoà thêm hổ bộ long hành 虎步龍行
Thiên biểu nhật giác 天表日角 thật hình đế vương
Dường mười xem bằng ngọc vàng.
Nảy quyền trao ấn, gả nàng kết ân× [thân] 恩
Trong ngoài mặc sức đem quân
Quan sứ họ Trần niên lão ngồi ~~nghe~~ ngồi 聵→宜 [聵]
10a 回 Viết [Hỏi]× thư bèn [mới] khiến một người
Về trình mẹ chú khúc-nhôi hay tình
Cùng thăm Nguyễn, Trịnh, Lưu, Đinh 阮鄭劉丁
Hộp [Khắp] chư quân [群]-mục [牧], phân-minh sự lòng× 長
Thấy thư, ai cũng [này] hãi-hùng
Họ-hàng thân-thích tây-đông trong ngoài
Nghe tin cả mọn [bé] ai ai× 喂
Đất bằng sấm rậy 吔 trời xui người làm
Bây giờ tin bắc, tin nam
蝾 Như rồng [Ung] thêm cánh, như hầm thêm× [trướng] vây
Nguyễn, Đinh [Trịnh], Lưu [Đinh], Trịnh [Lưu] biết hay
Rủ nhau ai nấy kì nẩy× [ngày] đến× [tới] nơi

Đinh công thấy mặt ngùi-ngùi,
Nghĩa thầy tớ cũ cùng ngồi già (嗜) nhau
Năm người nước mắt nhuốm thâu
Những ngờ lưu-lạc, hay đâu xum-vầy
Thôi liền [bèn] chén chuốc với đầy
Yến diên cao thấp, tiệc vầy ỷ-la 綺羅 mở ra
Bảo [mới bảo] nhau sự cũ lâu xa:
« Bởi [chưng] có lộn ấy, cho ra nỗi này.
Mỗ 某 từ lưu-lạc bấy chầy
Nhớ đến nhau [bao giờ] rầy trong dạ cũi [quặn] đau 郁
Bây giờ được thấy mặt nhau
Dù nên kia khác thế âu ở trời » 觉
Trần-công nay thác hôm-mai
10b Tớ thầy luận-liệt 論列 trong ngoài lo-toan
Ngay sau xảy thấy Lê Hoàn 黎桓
Quê trong Phủ Lý 府莅, ở miền (外→沔) Thanh-liêm.
Cha là Lê Lãm chẳng hèn 黎覧 覽
Mẹ là Đặng thị hợp [kết] duyên vợ chồng
Vui thay gửi đạo tam tòng hay
Vốn lòng kính-tín chẳng lòng tà-gian
Chút chẳng có sự loạn-đan 乱单
Vui bề [nghề] cày cấy dưỡng nhàn thú quê
Đặng-thị đức-hạnh dong nghi 容儀
Thế ắt khôn bì, người ắt khôn phen đang 當→番
Lấy nhau vừa đặng [được] đời niên
Phúc đức [ơn] người [ngày] trước để ~~huê~~ truyền đời sau
Thu về nguyệt lặng [lãng] ~~thu~~ trời thâu 收 輸
Nàng vừa mới giấc ban đầu canh hai
Bỗng còn ~~đàn~~ tổn 共 nhẹ (=) đưa mùi 哭巽
Thoảng [phảng] đâu phảng-phảng [ngào ngạt] gió trời đưa hương
Chiêm bao thấy sự lạ dường
Bông đâu sen [bông] nở vào nường (娘) nường rày 蓮 蓮
~~Nàng~~ Bèn liền vội [bèn] lấy cầm tay 搞 揿
Cho chàng ăn rày, mình lại miếng [nhẵng] không (衆) 眾

65a

Từ ấy nhân động thai-cung 胎宮
Nguồn đào nước chẳng thấy thông Thái-hồ 太湖
Đến kỳ mãn-nguyệt sinh ra
11a Trên trời mây phủ, dưới nhà hương xông
Được một nam-tử lạ-lùng
Mày Nghiêu lồ-lộ, mắt rồng hây-hây (熙)
Cô dì mừng, bảo rằng: « Bay!
Sau, ắt người này chúa họ nhà ta.
Toàn gia cũng được vinh-hoa
Nào hay song 双 bỗng nên nga 俄 nhãn tiền?
Lớn lên trí ngộ (午) tài hiền
Ra danh hào-kiệt, kết nguyền trượng-phu
Thấy đời đáp-đổi loạn Ngô 吳
Đem binh tư-đệ đến thờ Đinh-công.
Thảo ngay khuya sớm một lòng
Vạc thang 湯 chẳng rải 㨼, gai chông chẳng hiềm
Đinh-hoàng yêu đãi trọng-quyền
Binh nay muôn nghìn giữ cõi hải-biên 海边
Đinh Hoàng 丁皇 tứ được Trần Quyền 陳權
Đức muôn tổ chúng, ơn nghìn trị dân
Nào đâu là chẳng xưng thần
Nào đâu là chẳng đội ân dầm dưới 霏 (da) → 霧
Tửa dường vàng bủa (浦) mây soi
Một trời gió dậy 唭, chín trời cũng thanh
Dân mừng ca ngợi song sanh 双生
Tưởng trời hẳn mở thái-bình từ đây
Từ ấy uy động tiếng bay
Càng năm càng lớn, càng ngày càng xa
11b Người đều gia giữ giặt 𣃱 trẻ già
Nước lòng tìm đến cũng hoà làm tôi (拉 khắp?)
Sứ-quân ai nấy nghe hỏi
Rằng Trần quưỡng-tư có tài đem binh 兜兵
Tính-thôn 并吞 lòng ắt đã đành

Chước tung biết mấy, chước hoành kế muôn
Ra tài quyết đấng 蕩 càn khôn 掃.
Cõi bờ sắm-sửa nước non về cùng
Gẫm thời Chu-mạt 周末 chiến-phong 戰鋒
Xuân-thu chưa tắt, thất-hùng 七雄 đã ra
Cùng nhau giữ giữ quan-hà
Phòng Xuân tước-đoạt 削奪 để hoà ngữ 禦 coi
Trần-công tuy chửa có trai
Cây rễ có tài xem bằng mười con
Tuần nầy cơ-nghiệp cũng bền
Chẳng lo chích lịch 摟, chẳng phiền nồi-nông 淺農
Chước Trần đã nên anh-hùng
Bảo-toàn mình lại vẹn cùng họ-hàng
Tuổi nhiều già lắm có thường
Người nhân tật nặng long-sàng 龍床 dời đàng
Mới Đinh-hoàng lại dặn rằng:
« Cơ-hội nầy chớ dùng-dằng làm chi
Trượng-phu công-nghiệp có kỳ.
Trời cho chẳng lấy, lại thì ăn-năn
Bấy đời? 悲隊 thập nhị sứ quân
Tài môn chẳng chi kinh-luân trong đời
Gió xem chẳng có hai nuôi (台=...)
Chớ lòng trễ nải, tới người khác toan »
Thôi bèn thoát nhập trong màn.
Đinh-hoàng ấp lấy khóc-than ngùi ngùi
Nhớ công nuôi-nấng hôm mai
Tình dùng nghĩ thác 生用 托托 biết đời nào quên
Sắm-sanh trợ-táng vừa yên
Đinh-hoàng truyền-lệnh quân-quan ra đời
« Chữ rằng xuân bất tái lai,
Một ngày há có hôm mai hai lần
Ai ai hiến sách đây sẵn
Thành-nhân 成因 quả-quyết, bại-nhân 敗因 dung dằng.

Tôn Đinh là Bách-thắng-vương (Vạn) 萬 百勝王

Sửa-sang thuyền bộ, mở mang cõi bờ
Bình ra thuận gió thuận mưa (tốt) 卒
Thiên-thời địa-lợi nhân-hoà dưới trên
Luỹ nào luỹ chẳng phá tan.
Giặc nào giặc chẳng lo-toan về đầu (頭 : 投)
Lấy thành như thể hái rau

丁先皇 平十二 使君

Khác nào mãnh hổ xông vào đàn dê.
Bắc Vâm mảng tiếng tìm về

Me — 12b

Kình rơn (𢘾) cắn sâm, rải thè hơi hùa 𠯿 𠰘

Nhưng loài tởn ác hao cơm

nê? /

Khi rồi nói (nhỉ) tỷ 𠻃, khi làm xong tay 𢯦?
Thấy binh (Đinh) kéo đến (Kêu) chạy (đến) ngay (nay) 𣈜
Lấy mình làm trọng, lấy thầy làm khinh
Giang sơn rắng núi quét thanh

Manh

Sứ-quân thập-nhị phá manh 崩 lâu lâu
Kẻ thì thua trận chống (?) 𥗞 đầu 頭

Dam?

Kẻ thì lão-tử 老死, kẻ âu trầm 謳 (配) mình
Nhân danh nước chẳng đạo-bình
Loan-xa thánh-giá về thành Hoa-lư
Lấy làm thanh-mộc định-đô
Lên ngôi bảo-vị làm vua trị đời
Nước xưng ĐẠI CỒ 大瞿 nối trời
Xây thành lập luỹ trong-ngoài sửa sang

萬勝明

Lại xưng Đại (Vạn) Thắng-thiên-hoàng (minh) 大勝天皇
Định quan văn-vũ, quốc (khắp) hàng triều-ban (ngoài)
Lễ triều 侵 新 Thượng-quốc sang quan (cắt) 上国
Chọn tài bảo-sinh khôn ngoan thác-từ 措辞
Bình đặt cờ vệ có cờ
Một ngũ 伍 một cơ, một hiệu 校 một voi
Bặc, Điền, Lưu, Trinh 甸, 田 ... bốn người
Tước (chức) phong Thái-uý, chức ngôi (Tuổi) (làm) Quốc-công

軍衛

Hoàn cai thị-vệ (quân) triều trung (trong)
Kì dư định thuế phân-phong trong ngoài

Mừng thay quốc-trị lâu dài
13a Thục sơn, khoán sắt chép đời tôi con
Nhẫn dù bể cạn non mòn
43 Công-nghiệp hãy còn, con cháu hãy vâng
Thiên hạ mừng thấy thái bình
Thăng hằng 昇恒 chúc thánh cương-lăng trị đời 崗陵
Khôn thay mầy nhiệm 擅 冉 ở trời
Sấm bèn thấy đọc miệng loài trẻ con tiểu nhi
Sấm rằng 讖曰:
樹木根沓沓。木表青青。
禾刀木落。十八子成。
東阿入地。異禾再生。
震宮見日。兑宮隱星。
六七月間　天下太平。(1) (1)
13b Chẳng ngờ người kẻ Đại-đề 大提 [chú thích 天本錄 大提杜
Là người Đỗ-Thích 杜釋 nó đi lạc hầu 樂侯
Ơn nuôi được dự ra vào
Bề trên yêu dấu hôm dao 遥 thâu gần
Nó đi đánh thuê nhà dân
Ban đêm nằm mát, ngoài sân một mình
Hư không thấy một lưu-tinh 流星
Sa vào miệng nó nghĩ mình nó nên.

---

(1) bản BC. có thêm câu nôm (BQ 478) — Bản AB 192 chỉ chép
(20) Khẩm cung rồng dấy Hoàng giang
và 文讖:
杜釋弑丁丁　梨家出聖明
và chú thích
捷籙云太平五年有此讖語

Tới thuở được ra vào đền
Đom đóm 蛲蝽 tranh đến ước rạng [sáng] mọi phương.
Tiên-hoàng đêm ngự sân vàng
Thưởng thu 賞秋 nhớ sự Minh-hoàng chơi trăng
Vui nhân quá chén Đỗ-Lăng 杜陵 凌
Vua cùng thái-tử ngủ [nghỉ] cung ngoài thềm
Đỗ Thích nó nom biết tin
Leo [Treo] thành nắu [信] lặng nó len mình vào
Tiên-hoàng mải giấc chiêm-bao
Nó liền [bèn] đâm [樹] suốt [輔] một dao đôi người chăm
Vua cùng thái-tử hoà-đời
Cùng năm sông [xông] 通 sông [xông] 衝 統 thác nổi bên thềm
Thái-uý Nguyễn Bặc Đinh Điền
14a Đem binh nã-tróc bốn bên nội [trong]-thành
Bắt được Đỗ Thích chính-danh
Diệt hoà tông-tộc một manh chẳng còn
Thôi bèn thực [thâu]-liệm [hết] càn-khôn 收斂 乾坤
Tiên hoàng thái-tử táng ngàn Hoa-lư (兮言芸)
Một Hoàn ra dạ thờ-ơ
Có tình gấp-ghé 眈睛, muốn cơ [cố] vẫy vùng
Từ ngày Thích phạm mình rồng
Ý Hoàn quịt [rắp] chẳng có lòng minh-âm 明音
Trong nhà thầy tớ nói thầm
« Đỗ Thích nó làm gãi lộ [ưa] ngứa tao »
Ngày sau văn-vũ hoạ chầu triều
Tồn-phủ thứ-tử xem triều quốc-gia 瞻
Đại-thần phụ-tá [vệ-tá] vào ra 衛佐
Tên là Đinh Duệ 丁睿 côn thơ ấu trùng Con混 群
Ai ai khuya sớm một lòng 歡暢
Rập [𠶋] 拉 như Chu Triệu 周召 nhị công cùng hoà
Chẳng ngờ Dương-hậu 楊后 dâm tà 陳(sai)
Sảy [Hoắt] chồng ra thói trăng-hoa loạn thường
Gái liền giồi (抹) phấn điểm trang
trau điểm
萝

Thướt-thả 涞绝 (→ thướt tha ?) ăn mặc, vẻ vang nói cười
— Tâm trong 寻冲 vẻ mặt, cắt tay 挠相
Trăm nghìn chưa được một hai, đâu là
Những tuồng (讼) niềm-nằm 唸棯 cho qua 巷捻
14b Ngoài tuy kết giới, trong đà phá môn 破门
Thương thay tang-phục hay còn
Nghĩa chồng đạo chúa bỏ dọn 唛 đường nào
Bèn cùng Lê Tướng thông-giao
Cung cấm ra vào khi ~~mười~~ 數侮 đông-liêu khi Lêo 鐐
Lòng quyền lại được Hậu yêu
Mượp 𦬑 thoắt thêm điều 辟調 lý nào chẳng sai 差
Binh-quyền mặc nghĩ trong ngoài.
Yêu ai thì cất, ghét ai thì gìm 撍 gièm 譣 → 謙
Đại-thần lo lắng ngày đêm
Chước nào nhổ 拔 được ~~gia~~ dằm lin 梹茶 ra rày
Nghĩ xưng làm phó tướng nay
Xem vua Phế đế chẳng tay đào con) 𡥵
Xem Đinh thế đã chon-von (𡏦; 賁)
Nguyễn Bặc, Đinh Điền biết ý bảo nhau:
« Tham dâm Hoàng hậu hay đâu
Lê tướng thấy hầu chẳng biết con thơ 庚
Chúng ta tới cũ thuở xưa
Mặt nào địa 臬 hạ thấy vua ~~Đinh~~ Tiên-hoàng
Tử sinh thế có xanh vàng
Trượng phu bảo lũy bỏ (鋪) đường bất nhân 𣃣
Liều mình bả nợ triều-quân 嚕
Ra binh tử-đệ đón ngăn Lê Hoàn » 黎桓
« Tướng-quân ở trước trăm quan
15a Chẳng toan vì nước, sắm toan nên lòng. » 域 𣍊
Hoàn rằng: « Gia lẫn nói rông 容 嗒
Ai dễ cầm lòng làm phản mà lo. » 敢
Hoàn mong trở mặt bây giờ
Lại lòng thương nhớ thuở xưa đồng triều 㑊
Lấy làm chẳng sá hỗn-đào: 散遂𦃲
Bốn người lại nhân 接 nói nhau thuận-hòa

Lấn-lửa 吝呂
Lửa-lần thấm thoắt lọn ngày qua.
Tống sai Nhân-Bảo 仁寶 nó hòa đem binh
Đều lòng kết-hiếu Chiêm-thành
Thấy trong Trung quốc bất bình chúa tôi
Thừa vào cáo cấp tới nơi
Bây giờ Thái hậu liền sai Lê Hoàn
Ấn phong làm Thập-đạo-quyền
Một trăm tướng thuộc mười vạn tinh-binh
Hoa-lư từ đấy khởi-trình
Tinh-kỳ 旌旗 lá rập, quân binh chật ngàn
Giữa đường bàn tới đông đoàn
Quan quân cả mọn cùng toan làm vầy
« Bây giờ chúa ấu thơ ngây
Xem xưa Sài-thị 柴氏 với rày giống (㴝 → 種?) nhau
Dù phá được giặc chưng sau
Thửa công-lênh ấy ai hầu kể cho
Trần Kiều 陳橋 thủ tín 守信 thuở xưa
Tống hoàng 宋皇 sự ấy bây giờ phải chi »
15b Buổi trên thẩy thảy cùng nghe
Bèn tôn thập-đạo 十道 thay vì Nhị Đinh = 丁
Binh trở lại Hoa-Lư thành
Quan-quân đâu đấy phục tình làm tôi 服情
Số trong còn có bốn người
Đấy từ thuở nhỏ theo đời Tiên-vương
Từ ngày sẩy (士) mất Đinh-hoàng
Thấy con chúa ấu lòng cậy (㙴 → 強) riêng lo
Dương-hậu ra đã dám-ô
Vun-trồng 扶揰 Thập-đạo bây giờ cướp ngôi
Còn mặt mũi nào mà coi
Lòng người chẳng biết, lòng trời đã hay
Tuyệt hồ cho kẻo liếm tay 舐
Lê Hoàn cảm cảnh mặt rày làm thinh
Dương hậu từ nghe biết tình
Sửa-sang dù-tán, sắm sanh cờ bào

Hoàn đến, hậu bước ra chào
Tỉ phù 玺符, hoàng việt 黄鉞 cất trao Lê Hoàn
Lập đền lên [trên] Bảo thái sơn 保泰山 [huyện Thanh-liêm, xã Bảo-thái]
Định đô thôi đã trăm [百] quan vào chầu
Cừ Lượng 巨两 Tử-an 子安 bên [thủ] tâu 卞→卞
Giáng phong THIẾU ĐẾ 少帝 tước [là] hầu VỆ-VƯƠNG 衛王

奈何重门不謹，使堂之萬勝威灵纵横任洞江小吏，赫之再傳基緒收拾扁十道将軍 * Kỷ 40

LÊ KỶ 黎朝纪

16a

黎大行皇帝

Bây giờ binh mã sửa sang
Định cùng NHÂN BẢO 仁宝 là thằng giặc Ngô
Mười muôn binh mạnh thẳng đưa (都) 遞
Qua miền Giang-bắc 江北 đấy là Phù-lan 扶蘭
Đêm thấy hai người đến màn
Xưng tên [danh] là Hát 喝, xưng tên [danh] là Hống (牛→吼 吽)
« Rập [Giúp] đời Triệu Việt 趙越 có công
[Gián] Thuở chẳng như lòng, ẩn nội Phù-lan 諫 ← 課
HẬU NAM [Chúa] 後南 cướp Triệu giang-sơn
Nghìn vàng chẳng tiếc một xin thấy đầu 頭 (→ 嵌)
Đời tôi [người] rằng : mặt mũi đâu° ~~(illegible)~~
Kẻ đã ôn nước để hầu thờ ai
Hồ vua thẹn mặt ở đời
Sự Điền Hoành 田横 trước chẳng tới Hán-hoàng
Ơn vua [trên] Thượng-đế xét thương
Quyền cho chủ-tể giữ phương dân này

(*) nhị cân 4429 – 4433 đổi ra: Sửa sang dù ngựa sẵn sanh, Cổi bào Hoàng hậu vinh thay (榮台) ra chào — Tỉ phù, hoàng việt cất trao, Lê Hoàn lĩnh được hôm đao tập tành — [Lập đền trên Bảo thái san 保太山 (青廉縣太保社) Định đô thôi đã bách quan vào chầu.]

Bây giờ Bệ-hạ đến đây
Nguyện xin [ra] đem [giúp] sức [nước] phá rày giặc Ngô »
Phán rằng « lời ấy đã như — tướng quan y lời
Công nên thì lập miếu thờ ba ơn 把
Ngày sau Nhân Bảo đem [ra] quân
Trên không nghe tiếng người ngâm thơ rằng
Thơ rằng

南國山河南帝居
皇天已定在天書
如河北虜来侵犯
會見凨塵尽去除 驚

Thơ nghe vang vảng trên [hư] không
Dường như phá trận đùng đùng trong quân
Bình Ngô phá chạy [thần] rần rần 鄰
Tướng Nam, quân Bảo biết thân là gì
Mù trời khôn biết nẻo đi 露 lộ
Trước thì rừng rậm, sau thì sông sâu 䜭
Lê bình [Hoàn] được thế đuổi sau
Bèn chém lấy đầu Nhân Bảo ~~do~~ giơ lên
Hết bình [cũng] cả mọn [bé] dưới trên
Xứng thần kể thủ, xin nguyện làm tôi
Giặc yên xa giá tái hồi
An Phong 安豐 chốn ấy nghỉ ngơi xe rồng
Sắc phong đại tướng Trương Hồng 張吽
Đại-đương hộ quốc ~~tử~~ 大當護囯 từ 詞 → 祠 [miếu] cùng Nguyệt giang

小當卧唱

Hát là tiểu đương thần vương 小當神王 (舜) 月江
Bình-giang 平江 lập miếu khói hương phụng [cúng] thờ
Cảm lòng tri-kỷ thuở xưa

17a

Bởi nhân [có] tiết nghĩa hoà cho luỵ mình
囯 → 國

Vua bèn xa giá hoàn kinh
Muôn dân mừng rước như quân (tranh) cám (rập) (揲) đường 争揲
Tất trái đội 𥺊 (gạo) với vàng
(Rất) Rất nẻo, cúng dường mến đức thánh minh
Đại thay thắng rỡ Chiêm-thành 占城
Thấy ăn ngỗ đế, đem mình hùm nhai × 𠲖 xơi
Ngày sau Lê cũng (tướng) tới (đến) nơi
Như đuổi đàn ruồi, như phá tổ ong
An-biên trở lại đền rồng 安边
Sáu mươi dư quân đế-phong 提封 vạn-toàn 萬
Kể từ Đinh Thị (chúa) 丁氏 làm nên
Mậu thìn ( ) được nước, Canh thìn ( ) mất ngôi
Mười ba năm chẵn chẳng sai
Nhà tuy con dại, họa phải điệp (nhụy) tàn 蘂 ← 蝶
Mới hay thiên vận (đạo) tuần-hoàn 循環
Loạn no trị dậy, loạn (trị) tàn trị (loạn) lên
Thay Đinh, Lê ốc đại quyền 握大權
Phong Đinh Hoàng-hậu lên đền chính-cung
Trị được hai (ba) mươi bốn (thu) đông
Tuổi hưởng kể dũng ngoài sáu mươi năm
Cung xanh tỉ tuyệt ngọc-âm 玉音
Hoàn-hoàng 桓皇 xa giá lên thăm thiên-đường
Triều-đình văn võ phát tang
17b 龍越 Hiệu là Hoàng-đế Đại Hàng 大行 tần cung 梓宮
Con là Long Việt 龍越 nối dòng
Thủ thành 守成 giữ nghiệp gia-phong khoẻ bền
Kể làm chửa được một năm (niên) 撅 quật (→ 蹷)
鋌 Ai ngờ Long Đĩnh 龍鋌 là em gian-tà
Cũng thì một mẹ sinh ra
(Hận 恨) Giận cha nhiều tội, oán cha phụ mình
Thuở trước còn mất Đại hành
Đĩnh đã đánh rửa âm binh trong nhà

滯机 Học đòi Dạng-đế 煬帝 thác (giết) 折 cha
Lâu có Thái-tử (thiên) lênh (tân) thả (xa) tới tình 嘆赦 家 罪
Ngờ là cải chữ vê lành 除
Thờ cha hết thảo, thờ anh hết nghì
Chẳng ngờ mộc lạc 木落 đến kỳ
Nhà đã vô phúc, Đĩnh thì gian-ngoan
Sai quân bắt áp trong (nội) đền 押
Giết anh LONG VIỆT 鉞, mình lên trị-vì
Tội con thảm thiết nhiều bề con 孽品
Ba ngày một tiếng gọi thì là vua
TRUNG-TÔNG 中宗 tôn hiệu lên cho
Nghiệp HOÀN nên (nổi) rối bằng tơ mành mành 湾
LONG ĐĨNH tư cướp ngôi anh
Việc mặc triều-đình, chẳng có đoái ngôi
Tính hay (muôn một) một việc giết người
18a Lo những chước lạ, để chơi làm hình 刑
Bắt người buộc những cỏ tranh
Lấy lửa mà (hoà) đốt, cháy quanh (烽燒) mà (hoà) cười
Ở những bão đất ngược trời Nói na báo ngược khôn lời
Oán cha sao chẳng truyền ngôi cho mình
Giận thì ~~nghi~~ khảo (拷) đánh người hình
Bắt nó khóc chửi Đại Hành tên cha
Hoà thảm (trải) nhan sắc nguyệt-hoa
Rượu là cơn lửa, gái là áo đêm 鄰 chăn (2)
Sấm xưa truyền để vân vân
Hoả đao mộc lạc (tới) đến tuần (lại) dại suy 瘦
Mình mang tật bệnh (ốm) di-di 痍;
Ai tâu việc gì, nằm ngửa phán ra
秩命 (giật mình) Lại thân 来身 cố tử song nga 故死双俄
Thấy cô ấp (gái sắc) gái nằm hoà cho yên
Nghiệp [redacted] (nhà 𣈜) ai trị để quên 谓消 đường nước
Tôi lớn lòng quyền, tôi bé âu-lo
Việc vàn rối nhỏ tơ vò bằng 凭
Đã tối như mực lại mờ như đêm

Thái hậu thảm-thiết lòng phiền (lo),
Nước nghèo con dại, khôn tuyền giang-sơn.
Thế bằng trống trúng khôn ~~yên~~ an,
Nếu đổ thì đập 搭 (打→搭), nếu tan thì hoại (壊→坏)
Phúc thay triều có một người
18b Là Lý Công-Uẩn biết lời vì vua (ty lam)
Mẹ là Phạm thị 范氏 thuở xưa
Khó khăn goá-bụa, tuổi vừa đôi mươi
Đi làm thuê mướn của người
Nhuỡ (Hễ) lời hoa-nguyệt nói (che) chơi (tài) chẳng hề
Gặp (Phải) thì có (đói) cạn (kém) 飢饉 thiết chi
Chẳng ai thuê mướn phải (ra) đi ăn mày
Lân (Lạc) ngồi 洛沙 ~~nơi~~ (nhài) nước (接) thiết thay 渫𠗚
Bữa no bữa đói qua (hôm) chừng (non) (mai) 盖 ngày (qua) giờ (thì)
Nghe rằng bên Ứng-thiên chùa 應天 (nét son chữ 大)
Có một thầy già tu đây sớm ~~bữa~~ khuya 鍩
Vui lòng đại-đức từ-bi
Ngày tháng gia-trì lạc-đạo 妙愔樂道 thiền-kinh (đàm) 談经
Tanh 腥 ... chẳng bá (chút) 播 (hg và) đến mình
拮 Cắt ~~Cắt~~ Không lòng dục, quét thanh nẻo trần 拮
Một bình một bát dưỡng thân
Tu thân luyện tính, chuyển thần (神) hoàn nguyên.
Sớm vãng sai vài kẻ nghìn
Người ~~xin~~ (nguyện) con cháu, kẻ nguyện bình-yên
Nàng từ nghe trắng (tiếng) thấy tin
Đến (Tới) chốn lâm-tuyền, kiếm bữa dưỡng thân
Gặp ngày chẩn tế cô ~~pt~~ bần
Nác-miệng chốn ấy kiếm ăn qua ngày
Thầy thương cho ở đây rày
Quét chùa, gánh nước, tưới cây, giữ vườn (chiền 廛)
19a Nàng từ theo đạo sa môn 沙門
Nghe kinh-giáo Phật, lòng tôn-kính thầy
Tháng giêng năm Giáp-tuất nay
~~Trong~~ Giữa (ngày) mồng chín là ngày Bụt sinh

71a

Đêm khuya thầy dậy tụng-kinh 瘼
Nàng dậy một mình ngồi bếp thổi xôi 熣
Ngùi-ngùi nhớ sự khúc-nhôi 挼
Lâm dâm ngủ mất (buồn ngủ) nằm ngoài táo-môn 灶門
Thấy lâu thầy mới hỏi dồn
Tắt đèn vặc 鑊 lửa thầy liền bước qua
Tự nhiên mái (買) giác hồn hoa phẳng phất
Ngỡ (Nghĩ) ai đã đến giao-hoà cùng ai
Âm dương thăng giáng một hồi
Thủy-liêm 水簾 cửa động, ngọc rơi dưới dưới 移
Máy (thiên) trời cơ nhiệm (cơ nhiệm phát) ai hay
Thác lấy khí thầy cho nàng chịu (thụ) thai
Lần lần đạt (ngày) được tháng trời
Muốn ăn chua-chát, muốn mùi hương-hoa
Thai-cung tự ấy mở ra
豹布 vù/ Dạ hoà (đa) lớn dậy 哄, (vù) hị 豨 腋 hoà chẳng (cẳng 䟫) lên 極 chống
Hay tình thầy hỏi sự-duyên
Trước sau khúc-trực nàng bèn bày ngay:
浪, 翁 « Rằng: ngày mồng chín ấy rày
Tôi nằm ngủ mất tới thầy giẫm (chẫm) (䠣) chân
19b (Bỗng) Thấy nên chuyển-động tâm-thần
Có phần ngây-ngất (sởn ốc), có phần kinh (Động) lòng (憃 → 惶 hoàng)
Tôi ngỡ ma-quỉ (quỉ quái) hãi-hùng
Chẳng ngờ một tháng hay lòng có thai. »
Thầy rằng: « Chớ nói nhiều lời
Những sự giết người bỏ họa cho dân
Ta thương goá-bụa khó-khăn
Chẳng ngờ mộ vũ triêu vân 暮雨朝雲 đấy rày
嘬 Chối quanh chối quẹo 嘺 chi nay 嚎 播
Quả chẳng trong đất, sao hay mọc mầm 苓
Vì thầy có lòng nga hâm 俄 歆 歆
Thì nàng chịu hoạ cho cam lòng thầy

giao hoạ
招

Chừng khi sai vải biết hay
Ắt lại (là) chê thầy ra dạ dâm ô (bôn)
Rau nào sâu ấy neo xưa (vì còn) — thêm 2 câu: (1)
Vải tu đường vải, thầy tu đường thầy »
Nàng bèn giả (tú) cảnh, đi rày 女
Một bị, một gậy rằng (khởi) ngày (mình) thẳng giương. chẳng xong (?)
Đôi hàng nước mắt dòng dòng
Ầm-ỷ công lòng, than-thở cùng ai
Tuy rằng rách-rưới lạc-loài lếch thếch
Song bề nhan-sắc kém ai chút nào
20a Nhiều nơi danh-giá hiền-hào cũng
Nhà nghiêm muốn bếp (炫) cây cao lộn (論) cành 論?
Biết ý rằng khó li-thành (tình) 離清 (tình? 情 情
Rắp yêu (chờ) lấy giống để dành nên cây. 基
Nàng rằng: "Sống thác đã vầy
Một ngày ăn tấp, bảy ngày ăn đau lo âu
Có chồng mày (chẳng) 尔 (giữ → mới?) giữ phối (vật tư) mẫu 配牟
Khó chẳng tham giàu, goá chẳng tham (ước) trai
Chỉ cho phẩm-khí lộn thai
Lỡi đạo cùng trời, mất đạo cùng con »
Lần lữa đã mười tháng tròn
Lệ khi hoa nở (lần-lỡi), lệ (nước) hôm (non) (欺 → 歆) trôi vần
Đi xa lo nửa sẩy chân
Lần quất đến gần chùa Kẻ Da-châu 耶州 助 Trợ
Linh-thiêng cũng có thầy tu Thiêng liêng
Thế-gian cùng-(cấp) giường 供養, người ta đi về
Mình mang bụng (thai) chửa (đã) li-li 离 lè lè 腨
Mặt thì tới-hởi, chân thì thất-thơ 頭 → 頭
(Hôm) Đâu hôm vừa đi đến chùa buổi thầy? vào
Thấy hàn (hỏi) 𠳨: "Ai đây?", nàng thưa: "Tôi rày".
Khó khăn tôi đi ăn mày Tôi là quá lộ 過路
Tôi vào nằm độ 杜 nhà thầy một đêm.

(1) { chẳng con trời bụt thì con thầy chùa
Cứ trong phép bụt ý? 倚 xưa

Lòng thương, thầy chẳng quản hiềm
Cho thì nàng nằm đấy, nửa đêm, giữ chùa Trong
Nàng kêu trở dạ bây giờ
20b Trước sau nàng mới bạch thưa cùng thầy:
« Đức nào hơn nữa đức này
Tôi sống một ngày, tôi giả ơn sâu »
(thêm 2 vế) (1) Thầy giận 嘆 cắt lấy làm khuây
Ăn mặn khát nước bù này là xong xx
Phút liền nổi trận hư-không
Trên trời dấy gió, dưới rồng phun mưa
渥 Lụa đường chẳng kẻ đến chùa
Thầy có ba bà (娑巴) đem thuốc dưỡng nuôi
Nàng mừng uống đã một thôi,
Sinh ra được một con trai lạ dường
Dong-nhan diện mạo trường tròn
Trăng vừa giữa tháng, nhật quang 日光 giữa ngày (十五日午時)
Nàng nuôi đã được bảy ngày [nguyên: được có, sau có nét mực chữa]
Bèn bồng: 摽 ẵm mày đến Cổ-pháp sơn 古法山
Có thầy là Lý Khánh-Vân,
Gia-truyền bảo bối 寶貝 một con muông đồng.
Sấm truyền từ nẻo cha ông:
"Hễ Thiên-tử đến muông mừng sủa lên"
Cháu con cứ để liên-viện 連院 [illegible]
Những sự lạ truyền biết thuở nào mong
Bảy đời tích đức âm công
21a Cứu dân độ thế chẳng lòng hiềm ăn
Đức trong phục hết quỉ-thần
Trời cho phú quí lửa lần đến tay
Trong viện cảm-ứng cấy 竟 rày
Thánh hiền hương khói đêm ngày chẳng sai
Hư Không sự lạ bởi trời
Khuyển vi Thiên-tử 犬為天子 chữ bày đã phân (2)

(1) Thầy rằng sự ấy làm sao, Đỗ 賭 ở chốn nào mà đến để đây
(2) Lui Kinh 麽 甲戌年受胎而生

Thầy bèn âm-ỷ đôi lần
Nam-vô đành phận chi phần⁺ ước ao. — giám
Thầy (Bỗng) liền (⁺ lại) có sự lạ sao
Dưới tỉnh 靖 muống vào để được một con (請舍.)
Phau⁺ phau trắng tựa bột non — Dưới dưới 移
Chữ Tuất Thiên tử 戌天子, hẳng còn chẳng sai [台犬背上現 戌天子]
Góc chùa cây cả chọc trời (直)
Lại có (thấy) chữ bài Hưng-quốc chi niên⁺ 興國之年 ⁺ biên 編
Khánh-Vân thấy sự nhãn tiền
Thường có thuật sĩ nói (nguyên: rằng, sau chữa) bàn luận chơi
« Điềm này nghiệm đến sự trời
Nào ai tuổi Tuất ấy người làm vua.
Lên đến một mối tay thu
Chữ Hưng quốc ấy ắt là thiên (cải) nguyên 迁元 改 (cải nguyên)
Chúng ta thấy sai phân nhèn 闲 (⊗ → hèn 贤)
Biết ai mà kết làm duyên tình cờ. »
× 21b Thốt nàng họ Phạm bấy giờ
Ôm (Bẫm) con đến nhà thầy Lý Khánh Vân
Bước vào vừa đến ngoài sân
Muông đồng bèn sủa tiếng rân rậy trời
Rùng mình thầy ngồng (cỡi) ra ngoài
Thấy nàng bấm trẻ đến ngồi xin ăn
Hay tình thầy mới hỏi gần⁺ 嘞 hau 嘆
Bằng bèn sau trước vân vân trình bày
Khánh Vân ngẫm ý biết hay
Người này Giáp Tuất thật nay rõ điềm
Chữ (字 → 字) KHUYỂN THIÊN TỬ gẫm xem
Vạn vô nhất thất 萬無一失, còn hiềm chi nay
Bảo rằng: « Nàng hãy ngồi đây
Thầy xem con oản dơn rày cho ăn »
Thôi bèn mới bảo phu-nhân 婦人:
« Nhà mìn thầy sai khó-khăn li hèn 離贤.

Chẳng có con trai nối truyền
Hay đâu trời chẳng giúp min sự nầy
Nàng thì goá-bụa làm vầy 下
Con trai (thơ) bần-bịt (絆𪞂) ăn mày chẳng xong
Nữa khi sai ghẻ khó lòng
Hư con (mà) và lại (thiệt) tổn công nàng rầy
Mủi xin nuôi lấy người nầy
Nên thân min cậy, nương (mai ngay) bày 悲 được nhờ! (nuông)
22a Đã hay máu mủ sinh ra
Lòng nào (là) mà chẳng xót xa đoạn trường
Song le thế sự đã (cơ) thường
Ba cha bảy mẹ giàu (lớn) sang đã đầy »
Nàng nghe, rằng: « Mảo (lòng) ý thầy
Nuôi con tới rày (lớn) cả cũng biết ơn »
(Bẫm) Ẵm con nước mắt bằng nom
Khóc thôi, bèn mới đưa con cho thầy.
Mẹ con phân biệt từ rày đây
Con rày cách mẹ, mẹ rày cách con ~~con sao~~?
Sau dù phúc đức mẹ ơn
Sông nhẫn lở mòn, cát lại bồi ra.
Mẹ con lại họp một nhà
(Nhược) Bằng vô phúc đức biết là 罗 (例 ⇒ 羅) làm sao
Thôi già Khánh-Vân thấp cao trước sau
Bị gậy mão dầu đường sá ra đi
Đói no đói bữa đói thì
Đến đâu hay đấy quản (nề) chi thân thừa
(bởi 𤳸) Ngày trưa bởi (罢 ⇒ 唄?) mới ban trưa
Nàng đi hành khất nhọc hoà nghỉ (ngơi) ngồi
Bóng cây (lá) rợp mát ngồi chơi ~~ngơi~~ thảnh thơi
馮榜 Đây hiệu gọi (gọi là) đồi Mã Bảng 頹瑪榜 là danh (1)
Thông âm, mây rợp, khói xanh
Phong cảnh hữu tình, địa-thế thanh-quang
22b Rằng xưa thủ-sở Cao Vương 高王

(1) chữ Hán 東岸縣, 延榜社

Chính chi huyết-mạch 正支血脈 đế-vương chôn này
Ước rằng phận-số mai ngay
Âm được yên nay, dương ắt phong-lưu.
Tự sinh tạo hoá ai ngờ
Bỗng liền bão bệnh 暴病 bỏ-vơ giữa đường — nặng tật
Bốn bề quanh vắng rừng-hoang
Chẳng khách qua-đàng, chẳng kẻ làm ăn
Biết ai nhấn bảo Khánh Vân
Còn được phong phần 封墳 để đời con khôn — đợi 代
Giây liền cửu phách tam hồn
Càn khôn thế-giới, nước non đất trời
Biết tin Thổ-địa 相土地 (~~...~~) đến coi
Khiến mối nó đùn bảy tám thước cao
Ngày sau có một ngày vào
Đứng nhìn nghĩ-nghị người nào táng đây? — 訝議 nghĩ / ngợi
Hư không thấy [một] tiếng bảo rày 別
Mẹ vua Lý-tổ, trông nay vắng người
Biết tình thăm hỏi vãng lai — viếng
Đợi chờ họa có thấy ai đến tìm
Giữ-giàng chút chẳng có hiềm
Rập 立 功 công tiềm-đế 潛 邸 họa nên chăng là
Thốt rằng Khánh Vân ngày xưa
Nuôi con nâng phẩm, kể ■ 歲 (đã?) kỳ niên 期年
23a Đặt LÝ CÔNG-UẨN là tên
Khuya sớm giữ-gìn xem thế con sinh — bẵng
(1) Tánh nhỏ chẳng bà đến ~~thân~~ mình
Nâng như nâng trứng, xem bằng xem ~~...~~ ■ hoa
Đâu ai chẳng có khỏi nhà
Tuổi nên bảy tám, mới cho học-hành
Khánh Vân thuở trẻ phù-sinh
Đồng bạn cùng mình Vạn-hạnh 萬行 thiền sư
Nam nhi công nghiệp bán đồ 半途
Rủ nhau học đạo ở chùa dương thân

(1) 擋 chẳng có 擋

Tuổi đã [vừa] sáu [ngoài] bảy mươi xuân
Ở chùa Lục-Tổ 六祖 gửi thân lâm-tuyền [thiền]
Tuy rằng vui thú ẩng [lâm] thiền 蕎禪
Song còn mến [nhớ] đạo thánh hiền Thi Thư
Nhân rồi 耒 lại dạy học trò
Khánh Vân bấy giờ đem Công Uẩn sang
Hỏi, nói năng [chỉn] hết mọi đàng
« Cậy [Được] anh dạy cháu giữ-dàng cho tôi »
Vạn HẠNH bèn cứ như lời
唯徒 Dạy-dỗi [dỗ] Công-Uẩn dưỡng-nuôi trong nhà
Học một gấp (权) người năm ba
Thánh Hiền tâm [thần] lượng [chi] 聖賢心量 [神之] người ta khôn bì
Hễ ngày sóc vọng đến kỳ
Oản dâng cúng Phật, nghỉ (15) thì ăn sờ
23b Bất-ý, thầy chẳng có ngờ
(1) Chiêm [Mộng] bao [xem] thấy Bụt (1) hiện ra bảo thầy:
« Tuần [Ngày] cấm mồng một bảy chầy
Vua ăn trước Bụt sao rày cho nên? »
Có chăng thầy sự nhân-tiền,
Thầy bèn mắng lấy [trẻ] dưới trên trong nhà
Bằng hình 平形 thất [mất] ý nghỉ ta (15)
Nặng mày sa mặt bước ra bề ngoài
Thầy hay rằng [chẳng] nghỉ chẳng [chẳng] sai [ai]
Công-Uẩn giận dai, oán Bụt căm căm
Đoạn [Ngày] liền [sau] thời mới 貫 ngày rằm
排: (đề) Lừng Bụt để [bảy] thâm rằng [chữ]: « Lưu Viễn-châu » 流遠州
Đến thầy thấy Bụt hiện ra
« Già thầy còn ở Bụt về (揭→衛) 衛 Vệ-tây [phương] 衛西
Vua chẳng cho Bụt ở đây
Con già ơn thầy chớ hiềm [cũng] oán chi »
Thầy biết [hay] nghỉ [sớm], chẳng hồ nghi
Thầy lừng Hộ pháp 護法 chữ đề Viễn châu
Thấy rằng: « Chẳng khá là đâu

(1) Chú thích 字即竜神土地

Ai viết phải hoa [chữ] ai [thì] nấy rửa đi »
Thấy ăn mà nom một khi
Thấy Công-Uẩn thì tháp giấy mà bôi [lau]
Đêm [Ma] thấy lại [thầy] thấy một người [người dữ] [đâu]
Rằng: « Vua cho Bụt lại hỏi ở đây » [đâu]
24a VẠN HẠNH biết ý nói [mới]: « Hay!
Phúc ta dạy học được rày [này] thánh-nhân 聖人
Khen thay nhà Cụ [thật] Khánh-Vân
Chỉ lộ [chẳng đề] 支埳 đến thân [được], phúc đức đã ghê
Kể lần năm lại tháng đi
Công-Uẩn tuổi thì hầu ngoài [đã ngoài] đôi mươi.
Lớn lên khôn khéo có tài
Chữ nghĩa hơn người, thao-lược khác nhau
Phận nên hầu biết là đâu [đã, ở, đời]
Quan cai ngự-lộc 官該禦祿 đem chầu quốc-gia.
Khôn-ngoan nhiệm-nhặt 冉日 nết-na
Sai hàng bố dịch 差行布役, người ta đẹp lòng [Bá viết 鉔布銊]
Bề [Dưới] trên yêu-trọng đãi [đoái] đằng 待同
Tre già măng mọc để hòng [cũng] gây 𤿰 lên [𡏦]
Việc binh này thảo giữ-gìn
Tập-tành ngày tháng có chuyên có cần
Ơn vua cất đặt vinh thân [授 nối (?)]
Quyền cho làm đại-tướng-quân ai tày

LÝ TRIỀU KỶ

稟精英於蕉岳，應天文武二字降生
契遭遇於臥朝，隋龍兵五百人入衛 } 又遷都于大羅城

李太祖皇帝

Đại-hành từ tân 賓 ~~đến nay~~ 天 thiên nay
Người ta bè nọ bè này bảo nhau [xôn xao]
Một mình khấn 申 khấn tiết cao [Khâu]
24b Khác nào mai giá 梅雪, khác nào quế thu 桂秋

Đến ngày Long Đĩnh 龍鋌 sinh thù
Đã sao thì vậy, con vua những là
Ai ngờ trời bắt Đao hòa 刀禾 (tê)
Thu về lá rụng, sương hoa theo cây
Trị vì được bốn năm rày
Vật nằng một ngày là một sinh ra
Cung xanh phảng-phất hồn hoa
Ngọa-triều hoàng-đế hiệu là tôn phong 臥朝
Thái-hậu xem thấy hãi-hùng
Cả năm trốc thốt, đạo hồng cầm tay
Chẳng nâu thì nướng chẳng chầy
Đàn bà góa bụa ai rày để cho
Trong triều những kẻ ngụi ngụi
Khá cho làm tớ, khó cho làm thầy
Có chừng Công Uẩn người này
Có trung, có hiếu, có ngay, có hiền
Như xem mặt mũi phương viên
Diện phương nhĩ đại, đích nên thái bình 面方耳大
Chẳng cho nữa chẳng khổ chăng
Mất công đức ấy chẳng bằng gắng 强 cho
Rồi Công Uẩn vào dân-đồ
Bèn xưng là mẹ, thửa hòa làm sao
« Bây giờ mẹ chẳng lòng nào
Từ vua Ngọa triều dời (遂) về qui lăng 歸陵
24b Con về ở đây cùng chăng
Ba năm rồi việc, ai bằng công con »
Công-Uẩn nước mắt bằng non
Vua cha đạo ấy tôi con lòng nào
Tôi chẳng lòng với sang giàu
Trọn đạo làm đâu, trọn nghĩa làm hơn
Nhẫn dù lạt mực phai son 墳
Đạo chúa hãy còn, nghĩa chúa chẳng sai »
Thái hậu thấy nói ngùi ngùi:
« Con đã thật lời, mẹ ở liền an. »

Dĩ tai như bảo dưới màn (trên)
Tước sang, quyền cả chỗ toan lễ gì (chưa!)
« Sư-tổ còn hãy giữ để 喂
Binh-quyền mẹ sắm toan bề cây con. »
Công Uẩn quì lạy chí tôn 王
« Đệ-tử thấy còn, chẳng giám cướp (đoạt) ngôi 李
Quốc tang bửa việc (phò Việt) 哺役 cho rồi (phò Việt?)
Có tài Y Doãn, có tài Chu-công
Thiên hạ là thiên hạ chung
Thiên hạ xưa cũng như thiên hạ nay
Trông ơn bao giờ sẽ hay
Quyền này chửa nghĩ (thốt), biến 变 nay chửa đổ » 困 説
Công Uẩn lạy đã trở ra
Sắm (sửa) sanh binh-mã về rày (hòa) thủ (giữ)-lăng
25b Sớm khuya dốc một lòng hằng
Tang chúa xem bằng tang cha (như) khác nào (đâu) Hằng 平 凭
Việc binh tướng-sĩ bảo nhau
Bây giờ thế nước (từng) đã hầu đến (đà) suy
Thái-tử ấu (đồng ấu) trùng biết chi
Triều-đình tướng-tướng ấy để đuổi hầu
Nghe nhau ai nấy ngóng nhau
Một đứa ~~trẻ~~ (chỉ) nhỏ (trẻ) 撫 sao, cả vạn 萬 cúng xuôi
Gẫm xem ai có nhường ai
Ta hãy cứ lời Hoàng hậu dạy khuyên
Binh-cơ cứ phép giữ-gìn
Chẳng còn vua cũng như còn vua xưa
Ai lo (ngỏ) yên nước yên nhà
Cho đời được cậy ấy là tôi ngay
Hễ đến tuần tế lễ nay
Thì Công Uẩn (Uẩn) gẫng (ba) ba ngày (nay trai giới) tiết chay (Khăng) 柰 Khăng
Khăng khăng một tiết đá mài (Một tiết đá mài nặng lòng lễ nghĩa chẳng vong canh giữ đời bền)
đời Nặng lòng lễ nghĩa che tai quản-huyền 管絃
Lòng vàng tiết đá (đá sắt) chẳng quên 渭
Y-Doãn lo tuyền. Thái Giáp 太甲 tiểu (thuở)-sinh

Triều-đình cả mọn vẫn thanh 闻聲
Có lòng kính-niệm 念 có tình nể-nang
Ba năm rồi việc tóc tang
Mi-miều chẳng bén gương vàng chút phân
26a Thái-hậu mừng-rỡ bội phần
Vạn-cơ 萬機 xung-xuối 衝 muôn dân thuận hoà
Tang rồi Công-thần trẩy ra
Triều-đình đón rước gần xa giáp-dìu
Thái-hậu phán bảo thần-liêu
Chúa âu nước nghèo từ có xưa nay
Hảo hoàn thiên-địa ghê thay 好还天地
Muông những giết cầy, cầy lại giết muông
HÁN 漢 ← 汉 thì nhu-nhược, Tháo 操 cường,
Tháo cướp Hán-hoàng, Tháo để cho con
Bốn mươi năm lại chơi-vơi 村員 塼嵐
Ngụy méo 魏, Tấn 晋 tròn, Tư-mã 司馬 cướp ngôi:

三国誌云

昔日阿瞞佐漢時
欺他寡婦哄孤兒
誰知四十年天下
寡婦孤兒再被欺

Con thơ gái goá ở đời
Phù người trời phù, thương người trời thương
Xưa kia chúa âu Đinh-hoàng
Tiền quân cắt lấy chẳng thương chẳng vì
Bây giờ chúa âu nhà Lê
Ai kẻ khứng vì, ai kẻ khứng thương.

(1) 庚戌興国元年, 宋太宗祥符三年

Nhà kho tiếc sao được vàng
Khôn cũng là trẻ, khoẻ cũng là già
Công thần cũng cả quốc gia
Thủ lăng 守陵 hết thảo, thờ vua hết lòng
Ứng điềm thập bát tử thành 十八子成
Cho chàng đại-thống 大統, để dành làm chi."»
26b Uẩn tử 醖 chút chẳng giám khoe
踐? Nể 咻 lệ 戾 rằng: "Thì còn mặt con vua.
Biết trời đã hẳn cho ru?
Xin làm Chu triều phụ Chu ấu trùng 周召輔周幼冲
Đợi chờ thái-tử anh-thông
Minh đường bắc diện Chu-công tức thần" 明堂北面周公就臣.
Thái hậu khuyên nhủ ân cần
Tỉ phù cổn miện 璽符衮冕 ba lần cất trao
Công thần liệu chẳng khôn nào
Ơn trên đã thảo 討, dưới sao giám từ
Vì dư trời chẳng hộ phù
Chi xui thái-hậu ép cho nhiều lần»
Thốt thôi 說推 vào lạy tiên-quân 先君
Lạy bà thái hậu bước chân lên đền:
« Vì 呢 lạy thiên-địa bốn bên
Tinh Thần Nhật Nguyệt Sơn xuyên Quỉ thần.
Tôi chẳng bội nghĩa vong ân
Nước nhàn thế yếu, dân nhân thế nghèo
Con vua thờ mọn heo heo
Thái-hậu hoạ triều kíp việc khiến tôi
Đến vàng giữ lấy việc trời
Cho kẻ nhưng loài nghịch-tặc tiếm-du 僭偷
Thôi bèn rén rén bước vào
Tạ ân thái-tử đến lầu Đông cung 東宮
Thuỳ y cùng thủ 垂衣拱手 cửu trùng
27a Cải nguyên Hưng quốc (1) đề phong 提封 trong ngoài
Hoa-lư hiểm-địa hẹp-hòi
Xa-giá bèn dời về ở Thăng long 昇隆

(bà vợ vua Lê)

Thái-hậu nghe cũng êm lòng

~~thêm 2 câu~~ (1) Bách quan ~~văn võ~~ sư phó thuở cùng Đông-cung.

Thưở ~~xưa~~ (cùng gia) tước lộc vinh phong

Cho kẻ mất lòng, cho kẻ ăn-năn

Thôi mới (bèn) định phong công-thần

Theo đòi thỉ-thạch, tùng (tuỳ) quân trong ngoài

Khắp hoà cũ mới ai ai

Đẹp lòng thấy thảy, nghe lời lâng lâng 蠅蠅

Trễ-tràng chút chẳng nói-năng 沙.中

Nghe tin Thái hậu lòng mừng mười (bội) phần

Thôi bèn ~~xuống~~ chiếu chỉ ra rần (rân) 蹸

« Hán hoàng 漢皇 trị (được) nước, phép bản 奉 trừ đi »

Ngoa-triều phép cũ xưa kia

Tâu qua thái hậu mọi bề cho minh

Định 15 làm (lấy) ngục nước, ngục tranh 争 [Tề 八年 宋天禧元年]

Đào hồ, đắp lũy, xây thành khi xưa (kia).

Những sự thảm-khốc người ta

Lòng dân chẳng muốn, bây giờ trừ đi

27b

Việc chi (gì) dân nghe thì nghe

Bỏ (đổi) lề kiệt trụ, trở về Đường Ngu

Đâu chẳng kích nhường Khang-cù (ca) 擊土壤康衢

Thái bình lại thấy Thanh Chu thái bình [壬戌十三年, 宋乾興元年]

~~Giáo phường 教坊 Quản giáp 管甲 có 1 quan chế triều~~ (Lại đặt)

Trong binh túc-vệ 宿衛, ngoài binh đồn điền

Khai (Mở) khoa thủ sĩ cầu hiền

Có trường tập xạ 習射, có đền độc thư (thi) [癸亥]

Giáo phường 教坊, quản-giáp 管甲 có ti

Trong làm kiểm ước 檢約, ngoài trừ những gian 宄奸

Thuế mười thu một dân an

Sự nguyên 原 thảo (thì) lại hoàn nguyên như là 討时

Nhớ xưa vua còn ở chùa (lớn lên)

Cung bằng phật-lực, phục hổ (hộ-trì) tăng công 恭憑佛力,仗乎僧

Về chùa Lục-tổ lễ dừng.

(1) Bách quan văn võ đều cùng quyết nên — Công Uẩn tự ốc đại quyền 自握大權
Kính thờ thái hậu chẳng quên chút điều — Những quan tướng tướng tiền triều

Chẳng ngờ Vạn hạnh tăng-phòng vắng teo
  Đường xưa thấy đã mọc rêu
Năm ba đồng-tử hèo* heo 嚻 khóc-khừng 哭姜 享 hanh 享
  Vua mới sau trước nói năng
5.000 « Đức thầy Vạn hạnh đã thăng vân-cù 雲衢 »
  Vua thường nhắt nhặt vi sư — 日為師.
Cao tế thôi hoa sắc cấp gia phong
  Vua bèn cảm cảnh ~~công~~ công[1] lòng
Nhớ thuở hài-đồng mười năng dạy khuyên
28a 把 Tình[Bả] ân 省恩 ba tiếng khóc than
Thôi lại [đã] về ngàn Cổ pháp quê ~~xưa~~ hương. (xưa → 香)
  Khánh Vân tuổi thọ diên trường 延長 (→
Phong Á[thánh] thượng-hoàng 亜上皇 cho bõ công-phu
  Bạc vàng chia khắp gần xa
Họ hàng ~~đều~~ [cũng] được ơn vua sang giàu
  Dưới ~~xa~~ [trên] có kẻ đến tâu
Sự lăng Quốc-~~cô~~[cô] mẫu 國母 bấy lâu chửa nhìn*
  Vua nghe sau trước biết tin
Vội vàng xa-giá đến miền lâm sơn
Dúi chén 嘬 quì ba tiếng khóc than: 歸
« Ơn thai sinh ấy chưa đền chút tơ
  Đạo trời nghĩa đất sinh* ra xót xa
Gia phong thái hậu miếu thờ khói hương »
  Uy-linh* lẫm lẫm thu-sương 霜 → 灵
Muôn đời tộ 祚 khoẻ nhà vàng lâu xa
  Một trời hương nức khí hoà
~~Đông~~ Đồng* lòng cầm điếu [Hai?] đứng ca đâu cảnh 同 動
  Nhìn xem hoa cỏ chung quanh
Cảm khi lưu-lạc động tình thảm [cảm]-thương.
條 → 樸→樸 Từ* [Tưng] nay hấp [một] 没 ⺋及 thấy thiên hương
Nhà 姑 ân, ~~cửa~~ [gió] thụy 瑞, muôn phương vui lòng [公蘊治十八年崩,尊李太祖]
  Từ lăng ~~xã~~[?]* xa giá hồi cung phần 墳 (2)
Long-thành đinh-đinh cửu trùng chắp* tay. 披
28b [ngôi?] Sô* trời [rồi] hẳn đã đến ngày
Mười tám năm trị tuổi đầy năm lăm.

78a

Đinh-hồ 鼎湖 vua nhớ lên thăm
Cung xanh vặc vặc ngọc âm từ rày
Triều đình văn võ tiếc thay
Bà Lê thái-hậu thương thay rụng rời
Vạn dân cảm cảnh ngùi-ngùi
Trước vua Thái-tổ sang đời qui-mô
Đêm nằm chẳng mảng tiếng ca. (gà) 雞歌
排鵝攝 Đường dạo đồ ý 塘桃 堵竟, người hoa xanh non. 吟嫩
Đến cung làm khóc Long-môn 龍門
Tưởng vua Thái-tổ hay còn nhớ xưa 吟
Phát tang tế lễ đại-ngu 大虞
Miếu tôn thái-tổ, con hoà nối lên
李太宗 Thái-tông thuở mẹ thấy điềm
Rằng trăng bỗng-chốc nửa đêm vào hoài 懷
Tự nhiên Thái hậu có thai
Sinh ra Thái-tử tốt-tươi dị-kỳ
Dưỡng-nuôi khuya sớm võ-vẽ bù-trì 哺持
瑪 Tên là PHẬT TÍCH 佛錫 võ vẽ hàn hơi [太宗] 底遺
Rày vua Thượng-đế để ngôi [興國]
Vào đến nơi trị, ra tai bảo bang 保邦
Dị-hình chẳng có vẻ vang
Theo phép Ngu Đường, trị sánh Thương Chu 商周
29a Thương dân, giảm thuế quyên tô 蠲租
Luật-lệnh dùng xưa, hình phạt dùng công 公
Thời xưa nước trị thông-đồng
sót { Nữ bao tử thánh 女包嗣聖 ra lòng phụ anh 翊
Rủ em Vũ-đức 武德 dấy binh
Đêm bọc long-thành, áp cửa Triều-nguyên 朝元
Đoan môn 端門 chặt cửa cài then
Quân về giữ bọc 紺 chực liền, hôm mai 卞
Vua bèn mật chiếu nói sai
Này người Phụng Hiểu 奉曉 là người Thanh-hoa
Bút-cương 筆剛 thật ấy quê nhà
Tại lửa 护 đời một, họa là chẳng hai 村
(30)

(Giúp) Rập vua Thái-tổ lên ngôi
Đến nay Hoàng-đế trị đời làm tôi
Gan vàng tiết đá chẳng dời
Trượng-phu ở thế nên trai trung-thần
Lòng vua tin lấy làm thân
Có chúa cựu-thần nguyện-bảo quốc-gia.
Thì vừa trị gặp (?) can-qua — Đời truyền bị mắc loạn lo
(Kế) Chước (cho) chi khoẻ nước (sao) sau cho yên lòng
HIẾU xông (冲) ra đứng cửa rồng
(Dực) Tứ-thánh, Vũ-đức cũng xông (衝) áp vào
Hiếu hỏi khai vương [illegible] Cớ sao
Nghĩa là cốt-nhục, nỡ bao sinh thù
Giống thiêng trời đã định xưa
Đã lỗi thì (chừa) chớ, tội được (xá) nhiều tình 饒生 — 除 chừa
Giờm nầy tùy (có) Hiếu một mình
29b Chẳng dữ thế chó (?) [illegible], dưng nanh thế hùm (hg to? bó tót?)
Nếu mà Hiếu trả tay làm
Dù nghìn cũng (vỡ) phá, dù trăm thông gì » [illegible]
Giờ giờm thoắt (脫) bước đến kỳ 期
(Dực) Tứ-thanh, Vũ-đức đầu thì đã rơi
Loạn-binh mất vía chạy dài
Phụng-Hiếu (咬) rao bảo cùng người quốc-gia.
Thu binh bèn mới tâu qua
Thái-tông mừng rỡ ban cho tước quyền
Mình vua bước xuống sân (dưới) đền
(Ấp) Cầm tay Phụng Hiếu khong-khen bảo rằng
« Xưa (kia) nghe Kính Đức (giúp) rập Đường 敬德, 唐
Trẫm gặp công (đức) chàng, Kính Đức chẳng hơn
占城乍斗作亂 Nước vừa (nạn) nổi loạn quét (扶) yên (衝 xong → 安)
Giận thằng Sạ Đẩu 乍斗 ngoài biên Chiêm Thành
Lá lan, lá bởi 莫 che ~~thân~~ mình (身 → 命) 命
Cự (mệnh 命) sức triều đình, khoe sức Man di
Đem quân quấy-loạn biên-thùy
Hiếp dân nhà nước khuấy làm tôi.

Biên-thư kíp ruổi tin hồi 边書
Thân-chinh vua trẩy đến nơi Chiêm-thành
Chật đường một tháng những binh
Từ chợ đến thành như hội Tần-vương 秦王 (唐世民)
Kẻ đi người lại tư-lường 思量
30a Phố xa hai [đôi] hàng ca-quản rung-rinh 㧻嗔 哢嗔
Tuy [Độ] rằng trẩy đi hành chinh
Ngỡ thuở thái bình đi chợ về quê
Dưới sông thuyền tựa lá tre
Mái chèo rẽ nước, cờ che ngất trời
Tiên phong PHỤNG HIỂU 奉曉 dư sai
Mở đường găng [trẩy] 𠓨 đến [ai] ở [thành] ngoài Chiêm-man
HIỂU mắng: « Thằng rợ học khôn!
Một tay Quan Vũ 關羽 tay vần Chu Thương 周倉
Nắm tay con [bắt] kiến kéo đường
Thằng bé [nhãn] khoẻ mạnh, đứa cuồng [muông] học khôn
項陀啼貌 咺群 Chuột [Hang] lại [đa] đuổi mèo [hơi] cùng [vú] [muông] Sẻ buồn [con]
Bưng 捧 tay chẳng chết [thác] 折 [抲], đánh đòn chẳng thông!
Chiêm nhân tức giận cong lòng
Anh hùng ai chẳng anh hùng để nhau »
Địch [Át] cùng Phụng Hiểu giờ lâu
Nước nào còn thở vật nhau với hùm
Thế thua chạy ẩn tường chòm 占 ← 瞎
Kẻ trông thấy tỏ, kẻ nom cửa nhà
Chiêm nhân vừa [gặp] thuở can qua
Vợ chồng cách [lìa] biệt [cách], con cha lạc loài
Chúa tôi nào [ai] biết là ai
Cung-tần 宫嬪 những lửa, ải trời những binh
Phụng Hiểu ra trước công thành
Thân tiên sĩ tốt, sai đánh bằng thân
30b Dương Trương Liêu thuở Tiêu Tân (1)
Cả [Lớn] chẳng giám gần, trẻ chẳng khóc đêm
[Chiếm] Đi thành binh [bọc] kẻ 紂 nghìn nghìn 占夷

(1) 張遼魏將破吳孫權於逍遙津。小兒不敢夜啼

Bộ bộ ~~Bộ bộ~~, thuyền thuyền, ngựa ngựa, voi voi
Nào đâu là chẳng bình (mép) trời* hỏi
Nào đâu là chẳng bời bời can qua
Bắt chúa Chiêm thành toàn gia
Chồng là Sạ đẩu 乍斗, vợ là Mỹ-Ê 媚醯 (音施?)
Chiều an ra sức phủ-phê* 撫綏 phủ tuy
Chiêm dân vâng giáo trở về làm tôi
Non xanh nước biếc xa khơi
Mường kia mán nọ nào người chẳng nghe
Vua giết Sạ đẩu tức thì
Thuyền bồng chở lấy nàng về quốc-trung
Mỹ-ê thảm-thiết cõng lòng
Thương thân bản đảng 扙湯, thương chồng san khiên
Buồn (Mê)* sầu bát* ngát* khôn yên thảo nhập 討入
Nghe sanh 笙 càng thảm, nghe kèn càng thương (khoan) 1 : 1 [illegible]
Tháng dư chẳng biết ngày đêm [đêm ngày ?]
Lòng đau như cắt, dạ cay như gừng
Thảm thương biết mấy* mươi từng (chín?) → 余
Mắt chẳng ráo nước, lòng chẳng nguôi chồng
Thủy-vân 水雲 lòng những rắp mong
Giận thay nàng (ả) Tốn 巽(1) khéo lòng thay lay (1)
31a Thẳng xuôi thuyền nhẹ như bay
Nghe nói rằng thị (nẫy) đã (là) Lị-nhân 莅仁 giang (蒞仁)府南昌縣
Lòng thuyền (thuyền rồng) vua bỗng nhớ nàng
Tham-thanh chuộng lạ ấy đường vân vân
Truyền sai trung-sứ nội-thần
Có lời (phân) an-ủi, có phần dỗ-nàng* dỗ-dàng 咄喏
Vâng lời bèn đến dỗ-giàng* 咄喝 : nàng 嗜娘
« Có thương dứt nỗi, có thương thinh-suy »
Nàng ~~ch~~ trình (chuyền) 呈: « Thiếp vốn kẻ quê
Nhạn hồng (oanh) quen thói vui bề ngàn dâu* lau 華
Với sinh đi Địch bấy lâu
Hạ cờ 夏姬 nết ấy giam đâu mà lời.

(1) 妸巽即巽二之風

Hổ chẳng Khương-hậu 姜后 vung-về
Nước nhà chẳng thấy, phu nhi 夫兒 chẳng còn
Thể lòng ~~chẳng tơ~~ đã trở nước non
Mống lòng bàn-thạch 䂓石, mống lòng ỷ la 綺羅 寄
Lễ đâu lần-lữa giám qua
Sông thương chim Việt hoa là về Nam
Một lòng quyết chẳng nhị-tam 二三
Hoa rơi vì bởi ổn lam cô ong. (囫蝓
Thôi mình thâm (淊泥) mình xuống sông 肢
Hồn hoa phảng-phất, mà hồng lênh-đênh
Vua (憂→帝) nghe thấy nói thương tình
31b Khen rằng di-địch cũng sinh thanh-thuần 誠純
Giận rằng vợ kẻ nghịch-thần
Thương vì tiết-phụ mười phần lọn mười
Chẳng tham phú-quí nghe ai
Vẹn danh trung nghĩa để đời làm bia
Đã nên danh-giá nữ-nhi
Đường thì đời một, họa (禍) thì có hai
NÀNG từ xuống dưới Âm-đài
Sông Vàng xảy thấy một người phu-nhân
NAM HẢI QUẢNG-LỢI vương-tần 南海廣利王嬪
Nhân rời xa-giá về gần HOÀNG-giang 黃江
Bãi Hà 河 bởi mới gặp nàng 𪡔 (→buổi)
Nhìn xem tư-~~thất~~ người sang chẳng hèn nhèn
Trước sau nói hết tiền duyên
Vương-bà cảm động lòng bèn thảm-thương
Cũng là vợ đứng hầu-vương
Ấy sao lại phải lỡ-làng tới đây 床 rằng: ê
Cung xanh tiếp đãi tiệc vầy 待
Mỵ-ê chút chẳng chốc-khuây đạo chồng
Đêm ngày dõi-dõi khóc trông
Lệ ngọc đổi dòng đã sát mười phần 𤲞𧹞

(1) Thay bằng: Nước nhà chẳng thấy phu nhi 夫兒, chẳng còn lòng thề đã o nước non.
o o o o o o o (đã mất)

Vua về cõi [khỏi] chốn Lý-nhân 莅仁 覲 墝
Nhà dân ở đấy chốn gần giang-biên
Đến ngày [Nàng] Mỵ-ê hiện lên
Ở trên mặt nước ngồi bên khóc than
32a « Lỡ-làng thay! bấy hồng-nhan! 床
Ngỡ toàn tính-mạnh, ngỡ an cửa nhà
Chẳng ngờ nước đấy (曳) can qua
Nhân duyên đồ-lá 荼薷, cửa nhà chiêm bao 荼 trà
Hay chẳng đất rộng trời cao!
Vợ khách đồng đạo 濤 [清] [chữ chưa ra] chồng khách cỏ xanh »)
Người dân nghe thấy thương tình
Bởi mành tiết-phụ cho mình nhục thân
Tạm làm miếu mọn [bé] giang-tân
Cảm [Biểu] lòng liệt-nữ 烈女, bỏ thân theo chồng » cam
× Lại thời [Thất thời] vua [sửa] Lý Thần-tông [vua Thái] 太
Đông triều văn-vũ luận công Chiêm-thành
Phụng Hiểu tả lạy Thánh-minh:
« Tuổi già chác thủ để (nhường→) danh cho trai tước
Ơn vua cáo lão nhàn ngơi
Rắp (給) [Kíp 給] xin điền lộc để tôi dưỡng mình
Chi nhiều tốn lộc triều-đình
股刀 Cổ-đao 古刀 nhiều ít làm danh công thần.
Bảng Sơn 水山 liền đứng đề chân 水
Đao đi [趍] (趨→趍) mười dặm tới gần Mỹ-hương 靡鄉 靡
Lấy làm ơn nước lộc thưởng
Ái-châu bản ruộng hiệu đồng Chước đao 闵斫刀. cổ 股
Thái-tông vừa [đời] thuở năm sau
32b Giang biên Nhân làm kinh-lý đóng [gần] nơi Lý-nhân
Đến gần [chốn nàng] Mỵ-ê tầm (朕→沉) thân 朕
Bên giang thấy một miếu thần chơ-vơ.
Triện còn hương đốt khói nghê
Thấy lạ, vua thì truyền hỏi thôn-dân
Nói hết [bày] đầu trước vân vân
Sự xưa nàng Mỹ phu-nhân tắm mình (朕)
Xưa nay Ê-thị

Oan ~~minh~~ hồn đêm khóc thốt rinh (說营) 唴嗔
Sự nhà sự nước bày tình cùng trăng:
« Tiết tôi nguyệt có hay chăng
~~Mà~~ Hoà sao lại phải lạc chừng quê người.
Thấy thương dân ngâm 吟 ngùi ngùi
Lập thờ một miếu giúp đỡ (助) người phải oan. »
Vua thương cảm cảnh* lòng dân động
Phong hiệu cho quyền HIỆP CHÍNH PHU NHÂN 協正夫人.
Năm, thường dự-tế ngày xuân
Kẻo hồn oan-ức, kẻo thân hồ-đồ.
Gẫm xem tiết-phụ nghĩa-phu
Đời-đời huyết thực, ai là chẳng kể Không 哭 khủng
Ngày có nhân thuyền khách ~~qua~~ chơi sông
Qua tư nàng Mỹ động lòng, điếu thơ.

詩云: rằng

33a
紅顏失華處身隨 隨財
深 染惜純誠節不虧
誓指山河心肯變
肝同金石火難移 難
更深浪靜鯨波去
日曉聲傳虎跡知
今古紅顏多穢蠛 衊
惟娘節對日昭垂 烈

Thuyền vua trở lại hoàn đình 宮 (宮→营) 裡吏
Trị kể Thái-bình hai mươi bảy năm
Tuổi vua được năm mươi lăm
Tân-vương 新王 lập miếu hiệu THÁI-TÔNG 太宗.
lăm rằng

李聖宗

[Nhật tôn] Tự tôn thái-tử nối dòng 日尊 自尊
Trên trị kể cũng được vòng mười bảy năm (niên) [Nam; cũng; hai mươi]
Năm mươi tuổi lại tân thiên 賓天
Thánh-tông xưng hiệu ngôi truyền cho con.
CÀN ĐỨC 乾德 vâng lại [lấy] càn khôn 乾坤
Cơ-đồ trị [thể] khỏe [trị] ức muôn vĩnh phù 永扶
× Thốt người đất Thanh-trì-châu 青池州 (青池縣, 安朗社)
Làm thầy đàn-việt tên là TỪ VINH 徐荣
33b Thần-thông có phép tàng-hình
Ở chùa AN LÃNG 安朗 gần thành Thăng long 昇隆
Ơn vua, hòa-thượng sắc phong
Ra vào được thấy mặt rồng hôm mai.(1) [người ... 遂, rồi ... 望]
Bởi nhân [có] lòng dục mà chơi, người [muốn] 閑臥
Cung-nhân có [cũng] ý cũng nuôi ân cần hại 害宮 供労
Nên lòng mộ vũ triều vân 暮雨朝雲
Khách Sở nàng Tần chẳng khỏi mộ ly 厶離 某厘
Từ đam [nghe] lòng dục nên mê
Ngày về cúng bụt, đêm đi cùng nường cúng 供共
Quen [xúc] biết cây [quen] chẳng giữ-giàng Xúc 觸 · quen 惯
Đêm thanh giấp gẩy [xấp xỉ] (...) cùng nường 娘 dù-dì 呦咦
Có con [người] thứ-nữ ngồi nghe [đủ]
Biết ý tâu qùi đến trước [bước mặt] thánh cung 聖躬 Nhân Tông
Vua mới [đòi] tra hỏi sự lòng
Nường đem ý [lời] thật bày cùng thánh-minh
« Muôn trông thức tới nhiêu sinh 饒生
Tới hà có tình hoa [nguyệt 月] cùng ai
K Chín lần cửa đóng then gài cài
Đêm [đêm] bỗng [bóng] thoát thấy chốc-mòng [người; thoi] hiện ra
Một ngờ yêu quái tà ma gian tà
Hai là tiền-kiếp oan-gia tuần hồi
Đến thường quất-nhiễu (撓擾) cùng tôi 擾擾
Chưa kịp có lời động-đạt [tâu đến] bệ trên. (動達) » bệ 陛 ...
34a Vua nghe sự lạ nhãn-tiền
Tức thấy thượng-thủ (上手) tra xem sự này.

— Đại Điên giết Từ Vinh —

Cảnh linh 景靈 chùa có một thầy
Tu hiệu Ốc 沃 (→ 伕 khất?) rày là LÊ ĐẠI ĐIÊN 黎大顛
Kịp đòi lập tức vào đền [đem lại]
Hỏi xem sự ấy căn-nguyên thế nào.
Đại Điên đáp gởi bày tâu
Mắt (?) tôi chẳng thấy, tôi hầu nói ra [biết]
Dặn Cung-nhân cho kín lời 謹
« Xe năm sắc chỉ để nơi bên giường
Bao giờ nó đến với nường
Buộc lưng cho chặt, làm đường kêu lên
Rồi thì chực ngoại chờ yên
Động, bèn kết giới 結界, biến nên hoàng thành 黃城 »
Nghe Nường về đến giáp canh (更)
Từ Vinh quen vậy, tàng hình biến ra.
Nàng kêu hộ hoán gần xa
ĐIÊN thì kết-giới, VINH hóa khôn đi
Biến nên cái gián một khi
Chui vào trong ấy đây thì kín (謹) thay. 妬
Đèn chong, được rạng bằng ngày
Ngoài quân xem xét, trong thầy tìm coi
Thấy một đầu-chỉ lôi-thôi 雷催
Ở ngoài miệng đó (妬) thấy lọt ra rày
34b Được cái gián trắng cả thay
Đại Điên đánh chết, ra thấy Từ Vinh
Con là (→ 畀) ĐẠO HẠNH 道行 hay tình
Bỏ chùa bỏ mẹ một mình trốn (遁 → dọn) đi
Sa môn thế phát 剃髮 qui y 皈依
Thuật-trung ẩn họa 術中隱禍 ai thì kể hay
Đem mình làm khách tràng Chay (長 → 場) 寺
Lại gặp một người là NGUYỄN MINH KHÔNG 阮明空
Cùng nhau đường sá tương phùng
Kết nhau đi học để phòng hộ thân
Trở thề non nước qui thần
Nguyện làm huynh đệ chí thân một nhà

Chúng tôi học đạo ra đi tìm thầy — Bây giờ vào đến chùa đây →

Tuy chẳng một mẹ sinh ra
Người trong bốn bể cũng là anh em
Một lòng chẳng có chút hiềm
Cùng nhau lặn-lội đi tìm phép tiên
Nghe rằng ở huyện Hoài Yên 怀安 安
Hương Tích 香積 tràng còn gần Yên-vĩ 燕尾 trang 庄
Bảo nhau mới bước lên đường 點由
Phơi-phới lòng mừng ruổi đến chẳng sai × hay
Nhìn xem phong cảnh lạ thay!
Có non, có nước, có mây, có trời
Bốn bề quanh chẳng thấy ai
Lóec (語) thấy một người đứng-đỉnh đằng xa nhiệm-nhiện 冉
Phơ-phơ đầu bạc bằng hoa
35a Chẳng ngờ Bụt Bà trong động ra chơi:
Rồi nhãn phát nhãn 伏眼 điểm khai 点开
Đã phải có người đến học phép tiên 色 色
Thần-thông biến hóa tự-nhiên
Tuổi tác kể miền ngoài tám mươi thu.
Ôm-hom (喏嗛) mình tựa xác khô 檻 穠
Chân như gậy đối ([illegible] cây đối?), mặt như khỉ già.
Đi thì yếu bằng sên (蚰) bò
Kể lần từng bước, điểm đỏ ([illegible]) ruổi theo.
Nơi cao đá mọc tai mèo
Chân dính như nhựa, mình trèo như chim
Vác quay đồi, sọt, ([illegible]) xăm-xăm
Xuống bến gánh nước dưới chằm (沉) mà lên 謹 ghìn (1)
Thoắt-thoắt gánh nhẹ như tên,
Đôi người thấy lạ đứng bên nẻo đường tránh 諍
Mụ già đã biết tỏ-tường
Thử xem bèn hỏi đôi chàng rằng: « Bay!
Đi đâu mà lạc đến đây? »
(1) « Lạy bà có biết, xin rày bảo tôi » dạy
Mụ già thấy thốt mỉm cười:
« Ngọc ~~nói~~ ~~là~~ trong là đá, mấy người biết hay »

(1) non cao núi vắng vào rày làm chi. ~~Đôi người~~ rén rén bên thưa

25b

Đôi người thấy nói mừng thay
Rằng (thưa rằng): "Hẳn nay thầy còn phải hỏi ai."
Theo chân qua một dặm dài · đời: 额
Non thấy chữ bài 排 là HƯƠNG TÍCH SƠN 香積山
Hoa hồng cỏ lục chan chan
Chim ca chíu-chít (réo-rắt) suối đàn đinh-đang ríu 唱 嘹 rít 嘖
Ngửa trông lên thấy một hang
Lại có chữ rằng VÂN-MỘNG-SƠN danh. 石 (→岩 nham)
Thầy hiệu Quỉ-cốc tiên sinh 鬼谷先生
Ở đây tu hành biết mấy mươi thu
Cha trời mẹ đất sinh ra
Non nước cửa nhà, trăng gió chị em
Ngoại trần chút chẳng đoái xem 坐→坐
Vui thay một đạo tham-thiền sớm trưa.
Đôi người rón-rén bèn thưa:
«Chúng tôi con cháu thầy chùa sinh ra
Vui thay (吩) đàn-việt 檀越 ân khoa 拔科
Đường tu luyện (tinh) ấy biết là đây chi
Muốn ~~mình~~ (thân) lên cõi từ-bi
南無 ~~Hữu~~ Nam-vô Hữu-vi 有爲 để đấy, vô-vi 無爲 đi tìm.»
86a
Thầy thương thầy chẳng chút hiềm
Dạy-dỗ 咒唸 phép-tắc thâu đêm nhẫn ngày
參 tham Tu tâm, luyện tính chẳng khuây
Đôi người bác-sĩ (học) 博士 một thầy gia công
Gia-trì 加持 kệ giả (ngữ) ba đồng
chín Mấy kinh bể Thích 釋, một lòng đọc thu thuộc
Ba nghìn ấn quyết có dư 印訣
Học thông (đạo) ngũ giới tam-đồ 五界三塗 lầu hay
Luyện thân nên phật-tổ nay
Hoả trong ngũ-tạng ngoài (lâm ngoài) rày lục cung 六供 宮
Lại hay thông-hoá (biến) vô cùng
Xuất xác nhập xác tinh-thông mọi đường

Tam-thập lục 三十六 triết Thiên-cang 天罡
Thất-thập 七十 地煞 Địa-thích, nào đường chẳng thông 煞
Xuất thần nhập thánh hư-không

5364 —
Thông im xanh rợp nẻo đường
Chồm chồm liễu yếu, hàng hàng đào thơ 香店 → 管筐
Bạn mai, khách trúc, thỏ-lơ 辣晃 → 辣
Mau mau hoè tía, thưa thưa đào vàng
5365 —

極?
謹

Thương ta người đi rước ta
Gia-lâm đám bát (Ra gà, bà già), về lại hoàn-nguyên
Đôi người gảm biết sư-duyên
Trở về cảnh cũ xuống (dưới) miền đàn nhân-gian.
Lòng thầy Đạo hạnh đa-đoan (殆 → 多端)
Giữa đường thử phép xem ai hơn tài (ai hơn tài)
Phút liền đổ lột ra ngoài 才 抹腓 múa bát
Nên một hùm cả (lớn) đứng coi hầm-hầm 頂
Hào quang 豪光 sáng khắp sơn lâm
Đôm-lam (Tiếng kêu) 譚 諳 đã rây 嘆, tiếng gầm đã ran
Trương hai con mắt (con mắt một dưới) như đàn 蛋, trần 汲跗陳
Nanh trắng như ngần, vút nhọn như chông

5327 —
Ba hồn luyện rày tam thế chẳng sai 三世
Bảy phách luyện bảy Như-lai 如來
Mọi chư thần tính, mọi loài thần thân 神身
Hoá nên nhật nguyệt tinh thần 星辰
Sơn xuyên hà hải, thánh thần các ngôi
Thân căn bì cốt mọi nơi
5388

hoạ
nhân
hợp?
chấp mối 执媒
mưu

(xem chuyện 李神宗) 蘇

Tam-thập lục (三十六) biến (變) Thiên-cang 天罡
Thất thập (七十) 地煞 Địa-thích, nào đường chẳng thông 煞
Xuất thần nhập thánh hư-không
Chư Phật (thiên 天), chư địa, đều cùng phải nghe
Thầy mừng đấy-tớ ngoan-nguỳ
Bảo rằng: « Được (得) đạo thì về mà tu. 極?
36b Hãy ra sức học kỳ-khu 崎嶇
Chờ thầy được (得) đạo mà nó chỉ là »
Cùng nhau lạy thầy trở ra
Gẫm lại sự (rằng) bà gánh bước ngày xưa. 謹
Thương ta người đi rước ta
Giả (Ra) làm (giả) đàn bà (bà già), về lại hoàn-nguyên
Đôi người gẫm biết sư-duyên
Trở về cảnh cũ xuống (dưới) miền đất nhân-gian.
Lòng thầy Đạo hạnh đa-đoan (多 ⇒ 多端)
Giữa đường thử phép xem (ai hơn) ai hơn tài
Nhảy liền độ lột ra ngoài 才 [illegible] múa bát 頂
Nên một hùm cả (lớn) đứng coi hầm-hầm 歆
Hào quang 豪光 sáng khắp sơn lâm
Đôm-bon (Tiếng kêu) 譚 諳 đã rây 𠰘, tiếng gầm đã ran
Trương hai con mắt (con mắt một đuốc) như đèn 盅, trân 汝[illegible]陣
Nanh trắng như ngà, vút nhọn như chông
Nhảy ra bắt thầy Minh-Không
Lòng (Thầy) đã biết được sư lòng anh em
Đã nguyền lòng (một) được (đạo) chẳng hiềm
Lòng người bỗng hóa lòng chim bao đành
Minh-Không bèn hóa (vạc) hoàng-thành 黃城 [illegible] họa
Khí (Phong) ác thú hung-hành 兇行 bất nhân
Hùm bèn đứng lặng tần-ngần 神身 chấp (chụp?) mồi 执媒
Như định thân pháp 定身法, như thân (giúp mừu) [illegible]
MINH KHÔNG bèn mới quấy 桂 lời
37a « Muốn làm thân ấy, sau người được làm!

(thân con hổ / xem truyện 李神宗) 樓 [illegible]

— học về —

» Đã thân nhập thánh siêu phàm 入聖超凡
Lễ ~~đảm~~ chánh lòng thật, sao đam lòng tà? »
Đạo-Hạnh nước mắt nhỏ sa
« Trót 唪 vui ~~cợt~~ giễu bạn, ra hoà thú chơi. 咍
Bây giờ đã phải quấy-lời
Sau dù có ~~nao~~ trung 情 xin ai tu trợ (助) cùng »
Thuở ấy Đạo Hạnh, Minh-Không
Từ nhau ai nấy đều cùng lại về quê
Nẻo chường phân biệt một khi
Kẻ về Giao Thủy 膠水, người về Sơn Tây 山西
Đạo-Hạnh từ đến non Thầy 柴
Ủa thay cảnh ~~cảnh-vật~~ khéo thay chiều cũng người
Nhởn nhơ ngõ hạnh, đường lang mai
thêm 2 đề (1) chỗ 粗 Chốn trời đã dọn (頓), đời người lại tu
Dấu vườn Nam để khi ~~xưa~~ xưa kia 圖園
Quế ~~đi~~ đi rước nguyệt, liễu về nghinh xuân
Đạo Hạnh khấp-khởi dời chân
Lên đường non thẳm tìm tới hang tiên
Chữ bài 牌 là Hiển-Thụy Am 顯瑞庵
Mưa 洞 lô (濁) ghe (㧅 hg kẽ) đá, rêu in dại (㦗) màu
chót Nơi trên có một động sâu
Ngõ âu Bích-hán 碧漢, ngõ âu thạch tuyền 石泉
Mở mang phong cảnh khuôi trên cảnh giới
Cõi phàm khôn đổi chốn tiên mà tâm trét
Thấy từ được cảnh mừng thầm (喑) thầm
Đi về có cúc 菊, ăn nằm được xong
Rồi nhân sẩy chanh bên lòng
Đạo cha lo báo bổ công sinh thành
Cảm hờn thầy Lê Đại Điên
Thưởng cha xá-lị 舍利 bổ miền Tô giang
Kẻ từ lưu lạc ở đường
Việt-vương 越王 nằm củi, Hán-Quang 漢光 uống hờn

(1) Hang thông mây khóm lướt ra — thuở mai mây dậy, thuở trưa hạc về
(1) nguyên sót, mới thêm

Dạ nương 爺娘 (=cha mẹ) khôn biết nguồn cơn
Trở ra ~~thuyền~~ Bát-Nhã 般若, chưa ơn Hà Hoàng 河黃.
Vậy bèn bãi (罷), mới (買) lên đường 罷由買
塘? Tìm về * Yên-lãng 安朗 thăm miền * tá quê 借圭 (Tích Khuê) 塘? 惜圭 tếch quê
Huyên đường mừng hãy tại thì 在時
Lạy (柬) thôi, sau trước vân-vi nói cùng
Ra tìm * Tô-lịch bãi * sông (đứng bờ)
Để con gậy trúc nổi cùng (2) duềnh lạ 哭
Biến thành một cái tràng-xà
郡 Ngoạn-ngoạn (quặn quẹo) (玩) lội hòa theo nước chảy xuôi 涑
Thầy hỏi (gọi): "Gậy * trúc * kia ôi! trúc trụi (㗖→噲) 噲
㴓 Sao người trôi * lội (lội 浽 trôi) mãi mà người bỏ thầy?
Gậy (quặn quẹo) bèn trôi (㴓) ngược một dây (𠯦)
-38a Lại đến cùng thầy hoàn bản tướng * (將→相) (như) xưa
Cắt lấy, thầy mới dạy * do (dặn 𠰍)
Khiến sao nghe vậy khéo vừa như in
Niệm chúc, nhất, trương chỉ thiên 指天
Nhị, trương chỉ địa, tam, liền chỉ nhân.
Thầy liền biến° phép tàng thân * 形
Ra thành vào khởi (cõi) (𡎝) đến gần Cảnh-linh
Giả người quá-lộ làm thinh 過路
ĐẠI ĐIÊN bất ý, sự mình chẳng e.
Bóng trăng mới dạng (cũng mà) ra về 盎
Thầy liền đánh bóng một khi ngang đầu
Vội mất nói gì (chảy) được đâu
Tam hồn thất phách lầu-lầu bạt ra
ĐẠI-ĐIÊN đã thác nên ma
Thầy mừng rửa (bả) được thù cha cam lòng 把
Lại về cảnh cũ non Bông
Trần tình sám hối giải lòng oan° khiên 冤愆
Từ ấy giữ đạo thâm-thiền.
Trường tu kết * giới 長修结界 (pháp) ước nên thường thừa.

85a

×

Thốt từ Nhân tông làm vua (仁宗, ~~聖宗~~)

Tuổi Ất thầy dường đã xấp-xỉ bốn mươi 煉 珥
Hoà lại chẳng có con trai
Lo bề cơ nghiệp lấy ai cậy nhờ.
Mà em Sùng hầu (崇后 → 侯) bây giờ
38b Vợ chồng thì cũng tuồn 踹 như cây chò 株 蹁
Bảo nhau liệu lường toan lo
Biết đâu cầu đảy hoa là có con
Để mai giữ lấy giang sơn
Kẻo công tiên đức bỗng liền quyết (決 = khuyết?) không
Vua bèn truyền bảo trong cung.
Bà Mỵ 妃媚 thái hậu đến cùng kếp chay.
Hể vua lập đàn cầu thai
sót Ai sinh nam tử để mai trị vì
Sùng-hầu 崇侯 từ thấy tin nghe
Rằng non Thầy có phép thì nghiệm thay
Sắm sanh lễ vật hẹn ngày
Vợ chồng trai gái non Thầy tìm lên
Đến trình Đạo hạnh tỏ duyên
Kỳ đảo xin nguyện lập một đàn ~~chay~~ thai
Thầy mừng chẳng có sở nài
搜斜 Ai khoa giữ tàu bút trời cũng hay
Làm một đạo bùa đeo tay
Thầy bảo về rày nàng ắt có thai.
» Thiên vạn 千萬 chớ lấy làm sai
Bởi ngày trở dạ cho người đến đây
» Thầy cho một phép về nay
dạ 胞 Để rày sinh đẻ, để rày dưỡng nuôi »
Việc cầu thời Sùng hầu tại hồi
Thầy bèn luyện phép đầu thai xuất trần.
Thác sinh làm con quốc quân
Trị vì đến kiếp thảo 課 thân tu-hành
Phu-nhân về đến bản doanh
Đến bỗng rừng mình sáng khắp ngoài trong

Tự nhiên chuyển động trong lòng 工沖
39a Nguyện đào chẳng thấy, phù-hồng 浮紅 chẳng sai 登頂浮
Biết mình rằng đã có thai
Sướng hân mừng rỡ, hôm mai cung giàng.
Quẫn vừa mười tháng bước sang
Phu nhân trở dạ ngàng ngàng bấy thay 彊強 困
Kể lần đã được ba ngày
Sẽ nhớ lời thầy dặn bảo ngày xưa 哏
Mới cắt một người lên chùa
Báo tin ĐẠO HẠNH bây giờ liền hay
Phù 符 thu hết hồn phách thầy
Buộc hình nhân 形人 đã phó nay đem về
Vào hang miệm chú một khi
Chân thì đạp xuống, đầu thì vật ngang 跕 搭
Hoá hồn thoát xác vội vàng 字→売
Thầy đến cùng nàng nhập vào làm con.
Phu nhân đã đẻ bình an
Mình khoẻ mừng dạ, cơm ăn ngon lòng 平
明空 × Thốt sực thầy Nguyễn Minh Không
Ở chùa Giao thuỷ thung-dung an thiền 坐安禪.
Điểm khai tuệ-nhãn trông lên
Thấy thầy Đạo hạnh đã nguyện đầu thai
Ra làm Thái tử trị đời
Thầy than: « Chớ nhé 渚尔 nỡ hoài công tu
39b » Nếu làm luyện kiếp 煉劫 làm vua 論 lợi
Một thời phú quý, muôn thu luân hồi
» Trầm luân khổ hải bấy ôi
Chín kiếp mười đời phản phúc (反福→覆?) oan gia
» Bao giờ tu lại được ra
Ta thà làm Bụt, chẳng thà làm vua »
Phu nhân ăn đã như xưa 膱
Bỗng chốc bây giờ nguyệt lặng hoa khai
Chuyện mình chưa kịp bảo ai
Phút liền sinh rồi (来) nam tử bằng hoa.

Sùng hầu ở chút-chít ?? xót-xa (yêu dấu, xuýt(?))
Mới đặt tên là Dương Hoán của yêu
Già giang nàng nhác hôm chiều 歡遣 (hôm sớm, chắt chiu)
Lớn cho 懶 琡 họ Lý 李, đầu đào 頭 桃 nước Nam
Nhân Tông từ ấy mừng âm 音 (thầm)
Thiết anh đã lại được em lê gì
Cũng một mái cha xưa kia
Đem về nuôi nưng hôm khuya trong đền
Đông cung Thái-tử lập lên
Ra chiều của đến thiên hạ cũng hay.
Vua năm mười sáu năm chầy (được)
Hoàng thượng tuổi rày kể sáu mươi hai (đã, kể, dấy)
Truyền cho Thái tử lên ngôi
Vua bèn xa-giá lên chơi yên hà.
40a Tôi người ai nấy xót xa
Qui lăng tôn hiệu thụy là Nhân-tông
神宗 Bách quan cũng về hội đồng (trăm)
Trạch trừ 擇除 Thái-tử cửu-trùng lên ngai
Thông minh tính khí hơn người
Văn chơi 制 攻 Quốc tử, võ chơi 制 xạ trường (cung 弓)
Chính hình điều luật rõ ràng
Cấm đường quyền thế, giới đường lạm dân (răn, trộm)
Trị kể vừa được sáu xuân (năm, tuần)
Bỗng vua dấy tật hoá thân làm hùm
Bì phu 皮膚 đã lông mọc lôm-xôm 古 吉 (chiến 氊)
Bào hao 咆哮 rầy đất, dỏm-om 嘽 嗃 vang triều
Ai ai phách lạc hồn xiêu (hồn, phách 浮, phiêu)
Sự sao quái gỡ đời nào có chăng
Đóng cũi để ở trong cung
Kêu thầy 咘 thiên hạ giúp cùng lấy vua
Đảo kỳ tế lễ sớm trưa
Trăm trị nghìn bùa chẳng có chuyển đâu (phép)
Triều đình văn võ lo-âu
Cung phi hoàng hậu lòng sầu kém tươi. (tần, đâu cùng)

Bụt đang thiền định mé ngoài
Thầy Từ ĐẠO HẠNH luân hồi đã ra
Biến thành đàn trẻ năm ba
40b Vỗ tay cười [hoài] rao [hát] (色) lại ca rằng vầy:
歌云：欵救李九重。須得阮明空。
Trong triều có kẻ tâu bày
Rằng có đàn trẻ ca ngày 時 chợ Đông 東
« Muốn chữa được Lý cửu-trùng
Thì tìm thầy Nguyễn 孔 Minh-Không cho cần [bồi 倍]
Thái-hậu nghe biết khúc-nhời 曲𠳒
Khôn biết người [nào] nào [người] là Nguyễn 孔 Minh Không
Có người tâu dưới đến rồng [sân]
« Người quê Giao thủy dốc lòng từ-bi. »
Kíp vội [đòi] sai sứ ra đi
[Dọn] Chèo thuyền thẳng dặm [đến] đến [vốn] quê nhà thầy
Sự vua sau trước nói bày
Thầy rằng: « Sự ấy nẻo ngày túc duyên 夙緣
Mà [Vì] thầy [vụng xưa] sơ 初 lỗi lời nguyền
Quít làm cam chịu, cho nên đọa 墮 này
Các quan phiền [thì] hãy nghỉ đây
[Chừng] Thời trai [ăn] 時齋 thời, [đã] sẽ trẩy rày, lễ chi. »
Chú [trần] quân 官 nằm dưới giang [bên] khê [khe]
[Dòm] Xem bếp thầy thì thấy [gác] nấu một niêu 各 𡓇
Bỏ ra chẳng biết bao nhiêu.
41a Quân quèo ăn [no] đến [hết] no-đủ [hết] làm xong.
Bảo nhau những sự lạ-lùng
Phép tiên ắt chữa Cửu trùng khỏi tai. [mình rồng]
Thầy rằng: « Ai nấy nghỉ ngơi
Rạng ngày [ra] sẽ trẩy [tốt] kéo trai nhọc nhằn »
Sứ rằng: « Việc nước ân cần [nhặt] nhặt 日
Trong truyền đã hẹn nhặt tuần giam sai »
Thầy rằng: « Sứ chớ lo dài
Chậm ra mai mốt đến nơi lễ gì. 細
Ai nấy nằm [ngáy] ngủ khì khì [ý] 吱咳咳
Phép thầy hoá gió thổi đi một hồi

Rạng ngày thuyền đã đến nơi
Lên đến thấy mới đứng coi quỉ hùm 咻吣
56 Thầy niệm chú BÁT MINH HỒNG 鉢銘吽
Tây phương giáo chủ lại thông hộ trì 來臨
Nhất trượng nhị trượng chỉ huy 一杖二杖指麾
Tam trùng kết giới, tứ vi hoàng thành »
Lòng tùy ác-thú hoá-hình 壽𢙱
Lòng còn biết lệ nhân linh sở lai 所來
Thấy thầy nước mắt ngùi ngùi 𠸍 → 䟲𢠩
嘽啿 Dôm-ơn Đầm hàm dường khóc, đầy đoi 𧿨𨁏 đường qui
Thầy phương sang chẳng lệ gì
trước lỗi lời thề, sau phải đọa thân.
Nguyễn nhau xưa (sở) có quỉ thần 鐃 → 鐃
Giúp nhau một khối trầm luân đọa hình
Chỉ cho đến nỗi hôi tanh
Thôi (𡀳) thầy cất (揭) lấy cái đanh họa bùa.
Cột đền cắm vào bấy giờ
Nắm tay làm vỡ đồng sụt 𨫊 mắt đi 秩 (vù?)
Chui 𠺥 miệm kết giới một khi
Đó thầy thiên hạ ai thì nhổ 𢶢 ra
Được thì mới chữa được vua 𠰳
nhược nhổ chẳng được sẽ đưa 拜徒 cho xem
Kềm tay bùa đập kẻ nghìn
Giá-trưởng 治長 công đức ai trên chỗ rày
Thôi thầy lấy đôi ngón tay
Giật 秩 ra mắt chọc nhè rày như tên 𡍢
Thấy dạy nấu vạc dầu lên
Lửa chong (𤈜 → 燃) bằng mặt, sôi lên bằng đầu 𤁕
Cũi cầm 扲 thầy liền đem vào 𢳯
Hư không lửa tắt, bông hao mất (秩 → 秩) đâu
Cháy tan cũi sắt còn đâu
Vút nanh rụng hết, bì mao bằng tờ
Mình rồng lại tỉnh như sơ

Ra hoà tấm mặt, vào hoà lên ngai
Bách quan vạn võ trong ngoài
« Mừng vua muôn tuổi, chúng tôi một lòng
» Bây giờ được thấy mặt rồng
Xem công thầy bằng như công trời vay
42a » Đã nên đạo đức cao tay
Trên trời có biết phép này cũng chăng »
Vua bèn yến-đãi trong cung trướng 張
Cả thầy thôi lấy vàng ròng ra cho đưa
Thầy bèn hỏi hết nhỏ to
« Vua nay có nhớ kiếp xưa chăng là ? »
Vua rằng : « Âm dương dị đồ
Nhất cách nhất chiếu -隔-照, biết là sự chi » 詔
Rằng : « Từ ĐẠO-HẠNH xưa kia
Thuở non VẠN-MỘNG cùng đi học hành
Trước sau dặn hết đinh-ninh » 欣香昔宁
Vua bèn mới biết tiền sinh một nhà
Bạc vàng vô số đề 提 đa 多
Hồi công thầy chẳng đoái qua điều gì 回功
Từ vua, thầy trở [gót ?] ra về [có nét thêm : 東]
Của đến đọc kệ một khi rằng vậy :
偈云: 麒麟圖後未。望月到中天。
Ngâm thôi thẳng bước đường mây
Lại về GIAO-THUỶ đêm ngày tụng kinh
42b Mừng thay vua đã khang ninh
Thiên hạ thái bình cổ vũ âu-ca
MINH-KHÔNG kệ thầy xem qua thâu tòng
Cảm lòng vua bỗng sóng ngã bồi hồi
GIAO-THUỶ khiến người đến nơi
Hỏi thầy lành-dữ có lời cứu vua.

Sư bèn bởi-mãi [mới vào] (罷買) vào [lên] chùa
Cột tiền đường đã bài thơ đề hồng 洪 cung
詩云: 上天下地竜落影 形
蒲謝人間不問焉 (có kẻ chưa 月到中天
吏 Sư vào [lên] chẳng thấy Minh Không
Han hỏi tiểu đồng như bảo: « Rằng bay! (嘆: ha
Thầy chơi non nước bấy nay
Hôm tràng làm thú, sớm [tối] mây hợp đoàn
Dền như rằng rồi (来) sự nhân gian
Có chăng [chẳng] thì [thì] lại [lại] tại [phải] hoàn (回 hồi → 还) bản quê »
Sư bèn trở lại tâu qui:
« Vâng thầy nào thấy lời gì hỏi han 下→承
Thấy bài thơ ở cột chiền [đền] »
Đọc qua sau trước vua liền biết hay
Minh vua từ ấy khôn khuây
43a 決 Thất [Quyết] tình t 情 phiền não [muộn], đau rầy nên mê
Kỳ lân [lân các] Võ-Vũ [thuở] 蘇武 [Tô] thứ đề 次提
Vua lên tức vị vừa mười một năm
Quả trời lừng nửa chẳng nhầm lâm 玷
Tuổi vua kế thầm vừa ba [hai] mươi ba
Trên trời dưới đất rồng sa
Kỷ sau sửu trước giáp giờ 夾除 vua băng
Triều đình chúa xót tằng tằng
Dâm tang [Khóc-triều] tôn hiệu gọi [miếu] rằng Thần-tông
Sư dâu có có không không
(1) Non thấy Các-cù (各 拘) động cùng hang sâu
Dấu vào ra 界 đá lau lau 厨→閣→蹰
攉 Còn vết đạt [dập] đâu, còn dấu [tốt] giậm chân 肆
Hãy còn xá-lị (2) ép ngân 押銀
Hồn tiền đã hóa nên thần ~~linh~~ anh-linh.

(1) Thật chẳng cứ lột động-phong hay sao
(2) 佼然留之骨肉, 神然留之舍利

Tháng ba mồng chín tiết lành,
Hội này sãi vãi tụng kinh cúng dàng.
Dập nhân khách đến hội trường 會場
Chơi chùa giạo cảnh để hàng thờ sơn
題天福寺詩云
形勝安南第一明
名藍似此蕩然覌
圖收世界殊風景
句把乾坤別世間
殿宇千重照日月
香烟萬代滿江山
年來春季期佳會
詠祝君民治且安

Để thời vui ruổi lên non
Đối am Hiển thụy 顯瑞 dấu còn như in
Chạnh lòng nhớ sự thờ tiên 徐仙 鋒仙
Bộ vận 步韻 Đường-luật chép biên (編) thạch-tường
題顯瑞庵詩云
天地安排造化分
高山深谷別風塵
春花滿地香風送

崖石 亂 垠
秋雨懸珠乳石泯

44a 白節青霞皆業座 青霞白雲皆座物
赤松黄栢是鄉鄰
逍遙自得神仙術 樂
世上詞居天地人

Ngâm nga khôn xiết lòng thương
Giải lời quốc ngữ lại chương thơ rằng (đó)
~~Trên~~ (Lên) đỉnh non thấy một động xa
~~Nhuận~~ (nhân) bài để dạy (đãi) kẻ đầu-đà 頭陀 待 吣代
Mưa trời ngọc rưới tràn đầy cửa,
Đất bụt xuống vẫy rắc (rưới) những hoa.
Hương cúng triện dâng nhờ (nhự 女) xa thụy khí 瑞氣
Kinh xem đèn ~~chiếu~~ (điểm 點) giục (逐) hằng-nga
Đại hồn đã hóa nên tiên-động (trời bụt)
Thế giới đồng ~~thành~~ (nên) hợp một nhà

英宗 Bách quan vẫn vũ triều đường
Bèn rước thái-tử tòa vàng lên ngôi.(a)

(a) Anh tông tức-vị, trị được 37 năm 英宗即位,治得三十七年

Chú lần thay giữ việc trời
44b Hải-hoi bằng trước, chẳng-chơi (極㭁) như xưa
(họa hồi 禍回)

Rồi nhân đánh cá Đầy hồ (nhân)
Con thuyền bé bé chèo đua giữa dòng
(Sai) Thằng LÊ VĂN THỊNH 黎文盛 gian-vòng 奸妄
Học tuồng yêu-thuật ra lòng trêu 嘹 vua
Nó bèn hóa một trận mù
Ào ào gió dậy, bời bời mưa sa ù ù 嗚 (có lẽ ù ù)
Văn Vân Giây giây phút lại sáng ra (giây)
Thấy một hổ trắng lội (涞) tra (搽) nước xanh (hùm)
Thét lên ba tiếng cả kinh
Chèo 掉 thuyền vô bắt lấy mình Anh-tông
Có người hàng chài đi cùng (行𥿗)
Nam nhi ra chí anh-hùng phù vua
Tên là MỤC THẬN 穆慎 thuở xưa
Người quê Võng-thụy 網瑞 theo vua chơi hồ
Thấy sự hùm đến bấy giờ
Chài quăng buộc 縛 được đang-co (當搉) nhưng là (chừng)
揭 Cọc chèo nhổ đánh như xa 車
Hùm thác giả (đổ) lốt 𦀊, lại ra làm người 覩
La Rà thằng Văn Thịnh chẳng sai
Vua phong Mục thận trước ngôi miếu đường (ở)
Chức cao thái-úy rất sang (xưa)
Đây hồ Võng thụy là phường Nghiêu phu 尭夫 (Trạo) 棹夫
Ba mươi bảy năm làm vua
45a 高宗 Tuổi năm mươi vừa xa-giá lên tiên (bốn)
Con là Long Cán 竜幹 nối lên. 英宗之子竜幹即位号称為高宗 (Xưở?)
Trong cậy tôi hiền, ngoài cậy tướng-danh
Sửa sang việc cả triều-đình
Việc nảy HIẾN THÀNH 憲誠, trị nảy KÍNH TU 敬修 (chính)
Xưa Anh-tông còn làm vua
Thái tử Long XƯỞNG 竜昶 dâm-ô cung-tần
Anh-tông lòng chẳng chút phân 分 thân
Thời vua Long Cán tuổi tuần nên ba (tuổi mới lên)
Có kẻ mụ chị trong nhà

người ẵm bồng, nuôi em bé

90a

Bẩm ~~Bẩm~~ vào chầu đức vua cha Thượng-hoàng
Khóc đòi ~~khăn~~ cân-đai 巾帶 vội vàng
Lấy cho chưa kịp đòi càng xăng-xăng 𢣂
Lấy cho, hớn hở lòng mừng
Vội vàng ôm lấy tưng bừng đội lên
Thượng-hoàng nghĩ-ngợi không khen
« Chàng nầy cả đấy ắt nên thân người » sướng 暢
Bởi nay vua được lên ngôi
Sự điềm là hiện trước lòng trời đã ~~ban~~ chia (分鼓)
HIẾN THÀNH phụ-đỡ sớm khuya
Khác nào Y-Doãn, kém gì Chu-công
Từ vua lớn dậy khác lòng
Trong đam ~~lòng~~ sắc-dục, ngoài dung ~~lòng~~ gian tà gian thần 𡿨 (篭) lòng // 好 ↓ 朋
Tính Quái sao dại lầm bội phần
45b 諺腥 Nghe thì được vàng óc 嘮沃, đồng thân nhưng là gà Tuồn 嘮沃
Có thằng Nguyễn Dư gian tà 阮餘.
Chước quỉ thầy là dối chúa làm công
台二 Nó rằng: nói ? « Có phép thần thông
Chỉ lời, lời diết hư không nhẫn dừng 亭 »
Vua nghe nó nói lòng mừng (思意 → ~)
Bởi tin chớ nghĩ ép dương bằng đại suy 朱 泰 bòng
惠宗 Con là LÝ SAM [李昰, 皇 音通] thay vì 「惠帝即位 泻四十年
Thuở làm thái-tử có khi chơi tuần
Vui đưa thuyền ruổi thủy-tân 水津 濱 tần
Tới miền Hải-ấp hầu gần Lưu-gia 劉利家 海邑
Lạc 瞎 trông cõi sảy thấy một nhà
Thung thăng con người gái vào ra đây rày
Phong-tư chất cốt-cách lạ thay
Môi son hớn hởn, tóc mây rà rà 夜
Mắt nhìn coi mê tựa thức hoa
Tuổi xanh vừa đến, lay da ngà mới đồng 𦞦
Thái-tử xem thấy động lòng
Tạo duyên trước bởi tơ-hồng dựng nên.

Hối hận (thầm) sau trước tiền duyên
Nàng bèn bày kết nguồn (căn) cơn (nguyên) sự nhà:
« Cha tôi họ Trần sinh ra
Tôi là con gái (con gái nết) nghiệp nhà thú quê »
Thái tử bèn rước lấy về
46a Phong Trần Lý hậu ở (rồi) tòa (vì) phu-nhân 夫人 陳李后
Bè (自) bày thân thích xa gần
Cũng nhờ phú quí, cũng ân sang giàu
Huệ-tông (cao) tử thuở đế châu (底朝)
Vua lên tức-vị ngôi cao cửu-trùng
Phu-nhân được dự thủ cung 守宫 肖
Sang yêu khắp nước, vinh hoa (phong) họa nhà 封
Sinh hai công chúa bằng hoa
Em là Chiêu thánh 昭圣 chị là Thuận thiên 順天
Huệ-hoàng tuổi đã cao niên
Con trai chẳng có lòng phiền xót xa
× Lại nói đến sự Trần gia (triều) 陳家 [南越 阮(?)種]
Cỗ xưa vốn thật quê nhà nước (ho) Mân 閩
Buôn (Theo) tàu thương mại (cỗ) chi nhân 商賈之人
Buồm lạt 棘 an phận sóng gió giữ neo 曐 sao (?)
Phúc trời (nhà) tạo-hóa còn yêu
Buôn ít lãi nhiều ai kẻ chẳng thương (lấy)
Có (Hữu) duyên đến các Đằng-vương 滕王
Quên quê Phúc kiến 福建, nhớ đường An-nam
Tới làng (Lộc) Tức Mặc (Mặc hương) ngồi xem (名即墨鄉也) 即.墨.青社] (Tức mặc huấp?)
Thanh sơn tú-thủy, lòng hiềm xiết chi
Nai nương ở đất ấy lập quê
因 Có (Nhân) duyên gặp một nữ nhi kết nguyên
Của nhà căn bản lập nên,
46b Tốt (Ngưng) phúc còn bền, sinh được đôi trai
Điềm lành hùng xủy 熊虺 hiện thai
Kể đã ba đời sinh được Phu-nhân 夫人.
Phận may duyên bén chín lần

Ở trên ~~Ở trên~~ xem bằng tay chân đêm ngày
Anh cả là KHÁNH-TỰ 慶嗣 nay
Dẫu con nhà chú sinh rày đôi trai
Triều đình cũng dự ở ngôi
Dại thay KHÁNH TỰ nghe xui dấy loàn
Phải hình mà chẳng có con
Phu nhân gây dựng lấy bên chú rày 醝→醆
Xưa danh THỦ THỪA (Độ) 守承(度) còn nay
Sinh đôi con rày ~~điều~~ 𣏾 CẢNH 暻 là trai [舊註居影切音景, 火閒也]
~~Đều~~ thì tuổi đã nên mười
Cảnh thì tuổi mới nên đôi (hai) âu-trùng 𣏾→柳
Chú thương nuôi-nấng ở cùng
THỦ ĐỘ 守守 được dung nương thế phu-nhân
quyền phong đến đại tướng quân
Ngôi cao tể-tướng triều đình (thân) giám họ 呼 Thừa 丞
Đem ~~Ức~~ (Liễu) vào làm tôi vua 柳
Ngoại chú dạy dỗ, trong cô nói bầu 𠯿
nhẽ nào mà chẳng sang giàu
nhẽ nào mà chẳng vương hầu phong công 封功
Ra vào vừa được sánh đông
Huệ hoàng (tông) nứa-nỡm 𢠩𠻗 có lòng không khen [陳柳 𩦗 順天公主]
Gả cho công chúa Thuận thiên 順天
Phong làm phò mã kết ~~nguyền~~ (duyên) phu-thê
Nay vua tuổi đã quá thì
Có đôi con gái, chẳng hề có trai
Thuận thiên đã gả chồng rồi
Còn một Chiêu thánh dưỡng nuôi trong đền
Tuổi vừa nên tám thiếu niên
Lòng vua Huệ-đế ~~rắp~~ (sắm) truyền ngôi cho
~~Song~~ (Thấy) ~~còn~~ (con) trẻ dại ngây thơ
Chưa quyết hồ đồ, lần lữa dở dang* chưa đang
Phong Trần Liễu (𣏾→柳) là Càn vương 乾王
Gắng (𢏣) xong (𢶒) đường rể (𡞕) để hòa (phòng) (phòng) giữ em
Cảnh cùng Chiêu thánh đồng niên

Chước Trần Thủ Độ đã nên ngoan-nguỳ 頑唬 mấu 牟
Khiến chị tiến làm những hầu 仍候 侾 dây
Hôm mai chầu chực ra vào trong cung
Chiêu hoàng yêu dấu tin dùng
Nghĩa là em họ, con dòng cháu cố
Huệ hoàng lòng đã biết cờ
Thay Lý ắt là Trần thị trong tay
Thân vương những kẻ dại-ngây
Truyền cho nữ lại hoà rày để không
Họ Trần đã trốt (律) vun trồng
Dây rễ đã lắm, cánh lòng đã nhiều
47b Nhược mà ngóng đã 共顒 làm triều 噤吋/噴
Hay vậy 丕 tanh-lẽ còn điều cóc khô
Là bằng rắp 拉 [illegible] phong cô 孤 堆孤 [thừa ra một]
Lườn chẳng nhìn co, co chẳng nhìn lườn
Mà nên khôn cả hoạ cloàn
Chẳng bằng liệu lường cho an qua đời 慄 lật
Truyền cho Chiêu-thánh lên ngôi
Họ Trần Thủ-Độ giữ coi phù-trì.
Mặc lòng nó làm Chu 周 Y 伊
Hay làm Trọng Thuỷ 仲始 hay bẻ 皮 Thạch công 石公 [石敢塘名]
Thời bèn thảo chiếu trong cung
Chiêu hoàng 昭皇 lên trị cửu trùng làm vua.
Huệ hoàng tại ngoại đi tu
Khán Sơn chùa ấy một vua một thầy 看山 横烟
照皇 Chiêu hoàng tức kế trị nay
Trong thì thái-hậu, ngoài thì Trần-công
Đoạt quyền thì đã rắp 拉 mong
Song le lại sợ chưa xong một bề
Trần công lòng cũng sâm dè 提
Le con chẳng có Lạm thì như nhưng 仍
Nhớ Trần Liễu chẳng phục chăng
Tranh quyền trưởng-nữ bất bằng cũng hui
Chẳng bằng ta hãy đợi cơ
Cho Trần Cảnh lớn bây giờ sẽ hay.»

92a

48a Cảnh làm nhưng hầu 131号 bấy chầy
Ra (rày) vua nhớ, về (vào → vào) (sây) thì vua yêu
Chiêu hoàng sĩ (đại) chửa biết đều
Mặc mẹ toan-liệu, mạo (mạnh thì) mình ngao-du
Có khi muốn ngự vườn hoa
Cảnh quì làm ngựa, vua hoà cỡi vai
Lần lữa tuổi đã mười hai
Phong lưu chóng lớn, rồi-rai học khôn 未来
Bén hơi quen tiếng tôi con
嚬哑 Ngường-ngập (nào còn dư-dập) (岌→岌) nào còn, kiêng khem ~~mới hay~~
Mới hay (mới hay) Đầu tháng, trăng lên ~~một ngày~~
Mặt ngày một rạng, một đêm một tròn
Tố Hằng-nga bấy nước non
Vững (Khuôn) còn vắng-vẳng, tiết còn khăng khăng
Cong lòng (trông) nhớ khách chàng chàng 征征
Muốn (có) ai lẽ (là) chẳng có rằng (lòng) ai hay
Xuân về hoa liền nở nay
Tôi là ông bướm đã say 差 lẹ gì
Trần Cảnh ra về một khi
Nhớ thì vua hỏi, vắng thì vua mong
Có khi vua ngự trong cung
Cảnh tới (lên) giường rồng, quì dưới làm voi
Vua bèn lên (ngự) cỡi mà chơi
Mây xuân gió 雹 nổi (vào), cung trời hiện ra 撲
48b Hậu-nghệ 后羿 thấy mặt Hằng nga
Trường cung muốn bắn, lẽ (song mà) ta chẳng đang
Biết tình vua cũng ý thường
Ngày sau bèn lại khiến chàng làm voi
Lại quen thói cũ lại chơi
Cảnh quì gối xuống (vua thoắt) vua (lên) ngồi lên lưng (trên)
đon? Tiếng đồn 呻喜 tiếng thét 呦 vang lừng
Vua cầm đầu tóc, Cảnh nâng hai đùi 揹 擺尾埃
Cơn vui nói nói cười cười
Sẩy bay chẳng chấp, sẩy lời chẳng chi 㧅

Cảnh dù lòng có vấn-vi 㖒
Chiêu hoàng mủn-mỉn (嗷唤) ủ-ê (唹咿) cũng cười
Lòng đây ghẹo dây (thử) mà chơi 瀆命 …
Đông nam gió dậy, mít (mặt) trời bão dông (hôi, bão dông) 宣容
Kỳ viên 琪園 mây khói bao hồng 淇圖
Nuốm (Nhuỵ) 蕊 (nấm?) hoa chớm dại 曳 con ong tước thắm
Mới hay rằng lửa gần rơm
Dù (油) để (提) thì cũng cháy lòm (lên) (trêm?) 藍 chẳng không (bừng bừng)
Xích hồng 赤紅 (thoắng) nên (chưa) phạm nguyệt cung
Thấu (Thần tâu) vào Đế-tọa 帝坐 mặc lòng khách-tinh
Bởi khách có cừu thương tình
打搁 › 擱 Nghiêm-Quang 嚴光 được (thì) gác lên mình Hán quang 漢光
Bạch (Bạc) quyên 白絹 từ bên nghe (thoa) vàng 釵 (sai)
Chiêu hoàng từ cậy bằng đường lấm chấm 林占 點
49a Trong khi u-ảnh tối tăm
Vui (Bấy) lòng (giờ) Trần Cảnh bèn ngâm thơ rằng
詩云
在世塵埃火着知
赤繩紅葉定永期
但兮月桂高難折 嫌
誰試高而易折之 枝 ← TRẦN TRIỀU KỶ
Ả tai Trần Cảnh nói năng:
« Sự tình non nước nay chăng điều gì
Một hai rằng (thì) chẳng (sử) lẽ (phải) chi
Gái ả (hầu) giữ vì cho được lâu ru! 位
Lấy chồng thì chồng làm vua
Ở không vô tự 無嗣 chẳng như lấy chồng
Xin người sau thật một lòng
Làm nên thì độ nhờ công ơn thầy » 㐲
Cảnh rằng ơn ấy trọng thay
» Cậu cô đường diệt thôn hay bề ngoài.
堂 侄

Một nhà trong họ ngoại tôi

注鞬 Chúa chia [chủ chọn] 締 cha chài để [lại để] cả ai ân.

Vả đã bén nghĩa ái ân

Vật (勿→物) còn biết đạo quân thần chúa tôi

49b Huống chi kẻ đã làm người

Ăn sau quên trước ra lời phụ nhau »

Ngày sau văn võ vào chầu

Chiếu hoàng phán bảo trước sau rõng rõng:

« Trẫm nay chẳng khác tơ hồng

Như cây nở ngọn, lẻ không rễ cầm 芩 lành 鐥→芩

Xuân hè [về] tươi tốt thăm [âm] dầm 審滲 蔭

Thu về tiêu-sắt (肅殺 蕭索 hay 蕭瑟), đông xâm héo tàn

Gái đâu giữ được giang san

Trưng Trắc nào còn, Âu Triệu thấy đâu

Đứng người trí ngộ (午) tài mầu

Đạo thần tài thánh ([illegible]→[illegible]?) thấy âu những là 愯

Công danh trận gió thổi qua [hoảng]

Hồng [cũng] 烘 nhà thì có, giữ nhà thì không

Làm chi cấp 扱 tới [mũi 尚] luống công

Gái hễ hoá [ca] chồng (寡), trai đến đầy khe 溪

Bây giờ thiên hạ nam-nhi

蔭. Kẻ thì sấm tất [ăn] (cá), kẻ thì sấm hội [ngồi] (cá) 㐰 oi?

Ai nấy muốn cho đầy nồi

Cả đâu còn để đến người ngoài ăn ngồi xem

Trẫm cùng [安窮] cảnh nghĩa 義 (共 chúa 義) chị em

Trẫm cho thay mặt ra xem việc triều

Nếu chẳng còn nể thần-liêu 臣僚 »

Bây giờ Thủ-đô trong triều ra tâu:

50a « Bề trên đã thật lời ru? [vậy]

Văn võ lòng [chữ] nào [hầu] lại [ai] có gian [đại] sai »

Lời đã quyết thật hẳn hoi

Thảo chiếu khiến người tâu đức Hoàng [Huê] tông 皇宗.

Mở xem sau trước rõng rõng
Thôi bèn chuẩn chiếu để cõng vào triều [李八代 二百十六年治位] 泰(1)
Chiêu hoàng mời Trần Cảnh vào
Bái phù 璽符 cổn miện cất trao cho rãy.

TRẦN KỶ

Chín tầng rủ áo chắp tay 拱 报
Chiêu 昭 ngôi Hoàng hậu ngồi nay xem chầu
Bách quan hội họp qui tâu
« Mừng thay bốn bể góp thâu một nhà 拉 收
Từ nay quốc mạch lâu xa 從 自
Kẻ khong thịnh-trị, người ca thái bình.
Tuổi vua nhật nguyệt thăng hằng 日月升恒
Nam sơn 南山 hà sánh núi Nam lăng xem tày. 可 (nguyện 願) 南陵
Thốt sư vua Lý (李) Huệ nay
Ở Khán sơn tự bây chầy nghe kinh 登 ?
Vua từ tại ngoại tu hành
Chẳng hề có thấy triều đình một ai.
Ra vào kề 棋 trốc 首 đáp tai ma! 腸
Giữ mình như lửa, kín hở như kèn 鑊 哏 cấn (?)
Mật còn, ruồi bầu 蚪 hợp đoàn
Chão 鉊 không hết mỡ, kiến liền bò đi! 烟
70b
Huệ hoàng thảm thiết nhiều bề
Tiếc nhà, tiếc nước, thương thì, thương con
Đời trăm mười sáu năm tròn
Nghĩ nên dào dạt t, ngỡ còn xa xa
Rồi nhân chơi cảnh vào ra
Một mình đủng-đỉnh năm ba tôi đòi
Trễ tràng áo vải dải gai
Gậy trúc đôi mối, quạt 棕 và lượ-khua 拂 摳
Đã nên đại-sãi thầy tu
Cựu-thần cô chúa bây giờ thấy ai

Buồn trông cảnh cũ lâu đài
Biết mấy lần trời, biết mấy lần mây
Sấy thông khôn 抻 bắt chim bay (仕讋 → 篭)
Mới hay cây ngã 奇 (奇 → 我) chẳng khôn hay tái hồi
Vạn dân cảm cảnh ngùi ngùi lời thầy
« Kìa thiền hạ cũ, ấy người đi đâu ? »
Thương thay khi vắng chầu hầu 鍾儋牢
Thờ ngâm cao thấp, thiều tấu vang lừng (詔 → 韶)
Bây giờ một bát một bình 缾
Lương Vũ 梁武 khóc gừng 姜 hầu Cảnh 侯景 chẳng quên
Trách thay những kẻ nhãn tiền 面前
Lấy lời vào đến dưới đền bên tâu
THƯ Độ nghe biết trước sau
« Dân còn mến chúa, thất âu dấy loàn »
51a Khiến người đến chùa Khan Đăng sơn 登 (燈 Đăng → 登, 看
Đem chung độc-tửu bèn liền tâu qua 鴆
Rằng: "tôi vâng mệnh quốc-gia
Của quan thừa tướng đem ra cúng dàng »
Vua hay biết ý bảo rằng
(Naùy Mañ) « Chúa Hán 謀錢 thiếu binh gặp Mãng 莽 thân vương 親王 »
Truyền thầy sư (sãi) đóng trống thỉnh gõ chuông
Niệm kinh tịch-diệt, dẫn đường y-qui. 依皈
Hương tàn kinh quyển hết một khi
Hẹ tiên Phật rước vua về Tây phương
Thôi liền nhập tướng long sàng 入相竜床 Lột rồng chong chỉnh 胴 …
Đàn na 檀那 thảy thảy cảm thương ngùi ngùi.
Tiếc vua hoà lại tiếc đời
Trẻ già thảm thiết, gái trai ngạt-ngào (攵敖 → 于.0)
Khóc thương ấp lấy hoàng-bào
« Khi sao thế ấy, khi sao thế này »
Số trời tăng giảm khôn hay
Khi vời vợi xuống, khi đầy đầy lên
Nhớ xưa Thái-tổ thụ-thiền 受禪. »

Về chùa Lục-tổ 六祖 thấy biên thần-đề
題云

51b 一鉢鋪 功德
隨緣滿民間 脉(chưa ra 緣) 滿 (chưa 4t)
光明重照燭 光照祝
晚景日登山

Đến nay kể đã tám vì
Bát công đức ấy thật thì đã công (ủ) 功
Huệ tông tên là Lý Hồng 李昊 (~~thì~~ đọc theo chữ thật 5809)
Ứng điềm vãn cảnh nhật phùng đăng [tây] sơn 晚景日逢登山.
Nhật một chính dậu đoài gian 日没正酉兌間.
Đoài vì thiếu nữ 兌為少女 [thật] sinh [con] Chiêu-hoàng
Sự cơ tạo-hoá khéo tường
Dự tri tướng [trên] kiến 預知相見 kẻo phường oan-rày
Huệ hoàng từ mất nước này
Giang sơn rừng [cây] có về tay họ Trần 樸 棱
Trần hoàng cảm nghĩa ngoại thân
Lâm tang bèn mới trạch tuần qui lăng 歸陵
Lễ tôn kính-tế ngày hằng
Miếu thờ nghiêm thụy 及謚 hiệu rằng Huệ-tông
Việc rồi, Thủ-độ vào cung
Thấy bà Lý-hậu 李后 má hồng chưa phai
Dậy còn lòng dục chơi bời [bởi] 戈 (dại → dậy)
Rước vào [về] tướng phủ kết đôi vợ chồng
Mặc mình [lòng] ngang-ngửa trong cung
52a Đoản-tang cô-chúa nào lòng rái ai 䤷 → 她
Linh từ 灵祠 Quốc mẫu phong ngôi lên
Chiêu hoàng chẳng có con trai nối vì
Linh từ 灵慈. Thủ độ ngoan-nguỳ
Thuận thiên công chúa rày thì có thai

Mừng lo dành để nối đời
Xui vua nằm lấy để mai trị vì
Cần vương lòng giận xiết chi
Vợ anh cướp lấy loạn bề dư-luận
Cùm mang hờn giận thập phần
Bèn xui trẻ để kết quân làm loạn
Trong ngoài bạo hết Tràng-an
Vua bèn trụt 律 xuống dưới thuyền chạy xuôi
Tới phủ Thiên trường đỗ ngơi
Nương cùng bạn cũ là người thiền sư
Ngự-bút bèn mới thảo thư
Mấy lời kính gửi về rày Cần-vương Khẩn khẩn
Thư anh xem đã gẫm thay hay
Anh em cốt nhục đã vậy biết sao nào
Lại viết một thư gửi trao
Thuận nhau ai có lòng nào trời hay.
Thu binh trở lại về rày
Lòng Vua mừng xa giá lại nay kinh-thành
Một nhà lại họp anh em
52b Thủ-độ cố tình nổi giận Cần vương
Rút gươm mong chém lão thương Tuốt
Trần hoàng ôm lấy vội-vàng gửi nay ngay
Thủ-Độ rằng: « Ý Mặc chúng bay!
Chẳng sợ tao rày, sau thì mất ơn! »
Đặt gươm, Độ mắng một cơn
« Ta gì trâu đất làm con cho người » đực
Trần hoàng an-ủi bây giờ: mọi lời
« Anh anh chú chú, ai ai thuận hòa!
Thế nào cũng môn-đồ ta.
Sợ chi mà lại ai ra bề ngoài. »
Mừng nhau chén chuốc khuyên mời
Anh anh chú chú cùng đôi chắp tay nay
Trần-hoàng bảo Liễu rằng: « Bay!
Phong cho anh rày là An-sinh vương »

Mừng thay trọn nghĩa thịt-xương
Một nhà cùng hưởng thọ-khang thái bình
Ngày sau Thuận-thiên 順天 bèn sinh
Được một nam-tử tên (là) lành 令 QUỐC KHANG 国康
Trần hoàng yêu (xem) bằng ngọc vàng
Thế nào cũng cháu ông cha (hoàng) tinh thành × giảng minh
X Thời sử người NGUYỄN SĨ THÀNH 阮士誠
Ơn trên (vua) nhất cử giám-sinh bốn ngày
Lòng (thì) thìn cương-trực thảo ngay 時 → 辰
53a Điều (sự) công hằng 常 nói, sự tây chẳng lời
Đông-gia 東家 có HẠ HẦU CAI 夏侯該
Xem người bằng lại, xem (coi) trời bằng vung
Tính quen độc dữ bạo hung
Dù cha chẳng sợ, dù ông chẳng ~~chi~~ vì
Tây lân 西鄰 có PHẠM KHẢ TRI 范可知
Ngay thì như cồn, dại thì như sên 蚰
Hầu Cai độc dữ kể nghìn
Quỉ thần tâu cáo Thượng thiên đòi hồi
Hoàng thiên nghe nói khúc nhôi
Bèn sai quỉ sứ tìm đòi Hầu Cai
Dần dần bèn (vừa) xuống đến nơi
Gươm nó (sầm) sập hoài hầy (con nó) một chẳng tha xa 赦
Hầm hầm đòi (sầm) những (dai) chém phá (破) 別 → 𠛌 頗
Kinh hồn quỉ sứ chạy ra bất ngàn bờ 坡
Về không (sợ) rái tới thiên-quan nộ 怒
Trở lại bắt cần phải Phạm Khả Tri
Sĩ-Thành thấy sự hồ nghi
Lành thì chóng chết (thác), dữ thì sống lâu
Gẫm sự trời đất trước sau
Ngâm thơ một thủ 首, tả sầu hồn oan. 渹
詩云:

96a

53b

高屋厚處不能通
所𦛌賢兮所畏凶
誰謂天工能照鑒
天公宄料是有私容

Có thần Vạn Độc 萬毒 hướng tiền 向前
Mệnh lên tố cáo Thượng thiên mọi tình
Rằng: "Dương gian đứa Sĩ Thanh — âm dương (?)
Đọc thơ trào phúng Thiên đình mỉa mai (đế đợi) 𨒒 嘆→嘆嗷
Hoàng Thiên sai sứ câu 拘 đòi
Đem Sĩ Thanh đến thừa nơi Thiên đình
Phán truyền sau trước phân minh
"Thầy (Đọc) thơ trào phúng ấy tình làm sao?" — điều
Sĩ Thanh đất gối tâu vào,
Khả Trí ngẫy dại, cớ nào phải chết oan. — ngẫy 𤷍 [?]
Hầu Cai là đứa gian ngoan
Thì sao nó sống, ấy duyên cớ gì?
Tôi thấy sự lạ hồ nghi,
Có lòng ai oán ngâm thơ gián rày"
Hoàng thiên thấy nói mới hay
Đòi cai quỉ sứ lại ngay trách hình 責刑: 諸→該
"Có sao làm sự bất minh
Hiếp oan nó lụy đến mình Khả Trí"
Bèn sai Vạn Độc ruổi đi

54a

Bắt Hầu Cai điệu tức thì lên đây.
Sĩ Thanh liền lại tâu bày:
"Khả Trí oan ấy, nguyện rày xin tha" — xa 赦
Phán rằng: "Hầu biết sao là!
Phách hồn đã chết, xương (thịt) da nát mòn.
Oan nó phục để cháu con
Đời truyền phú quí làm quan triều đình.

Ngoan thay hồn phách (người Nguyễn) Sĩ-Thành
Bật công (cơm) hai việc sự minh tâu thưa 粗
Tôi Rằng: « Tôi con trên (→ kẻ) (là cháu, kẻ) học-trò
Thẳng ngay còn nhỏ, gian-tà đã quên 涓
Mà tuổi ngoài bốn mươi niên
Tôn sơn ngoại-phận, Huyền Hoàn tên sau 桓玄
Lại phải oan chết vì đâu 㓥 折
Kẻ thù khấu đầu vạn (nhiều) tội xin tha » (nhiều) nhiều
Phán rằng: « Người đức hạnh nhiều
Song le lụy ~~phải~~ (bởi) tiên-triều (tiên) tổ ~~tông~~ liên
Nhẽ 4? người tự ý phận yên
Song thương oan-ác mà đền chút phần
Xa tha về học nghiệp hay (cho) cần
Ngày sau lại chiếm bảng (chiếm bảng) xuân (phu trần) lê gì. »
Rầy thấy một ~~một~~ người xưa kia đâu qui
54b Nam TRẦN sau phải ách về Long-vương 尾
Có người Phúc kiến 福建 khách-thương
Tên nó là (là người) NGUYỄN BÁ QUANG 阮伯光 thuở này
Làm nghề buôn bán bấy chầy
Thiên buồm lạc gió tới rày Nam bang.
Đây hiệu là xứ Hải dương
Ở Đông triều huyện, ở (gia xã) làng Cao quan (cầu) 高關. 求
Thấy Nguyễn Thị Trị Hung nhan,
Kết làm phu-phụ, bèn nên vợ-chồng
Chờ tháng tháng tám thu-trung
Chiêm bao nó (thầy) đến (nó) dâm cùng một giây
Ngày sau, nó sinh ra rầy
Nước nam dấy loạn đông-tây đôi lần
Sĩ-Thành tâu thưa thiên quân 天君
Sự sao quái-gở nào ăn cho đành 17 cứ mọ 擬嫫 thị 示
Họ Trần tới đã giáng sanh
Nếu vậy Thủy phủ 水府 lại giành Thượng-thiên
Ngọc hoàng mới lại phán truyền
Lại cho đồng-tử 童子, Thanh-tiên 青仙 xuống rày.

bỏ 2 câu một dòng, có lẽ dư ... mấy câu?

Để phòng giữ nó mai ngày »
Sĩ-thành thấy vậy từ (ta) rày trở ra
Vua sai sứ đưa về nhà
Anh em han-hỏi, nói ~~hoà~~ duyên-do.
55a ⊗ 柳陳 Thốt sự Trần Liễu anh vua
Phu nhân đêm ấy mơ mơ chiêm bao
Thấy người áo xanh bởi nao (nao 忞)
Đến bên gọi mẹ, ấp vào trong nương (娘) 鵝奴
Phu nhân sực tỉnh (dậy) mơ-màng (mộng 夢)
Dạ bỗng bừng bừng dường thể có thai
Mãn nguyệt tháng kể chín mười
Sinh (xuất) ra nam-tử khác loài phàm-gian
(lớn) Cả lên một ngày một ngoan
Văn-vũ kiêm toàn, trung-hiếu gồm no (奴 thu 收)
Tên là QUỐC TUẤN 國俊 đặt cho
(Sớm, khuya) Ơn cha (chăm) cất đặt (chút), ơn vua sinh dưng
YẾT KIÊU 歇驕. DÃ TƯỢNG 野象 ở cùng
Làm riêng vây cánh, làm chung của nhà
Dư đồng 彼同 phú-quí vào ra.
Vua hoà yêu-đãi, triều hoà nể-nang
Tước phong là HƯNG ĐẠO VƯƠNG 興道王
Nảy hay 𠸦 quân quốc bình chương trọng quyền
Cầm cân thiên hạ máy then
Sửa sang bờ cõi giữ gìn quốc gia
Thuở ấy Trần Liễu là cha
Bảy mươi tuổi già mình nhuốm tật đau
Truyền đòi lấy Hưng đạo vào,
Yết Kiêu Dã tượng đứng (dừ) hầu đôi bên
55b Trục người tả hữu tới min 綿
Hậu đường ra khỏi, Liễu bèn nói ~~qua~~ rằng:
Bắt tay Quốc Tuấn dặn rằng
"Giận xưa cha đã toan màng (mong 夢) 𠀧 vào đền 殿
Lo còn thủ-đô cầm quyền
Làm lành lại nhịn (cho) có yên còn thù
Bây giờ cha đã già-nua

Con đ~~Con~~ đem quyến cả, ai là gì kẻ đang
Cha ước làm Chu Văn-Vương
Dương-giản (An-dương) bắt cướp, suối vàng yên thân »
Quốc Tuấn nghe nói tâu rằng: tấn-ngân
« Quân thần đôi ấy, chưa (chữ) phân hồ-đồ » 糊
Dưới màn nói hết nhỏ to
« Nguyện yên lòng thể (thân) 遺体, chớ lo sự đời »
Đêm vừa ... giấc (thức) mọn (muôn), người ngồi 式闭
An vương hồn thoát (phách) 脫 lên chơi thiên đường
Quốc-tuấn mình giữ phụ tang
Tóc tơ chút chẳng đa mang mộ phần
Thuở ấy Thái-tông nhà Trần
Những đời vô sự làm thuyền (thuyền tuần) giang du 江遊
Âm ấm mũi dùi 对 thẳng đua 对
女窑 Ngược dòng sát-sát, đỗ nhà 女窑 Hát-môn 喝門 thuyền
Thuận xuôi về nẻo sông con
Tới AN SỞ 安所 xã là ĐAN PHƯỢNG thành 丹鳳城
56a Hồ-mã-tân 湖馬津 mới đóng doanh [丹鳳縣古姐杜今改安所社
Bỗng thấy thuyền triềng (đến) 呈, vua hỏi ấy ai? 溫
Thưa: (vốn) "Lý PHỤC MAN 李服蠻 là tôi 6037
Sinh (thì) quê (quê vốn) vốn ở tại nơi dân này
(Quy) Rập Lý Nam-đế bấy chầy
Có danh trung hiếu (nghĩa), trời hay thửa lòng
Ơn vua (trên) Thượng-đế sắc phong
Trừ tai, khử ách, đến (qua) cùng (cong) dân này (phuò nai) »
Vua bèn thức dậy mới hay
Tra hỏi dân rày, sự ấy có chăng?
Thôn dân bèn mới nói (thưa) rằng:
« Xưa có truyện rằng Thái-úy Phục Man
Lọn đời nghĩa đảm, trung can
Chiêm thành rải chí, Dương Sàn 陽山 giám hồ } 陳興即位 若太宗皇帝?
Lý Nam 李南 thất liệu triệt Hồ 失料撤胡
Hoàng tuyền thăm thẳm theo vua một mình »
Thái-tông cảm động tâm tình

Kẻ tôi con ấy muôn danh để đời
Giáp không sắc cấp 洽 thêm 封 ngôi
Truyền dân lập miếu giữ ngoài Giang-châu 江州
Thời bèn thánh giá hoàn đô
Yên-tịnh phủ dịch 甫役 được vừa mãn tang
Thiên-tâm vận cả có thường
Vua Trần xa-giá lên đường thanh-thiền. 壇→塘
56b Quốc Tuấn nhớ lời cha truyền
綎總 Gặp con -tông 綎總, lòng bèn Sương-Siêu 霜超
Nói cùng Dã-tượng, Yết Kiêu:
« Nên chăng sự cũ làm sao bây giờ ? (?) »
Tượng Kiêu rằng: "Chẳng đâu là:
Giàu sang một chốc, dấu xa muôn đời. 踊跨 nhục-nhã
Tôi nguyền trọn kiếp làm tôi
Chẳng nguyền ~~làm~~ bội-nghịch ra loài muông chim
Thảo ngay một tiết giữ bền
Nghìn vàng khôn đổi được gan trung-thần »
Phát tang, văn-võ cùng luận 論
尊 Ca thuỵ 奇諡 vua Trần miếu hiệu THÁI TÔNG
Thái-tử TRẦN MIẾN 陳冕 nối dòng
友 Kính ái một lòng, Hán huệ 漢惠 thân thân
Mời hết chư quân xa gần
Trong cung làm yến ân-cần mừng nhau 空→宮
Cửu 九 nghi tiên tửu, rượu rót 擀 ngầu-ngầu 嗷 潊
車? Khoan-khoan ca khúc, mau-mau quản-huyền
Vua rằng: « Trong đạo anh em,
Thiên-hạ gia truyền, thiên-hạ tổ tông
Để cho con cháu nối dòng
Ai nấy cùng lòng giữ lấy mà ăn   cùng
Trong có trời đã định phần
特→物 Vật còn biết đạo quân-thần hướng [+ ta]   挽致
57a Huống Lọ (là) người cũng ở thế ru   畀 (thuở ra)
Quân-thần phụ-tử ở đâu đại-cương.
Ai ai hưa giữ phận thường
Được tông xã-tắc của-trường tộ 祚 lâu »

Thân vương nghe biết trước sau
Cầm gươm vạch đất, bảo nhau cùng thề
« Chúng sau [hậu] ai có điều gì
Quên lòng cừu [thông] phạn 蔛髦, ra bề Khuyển dương. 犬羊
忘→忘 Mà vong thừa nghĩa thịt xương
Học lòng Quản Thái 管蔡, ra tuồng Ngô Tri 吴淄 {二代陳晃即位? (晉相)}
Mặc trong [lòng] thiên địa [vị], chớ vì 天位
Lấy công mà diệt, lấy uy mà hình » 刑
Hai mươi mốt năm thủ thành 守城
Đến rồng để vắng [vẽ], cung xanh chẳng về
Nhân tông = THÁNH TÔNG 聖宗, miếu hiệu [lại] tôn vì 專→尊
Con là TRẦN CẨM 陳錦 thuỳ y cửu trùng 垂衣九重. {聖宗即位二十一年}
Con [cháu] cả đức vua [trong lòng] Thánh-tông
遺 Đạo [Di] khí hiện cùng, pháp mạo [diện] 道氣,法貌 sinh ra
Rì rì 移 sắc dạm 淡 [玻] tử chu 紫朱 ma 磨
Thế hiệu gọi rằng [là]: đồng tử kim tiên 童子金仙 {二代陳錦尊仁宗}
Trong vai có đốt ruồi đen
Việc nước muôn vàn [nghìn], ra sức đảm đương.
57b ⊗ Thốt thời sự [sự nhà vua] nhà Long-vương 竜王
Di khí 遺氣 cho nàng là Nguyễn-thị 阮氏 Trị 治 nay.
Mãn nguyệt chín tháng mười ngày
Sinh ra nam-tử tốt thay dị kỳ
Lớn lên trạng [diện] mạo dung nghi
Bèn đặt tên thì là NGUYỄN BÁ LINH 阮伯泠 (阮伯泠是竜王之子, 母阮氏治)
Thi-thư trường-ốc học hành
Tự [Từ chương Khúc] sơn chí hải, nổi danh đăng thi. 自山至海 詞章曲海
[Trạng] Đời NGUYÊN 元 kể đứng nam-nhi 南兒
Văn nhiều hàn-mặc [Hàn Liễu], vũ lơi Tôn Ngô 翰柳
Xuân-xanh cướp được bảng thu
Danh cao nhất cử 舉, tuổi vừa thiếu-niên
Thông biết sự-cơ sự quyền.
Cửu-lưu 九流 tam giới 三界 ai phen [đăng] công đời

Pháp-môn phù-thuỷ hơn người
Khiến tà làm chính, khiến tai 災 làm tường 祥 | 邪
Đời vừa gặp thuở Nguyên-hoàng 元皇
Nhân khi Thái-hậu nhiễm phương bệnh ngheò (tật)
Thuốc, bùa, chưa biết bao nhiêu
Như gió thổi bèo 萍, như nước lã là khoai
Nguyên-hoàng chiếu rao trong ngoài,
Nó cậy có người tiến-cử bề trên
Chữa-chong (xong) phù-phép giữ-gìn 衛終
Nó may, Hoàng-hậu tật liền tiêu (消→消) tan 琴埋
Bình quyền tước lộc vua ban
58a Vải vóc kể ngàn, vàng bạc kể trăm
Một nhà vinh hiển chiêu đam 昭冘
Phong lưu phú quí, cát lầm, đã xa
Nhẽ 尔 thì về chính bỏ tà (術正補→捕邪)
Bỗng sao đêm thỏ đã trắng hoa chẳng thìn
Lạ chi quen mắt liên-nhồn 連䁖 thì 惻 nhồn
Thấy bà Thái-hậu cả gan đánh liều
Thói dâm-ô sớm sập-sùi 㗁嘶 dập dìu 熠熠
Trong cung đã biết, ngoài triều đã hay.
Vua sai đình uỷ 廷尉 giam rày
Song lại cậy thầy thị cận 侍近 bề trong
Chầu rồi nhân buổi thong dong Thuở
Tâu trước Cửu-trùng sự Nguyễn-Bá-Linh
« Oan xưa chẳng có tích-hình 跡刑
Những lời 𡀯 tật-đố 疾妬, cũng tình ghen tuông, hoang 悰 4京→4宗
Bề trên cả giận chẳng thương. 傷
Ai giam. đình-uỷ chưa 渚 phương đòi hỏi
Tội Giam xin lĩnh nó làm tôi.
Chẩn công xá quá 軫功赦過, lòng người được an.
Sau dù ra (哭→默) đạ dạ đa-đoan
Đã cam thuở lội tôi con gian vòng
Nó xin đái-tội lập-công
Lấy thành An-quảng về cùng nhà vua.

Cựu-đô là đất Phiên-ngu 番禺

58b Lịch triều Nam Bắc những đua tranh-hành 争行
Đất dư xa ngoài cõi Nam-minh 餘 (餘→賒)
Ruộng xa chẳng nhận (䛨→認) liên-canh 連耕 nó làm. 左
Xui cho nó phát 伐 An-nam Nước
Tiền triều thổ-vũ 土宇 lại đem lấy về " hoài
Nguyên-hoàng thấy (体) nói liền nghe bèn
Khiển bộ 遣步 Nào hay viễn-thiệp 遠涉 lao bề thương-sinh 蒼生
Tuế thì sai Nguyễn Bá-Linh
Ấn phù vâng chiếu phá thành Nam-chu chiêm
Hăm-hăm 歆 binh mãnh thẳng đua
Tàu dư trăm chiếc, binh dư (餘→余) mười muôn 萬 vạn (𠀧→万)
Quan hà muôn dặm dóng giản 閒揀
獅子 Ngoài Đầm hồng ấy vây toàn Nguyên quân 潭洪 Sư-tử trong
Hải-thư 海胥 tâu đến vua Trần
Triều đình khiển tướng, cất quân, chọn người
Thân vương Quốc Tuấn nảy sai
Gịa tàu 艚艚 nghìn chiếc, binh ngoài tám muôn chiến thuyền trăm mươi
Nhị-hà ban tới dời thuyền
Thuận dòng bãi 𡓁 (?) mới tới miền Hải-môn 海䦧
Dương Hai 羕漢 Hoang mang tam quân binh đồn 三郡兵屯
羨浴 Hoa-phong 華封 Hoành-phố 横蒲 (?) Tân-yên 新安 đóng phường (坊) phong
異喋 Con thăm Dư thám 迶探. Thuyền đến Bạch-đằng 白藤
Tàu Nguyên ngoài bãi 𡓁 đóng giăng dường thành 䌫江 tường như
Về thưa Quốc Tuấn mọi tình hỏi đó
Bèn cùng chư tướng hỏi binh toan rằng
59a "Nguyên binh thế nhuệ đang hăng,
Kíp đánh chẳng bằng cố phép cho sây 坚守 kiên thủ
Bãi 𡓁 ngoài giương 强 cắm một cờ
Trên thư HĂNG-tự 𫮽字, chước dùng nhiệm thay thì
Tuấn vừa tiết đến thu may 𡓁
Trời thanh, bể vắng, sương (+bay) lạnh-lùng bay
Nguyên quân thấy cờ đứng trông 頂
Thấy thư hằng-tự, mừng lòng chẳng coi 覷. Bỗng

100a

(Phải trời / xem ông Ninh)

Ngày sau Quốc Tuấn chọn người
Đem thư thuyền ruổi đến nơi cầu hòa
Trong thư cung kính càng gia
"Dẫu giảm sức gà trục (tranh) 逐 với diều hâu 鷂鶆 鴟
Ngỡ kẻ thất chí 失志 họp nhau.
Cầm 禽 tìm giả chuột, thú cầu giả dơi 太→鉢杙
Hay đâu thượng quốc binh trời
Xui về bản quốc, được lời tiện-nghi"
Bá-Linh sướng 暢 dạ bèn nghe 喧
Học làm nhân nghĩa ấn thi chư hầu
Hưng Đạo nghe biết trước sau
Yết Kiêu Dã Tượng truyền vào trong cung đình (營←宮)
"Một là thần tộc cất (cả) binh
牛高待 Đôi (Hai) là đại lão (Khao đãi) tiêu tình nào hơn"
Tướng, Kiêu nói hết nguồn cơn
Cho người buôn bán chợ (làm) quen nó rày
59b Biết tàu Bá-Linh đâu nay
Đôi (tôi) bên tả-hữu làm rày du-binh. 遊兵
Trung thì Đại Vương thân chinh
Ý lệnh động (cùng) hành việc chẳng khá sai
"Chiến bất khả bại" như lời 瀨 喹
"Gặp nơi tử-địa biết tài trượng-phu"
Hễ ngày sương-giáng (vụ) trời mù 霧
Chúng tôi hàm giáng (càng, vượt, ra nơi) vượt ra bể ngoài
Nâng níu Chiu-riu nằm đợi như lời 喹 (nhờ trời?) 招掃
Nửa đêm về sáng (朗) vua dời thuyền ra
Trời mù, nó biết đâu là
Đến gần dậy hiệu, nó hòa hay tin
Nó ngỡ cứu-ước thư-truyền
Nó trở mũi thuyền vào nó bổ 補 quân (cửa) 哺
Bên sau có cây bãi chẳng làm tuần
Nhân khi thừa (cơ) thế giục (hãy) quân xông (ra) vào."
Kể bày thầy tớ cùng nhau giao 交 -bài 排
Thì may trời cũng nghe sao như lời 特→時
Bá Linh bất ý chẳng coi,

nhưng chờ hàng-sẻ, chơi bời nào hay
Khi vừa hơi hởi gió may
Trời thu sương giáng, sương mù như nhau (?) 霧 [vụ; đêm; ngày; Tuần 旬; bảy]
Gang 剛 trời ai biết ai đâu
Ban tối Kéo chung, thuyền bay vượt ra qua [Kiêu; Tường; hầu]
60a Đợi chờ vừa qua canh ba, [đến; thước]
Gió đưa mặt nước, hiệu là giác mai 角枚
TƯỜNG, KIÊU thuyền rươi đến nơi
Xảy nghe ống lệnh rây trời tiếng vang. bấn
Trời xanh nước biếc bàng hoàng sương mù, cổ lướt vội vàng
Súng dường sấm động, đạn dường mưa sa
Lửa ngoài tựa chớp sáng lòa 烈 燎 [sét; lòe]
Trước thì Hưng Đạo, sau là (đỗ thì => 罢) TƯỢNG KIÊU. [hòa; đa]
Nghìn vòng chẳng sợ chút nào điều
Tổ hùm chẳng vào, sao bắt được con [Hổ?; huyệt]
Ba Linh thế bắt chỉn khôn [giục]
Thuyền KIÊU, thuyền TƯỜNG đã dun 㐌 đến gần 奔 [bon]
Bình ngoài nó những giữ trần
TƯỜNG, KIÊU trong đã bình cầm BA LINH
Nguyên binh quân mất vía, hồn kinh
Gió thu Quân sa xuống nước bềnh-bềnh dợt sông 溫達 dềnh dềnh lướt [lại; sùng]
Trần-binh chư tướng hội đồng
Bạch Đằng mãi chảy nước hồng như vang 楟. [tựa]
Bể đông Khơi (?) 渓 sông nước mênh mang 落 (rạc?) [duềnh; lạc]
Thấy trôi sòng-sượt nên đường người qua 䛧辣 達
Tàu không bỏ chật bãi hà
Đường non lớp chớp 笠筰, đường nha chơ-vơ lộp lá [Như]
Bấy giờ chư tướng nghị công (?) 公 [cuối; ra]
Chém đầu Nguyên-tướng tên là Ba Linh
60b 梟 Niêu Bêu 表 đầu ngoài bể Nam-minh
Thấy bỏ dưới gềnh 涍. (duềnh?) mắc cá nó ăn [duật]
Hai Đông muôn dặm phong trần
Nước như rửa sạch Nguyên quân bằng đài tơ (詞 → 詞) [Bảy]
Thư về cáo-tiệp bấy giờ
Vua cùng Văn-Vũ mừng như hội Tần 秦.
Đại vương bèn mới hội quần

(Giang)
Hải đông Hải đông 海東 các huyện những dân duyên đồ 沿途
Với vàng lễ vật trên đưa (nước)
(Khen) Tiếng rằng thần-vũ ai hòa giảm đang
Nào hay rằng HƯNG ĐẠO VƯƠNG
(Sơn vi) Thanh tiên đồng tử thiên hoàng 青仙童子天皇 giáng sinh
(Quỷ) Rập đồng (Trận) 拉棟 mà phá Long tinh 龍精
Biết chăng vì Nguyễn Sĩ Thanh 阮士誠 ngâm thơ.
Vua mừng QUỐC TUẤN bình Ngô
Ra sức giữ lấy nước [nước nhà] cùng ăn
Thật là (mới) ngoài nghĩa, trong thân
Nước thật huân (quân)-thần, nhà thật anh em
Sau dù ai có lòng (nghi) hiềm
Trời soi kẻ tối, đất xem (thêm) già hình
Chép công tạc bia (đá) để danh
Quân thần cùng hưởng tôn-vinh đời đời.
Ai ngờ ngoài bể xa khơi
Hồn Bá Linh nó về nơi Long Đình 龍庭
Khóc kêu dưới (ngoài) cõi U-minh
6ta « Thanh tiên đồng tử đem hình (bình) hoại tôi » (đánh hoại)
Vương Bá 王巴 cảm lụy (động) ngùi-ngùi
Xin Trời cho nó trở người âm nhân 阴人
Làm yêu giả thánh, giả thần
Ba hồn nó hóa tướng-quân ba người
Phụ lên, nó hiếp hàng chài
Lập miếu ở ngoài bãi bể khói hương
Phong làm "Phụ quốc Phạm Nhan" 附国范顏
(đức thì [) Bao nhiêu phụ nữ [hiếp giam tung hoành
Xưng là Nguyễn Ngung 阮隅, Nguyễn Nghinh 阮迎
Cũng là thằng Nguyễn Bá Linh ba hồn
Làm (trên phụ nữ] buồn muốn héo mòn
(bỏ thần mọi khoa) Đã còn muốn ép 呷, lại còn mớ mang 麻芝 唥嘴
Nó theo Long vương nam chàng
Bao nhiêu bà cốt khói hương phụng thờ

(Chấp thủ 执首)

Nó rằng: «Miễng gai nở vu,
Ai dù khí quyển 捲, ai dù huyệt tuy
thì Về nó bắt thở phải nghe.
101b Năm vì vua thủy, ba vị Đức Ông
Những kẻ đại ngây tin lòng (nghe phải)
Nếu ta thì trọng, đường công thì cười 𠻀
Về đờm 䏝 lay nó van dài
Đại sao dại chín mười đời chú quê! màu (?) 牟字
Đến Và nay nó đã nên lề (cho, nó)
Thở thằng trúng có tội, mà mê phục-thần!
Thuở ấy Bá-linh bại quân.
61b Thuyền tàu trốn 潘 về đông hải tuần về cao bay Nguyễn-vương 湄
Đi Bá Linh nay đã phải thường
Quốc Tuấn nam cường, nên đứng cao tay
Anh hùng mấy kẻ so tày
Sách 索 bằng HÀN TÍN, dụ 預 tay bày VỆ-CÔNG
Bá Linh cùng Tuấn giao phong
Quái nhau đối cả 奇柯 chẳng thông một giờ
Phút nên sự tảng bại binh cờ
Nguyễn-vương thấy nói lòng ngờ, giận 陣 thay.
Đứa Ô MÃ NHI tâu bày
« Tôi xin báo oán ra tay phục thù [元王差烏馬兒東郎]
Một là rửa hổ người xưa (ngày) 渚→沼
Hai là đem [lại] Phiên ngu 鄱陽 nước nhà »
Nguyễn hoàng thảo chiếu ban ra (phán)
Sắc sai nguyên soái, tên là Mã Nhi
Mười muôn binh mạnh trẩy đi
Thuyền phên (bè) là rừng, cờ bì mây tuôn 𠀧
Đồng chèo cá lí ngư liếp kinh hồn
Tua tua mũi 奇对 baé (博), đùn đùn đầu non
Dân ngoài Yên quảng sợ run
Chưa quạt sấm chớp, lại còn bão-bùng.
夬→戈 chớp giật

101b – 102a

Biên thư 边書 tâu đến cửu-trùng

Trần hoàng, Quốc Tuấn đều cùng lo toan
Dỗ tai, vua dẫn* nguồn cơn 瀨源杆 㖮
« Mặc Vương liều đấy cho yên nước nhà »
62a Đại vương lạy [đã] rồi trở ra
Phân quân đặt* hiệu tâu qua cửu-trùng bủa 補
Trần ~~hoàng~~ [Trọng] lấy [làm] chính tiên phong 仲 重
102a) Tả tùng Dã-Tượng, hữu tùng Yết-Kiêu
Trung quân Quốc Tuấn bình điều
Vua sau xa-giá mình° hoa [triều] thân chinh
Bên sông dưới bãi* cất* binh* 余涵城
Bao nhiêu tre nứa để ~~gỡ~~ đánh một nơi
Linh thuyền tả hữu binh sai* [dời]
Yết Kiêu trấn chiếc xuôi nơi Sông Bùng 滝
Gần Ngã ba Phạc 朴* đóng hồng 烘* [phong] Bộc 卜
Dã Tượng ngược (虎→虐) dòng, xuôi Thiên đức giang 天徳江
[Sai] Lạt đầu 大頭 đến đó tắt ngang 柜
Qua bên Vĩnh lại 永吏 đợi đường Cự* công 巨功
Ruổi lên giáp Ngã ba Nông* 農 Phong 豐
Hễ nghe hiệu lệnh đều cùng tiến binh* [chinh]
Ai nấy ý kẻ* đồng hành [lính]
TRẦN TRỌNG 陳仲 xưa [giòng (?)] giuộng 㹥 dời binh áp kè
(x) [Thốt] Nói* sử TRẦN TRỌNG xưa kia
[Thấy] Với* tên thuả nhỏ [trẻ?] là Lê phụ trần 黎輔陳
Khánh nguyên [Lưu] * 慶元 [nhỏ] là* đức tiền nhân 流
Đồng vàng từ cắn, cây xuân ~~muộn~~ [vẫn] 晚 mùa
Đem mình giữ đạo thi-thư
[chơi bời] Hôm chơi cửa Khổng, sống [nhơn nhỏ] ra sân bình
62b Cháu tám đời Lê Đại Hành (太 → 大)
Anh-~~mùng~~ [minh 明] lại thấy thông minh ra thi
Ứng đời 代 Trần [lại] mở khoa thi.
Chức cao ngự-sử dự kè* [trì] miếu-lang 廟廊 [đường 堂]

Dốc lòng phù-rập Trần hoàng [chí, giúp]
Giả trường là tiết, sắt gang là lòng [Bằng, chữ]
Hiểm nghèo chẳng quản gái chồng [toan]
Giám từ khó nhọc, vốn lòng kính-tin
Gặp thuở Nguyên tướng đổi biên [xâm]
Đức vua Trần bên ngự liền thân chinh [thái mình]
NHÂN TÔNG 仁宗
Đến Bình lộ 平 虜 關 quan đóng đinh
Vua cùng chư tướng phạm binh địch cùng [luân]
Lấy làm dễ 易, chẳng quan phòng
102b/
Một đêm Nguyên ập ba vòng nhất nao. [tướng] mau 毛
[Thái] NHÂN TÔNG * 仁宗 trong trận khốn sao (*Thái-Tông)
Bình quan 平關 gặm thấy 体 khác nào Bạch đằng 白藤 [minh, xem]
Mưu TRỌNG 仲 quý nữa mưu BÌNH 平 (Bằng) [Trần, nhờ]
Ra vào trong trận ai chẳng lắc đầu
Mình cùng Nguyên tướng địch nhau
Đã xung thì đột, đã vào thì ra
Luận binh nam bắc xuyên hoa 穿花
Ai là giám sành, ai là giám to
Vì vua trình trị chẳng lo
Hoà cầm Nguyên tướng, hoà phù Nhân tông [Thái]
63a
Cõi nam sá đức anh hùng dậy nhúc 哦七
Ngưỡng trời tưới nước, giữ rồng cạn ao [trở]
[Thái] Nhân tông lọt khỏi mừng sao (Thái-Tông)
Trường công tướng ấy, biết [bao] nhiều trùng [Lê trước, dấu, bao]
Bình rồi, xa giá hồi cung [hoàn]
Vua cùng văn vũ luận công Phù Trần 輔陳
« Chúng khi khốn ở Nguyên quân
Thấy một Phù Trần tài đức biết nhau [sao biết bao nhiêu]
Quên mình vì trẫm hầu liền [đột]
Ngỡ 語 theo Kỳ Tín, ngỡ theo Vệ Bình 衛平
Phúc thay trời tổ 祚 Hán hưng 興 [bình]
Khỏi chúng Nhục thủy 睢水, khỏi chúng Hồ-đà 滹沱
Mục 睢 滹

1026/103a

Đỗ [chúng] khi Tất [tất] đường [khởi] 畢 được [thì] ra
Lại vầy xum họp một nhà chúa tôi.
Nghĩa này non [về] nước khôn phai [dời],
Ai quên công ấy [đức], nguyện trời thanh [chưa] dung 清容 »
Thôi bèn cắt bút ngự phong:
Bình chương quốc [trọng] trọng sĩ [sĩ quốc] công huân thần [trọng] 平章国重事公勳臣
Cho về Quốc tính họ Trần
Đổi tên [cải danh] Bình Trọng Khu Trần 平仲 軥陳 tên xưa
Lấy làm cắt dạ sớm trưa
Lòng tin muôn việc chẳng ngờ chút nào [thương]
Lòng thương Trần Trọng dầu dầu
Còn hoà chẳng có ai sau phụng thờ.

103a/b 63 Bèn bảo Chiêu hoàng 昭皇 bây giờ nhỏ [to]
Trẫm cùng Trần Trọng nào [sau] xưa đã nguyện
Thừa 攸 công [đồng] khu qui chẳng [giảm] quên, 攸 → 𢼂 xem 61
Ơn cho chưa xứng, nghĩa [ái] đền chưa [mới] cam
Trọng tuy chái già, quyền đảm 㓎
Còn chẳng kế tự, công làm cho ai.
Nha Nuôi 𠉞 𡀫 (~~già nua~~) tuổi ~~tác~~ [ngoài] bảy [ba] mươi
Chẳng trông [xong] tiên Bụt [phật], còn người thế gian
Đôi bề cũng chưa có con [chẳng]
Ai thờ Lê thị 黎氏, ai tôn Lý triều
Trẫm thương áy náy hôm điều [hằng]
Cùng thương một dạ, cùng yêu một bề [lo]
Nguyễn Nuôi vì trẫm kết nghì
Kết cùng Trần Trọng hoà thì có con
Thôi vua [bèn] dặn trong nguồn cơn
Vì Nuôi hạ [bèn] giá 下嫁 kết duyên Chiêu hoàng [ơn]
辞 Trong từ chút [chắc] chẳng [chút] giảm đường
Trên làm thế ấy chẳng thường nhân thần
Vua rằng [thưa]: « Thương phải cất [ái] ân
Già nhân 𠀲 = đã có quỉ thần biết hay. »

Trọng nghe nước mắt tuôn đầy
Vua cũng châu lệ ngọc đầy hai hàng
Trọng từ 辭 về đến phủ-đường Tảnh
Vua giục Chiêu hoàng xa giá về theo
64a Trọng cảm ơn biết bao nhiêu
Đường Thừa trần triều hưng quốc đồng thần 興
Thị trung cung cấm chầu gần 侍衛中
Có phần nẩy thác, có phần hiềm nghi
nên Năm sau Chiêu hoàng sinh ra
Được một nam-tử tên là Trần Tông 陳宗 琮.
Sau sinh hai gái nối 繼 tông
Trọng đem vào [lạy] Nhân tông ơn đền trông
Vua mừng ban thưởng bạc tiền vàng
Trai nhìn 認 quốc-tế 國婿, gái nhìn vương phi 王妃
103(b) Đến thuở Nhân tông trị vì {仁宗 治十四年, 遜位 壽五十歲
Nguyên hoàng 元皇 lại khiến Mã nhi quây loàn
Trọng nghe, vào lạy thiên-nhan 天顏
Trên phong vàng nay 錫乃, tôi xin lĩnh hành
Vua nghe lời dụng mệnh-(hành).
Nẻ nàng lão hưởng công danh đã nhiều
Và xưa khổ 苦 (sinh?) nhục 辱 (nhục) tiền triều
Nghĩ nào một việc một điều đến tay
Liệu sẽ khiến kẻ khác thay
Để cho Quốc tính được rày nghỉ ngơi
Xưa Tiên hoàng đã khiến lời 遺
Thửa công lênh ấy muôn đời chẳng quên giảm
Huống nay lại có thảo hiền 易
Ba triều chút chẳng ba-men 播边 điều gì
64b Bây giờ tuổi tác nặng-nề
Ngỡ rằng niên lão chẳng 靡+ (?) 除 cang qua
Chẳng ngờ dấy 曳 chí trượng-phu phục ba
Nam nhi chẳng khứng đàn bà nâng tay.

Hầu [sau] bình Khôn kẻ vì tay
Đuổi ấn phong rày là Bảo nghĩa vương 保義王
Tư 畀 vua, lĩnh lấy việt vàng
Nhị-hà Bãi-mòi sắp hàng trận 陣 sông 罢買
Thuyền bè 筏 [vừa 皮] đóng 拱 Bãi Bông 𡓁葻 Khấp
Có tin giặc đến, đóng cọng 1 Mãn Chua 幔厨
Quan quân ra bèn giữ ~~đưa~~ cờ
埃 Dễ [Dở?] dàng 易𢩮 lại gặp cơn mưa tối trời
Giang đường ai biết tả ai [chảy biết]
Thuyền Nguyễn chước nó đã [bèn] dời gián 𥳉 ra.
Giữa sông coi thấy mở cờ
𢹣 Dịch [Quai?] chẳng mở gió, thuyền nó thảo ~~tui~~ xuôi
Giả thua (佊→彼) nó một chạy đai [lui → 𢭲]
Bên trọn 边論 thuyền chài rước [chèo] tòng [đếch] ngược 虎→虐 lên
Phục binh cách nước khôn nhìn
埋揞 Khơi vời, trở lại nó liền tạt ngang
[Lao] Thế khôn chống địch [đất] cho đang 勞逸
104a) Dưới trên Nguyên hướng ngăn đường khôn đi
Một mình trọng phá trùng-vi 重圍
Ba lần chẳng khỏi [thoát] trọng thì phải thua
65a Sinh cầm Trần Trọng bấy giờ
[Tướng nguyên] Nguyên nhân 元人 mới hỏi nhỏ to mọi điều
Rằng: "Tôi [Người] con cháu Lê-Triệu *[có lẽ Người]
(1) 命徒 Mệnh đồ đã [đi 件] suyễn 命途多舛 phải [mới] xiêu đến Trần.
Mặc người [long] 𠻃 liệu-lường [ý] cho phân
Làm tôi 王 Bắc quốc, làm thần 臣 Nam bang
Người nghe miệng [tờ mới] tớ mặc lường 默量
Đấu 𢩮, thì bình giúp mở-mang nghiệp nhà
Xưng thần cống hiến Nguyên gia
Nam bắc thuận hoà, Nam bắc thông đồng" [đôi nước]
Trọng nghe nói hết mới [mới] ~~phải~~ lòng (~~每~~意)
Xưa đã ơn đức Thái tông tại thì

(1) có lẽ 命途多舛

陳平仲

Dải môn (đồng 同) 衍 (vần?) tôi chưa hết nghì
Phận ân, chưa ai, điều gì tiếc nhau. 丈→支
Vun trồng rập cậy một (chuy) sau 扶持 拉援
Bỏ nhau thì chửa cậy nhau điều gì 號
Chưng khi nước gặp loạn-li
Đem mình (quân) đầu (chạy) giặc (giặc) kể chi làm người
Đã được chức trọng, cao ngôi
Tư tình mệnh trời ai có lọt ru!
Nể (nghe) tướng quân mà đầu Ngô
(Ngụy) Phú sau đưa hạ hổ vua trần hoàng
Trương Nhâm 張壬 vốn tính khí cương Trang gõ 壯 +
Gươm thiêng dù gẫy 拔 sắt gang chẳng mòn: Dùb 撥
656 « Đã đành làm kẻ tôi con
Thâm (Quân) ơn phụ chúa tham ơn bảo (sao) nên anh hùng
Lâm cơ bao quản anh hùng lạnh lùng
Được thua đã vậy dễ lòng giảm nghe
Phận đã vậy, có tiếc chi
Nên vì Nguyên trước, bại vì Nguyên nay »
仲 Gẫm chẳng ăn uống chi rày
104b) ngụy: Bảy người tất Onghi 揀扐 ở bầy Nguyên quân 邶
Mảnh cảm kẻ trung thần
Đã tuân trọng táng, lại tuân kính đờm
Biểu rằng (vua) « Trung nghĩa cho cam »
嗎 Nhi (Mai) rằng (lấy): « Bỏ cách mà làm chẳng hay »
Bại binh thủ (bên) kíp tâu bày
Thiếp-hồng thất lời, truyền nay giữ-giàng
Giục truyền các lượng biên giang
枚 (núi) Quê (mài) quán (của) 找卷 ba (sát) quây hàng, bè đòng cho mau
Ba người vẫn về trước đàn vén thân
Long trướng (bọc) 奴卦 hai (đôi) đầu, bè kè trăm dù
Bộ binh tất (quân) lượng biên (duyên) đô 兩邊
Nhật ký thấy hiệu bây giờ buông xuôi
日期

汰汰
Gió may hây hây thuận trời
Thuyền [đông] sau tiến tới thuở nơi Mãn châu 慢朝 期 chiều
Nguyên 元 [quân] người ai nấy bảo nhau
Mở cờ dấy hiệu, mặc dầu sửa-sang.
66a Nước xuôi [~~bè~~] xuống cán 幹 ngang
Tả chi hữu dực đan cang như mưa
Thuyền Nguyên [Mã-nhi giục] bến [quân] phải bè [bây giờ]
Sok{ Gãy chèo phá lái chờ vờ giữa dòng
Trần-binh 陳兵 thừa thế tiến công
Nguyên [Thuyền Nguyên] thuồng xuôi dòng [vừa] đến Phác ngã ba 朴 ...
Hữu song [thuyền] Chân Cầu 株珠 thuyền [đến] ra
Trên (蓮 ...) cờ thay chữ bày ra [là] Yết Kiêu 歇橋
Tả song [thuyền] Cửa Luộc thuyền [họ] vào [neo]
Cờ bay Dã Tượng 野象 binh [cùng] giao tức thì
Ba bề hỗn đánh một khi
Tướng Nguyên là tướng Ô Mã-Nhi khôn cùng
Quan-quân mắc [gìn-giữ] ở giữa dòng
~~Trần-binh thừa thế~~ Mỏi hay thế khốn, anh hùng giỏi thay 戒屍 [giải thây]
Xuôi tàu giạt [như] một chặng [trống] ngay
Yết Kiêu, Dã tượng ép rày đôi bên
Tới gần liền nhảy lên thuyền
Thế như bão [giật] sét, thế [sức nên] như hùm vồ
Sinh cầm Nguyên tướng họ Ô
105a) Thuyền Ngô đắm hết, quân Ngô tan tành
Vua cùng chư-tướng hội binh
Khong Khen 嗊嗃 Quốc Tuấn nên danh tướng tài
Từ Tam đại hạ 三代下 chẳng hai
Đường ấy ai ngoài binh [Ngô] chẳng giám ho
Thôi bèn thành giã khoản đồ
Bách-quan cùng đến ~~...~~ tung hô chúc mừng
66 b Quốc triều vừa gặp Trung hưng
Thái bình đời trước chẳng bằng đời nay

Một nhà bốn bể quây vầy
Thịnh như viêm hoả; khoẻ tày Thái sơn 炎山, 泰山
680s Chúa tôi một áng vầy đoàn 團圞
Phong công, chia đất, để truyền cháu con
Mới hay vẫn cả càn khôn
Thanh tiên (sơn) nhờ ít kiếp lại hoàn Thượng-thiên
Đại vương nhuốm ~~bệnh~~ tật đeo phiền đau
Trai khuyên thờ chúa, gái khuyên thờ chồng
« Ý như lời ~~nói~~ ấy một ~~đ~~ lòng
Thì cha nhắp mắt cho xong giấc dài » nhắm
Dặn dò Yết, Dã đôi người 桔
« Dù em thờ dại thì nuôi giữ gìn đời người
Rào 捞 treo 𣘃 cho nó được tuyền (chu) Bù trì
Chớ thấy khuất mặt mà quên nghĩa thầy đạo
Hai người nước mắt chảy ngay
Gan vàng, tiết đá, khôn hay tiết mòn » thuở
Bỗng đâu một trận gió tuôn
Thẩm thảm? Hồn tiên phất phất biết nghìn (ngàn) nào trông 𡸈 (ngạn 岸?)
Vua thương thảm thiết cõng lòng
Như chim gẫy (gãy) cánh, như rồng chặt (gãy) 𨃐 vây 猪→𤞻
Ngùi ngùi biết thuở nào ~~nguôi~~ khuây
6fa Dù dùng 用 kẻ khác, sao tày Đại Vương
Công lênh khó nhọc nhiều đường
蹬炉 Trà (Dạp), lò 查炉 chẳng đẩy (dời); rơi thang 湯湯 chẳng từ
Đã nên đệ nhất công phu
Tế như vương lễ, táng như vương phần 王墳
Đền công huyệt thực muôn (đông?) xuân 4
Sắc (Phong) thượng- đẳng thần muôn kiếp khói hương
105b/ Anh linh chính khí dương dương 洋
Quốc bảo miên trường 綿長, dân tài (vật) bình yên
Nước tuy thế khoẻ thạch-bàn
Vua đừng 1T quên lễ, tướng đừng quên mưu
Rất ưng trong 8 chảy quên tập - tành
Chúa bình đặc quí - hổ tinh

在圖 眼好 看上 言 詞

Bên truyền vũ-sĩ trước sau
Đắp một tiểu-lâu 小樓 trong quán Vọng tiên 望仙
Chư quân tập bốn hìn hùm 蒲 ... 陣 ...
Phải khi rồi bữa, chạy ầm lên lầu
Phi tần thị-nữ đâu đâu
Hai hùng ai nấy đem nhau chạy dài
Vua cùng mất vía ngã nhoài 我涯
Cong mình đã lạnh, chút hơi chẳng còn
Khen thay hoàng-hậu tài khôn
Lâm cơ ứng biến 臨机應变, trí còn hùng anh
Tiếc vua mà chẳng tiếc mình
Chiếu ngồi cuốn lấy che quanh trên hoàng
67b Rút gươm cắt thét chém quàng
Đậm chân 踸踔 trục đuổi hổ-lang dưới lầu
[Vua tư tỉnh lại giờ lâu
Cầm công Hoàng hậu kể đâu cho cùng
Bạc vàng ban thưởng vinh phong (泊→泊)
Vua thường nghĩ ngợi khen không gái mầu
Điện Thiên-an (安→安) ngự, ngày (...) sau
Vua mời tướng sĩ lại vào xem voi
Vua cùng Hoàng hậu ra tay
Phải khi voi đỏ sổ ra mai 埋 phá càn
Chư quân kinh khủng chạy dài (dồn ?)
Trước sau thị-nữ nào còn thấy ai
Hoàng hậu cầm giáo 槊 đâm mai 埋 擂
Ôm 掩 vua mà khóc (哭→哭) vì 掟 trời trước sau
Thì voi nó một xông 衝 vào
Quân nào [giám] hãn 捍, quan nào giám ngăn
Vua thì ~~th~~ sợ đã bấn 半 chân
Hoàng hậu thấy sự đã gần hại sao!
Vội vàng ẵm 掩 lấy vua vào,
Đạo chồng nghĩa chúa liều sao cho đành.

Tử sinh nào có tiếc mình
Xem con (voi khi) voi đó? như hình chó con
Cầm ~ giáo gia một đâm ✕挽 đồn 屯 揞跪
Làm oai cả thét nhồn nhồn trong ngoài
68a Giáo thiêng đâm phải mắt✕ voi 揞 bụp
Voi đau (voi) cả thét, cuốn vòi chạy ra.
Vua khen Hoàng hậu nức-na 嘿那
« Gái mà đường ấy, trai mà ai đang
Tuy chẳng 左 Trưng, Triệu đồng niên
Xem gan đấu tướng, xem gan đuổi hùm.
Chúng khi ác thú xông càn
Dù chẳng hoàng hậu trẫm còn chi nay »
弋 Nhắc nâng 式擡 (ba?) gia nghĩa trên tay
Một ngày (giờ) chẳng khởi, một ngày chẳng không
Đồng sàng, đồng tịch 同牀, 同席 song song
Kể đạo vợ chồng, chẳng kể chúa tôi
Sắc phong Lệ Thánh 麗圣 rất✕ vời (拉) cực ngợi
Hoàng hậu học đòi Khương hậu 姜后 thừa✕ tuyên 承宣 (thờ)
嘆 Ngẫn (Dặn) vua sắc dục, tua thìn 辰
工 Hễ công đường trị cho chuyên, cho cần
Vua chẳng nỡ ~ (giã) ghe ~ 技 chút phần
Cho dù thập thần 十臣 rập (giúp) thuở (đời) Đường Chu
Chính thanh 政清 chẳng bá✕ chút hề (to) (係 → nhỏ?)
Nước yên (Nam) vang vạc, dân nhờ lâng lâng 揞
Trần triều đệ nhất thái bình
Kể năm mươi bốn (nhờ) như chúng 衆 đàn✕ bà hậu 后
Vun trồng xây✕ đắp✕ nghiệp nhà dầy - đức
Giang sơn bờ cõi sức ra giữ-giàng.
68b Vận trời tai-dị 災異 chẳng thường
Long thành tôn vị, Thiên trường 天長 thành cung
英宗1. Thái tử thay việc✕ giữ✕ thành (Trị thuở)
Tu nhân là đức, hiền minh là lòng
政

仁宗 位居天長, 太子 号英宗, 治四十年

Triều đình muôn việc hoà xong
Ngoài yên như chiếu, bể trong như tờ
106B/ Thanh 清 trong, nước chẳng bá nhơ
Chín trời vằng vặc, sáng nhờ (女0s) thái-dương
Tháng năm, trong tiết đoan dương
Bảo sinh bồ tửu 保生 蒲酒, vua thượng phục chơi 服
Sự lấy làm dễ chẳng coi
Quá say, mới giấc Long đài 竜臺 hôn Tướng. 相.
Chẳng ngờ có đức thượng hoàng
竭 Đã lên yết miếu 謁廟, chư vương đến chầu
Vội vàng vua mới đến sau.
Thượng hoàng quở trách, sự âu chẳng vì
Thượng hoàng xa-giá trở về
Hẹn quan văn võ, mai thì [ ] nói
Anh tông mất vía rụng rời
Giữa đường gặp Đoạn Như Hài 段汝諧 chủ tinh 主星
Tuổi vừa bãi-mãi 罷買 xuân xanh
Tùng sư bởi học cửa đình mà ra
Nghỉ 扌言→1言 vừa phơi-phới 沛 dời qua
Sai người đem lại dưới xe phán rằng:
« Người làm ta quá biểu chương 謝過表章
Theo xe gắng đến Thiên trường vào dâng
Như Hài thảo biểu vội-vàng
Xem trong chỉ phán cứ vâng như lời
Thiên trường gắng ruổi đến nơi
Long đình vọng bái gửi lời lên tâu
Thượng hoàng giận chẳng rằng sao
Như Hài quì mãi, ngày (日入→日由) hầu tả-đường
Bỗng trời mưa gió tứ phương
Như Hài quì lặng, ~~bằng~~ chút chẳng động lòng
Thượng hoàng thấy vậy thương tình
Phán rằng người phải biểu một mình xem qua
?

Lòng vua người, mới phán qua ra:
Truyền Anh-tông lại vào nhà giữ ngôi
106b/ Lòng mừng công ấy Như Hải
Chức dùng dự thất (rất?) (室 thất?) đẩu thai 斗台 triều-đình
107a/ Người sau nghĩ trị Chiêm thành
Phú công 富公 là chí, Tử khanh 子卿 là lòng
Giao lân 交鄰 muôn việc đã xong
Mà trị đã tế 濟, mà công đã thành
Ở Tây, sau có loạn binh
Theo vua xa-giá thân chinh nước Lào 撈
Đến Trết-la giang 𠇍迷江 ruổi vào
Sông hiên(?) 軒 nước chảy, sóng vào 色 (?) thuyền trôi
Lào quân (撩軍 → 獠) áp đánh đôi nơi
Như Hải nịch-tử thây trôi làm-la 濫羅
Vua thương công nghiệp xót xa
Lễ hành trợ-táng, thôi ra phong phần 封墳
Thượng hoàng tuổi đã năm tuần
Hoàng đan 黄丹 nhuốm giấc, bạch vân lên đường
Lập lăng táng ở Thiên trường
Thụy là tôn rằng miếu hiệu Nhân-tông
Anh-tông đoan-củng cửu-trùng 端拱九重
Cửu châu, tứ hải đều cùng làm tôi
Bốn mươi năm hưởng tuổi trời
Nhờ chúng hoàng hậu trong ngoài giúp nên
Đại-đồng tần ngự 村同嬪御 dưới trên
Yêu dong chỉ tần 紙嬪 trông lên mộc cù 木樛
Họ hàng chút chẳng giám tư
Đời vàng mẫu đức gồm (兼 ~ sánh 並) Chu Khương lồng (?)
Đến ngày Thượng hoàng thoát 脫 cung
Giữ đăng một tiết rằng cùng nguyệt thu
Ba năm tang-tế phụng thờ
Kỉ ngày một bát gạo hồ 糊 cầm hơi
cháo? 粘

107a/b

Hễ ngày sóc vọng tràng-trai 長齋,
Chẳng xem quan bái 官拜, chẳng coi mặt thầy
Sơn lăng ở bốn năm chầy
Hơn tiền Hoàng hậu lên rày châu vua { 明宗即位 五十八歲

明宗 107b
Minh tông nối nghiệp hoàng gia
Ngai vàng lồ-lộ xem ngờ Thần-tiên
Xa thư 車書 một mối vạn tuyền
Trong yên thân tử, ngoài yên cõi bờ.
Tuổi vừa năm mươi tám thu
Hiến từ hoàng hậu 憲慈皇后 rày hoà có thai
Con Trần Quốc Trấn 陳國鎮 tốt ~~thay~~ tươi
Cha làm thượng-tể 上宰 rất cồi 嵬 triều đình
Quí nhân 貴人 ai nấy đã sinh
Trai gái rành rành, thịnh vượng chung tư 螽斯
Vua đà đủ thịnh xuân thu
Muốn lập thứ, là Trần Vượng 陳旺 thay ngôi.
Quốc-trấn lòng chẳng chuyển dời
Cứ trong gia pháp, đời 代 (?) người chính-thê
Thành dương? 成陽 con có kém chi (湯 Thang
Con là Thái Giáp kể về đích-tôn
Huống nay Hoàng hậu có con
Đôi bên một chút nghĩa còn đồng tông
Sau dù sinh gái cho xong
Sinh trai, phép phải cứ trong gia truyền
Vua nghe lòng cũng quyết nên
Ai ngờ Vượng mẫu 旺母 chước liền mưu lo
Kết cùng Quốc Trấn gia-nô 家奴
Là thằng Trần Ngự 陳御 gửi cho cân vàng
Chước chi lo liệu toan-đường
Để cho Trần Vượng nhà vàng lên ngôi
Công lênh ấy biết mấy đời
Người già, nước dễ 易 là trời già ru!

Lạ chi lòng kẻ phàm-phu 凡夫
Tham vàng bỏ nghĩa nên mờ 庶 nghĩa thầy
Liền ra dạ muông có nay
Đầy tớ ~~giết~~ phản thầy, con mà tố 訴 cha
Vu rằng: "Quốc Trấn gian tà
Ẩn binh sắm cướp quốc-gia dấy loạn»
Vua giận chưa rắp 立 hỏi han
Phó giam, đình úy 廷尉 phán quan đối hồi
Vượng mẫu ngụy kế 危計 bày ôi!
108a Lấy vàng đưa lộ 賂 những người phụng sai
Trọng 仲鎮 đoán chẳng dời lời
Những đường Khám hổ 堪虎 cùng lời tấn thân 縉紳
Vì tài, vì nghĩa, vì ân
Chẳng phân chính trực, chẳng phân hiếu trung
Vua bèn hỏi [Trần] Khắc Chung 陳克終
Nghĩ (拷→栲) cùng Vượng mẫu quê cùng Hiệp Sơn 峽山
Được có lập ngữ 立語 tâu cần
Bắt hùm thì dễ, thả hùm ý khôn
Vua nhân nịch mộng 溺愛 còn hơn
Nỡ hoài Thượng-tể quản bao lòng người
Thượng tể ngửa mặt vì trời:
« Nguyện xin xét biết lòng tôi cho tường
» Dòng dòng nước mắt đôi hàng
» Oan này phó mặt xanh vàng xét soi »
Vua thương nhớ lại ngùi-ngùi
Qua giận sẩy 仕 lời, lo lại ăn-năn
Đem về Kiệt-đặc 桀特 phong phần
Lập từ 祠, ~~choan~~ chốn ấy (準意) khiến dân phụng thờ
Năm thường lễ tế xuân thu
Giả công thuở trước, kẻo thù mai ngày
Tiểu từ 小祠 mọn-mọn hương bay
Oan-hồn ấy biết thuở ngày nào nguôi:

108a/b

寧皇-憲宗 Minh hoàng lập con thứ hai
Tên là TRẦN VƯỢNG lên ngôi nhà vàng
Hiệu xưng là vua Ninh hoàng
Con cha, chưa được mở mang điều gì
Thay ngôi những sự tiện nghi
Việc nước quyết thì mặc ý vua cha
Ngày sau Hoàng hậu sinh ra
Được một nam-tử tên là HẠO 暭 nay
Thượng hoàng yêu dấu đêm ngày
108b/ Dưỡng nuôi được lớn [illegible] sẽ nay liệu toan
Chẳng ngờ thiên địa hảo hoàn 好还 {寧皇廟号憲宗
Hồn Trần thượng tể cáo oan đến trời {在位十二年, 壽二十二年.
Hiến tông trị chưa bao lâu
Hai mươi hai tuổi xuống chơi hoàng-tuyền
Lại chẳng có con nối truyền
Minh hoàng thấy sự nhân-tiện chỉn ghê
Đạo trời chẳng có tư che [illegible]
Nhược bằng lập đích 立嫡 phụ thì đã minh {附太子八歲
裕宗 Truyền cho thái tử THỦ THÀNH 守成
Quốc gia sự vụ quyết tình một lòng
Mối giềng ra sức gỡ xong
Đồn điền có chước, khuyến nông có tuần
Tướng siêu 從超 Trung Ngạn 忠彥 hiền thần,
Đêm ngày phụ-tá, trung cần nhà vua
Dụ Tông nhớ đến sự xưa
Hồn ông thượng tể oan chưa chút đền
Bèn tâu thượng-đế mọi duyên
Hiện về Kiệt đặc riêng xem Tổ-mộ (phần 墳)
Thượng hoàng nghe nói vân vân
Nhân muốn chơi tuần, cũng thể ra binh
Vậy bèn thánh giá xuất trình (呈 → 程)
Dòng đông vằng-vặc, nước xanh lè-lè

Quẩy thuyền 排 mũi đối (đúi) 每对 cùng đi
Longthuyền rạng nước, long kì rập sông
Thuận trời gió hẩy đưa [
Tiếng sênh trang-trách, tiếng gồng (31) đinh-đang
Giây giấy qua tới một làng
Hầu gần coi thấy khói hương rành rành
Trên từ 祠 Thượng tể nói xanh
Giang sơn còn khí, anh-linh động người
109a/ DỤ TÔNG cảm động ngùi ngùi
Nhớ lời Vương mẫu, cũng lời Khắc chung
Bồng riên dợi dợi đau lòng
Bèn vào cáo lạy miếu ông bây giờ
MINH HOÀNG còn đứng ngoài chờ
Chẳng ngờ Thượng tể hồn đứng còn ngâm: [a'li: Thủy kế chỉ ngờ..]
« Đan nẫy biết mấy mươi năm
Dạ gian ngầm ngầm biết thuở nào người »
Biến cái ông vàng bay chơi
Mà vua chộp 執 đỡ bên ngoài bèn [chậm]
Đau đường như thể giáo đâm
Dù ngồi chẳng vững, dù nằm chẳng êm
Xe về, Thượng hoàng nhủ hiềm
Cung xanh hôm để lên tìm thượng-phương
Triều-đình vấn vũ phát tang ×
Minh tông tôn hiệu, Dụ hoàng thay ngôi.
Vua hiềm chẳng có nối đời
Vì chưng trẻ [ ], thuở ngoài ngây thơ
Nhàn nhàn đánh cá Tây hồ
Trẻ dại bây giờ, đẩy mảng ra khơi
Sẩy chân xuống nước một hồi
Người ta lặn vớt biết nơi nào tìm
Đến chong, được rạng thâu đêm
Minh-hoàng thương tiếc, vua hiềm xiết bao!

× năm 1356 (B Ta/8) ĐĐ 皇 bị ong đốt ; 1357 (ĐZu/1) mất

1109a/b

裕宗 — 鄒庚

Hoạ chăng dun-dẩy làm sao
Cửa-quạy trời vái trong đó ngự-gia
Ngày sau Hằng-tằng sáng 日 ra
Người đờn 搖 đó thấy nó hoá bầm lên
Con người nằm đã lim-lìm 淋濂
Hơi còn chút thở mắt xem chút hồng
Vua phán ai có chước dùng
Giúp Hoàng tử sống, chức phong triều đình
Y gia có một Trâu Canh 鄒庚
Tâu rằng: « Hoàng tử lại lành, chẳng chi
109b) Hiềm sau huyết lạnh khí suy
Liệt dương mà chẳng được chi đàn bà
Canh châm 鍼 phải cứu thần cơ 神机
Trong lòng hoàng tử bây giờ nước ra.
Tự nhiên lại tỉnh nhưng là
Trâu Canh từ ấy vào ra được dùng
Ơn vua chầu chực trong cung
Thái tử một lòng yêu dấu xót-xa
Thuở ấy dời đức vua Cha
Thứ phi con đã sinh ra chẳng thì
Mẹ vua Hoàng hậu chính vị
Con ý vua thì trời chưa sinh ra
Thượng hoàng tuổi đã cao già
Lo bề tôi sớm cùng cho Ninh hoàng
Tạm quyền gánh giữ áo vàng (5 [illegible])
Kính thiên xem trả, triều đình (đường?) vào ra
Tuổi vừa tuần hai mươi ba
Ninh hoàng trị nước hiệu là Ninh-tông
Sống chẳng có con, phiền lòng
Nửa với bông khóc gáy rồng bên chơi
Vua là Thái tử lên ngôi
Liệt dương sự ấy chẳng [vui] mọi tình

năm 1339 (KMục) TT: chuyện Trâu Canh và 1351 (TMục)

Thuốc thang dời hỏi trâu canh
Kỳ-phương 奇方 kiến khí sẵm-sanh tiến triều
Rằng : « Trong nhà có phương mầu
Liệt dương thì lấy đông bào mà chưng 蒸
Vị nhân bác-lạc 剝落 chẳng bằng
Trong hằng khí lạnh, ngoài hằng khí cô
Bây giờ dương-khí suy hư
Được âm dật-thịnh 逸盛 xâm cho thiếu hoàn 火还
Kíp thì năm bảy tháng tròn
Chầy thì năm kể mới hoàn nguyên tinh »
110a) Bèn dời công chúa Thiên-ninh 天寧
Chưng dương 蒸陽 ngày tháng trên mình tương liên
Có thần phương nhiệm gia truyền
Dật âm 逸阴 bén khí dương liền thịnh sinh
Từ ấy Công chúa Thiên-ninh
Cùng vua ăn ở như hình phu-thê
Cùng nhau chăn gối sớm khuya
Đào nguyên nước lũ, vân-nghê dây-dưa 曳泰
Trâu canh thuốc đã toan dùng
Chưa chúa dương càn 陽乾 dục 濁 nước mạch suy
Dụ Tông việc chính để khuây
Chưng dương 蒸陽 những mới, nên mê tính-linh
Trường chơi ca-kỹ 歌技 (→妓) sung đình 充庭
Chính mặc triều đình, mình (命 mệnh) mặc du hoang 遊荒
Bởi của nhà Trần Ngô sang
Thần kiếm, báu vàng (= ấn vàng) bỏ mất hay chi
Nghiệp Trần từ ấy thấy suy
Chu-An 朱安 bảy sớ gián 諫 thì chẳng nghe
Lấy mình làm quan chi kỳ 官之奇
Tri quân bất gián 知君不諫 ở chi chật triều
Rằng tôi mười tác đã nhiều
Xin về trí sĩ hôm điều dưỡng nhàn

Chí linh, ngoài Kiệt đạc đồn
Thú vui non nước ở yên qua ngày
Dụ Tông bỏ trễ triều-nghi
Lòng dân từ ấy đường thì yếm no 厭
Điềm trời yêu quái hiện ra
Thiên-cang 天罡 đồng tử 童子 biến hoá thành nam 成男
Trị vì đời mười tám năm {裕宗在位二十八年
Còn lại chẳng có lo thâm đời khi
Số trời trên đã đến kỳ
Kinh sơn 荊山 sớm đã giá xe 駕車 lên đường
110b) Triều đình vân vũ phát tang
Sự trương quan 張關 trị chưa phương yên người
Đông Hiến thái hậu đón sai
Chẳng còn lập giữ (𡨹→𡨹) cho người thân vương.
Rằng: « Xưa trần Cung Tuệ vương 恭肅王
Ở đâu tông thất thuở đương trị triều
Làm quan tể tướng sang-yêu
Trăm hầu, nghìn hạ gặp đìu vào ra.
Có một con nhà xướng ca
Mẹ là Vương-mẫu, 王母, cha là Dương Khương 楊姜
Sinh ra nhan sắc khác thường
Thiên quyên tuyệt giá, phỉ phương 菲芳 hơn người
Nghề hành đàn sáo rậy đời
Cằm 𩈘 mười phi-yến, xương mười đường hoạ
Mặt tròn (𡃖→𡃖) vạnh tựa hằng nga
Tóc mây bên rẽ, da ngà phấn tô.
Mày ngang lá liễu thảo thơ 䟽
Mới sơn 𥕄 trái gấc 藾攬, má thủ 殊 trái rơi 擂
Vương từ thừa thấy mặt nhởi 餃
Dạ bông phối dời 配移, lòng bông nên say
Đem về tam phủ đêm ngày
Nhấc nâng chốc chẳng khỏi tay mó giờ

năm 1351 (Tra) ở 义安, 天罡, con gái hoá trai (TT)

Nó đã thai trước ai ngờ
Chửi thằng kẻ vừa sinh được nam-nhi 男児
Yêu mẹ dấu con chẳng nề
Cung-vương nhận lấy gọi thì con sinh
Đặt tên là Lễ-Nhật 礼日 danh 日礼
Cùng vua đồng tộc có tình vẫn cao
Mày Hiến Thái hậu ra vào
Sâm sinh bình mã kết giao gian-hùng
Thái hậu tin, được cất dùng
Lấy làm con cháu đồng tông họ Trần
楊日礼 111a) Rằng đức Minh hoàng viễn tân 遠賓
Dụ Tông vô-tự, triều đình (→ thần) lập lên
Hán Siêu 漢超, Trung Ngạn 忠彦 lo phiền
Cớ sao cưu điểu 鳩鳥 được lên thước sào 鵲巢
Bèn cùng Trần Đỗ Dương giao 陳杜楊 交
Trừ thay 除台 Lã hậu được thao 牢 chuyên quyền.
Cứ trong gia pháp còn truyền
Sự chi Nhật-lễ được quyền kỷ cương 紀綱
Hãy còn Phủ 暊 Kính 暾 đôi vương
Ta đem về dưới Thiên trường Tức chân 即真 (1) {陳王即位 芸宗 治三十(?)年}
Đôi Vương thấy sự đã gần
Anh em xa giá dời chân lên đường
Ba ngày về đến Thiên trường
芸宗 Trần Phủ tức vị, hiệu rằng Nghệ tông
Hịch truyền thiên hạ tây đông
Cựu thần có chủ anh hùng bốn phương {号廣宗, 是昊 澗泉}
Trần Châu 陳珠 Đỗ xã 杜社 toan lo (lường)
Người thì vận lương, người thì đem binh
Hăm hăm đến thẳng long thành
Bây giờ Nhật-lễ [đem ?] binh địch cùng
Hợp thằng đao khô khó thắng 合绳刀枯庫绳
Gươm gẫy gà xác 鎌技鶏殻, cửa sừng đây tai

Lộn chồng, trốn chúa mọi nơi
Ăn xương, uống máu những loài tà gian
Nó như hùm đói bất cần
Chẳng nề chó ghẻ, chẳng toan lợn sề
Nào biết sống thác là gì
Thua thì nó chịu, được thì nó ăn
Múa-may 舞 dại chẳng biết thân
Thấy thằng Nhật-lễ, sai binh* địch cùng [quân]
Mắng rằng: « Trần Phủ bất trung
111b/ Nghịch lời Thái-hậu ra lòng nghịch quân »
Trần Kinh tức giận muôn phần:
« Nước nào đâu [ ] [ ] tranh phần trưởng-nam
Phải chăng thái hậu mưu làm
Chẳng con lập chủ (giả?)*, bao cam hỗn chồng »
Thôi, kêu chư tướng hợp đồng
Chiến bất khả bại 戰不可敗, lập công cùng người
Bây giờ thiên hạ con hai
» Giặc này thông đánh (通打?), đứng đợi làm sao? »
Bốn bề hoả tiễn đâm vào
Đốt tan phố xá, cháy thâu đền đài
Ngoài thì súng bắn cầm thôi
Trong thì lửa cháy ngất trời ai đang
Cửa Tây súng củi 倉樓 phá hoang
Nhật Lễ ra cửa Thanh-dương 青陽 chạy dài
Trần Kinh rút gươm mong hoài 懷
Lễ bèn thủ phục 首服, Kính người sinh cầm 生擒
Vào đền cứu hoả chiêu đam 招担
Một giờ đem lại dủ trăm, vạn tuyền
Phó giam Nhật Lễ cho yên
Đợi vua Nghệ đế vào đền sẽ hay.
Thiên triều về rước chẳng chầy
72 Nghệ hoàng xa-giá vào ngay trong đền

* có lẽ lập-tử (nhị tử: 兒 là nói chữ kỵ phải là chữ)

Bách quan văn võ dưới trên
Luận hình 論刑 Nhật lễ để khuyên kẻ nhà
Sử vua dẫu vậy chỉ là
Việc ấy (~~Hiến~~) ở bà Hiến hậu vụng toan
Vật chị nó là kẻ nhàn
Nghĩ còn bọt dại, nghĩa bên nhà dòng
Giáng phong làm ~~Hôn~~ đức công 昏德公
112a) Lộc ăn chẳng có, như không mũi gì!
Chiêu an 招安 khắp hết nội kỳ 內畿
Thành thị vặc vặc, lại thì như xưa
Phong công luận thưởng bấy giờ
Trong ngoài tướng sĩ lầm mưa gội nhuần
Huyền khuê 玄圭 xã tắc tinh xuân
Cửu châu hội nhất 一, tứ lân thái bình 四鄰太平
Thay cha, vua, tiếp đời anh (vua cha?)
Lên ngôi mới gọi hiệu rằng NGHỆ TÔNG
Mẹ là Lê thị 黎氏 chính cung 正宮
Mừng Từ Hoàng hậu 慈皇后 vinh phong đang thì
Cô cháu là LÊ QUÍ LY 黎季犛
Cùng bà thái hậu gọi thì là cô
Nghĩ từ được thế vào ra
Ngoài, triều tôn kính; trong, vua yêu vì
Trong cô, ngoài cháu được thì
Tư đồ 司徒 nguyên soái sớm khuya lo phiền
Quí Ly nó đã lộng quyền
Ta hỏi Tông thất, sau nên hiểm ~~ngờ~~ ngờ
Lửa thành, ao cá bây giờ
Thông trâm ~~[illegible]~~ lửa (?) dào hoà ~~chang~~ khói xanh 㮶
Bèn toan kiếm chước đường thân
Từ triều cáo lão làm thinh qua đời
Cỗi 岀 Côi sơn 崑山 non nước nhàn chơi
Có thơ gửi đến cho người cố tri:

102a/b

詩云
我是隔中棄物
君非大廈奇才
會收一般老去
田園早決劍來

102b/
Thái úy Trần Ngạc 陳顊 thấy thơ
Tiếc nhà, tiếc nước bỏ thì thiệt hư
Cố chai vì đã mưu lo
Ta hoà để vậy, ai là kẻ toan
Hội mưu (媒→謀) khử ác cho an
Chước chi đem lại giang-san nhà Trần
Dùng dằng kế định chưa phân
Rày vậy, mai vụ, tháng lần, ngày qua
Nghệ hoàng tuổi đã cao xa
Con mọn cha già, biết thuở nào mong
Thương em Trần Kính có công
Thuở bình Nhật-Lệ, hẳn phong triều đình [illegible]
Tùi yêu khuya sớm một tình
Lập làm thái tử để dành thay ngôi
Nghệ hoàng từ lên trị đời
Thương dân xích tử, kính tôi huân thần
Trị vì được có ba xuân
Tuổi tác ban gần hầu đến sáu mươi
Em Kính công cả ở đời
Xem thấy lòng người, cũng muốn qui-y.
Nhường ngôi cho nên (lên?) trị-vì
Tính cường ai gián chẳng nghe mọi điều
Lấy lòng, lấy sức hôm diều
Muốn yên vũ-tướng, chẳng yên vạn-thần
Bốn năm vẹn giữ nghiệp trần
Chiêm thành binh loạn đến gần Hoá châu
Đồn binh địch nó phải thua,
Tùi về cáo cấp, vua hoà thân chinh
Đến Ý-mang 倚茫 mủi đóng dinh 宫→营

肅宗死陣

~~Khenthg~~ Khen thay thằng sọ 𤞻 có tình ngụy mưu 詭謀
Non xanh rừng hiểm biết đâu
Phục voi trăm đội, giả đầu Sai-quan 投
Dễ 易 rằng mọi rợ Chiêm man
Trung đâu chịu được Thái sơn ép đè
Ngỡ là nó thất một bề
Quan phòng 閑 trễ-nải 懈怠, sớm khuya chẳng ~~dùng~~ ngờ
Nó nom thấy đã nhầm cơ 任机
Rạng ngày còn tối mờ mờ bình minh
Đến tàn, mạt 末 thuở năm canh
Mắt nhắm, mắt mở, vô đình nào hay
Quan quân chưa sắp (đi → đã kịp) trở tay
Ngựa nay chưa thắng 勝, voi nay chưa bành
Tứ bề nó đã áp quanh
Ba trăm voi phá, một manh chẳng còn
Chúng khi thất thế, hồi khôn
Mình vua Duệ-đế 睿~~帝~~ hoá hồn thăng thiên
Đường 君 còn trong trận khôn nhìn
Chư quân có giặc tặc liền lui tan
Mới nhìn thấy mặt thiên-nhan
Long quân 竜軍 rước lấy hồi loan-phong phần
Chiêm thành được trận hồi quân
Văn vũ triều đình (thần) lo chuốc bảo bang 保邦
«Tuy ta được ý trận Mường 捨
Nhưng còn mặt đức thượng hoàng giữ cô ~~固~~ 孤旅»
Liền [sai] sứ-giả bấy giờ
Lên đường thẳng đến quốc-đô vệ thần 衛臣:
«Chúng tôi di-địch chi nhân 夷狄之人
Trấn quan trấn thủ cậy 恃 quân áp thành 押城
Thì mà còn phải cắt ~~quân~~ binh
Học đường Phan-trấn 唐藩鎮, tranh-hành trên phương.
Nó đâu phạm đến Thánh vương
Bởi vua Duệ đế khi cương xông ~~vào~~ càn.

Chiến tranh giận (trận) chẳng kịp nhìn 視. (立)
Mày tôi chẳng kịp 𥩯 nhìn 視 mà rái vua
Nghệ tông, vàn vũ toan lo.
Sứ thù hắt mép, dở 揲 hoà làm chi
Truyền cho Chiêm sứ hãy về
Sai quan phân giới định kỳ cho mình
Lấy từ sứ lại Chiêm thành
Nghệ hoàng thắm thiết có tình thương em
Lập cho Trần 陳晛 thay vì (位) [→ le
Là con Duệ-đế, nối nền thay cha {徽号 簡帝
簡帝 Giản đế 簡帝 mới cả 奇 hiếu ra
Mẹ là Lê thị hãy hoà từ tâu
Vua rằng: « Con có mất tao
Thương cha nó, cũng đồng bào, có công »
Hoàng hậu lạy đã về cung
Gặp quan Thái úy nói cùng rằng: « Bay!
Giản đế niên thiếu, thơ ngây (幼 痴)
竜 豨 [ ] mẹ, còn e lão-bà
Muôn vàn việc nền quốc gia.
Gánh sao cho nổi, nữa mà kẻ lừng
Từ thuở tiên-đế qui lăng
Thấy bình-tĩnh ấy nhường bằng [phá gang (cương) 破𦛿
Mà lòng đức vua Nghệ hoàng
Vững vàng 倖倖, gián 諫 đường như nước là khoa
Sau 𡗶, con thiếp chẳng khỏi tai 災 (𠂇→災)
Theo lời Tiên đế một hai đã nguyền
Kẻo nữa thấy phải nhận tiền
Mà thương phận gái, tủi duyên má hồng »
Qui li từ ấy quan lung 渋[竜
Mặc lòng quyết đoán, mặc lòng tỏa sáng

Nó bèn xui dèm Nghệ-hoàng:
« Thế xưa truyền rằng: bầu cháu mười con
Dễ ai ấy dại hay khôn
Nước nào nuôi cháu bấu con cho đành »
Hoàng-hầu nghe ~~biết~~ mọi tình
Âm-ỷ một mình lo quá nên mê
Hương hồn, ngọc cốt biết chi
Lăng Duệ đem về, phụ táng cùng nhau.
Quí Ly nhất đa qui tấu
« Tôi xem TRẦN NGHIỄN 陳晛 (睨→晛) thấy âu hư-nhèn
Thái-tử TRẦN-NGUNG 陳顒 ~~khai~~ khởi lên (啓)
Có đức hoà hiền, có trí hoà khôn
Dân trông như hạn 旱 chờ hạn 汗
Sau nên thất vọng tôi còn dấy loàn »
NGHỆ HOÀNG nghe Quí Ly can
Giáng: ~~Lý~~ Nghiễn phong-quyền Linh đức đại vương 灵德大王. (睨→晛)
Lập con thiếu-tử TRẦN NGUNG
Quí Ly phụ tá ở cùng chân tay
Nghệ hoàng Vương-nghiệp chẳng hay
Ngỡ Quí-Ly nó như rày Y Chu 伊用→周
Khiến người hoạ Tứ phụ đồ 四輔圖
Y tá Thái giáp 伊佐太甲, Chu phò Thành vương 周扶成王
Khổng minh phù Hán hậu hoàng 孔明輔漢後皇
Hiến thành phù Lý Cao-tông 憲誠輔李高宗, bốn người
Đảm bảo Quí ly mọi lời
« Mặc người coi sóc, mặc người phù-trì »
Quí Ly tâu: « Chẳng lẽ chi
Gặp khi bạn-đang 板→版蕩, biết khi thành thần 誠臣
Chẳng ngờ nó một thí quân 弑君
Học Mãng 莽亂臣, phen Tháo 操 thiên đô 迁都
NGUYÊN ĐÁN 元旦 thấy Tứ-phụ đồ
Xem chín cấp 級 trứng, ngâm thơ rằng vầy

詩云
人言寄子哭老烏
不識老烏肯為否 (鳥→烏)

Nguyễn Đán âm-ý rằng: « Bay
Nghiệp trần hẳn tất từ đây chẳng ngờ
跡茄胡 Thấy truyền sự Qui-ly xưa
Bà tổ nó là tinh ~~qu~~ cáo chín đuôi
Ở non Thủy-thạch 水石 nhàn chơi
簡 Biết mấy mươi đời nó đã làm tinh
Thông hay biến hoá ~~thành~~ tàng hình
Vì nam 男, vì nữ, vì tinh, vì thần
Từ thuở Hùng vương trị đời (dân?)
Nó đã làm hại nhiều lần đa-đoan
Hiện làm con gái hồng nhan
Vu sơn 巫山, kết bạn, Quảng hàn 廣寒 đành đời
So Lửa 㶣 đời đôi một chẳng hai
Mắt nhìn ~~chương~~ dường ngọc, miệng cười ~~ta~~ mẽ 美 hoa (ngờ)
Mỹ miều (美苗→美苗) trọn vẹn nết-na (湼→涅)
Ai thấy dư hoa, lòng cầm cũng xiêu
Ả Hươu, nàng Vượn khắp-khởi 吐起 sắp sin
Lân la cuối (拴→檜) núi, hiu-hiu đầu ngàn (彦→岸)
Hôm mai cây rũ thay màn
Xuân về rủ chúng họp đoàn hái hoa
Hang sâu chiếm lấy làm nhà
Rừng là cảnh-vật, núi là quê hương
Ngày thường trục khách qua đường
Ở đường đưa muối, nghĩa đường xôi chiêm
Nó thì quyến lấy phách hồn
Địa phương khách ấy nào còn mấy trai
Duyên còn tạo hoá dung nhan (?) (đồng dai?)
Thu-thuỷ nhãn rồi, họp thơ xem trăng 陵
Ai xui nên nỗi mãng-tầng 芒增

~~Long~~ Long-dong 弄用 phảng-phất dưới trăng vật vờ
Chạnh lòng non nước thẩn-thờ"
Mơ-màng những bi ông tơ Sao chầy
Ai ngờ tạo hoá khiến nay
Bỗng sao đuôi dây? 或 như rày cắt ra (割)
Biếc bèn cắt lấy (拮) xem qua
Sự nên biến hoá vào ca trong lòng
Bạch hồ 白狐 từ ấy mơ-mòng
Nặng nề ~~th~~ gẫm thấy trong lòng có thai
Sinh ra được chút con trai
Một mẹ là mười ở núi Thạch sơn 石山
Ngày thì xem cảnh chơi ngàn
Đêm thì họp chúng phá căn nhà dân
Bao nhiêu gà vịt bắt ăn
Đầu xua chẳng chạy, dù săn chẳng dừng
Mẹ thì quen thói gió trăng
Lại ra nết cũ, chẳng hằng dâm hoang 遙(→淫?) 荒
Thuở ấy đồn đến Hùng-vương
Có tin cáo trắng làm tàn dân đen
Vua sai vũ-sĩ một phen
Lưới bao cho khắp ~~tư~~, bốn bên (方 phương → 边) bọc vây
Mã-la, chiêng trống ghê thay
Đánh hơi muông trục cáo cầy khôn ra
Chẳng ngờ phép nó càng già (加)
Mây tuôn ngùn-ngụt, mưa sa ào ào
Phi sa, tẩu thạch 飛沙, 走石, ghê sao
Chư quân chạy hết, bảo nhau: "Kíp rày
Ba lần bảy lọc đêm ngày (各錄 → lần, lục?)
Lưới mở [ ] rày, trở lại chẳng mưa
Tướng ứng 盎 trở lại tâu vua
Tình ấy Bạch hồ, nó có thần-thông
Hùng vương thấy thốt giận lòng
Vật chi cáo cầy học đòi phép ai?

Điểm quyền tạo hóa việc trời
Khiến mưa mưa xuống, khiến người người kinh
Hay nó kiếp hồ-ông tinh 狐翁精
Trở lại hiện hình giả tướng làm yêu »
Vua cùng văn võ thần-liêu
Nghĩ nghị sự ấy, lo thì (時 → liệu 料) làm sao?
Có quan hùng-tướng 雄將 (Lạc hùng 雒) tâu vào,
« Cầu ông chúa Thủy lẽ nào chẳng thông »
Vua bèn lịch cáo thủy cung
« Gửi tâu tiên tổ Lạc-long hay tình. »
Bèn sai thủy tướng âm-binh
Nước dâng dẫn 引 hết chung quanh núi này
Phá non Thủy-thạch 水石 một giây
Núi trụt (律 fut) xuống rày, nên một hồ sâu
Thác chín mẹ con lâu-lâu ~~(.....?)~~
Còn một đứa út 乙 cô-cầu khôn ngoan
Liều cơ trận 陳 nước phá càn
Khỏi mình vào ẩn Nghệ-an 乂安 tuyệt-mù
Chốn non Thủy thạch khi xưa
Đến nay gọi hiệu Tây-hồ nước sâu
Còn Cáo từ vào Ái châu 愛州 (?)
Ở Diễn châu phủ (演水 → 州府) bấy lâu một mình
Mới hay là giống yêu tinh
Dù thác, còn tinh xương loạn, hưng tai
Non cao rừng vắng nghỉ ngơi
Luyện 練 thân, biến hóa làm loài chó muông
Biết đã tính-mệnh duyên trường 緣 → ?
Khôn ngoan biện-tiệp 辯捷, nỏ nang 弩難 bằng người
Ngày nhân mai 枚 vâng 永 tìm mồi
Quá chân bèn lạc đến nơi hang hầm
Giữa đường nghe tiếng đăm hầm
Hùm mong bắt lấy, Cáo liền nói ra:
Rằng: « Ấy! mày thật hay (咍 → 咲) nga 俄
hay 2

Để ~~hạ Để~~ (Jp→太阝) cho tao nói, kẻo mà mày hư
Tao là Vạn thánh lão hồ 萬聖老狐
Ơn vua Thượng đế lệnh cho tao rày.
Làm chúa bách-thú rừng này
Đã vâng lệnh hết, còn mày chửa ra.
Cho nên tao đến tận nhà
» Hỏi thăm, lần-lữa biết là bao nhiêu »
Hùm rằng: « Ngươi chớ đặt điều
Cũng (共→với) chi mày được sang-yêu cùng trời? »
Cáo rằng: « Tớ dấu chi người
Tớ tài thiện bốc 善卜 biết loài cát hung
Thuở Hồ Tôn 狐孫 loạn Thiên-cung 天宫
Ngọc hoàng hỏi tớ, quyết lòng hồ-nghi 狐疑.
Lục hào 六爻 tớ phục tớ qui
qui tớ Khảm thủy 鬼佪坎水, đầu về Tây phương.
Biến thành Thiên trạch nhất dương 天泽一陽
Trạch nhân tại dậu 責人在酉 ất 乙 thuộc cửu nay 居
Trời tìm Phật-tổ bên tây
Thần thông lục trí 神通六智, tróc 捉 rày Hồ Tôn
Quyết tình lên cõi thiên môn 天門
Ngọc hoàng cho tớ tước quyền vinh phong
Ngươi dù còn có ngờ lòng
Thì ngươi theo tớ đi lên (蓮→通 thông?) rừng này
Bao nhiêu hươu vượn cáo cầy
Thấy mà chẳng sợ, thật rày dối người.
Nhược bằng thấy thẩy vâng lời
Kính quan, tôn sứ 敬官,尊使, chạy dài chẳng đang
Ngươi phải vâng lệnh thượng hoàng »
Đinh ninh, hùm chẳng giám rằng lời sao.
« Ngươi cúi đầu, theo sau tao! »
Côn trùng kinh hãi, bảo nhau rằng: "Hùm!"
Đem mình lánh ở từng chòm (雷笘)
Kẻ tây lánh suối, kẻ nam lánh mình.
(溽→lối? 土界)

Thấy vậy, hùm lạy hồ-tinh
Thật lệnh Thiên-đình, xin nguyện làm tôi.»
Cáo rằng: « Ngươi đã vâng lời
Kiếm cây làm lễ mà coi lệnh này.
7545 Tớ thì ngồi đợi ở đây
Chóng chóng chớ chầy! trọng-tội chẳng tha! »
Hùm bèn từ Cáo ra về
Cáo mừng ~~lọt (tếch)~~ lọt khỏi, tếch ba dặm đường.
Tiếng đồn rậy đến Yên bang 燕邦
50 Có chiếu hề tuất 招奚恤, ~~cho~~ giữ-giang 麻→庥 yên
Chiêu vương 昭王 hằng ngợi không khen
Cho người Giang thổ 江土 dẫn non Thổ thì 土時
Cho nên cáo đội hổ-uy
Há rằng cây hoạt (獪?) ~~sợ~~ chi cáo này
55 Cáo từ ẩn khỏi hùm rày
Đem mình vào náu ở nơi Bài-giang 沱江 (杜坊. 瑠縣 沱江社)
Nghêu ngao nội quanh rừng hoang
58 Họp cùng lang-bái 狼狽, làm lũng hươu nai
63 Sát sinh hại vật bấy chầy
~~60~~ Ngẫm, xem non nước thấy rầy đã no
65 Vật càng thấy đã thờ-ơ
"Ngồi lâu ~~nên~~ yếm 厭" kẻ xưa đã truyền
Giao chơi cõi Phật, ngàn Tiên
Lẫn thẩn đến miền non nước Hoài-an 怀安
Mây chen, đá chẩn 真 (真 sực) đội ngàn
70 Tháng ngày ở đấy, kế toan giữ mình
59 Đi về đạp đất đội trời
60 Biết bao giáp-tý, biết mười thì thần 時辰
Năm qua tháng lại kể lần
62 Mấy trăm năm lẻ làm thân cáo cây
7571 Trên không, núi sực (真) cao xanh
chơn
chân

Là mũi Vân mộng 雲夢 biển-danh 扁名 chữ bài
Đồng sâu thăm-thẳm có người
Dạn kinh khuya sớm, tụng chơi một mình
Khôn ngoan thay bấy hồ tinh!
Muông có có tình mộ đạo Sa-môn 沙門
Đi về khuya sớm thần hôn
Ra vào thấy dạy, nó quen, nó mừng
Từ ấy vui thú thiền tăng
Bụt mới phán rằng: "Con muốn thoát thân
Làm tiên, làm chúa, làm thần?
Ngày chuyên trai-giới, chừa phần sát sinh »
Hồ 狐 nghe thủi-thủi phục-tình
Cải dữ về lành, mộ đạo từ-bi
Ăn hoa, uống tuyết qua thì
Mộ chay, kết giới 結戒, chẳng hề tạp-nhơ
Kể lần đã [ ] nhiều thu
Thấy tin bụt mới truyền cho đạo mầu
Luyện hình thoát xác bấy lâu
Hoá thân loài vật bỗng 俸 đâu nên người
Cùng thầy giữ đạo thiền trai
Biến hoá mọi loài, giá ngự đằng vân
Bụt yêu lấy làm tay chân
Ra Thánh, vào Thần, nhập địa, thăng thiên
Kể đã biết mấy mươi niên
Bữ triều [illegible]朝 đến nhãn Trần Nguyên đang đời
Biết sao kể xiết sự người
Đã nên Phật-tử, tuyệt loài Hồ tinh (Hồ li)
Tin lòng, Bụt chẳng có nghi
Hội Bàn-đào vắng 永(hổng ?), nó thì giữ am
Ngoại trần 塵 thì chẳng kể phàm
Cảnh không thấy vắng, ta làm ai hay

Trường lưới rắc gạo dưới rừng cây 棱 > 棱
Bắt gà ăn thịt, ai hay lạ gì
Phải 雜 sực cốt nặng nề
Thiêng liêng 4聖灵 chẳng được u-ơ lại hoàn
76 Ngày sau Bụt về đến am
Thấy việc chẳng làm trì-hoãn ngẩn-ngơ
Chẳng còn xum-[ ] như xưa
Bụt liền biết ý thốt ra rằng vậy:
« Tao đi ứng (đáp) hội mấy chầy
Vắng nhà, phá giới là mày đã làm
Nguyên ý hằm lại ra da phàm
Hoàn nguyên 还性原 (hoá) mới lại hoá làm hổ-tinh
Duyệt lòng Bụt chẳng thương tình
Hổ liền lạy Phật, đêm mình trở ra
Mười ngày thẳng đến quê nhà
Bao giang cảnh cũ lần la một mình
Lại đem lòng cũ sát sinh
Rày đòi nhà bắc, mai rình nhà nam
Địa phương ấy lại âm thầm
Giả người đi lại, giả hùm vào ra
Tung hoành ngang dọc đấy là
Làm nhân thì thiếu, làm tà thì dư
Rủ người bạn cũ người xưa
Đã thì thế khác, bây giờ thấy ai
Gián 間 nghe điếm nguyệt, làng mai
Non xanh, nước biếc cõi trời tình 4生 nên
Gió hương hây hẩy tin truyền
Lồng nguyệt hoa bóng [ ] liền khuynh khuynh
Thanh-tân tạo hoá bất bằng 清新
76 Nấy chìm chìm xuống, nổi bằng bằng 焩 lên
Ta đã lọt chốn lâm tuyền
Trở về làm thú muông chim chốn này

Ơi ai ta chẳng <u>múa may</u> 某枚
Ơi ai ta chẳng ra tay ngang tàng
Thú nầy ắt cũng thanh quang 清光
Cơn vui khi ấy ngâm chương thơ rằng (nầy?)

稟受乾坤造化生
深山窮谷樂安平
夜間嘯月姮娥望
日晴登山神女生
黃鳥结逢歡慍[illegible]
白猿交友唱和声
佚来去上神仙趣
不柒坐埃处也茉

Ngâm thôi chơi giạo đường mây
Lòng xuân bỗng phút khéo thay hại người
Hiềm vì non nước lẻ loi
Rằng trăng lạnh lẽo, trang-đài 粧臺 dở-dang
May xui ~~bỗng~~ xẩy gặp một nàng
Sớm mai 泄泄, còn đang mơ mơ
Đi hái rau cải vườn xa
Đường rừng vắng-vẻ ai hầu biết chi
Giữa đường nó gặp một khi
Hiện ra nó cướp, bấy giờ dâm thông
Âm dương số biến 变 hư không
Bỗng nàng mẻ mã 美貫 (?) trong lòng có thai
Chồng-con chưa có kết đôi
Mẹ cha biết ý có lời hỏi han
Nàng rằng: «Sau trước sự duyên
Phải ~~chưa [illegible]~~ tinh 精 cái 个 cáo [illegible] cướp nòi trong rừng

Làm thinh chẳng có nói năng
Đến kỳ sinh được một thằng con trai
Dung nhan 容顏 mặt mũi khác loài
Hậu đầu ngọc-chẩm 後頭玉枕 bỏ hai trứng gà
Những kẻ tướng-thức 相識 gần xa
Thấy hoà khen ngợi sau hoà nên thân
Ngọc chẩm cũng tại hậu tuần 後旬
Một mai thì được quân nhân chẳng hèn
Đặt danh xưng, mạo gọi tên 名称, 冒
Ứng điểm cái cáo, giả biên (?) họ Hồ
Lớn lên làm dịch (việc) nông phu 役農夫
Đời truyền con cháu, đời vừa có ba
Tới tuần Hồ Một 胡沒 sinh ra
Nhà Lê Hữu-HUÂN 黎有訓 nuôi hoà làm con
Đến ngày dưỡng-dụ 誘 thân hôn
Sau sinh con gái bằng tiên ai tầy
Nốt sinh ra ~~Lý~~ Quí-Ly 季厘 này
Lớn lên học một, dạ hay hơn mười
Văn chương chữ nghĩa hơn người
Trẻ chiếm tên bài quốc tử giám sinh 国子監生
Thị thành ai chẳng mang (2) danh
Thân sâu phú đọc 賦訣, quỉ kinh thơ bày
Hoằng từ 宏詞 chiếm bảng cao coi
Cô lại được mời 排 (?) diện-bệ quí-nhân
Thì trời đang mở độ trần
Quí Ly được dự chầu gần sớm trưa
Tới ngày Nghệ hoàng làm vua
Nghĩ là con cậu nảy cho trọng-quyền
Ngoại thân nó được lộng quyền
Họ Lưu, Tào Tháo 曹操 liền lên tay vào 跩
Nghệ Hoàng già lẫn (2) biết đâu
Thuận-tông để mặc xem chầu quốc gia

Quí Ly tiến 進 vị Thái-sư
Được dự nhiếp-chính phụ-đỗ ngoài trong
Thờ để thái-úy Thích công 戚公
Trước sau mặc lòng lo-liệu làm sao

今宵狐子入樓鷄 (歌)
不食母兮少食兒

Nguyễn ĐÁN từ vệ chước mầu
Bảo toàn cho kẻ lụy âu họ-hàng
Ra mắt Quí Ly hậu đường 後堂:
« Chút thằng Nguyễn Mậu 元茂 chưa phương cửa nhà
« Ngu, nay tuổi tác bằng già
Thái sư quí-nữ, xin cho ăn mày »
Quí-Ly bèn rằng (娘→浪): « Cho mày
Tấn Tần mừng được hợp nay một nhà »
Quí Ly sau trước toan lo
Khiến thầy đạo-sĩ xui vua tu-hành
Ẩn-trung cung ở một mình
Xuất gia phụng đạo, tụng kinh già-trì 伽持
Tu trai 脩齋, thỉnh giảng 唱講 sớm khuya
Tôn hiệu xưng thì Thái-thượng Lão-quân 太上老君
Ngày sau, vua già cũng-tần
Thượng thanh quán 上清舘 ấy dưỡng thân tu-hành
Từ ấy Quí-ly tung hoành
Xuất nhập triều-đình, tấn tiá kiệu son
Thuận-tông xem chẳng bằng con
Lấy chừng thuốc độc kịp toan chở chầy 徹
Trà vào bát nước bưng (呯→拝) nay 尼
Đến chưng 蒸 đạo-quán khiến rầy vua ăn
Nghệ hoàng mắt lại tần ngần:

Ta dung lầm phải gian thần hiếp ta
Gẫm lại chiêm bao thuở xưa
Thấy vua Duệ đế mà về hậu cung
Cỡi voi che cái tàn rồng
Nghe đọc 謎 chải-chải: 紛紛 bốn dòng câu thơ

詩云

中間惟有赤觜侯
態懃僭位白鷴楼
口王巳定與亡事
不在前頭在後頭

Chẳng ngờ chữ XÍCH CHỦY HẦU
Quí Ly bản mệnh ~~kẻo~~ đâu còn ngờ
Mệnh ta TÂN DẬU sinh ra
Tân 辛 kim 金 sắc ~~bạch~~ trắng thật là bạch kê 鷄
Bây giờ gà (kê 鷄) bỏ gà đi
» Cho con cáo nó cướp vì kẻ con ta »
Nó bèn ~~giục~~ vua ăn na 梛
Đôi lần chẳng chết, nó hoà giận thay 折
Khiến thằng Khả-Vĩnh 可永 ra nay
Thượng-Thanh quán 上清觀 ấy, nó rày giết vua 折
Quần thần nước mắt bằng mưa
Truy-tôn miếu hiệu, thuỵ là Nghệ-tông 藝宗
Quần thần hay biết sự lòng
Cắn răng, giang 扛 mắt, giám răng hở-hang
Nghĩ xưa đồng tổ 同祖 Chương hoàng 章皇
Sắc phục 色服 mở vàng 朋鐄 ở Nhân thọ cung 仁壽宮
Ngày sau, nó ép Thuận tông:
« Thăng long thành cũ đất cùng 穷 dấy ai 戌哀
« Thanh hoa 清華 thuỷ tú sơn kỳ 水秀山奇
Tây đô 西都, Đông-cổ 同鼓, hiểm thì địch muôn »

Mai sau văn võ bách quan
Sắm sanh tài-trang 裁裝, dọn thuyền 遷船 thiên đô 迁都
Đại thần Ngọc Kiểm 臣玉臉 Ngọc cơ 玉肌
Liều mình chẳng tiếc tâu vua Thuận hoàng
« Đại thần phụ ái 輔 ... quyền đang
Thiên đô thì ắt có đường đổi 迭 thay
Mậu thành 茂城 phục vị 覆位 may ngày 埋瑄 (瑄.暍)
Hoắc Quang 霍光 Xương-ấp 昌邑 lấy lệ 例 chẳng không »
Quí-Ly nghe biết, giận lòng
Bổ 補 cho Cơ Kiểm ý mong dấy loàn
Khiến người giết đi cho an
Kẻo còn dức lác, nói đàn 彈 tệ bày 弊悲
Thuận tông xa giá theo về
Nó bèn giả giặc một khi đón đường
Giết vua Thuận tông chẳng thương
Liền cả Giản hoàng 澗皇 cho tuyệt oan-gia.
Nó đồn văn-vũ gần xa
Rằng « Vua phải giặc, nay hoà vắng ngôi 嵬 »

THIỂU ĐẾ 少帝

名奕，順帝長子，在位二年。季犛簒位，廢廢為保寧大王。戊寅紀元建新

Thái-tử TRẦN (Hải (?) / Án?) 陳案 (案?) ấu hài 幼孩
Tạm lên túc vị ở nơi Tây thành
Ly quyền nhiếp chính triều đình
Thiếu-đế tuổi trẻ, du sinh 浮生 (phù 浮生?) biết gì
Quí Ly ra dạ ngoan-nguỳ
Giết vua Thiếu đế đêm khuya vắng người
Già làm lâu khóc vì trời
« Vua sao nỡ phụ chúng tôi, nên lòng?

Thôi bèn chức tôn sắc phong
Hiệu là Thiếu đế thờ chung ngoài đài
Quí Ly rao (拃→哞) bảo trong ngoài
« Ta tạm lên ngôi giữ việc thay vua. »

HỒ QUÍ LY

胡季犛 字光理，庚辰紀元

Nghĩ (打→15) bèn chính (政→正 hay cải 改?) họ về Hồ
Tên là Quang Lý 光理 thay vua trị vì
Nên lòng bạo đủ, lấy uy
Hãm chúa tông-thất, cướp bề sinh-dân
Khua xưa tôi người nhà Trần
Vĩ Ninh 徽寧 công chúa kết ~~đôi~~ duyên vợ chồng
Sinh được Hán Thương 漢蒼 nối dòng
Lập làm thái-tử để phòng trị dân
Họ Hồ từ nối nghiệp Trần
Cải lập 改立 chế độ, canh tân 更新 phép lề (易/ray → 例)
Xây thành Đồng ~~đô~~ cổ 同鼓 đêm ngày
Phụ 負 công thiên hạ, khốn thay nhiều lần
Tam làm tiền giấy mua ăn 噴哎
Khiến thiên hạ [phải?] xa gần học theo
Làm người dương thế 陽世 cùng nhau
Học thói âm-phủ, thấy âu chẳng bền
Chính hình 政刑 bỏ việc trong phiền
Nhà vàng sung-sướng, vạn dân nhọc nhằn
Có làm mà chẳng có ăn.
Nào phần quan-dịch, nào phần vợ con
Xây thành đắp lũy, việc đồn 屯 (lũ, đồn?)
Phần cha về khổ, phần con lại vào
Dân oán, trời ý cũng sầu
Quí Ly lòng chẳng chút nào rạn nhân
Tiếc thay cơ-nghiệp nhà Trần

Phải ~~Pha~~ kẻ gian-thần soán thí 篡弒 phải thường
Lịch triều mười một đế vương
Trị sánh Hán hoàng, nghiệp nối Thương Chu 商周
Dư một trăm bảy mươi thu
Dân êm nệm chiếu, nước như thạch bàn 石磐
Thời suy dùng phải tôi gian
Quấy nước nên loạn, phụ chúa tiếm ngôi
Tôi trần những kẻ bất tài
Tham sinh, úy tử nào ai biết gì
Mấy người trung nghĩa xưa ~~kia~~ nay (𠉞 nay → kia?)
Trẻ thì đã lão, già thì đã qua
Lấy ai vì nước vì nhà
Quan Long-hổ-vệ 龍虎衛 ấy là ~~Dương~~ Khát Chân 陽真 (→ 渴真)
Chức sang, quyền cả, đời Trần
Quí Ly tiếm quốc, có phần động lòng
Than rằng: « Hễ kẻ nghĩa trung
Nước ngùy 危 sao có núng 震 lòng kẻ gian
Một mình âm-ỷ lo-toan
Chước chi đem lại giang san nhà Trần
Ngùi-ngùi nhớ đức Tiên-quân
Đôi hàng lệ ngọc, mười phân lòng vàng
Hiềm chừng tạo hoá chẳng thương
Dở dang duyên phận, lỡ làng 呂𠱤 chúa tôi »
Gian vui biết mấy khúc nhồi
Như ngồi nhà dột, như ngồi chiên kim
Bèn cùng đệ tử con em
Đầu-sơn (頭山 → 頓山) chốn ấy nửa đêm cùng thề
Có Phạm Ngưu Tất 范牛膝 mới ghé
Một lòng vì nước, tiếc chi đến mình
« Thà làm thiên địa quỉ thần
Chẳng thà lụy đứa bất nhân họ Hồ 胡 »
Đem nghìn quân mạnh bấy giờ

Tuốt gươm thề trả phá nhà Quí Ly
Có người bảo nó vân vi
Nó sai binh phục một khi giữa đường
Khát Chân (陽→渴) thuở ấy vội vàng
Rao quân dậy-dức 嚏吹 (rậy-rục) mở-mang họ Trần
Diệt loài cáo thỏ cứu dân
Thì trời chẳng tỏ quan-quân gặp nạn
Khát Chân (陽→渴) khi trận trong đoàn
Hồ nó vây bọc, phá tan hoà nhà
Lòng dân cảm-cảnh xót xa
An-tôn 安尊 lập miếu để hoà khói hương
Bả 把 công vì nước phải thương
Cựu triều thượng đẳng đại vương phúc thần 舊朝上等大王福神
Từ ấy thiên hạ phân vân 紛紜
Nào nhà chẳng động, nào dân chẳng loàn
Đâu đâu cũng chịu lầm than
Tiếc nhà công nghiệp gian nan nhọc nhằn
Mãi 買 thì thế nước cầm ngần
Việc quan lại phải lộc ăn chẳng còn
Minh-nhân 明人 từ ấy quấy loàn
Bắc nam sầu khổ, quan san bời bời
Anh hùng trong nước khoa tài
Nơi nơi hương xã 社, nơi nơi cáo thành 城
Cùng lòng mặt thác 拓 Ngô binh 吳兵
Chẳng được thu hình 晉刑, thì quấy cho hôi 灰
Quí Ly cho ở trên ngôi
Như ăn trái (cấu) 繾 rái 拭 (?), như nhai sườn gà (cử 矩)
Làm thinh một nín 噉 một qua
Nuốt 唉 vào thì ngán 彥; nhả 嗺 ra tái cười 呐
Bây giờ binh cách bời bời
Chúng tâm để tán, lòng người khôn thu
Minh thay. Trần mất vì Hồ
Sai binh bắt ~~chúng~~ tội, bả cho họ Trần

Quí Ly thấy sự đã gần
Sai người sang cáo Minh-nhân mọi lời:
122a « Họ Trần hết chẳng còn ai

HỒ HÁN THƯƠNG

胡漢蒼（僭位三年，辛巳紀元紹成；癸未改元開大）

Hán Thương cháu ngoại, bá 覇 ngôi nghiệp Trần »
Minh-nhân chẳng vì chút phần
Như thác 托 vì Trần, đánh 討 lấy Nam bang
Trăm muôn binh mạnh <u>trẩy</u> sang
Phá núi mở đường, cuốn sóng chở (阻 trở → 遮) quân
Tây-đô thành, khôn đến gần
Cha con Hồ-thị đem quân ngự-đê 禦提
Thế <u>bằng</u> châu-chấu chống xe
Ngọn lửa thửa hè, bát nước mùa đông
Cha con thất lực 失力 thế cùng
Đem nhau bèn chạy vào <u>cùng</u> đại ngàn.
Lạc vào đến <u>Thiên cầm sơn</u> 天扲山
Đường cùng nẻo hiểm khôn toan khỏi mình
Nhọc <u>hoà</u> ngồi đó nghỉ chân,
Hỏi người hái củi địa-hình trước sau:
« Chẳng hay nơi đó là đâu? »
Nó đến khấu đầu, nói hết sự duyên:
« Nầy đây là Thiên cầm sơn 天扲山,
Những cây cùng đá, chẳng còn đường đi.
Bốn bề thuỷ nhiễu sơn vi;
Chim bay chẳng khỏi huống chi là người »
Quí Ly ngửa mặt <u>vì</u> trời
« Chẳng hay Tạo hoá <u>Khôi khôi</u> 恢恢 chẳng lầm
Vốn ta tính đúng thường-tâm
Tôi con lỗi đạo, chẳng cầm lòng ngay
Bây giờ phải cơ hội nầy

Lâm đường lạc dấu đến nay thiên-cầm »
Ấy Trời bất Lý chẳng lầm
Bối-giảng cùng tướng, khóc thầm cung phi:
« Từ rày nghĩa tuyệt, ơn lìa »
Minh nhân bắt được đem về Bắc Kinh
Cha con tù giạc 囚落 trong bình
Cũi xe dẫn phải dịch đình 驛亭 đến nơi
Sứ minh nhớ đến ngùi ngùi
Ngâm thơ một thủ 首, đọc chơi giải-phiền

詩云

90b 更改多端死復生
悠々鄉里不勝情
南渊道*迩*虎*頭白 反戌在
北館淹留覓*夢驚 和
相*国才難慚李泌
迁都計拙哭盤庚
金甌見*缺無由合 具
詩*價須知玉亘輕 (待)待

Lại làm giải-nghĩa một thiên
Tập lời quốc ngữ chép nên ba hàng

Thơ rằng
Canh cải ~~đi~~ nhiều hàng (lần → đường) tử phục (lại) sinh
Lòng lo hương-lý ở bao đành
Quê người dễ thấy, đâu dù bạc
礼 体 nên đài

Quản khách khôn cầm tóc rỗ 杜 xanh
Vương quốc ắt chẳng tại Lý Mật
Thiên đô còn phải giận Bàn Canh
Kim âu mẻ khuyết không hàn được 又
Đợi giá cho nên biết ngọc lành.
Minh nhân cất 拮 mới nói năng
Tiền-Hồ 前胡 gọi rằng là HỒ NHẤT-NGUYÊN 胡一元
Hậu Hồ nên Hồ Hợi 胡亥 ấy tên
Bắc-Nga 北俄 dịch 譯 cũ hoá nên âm hồn
Người phong 封 mồ cha, mồ con
Làm mà Bắc quốc hại hồn mồ côi 戊㙁 hoài đời
Dân nghe Hồ đã mất rồi
Dù ăn bữa cháo cũng vui trong lòng
Thuở ấy con vua Nghệ-tông
Sợ 怖 k đuổi Lý giết, ở cùng nhà dân
噤, Bấm lòng mới mở chiêu quân 招軍
Kết cùng hào kiệt đợi tuần mới ra.

HẬU TRẦN
後陳

GIẢN ĐỊNH ĐẾ HOÀNG

簡定皇帝 [諱顒, 芸宗次子, 胡末起兵復興, 在位二年
丁亥紀元興慶元年.

Thầy [tú] Minh-tín đã cầm Hồ
Hành doanh ở huyện Yên Mô 安謨 trị-vì   cung
91a Hiệu xưng Giản định lên cờ
Bốn phương chí-sĩ tranh về (衞→衛) như ong
Giúp Nghiệp Trần đem lại trung hưng
Nam dương 南陽 những [đức] vị chấp công các đài 閣臺 Vân
Có người Đặng Tất 鄧悉 nghe hơi
Làm quan tri phủ ở ngoài Hoá châu 化州   nhậm
Bấy lâu còn [hơn] quân họ Hồ
Tiềm binh (僣→潛兵) để rắp 拉 lập vua nhà Trần
Nghe rằng Giản định tức chân 即真
Nước Nam [thì] còn đóng Minh nhân quấy loàn
Cùng quan phủ-sứ Nghệ an 乂安
Dòng dõi nhà truyền, người Nguyễn Cảnh-Chân 阮景真
Thể lòng vì nước, vì dân
Cùng nhau cùng [bàn] đến cửa quân 軍 tâu bày
« Chúng tôi một đạo thảo ngay
Vì đường cách trở bấy chầy ~~mới~~ [xa] xôi »
Giản định mừng thấy hai người
檜 Những ai cởi 繪 lạt 棘 (棘→辣), đường ai nhổ đám 揷   thảo 摽
Chúa tôi mừng gặp tri-âm
Công danh hội cả, chí lăm ra thi
Minh nhân 明人 Lã Nghị 呂毅 cây uy
Bô cô 逋姑 địch 驛 ấy nó thì phá tan
Đôi người ra sức ngự-hãn 禦捍
91b Thần cơ 神机 bất trắc 不測, chí toan nhiệm mầu
Trước quân [sau] g cang 5 cầm [mở] cờ đầu 扙 (đầu hàng)
繼 Minh nhân nó yếu ta dầu sức xung
Trận bày tả hữu song song
Kình nghê 爭 鯨鯢, giao-long 蛟竜 tranh mồi
Biết đâu nào đất nào trời
Người coi thoảng-thoảng 倘倘, đất coi mờ mờ
Cầu qua đồng bác 銅博 Kiệt mũ 潔謨 [huyệt]

Bộ xua voi ngựa, thuỷ xua thuyền bè
Thanh nhân bại trận rái he 𢶸鰐 (sợ ay)
Đường Bắc chạy (đi) về Yên-dũng 安勇 đóng đinh
Từ ấy uy thế phong thanh (giặc hồ)
Giặc Thanh (Hồ) đồm đồm (thay thảy) 淡淡, Ngô (cũng) kinh rồn rồn 𢝙𢝙 汰汰
Dân trần sảo sảo 稍稍 hầu yên
Ai ngờ Nguyễn Dực 阮翼 đa đoan hại người 翼
Tiểu nhân quen cậy (thói) dèm lời 諂
Muốn những ích-kỷ cho ai hơn (tày) mình
Ở sao (ra) chẳng biết trọng khinh
Ngô việc triều-đình, như việc kẻ quê (女又→如口)
Dèm 讒 pha Giản Đình sớm khuya
« Đối người (ấy) (biết) ấy thì đã hẳn cùng 共 chưa?
Một là trượng nghĩa 杖义 vì vua
Hai là thắng (thừa) thế, nên cơ dấy loàn
(chưa) Chớ chi ấy đã chuyên quyền
Vì sau yên giặc, ắt liền oan-gia.
Rễ bằng rễ bấm [illegible] mọc ra
92a Cành ấy dù già, mầm (cành) khác mọc lên »
Vua nghe Nguyễn Dực (Kỳ) sàm-ngôn 讒言
Sai quân bên phục trong đền ai hay
Chiếu truyền Nguyễn, Đặng vào rày.
Nghi môn 儀門 vào (vừa đến) khỏi, giết này đôi người
Đam chiêu từ ấy lòng hoài : (đôi người) (Đặng [illegible] cũng lánh ấy oan hoài lọ ta)
« ~~Giặc cơn bồi bội 倍, lẽ đâu thế này~~
[illegible] Mai (khê) kia (khi) bản đăng 枝蕩 can qua
Chúa tôi cam khổ một nhà cùng nhau
Lấy yên thiên hạ làm đầu
Giặc cơn bồi bội 倍, lẽ đâu thế này 僨
Ghét ăn nghe kẻ đặt bày (ngồi)
(Muông) Giết muông thì ắt là (được) cầy mưng ran
(Việc) Một cha chưa thấy báo ân (bả)
Chưa toan làm cỗ 具 [illegible] đã toan đâu đây 頭苦 (ăn rày)

Chúng ta ~~đã~~ [trót 卒] lọt [bắt] vào tay
Muốn tròn nghĩa thầy, mà để ơn dân 安
[nghĩ] Chẳng ngờ trong dạ vua Trần
Biết một sự gần, chẳng biết sự xa
Lường lầm khôi phục 恢復 quốc gia
Năm tướng gọi tuyệt ngờ là dễ chơi
[cả 奇] Ngờ là [ra] độ [chế] lường [độ] dung người
Gần lời [loài] trung nghĩa [hiền], xa [lành] lời sàm-ngôn
Quang Vũ 光武 thuở Bạch thủy thôn 白水村
42b Theo [Đãi] chiều chư tướng gọi trọn đại [大] phu 侩
Nhọc nhằn biết mấy mươi thu
Hàm Dương 咸陽 Phùng Dị 馮異 chẳng lo [ngờ] mộ phần
Lấy sàm [lời] 讒 làm nhụ [sàm báng] 乳 vân vân
Ngoài nghĩa quân thần, trong nghĩa cha con
Cùng nhau gánh vác giang sơn
Trung hưng đem lại hoàn nguyện [ước muôn] Hán triều
Khi nay [gần] Giản đình lướng kiêu 驕
Vuốt hùm chẳng lấy [thấy], vuốt mèo làm chi! hổn
Lòng dân [chưa yên] đã [đã], thấy [thấy] chưa yên [lam]
Mười phần thiên hạ chưa nên một phần 安
Ta chưa [chớ] thôi lửa nhọc nhằn
Cởm khế [Khê] 奚 nữ [nữa] 女 chẳng còn [được] ăn đâu là »
Bảo nhau cứ nấy về nhà
Bây giờ Đặng Tất con là Đặng Dung 鄧容
Một mình ẩm ủng đau lòng
Bèn đến nói cùng Cảnh Dị 景異 sự duyên: 真
« Giản Đình nghe kẻ sàm-ngôn
Nỡ giết tướng hiền ~~đang~~ [công] thuở kì-khu 崎嶇
Ra lòng nông nỗi thờ ơ
Ăn giữ, nằm nhớ mong sáng mà đi
亭 Mảnh [Đành] hành: 萌行 nên cơm cháo gì! 奶
Thấy thì lạt lạt 瀨, gặm 噆 thì ~~hăng-hắng~~
[lạt bẻo 瀨漂] chua le

Còn mong đạo nghĩa ấy gì
93a Chúng ta trở về quê quán Nghệ an
Có con tiểu-tốt 小卒 ra than
« Tướng-quân về, chẳng báo oan ru 油 là?
Nghĩa nào trọng nhớ 父 nghĩa cha
Mà thằng Nguyễn Đức nó họa làm hư
Con này để bắt họa ru 呦
Tôi xin trở lại báo thù tiên quân 先君 »
Nguyễn Đăng xui 吹 cùng chư quân:
« Sự thù mộ để muôn phần vào lòng
Bây giờ việc nước chưa xong
Nó đã rải lòng 嘞, mà lại rải 嘞 ru 呦?
~~Tôi xin trở lại báo thù~~ Nó cùng Giản định làm mưu (撓) 謀
Chống nhau cùng giặc, chúng ta vững-vàng
Nước yên ta sẽ liệu đường
Khi làm mặt thấy nữa càng dở-dang
Nên ta làm loạn nhà vương
Luôn có đỡ sức cho chàng ngự ăn!
Chẳng bằng ta giữa cắt 割 quân
Về nhà kiếm chước lập thân cùng người »
Nghệ an về đến nhân nơi
Nguyễn, Đăng đôi người cùng bức lo toan
Thẩm tình để thất 帝室 lập lên
Rằng xưa TRUNG Ý 忠懿 còn con trong này.

TRÙNG QUANG ĐẾ

重光帝 (諱曠, 懿王頠之次子, 藝宗之孫, 簡定帝之侄
在位五年, 己亥紀元重光

Tên là Trần Khoáng bấy giờ chạy
93b Tự Hồ 避胡 chẳng biết đâu nay mà tìm
Có người tướng thuộc báo tin
Đôi người rước lấy lập lên trị-vì

Chúa tôi lần khóc vật mình
Mình nhân xem thấy hồn kinh rụng rời
Dưới trời đời một chẳng hai
Tiết tôi con ấy muôn đời đã khuây
95a Việc binh ai kẻ hãn nay — biết sao
nhưng giam tù-giác để rày ở không
Trùng quang cũ đóng chở [dạn?] sông [lòng] (PĐ) 旦 dan?
Đem về Bắc quốc tấu công Minh-triều
Vua Trần liệu chẳng khỏi nào — trầm hoàng
Gieo mình xuống nước kẻo [chẳng] vào cũ Ngô
Đặng Dung cởi [nhìn] thấy xót xa 火
Cũng gieo mình xuống theo vua Hoàng tuyền
都 Nguyễn Đoái cảm cảnh muôn nghìn
Mong liều lại nhịn cho yên qua ngày
« Chờ khi vô sự sẽ hay
Ta liều đổi xác, sống này [rày] làm gì [chi] »
Rồi đổ 吐 quan thủ 守 đánh cờ 守官
揩 Chờ [Bàn] Bàn [và] chém nó [nó chết] mình hoà [thì] xuống sông
Nước nên tư ý [ấy] quyết [quyết] 決 không lòng [lòng]
Cây cũ dứt mộng [mới] 萌, mầm [chùm] mới [khát] chưa [lại] lên
Bốn phương dân những ly phiền
Loạn li biết thuở nào yên nghiệp [của] nhà
Đêm ngày luống những can qua
Được [Đại] con đi đổi thì cha mới về
Đổi đường như thế Tống Tề 宋齊
Hôm còn [đi] ải bắc, sớm về thành nam
Những mưu nghịch tạo hợp làm
Phần chánh [canh] chê ít, phần cam đời nhiều
95b Trương Phu, La Nghi hộc triều 數 还 四→回
Lý Qui-An Chu [phương] chánh 李安 lại theo sang nhậm 任
Minh triều khâm sai trấn nhậm 鎮任
sót (~~Lòng dân hơn gian tiềm 僭→潛 ngầm Minh triều~~ (*))

(*) câu bát này ở bản AB 478 吟 cũng sót

Bao nhiêu nghĩa-sĩ trung-cần [thần] thác hư
Cảnh Di binh ít khôn đưa
Đặng Dung còn đóng [giữ] Thần phù hải-môn
Bình Ngô thế bẵng mây tuôn 凭
Núi rừng bọc hết nào còn vào ra
Bắt được Cảnh Dị bấy giờ
Sinh cầm đem xuống dưới cờ Trương công
Cảnh Dị bền [chút] chẳng đồng lòng
Hễ kẻ anh hùng thằng [thành] phù [bại] thì liền 連 thưởng
Cúi đầu chút chẳng thông nhìn
Mắng thằng Trương Phụ: « Loài mày [nhen] mĩa-mai mưá may 喋𠲖
Lẽ thì tao chém đầu bay
Song trời ách nước cho mày bắt tao. » phụ 負
94b Trương Phụ thấy thốt giận sao
Chém người Cảnh Dị đầu treo [nên] ngoài thành
Mổ lấy gan rã [nát] làm canh
Giận vì chửi [sỉ] nhục cho mình [Tình] phải thương
Trương Phụ được thế ai đương
Đem binh kéo [lại] đến phá tan [hoang] Thần phù
Thế chìm gẫy 挫 cánh bấy giờ
Bộ chẳng viện [nộp] hướng, thủy hoả [lại] cơ quan 納
[Tứ] Bốn bề thấy những binh nhân
Trong bắt vua Trần, ngoài bắt Đặng Dung 打
[師] Nguyễn Súy 阮 師→帥 [nó] còn ở ngoài vòng 帥
Nghe rằng đã bắt vua Trùng quang đi
Cõng lòng thảm thiết kể chi [xiết]
« Tôi chúa đã thề sinh tử cùng nhau
Sống thì cùng hưởng sang giàu
Thác thì theo xuống cùng nhau tớ (貝 nguyện chưa 四) thầy
Lộ [Dù] nó [cùng] bắt [bắt] mới đi nay liệu nầy
Khỏi mà sống lại (速) sống rày làm chi
Giã còn giã vợ một khi
Theo vua nằm nằm ra đi chịu hình

LÊ TRIỀU KỶ 黎朝紀

c Thuở ấy THÁI TỔ Cao-hoàng 太祖高皇
Bày bình nhân nghĩa, mở mang cõi bờ sửa sang
Kể trong đã mười thu dư mười chín thu dư ra
Ra tay công dọn, đơn át 迍邅 thét 歇 tanh nhơ lâu lâu
Uy trời ai giám chống đâu
Thằng Thạnh 晟, đứa Liễu 柳 thằng treo đầu nêu 梟 con qua can?F 戈
chém đầu Giết Ngô như cắt cổ gà
Người người mừng rỡ, nhà nhà hả-hê (晞呵 → 呵晞)
Xa-thư một mối thu về
Longthành 竜城 xem trị thùy y 垂衣 cửu-trùng
Bởi truyền thánh tổ Thần-tông thánh
Cha con trao chịu, cháu ông giữ cầm
Đời vừa chín mươi chín năm
Tới hiến chúa thánh vui làm qui-mô 規模
Muôn dân nhà đủ người no Dân mừng
Nước lặng phẳng bằng tờ, trị khỏe bằng non
96b Lạ chi bội thực 倍食 chua mất ngon 朱唷
Rượu nếu uống dồn 吨 người để nên say
Sự cơ tạo hoá khôn hay xưa nay
Trời có đêm ngày, vận có thịnh suy
Cỏ cây cũng vậy khác gì
Xuân về hoa nở, thu đi về lá đ rơi. rơi
Có yêu, có ghét, 失 sự đời
Nở cành, xanh ngọn ở người xây vun chăm vun 栘扙 𣞻搭
Chủng khi thế đã chon von 墫岇, đồ sơn 覩𦁸
Nước nguy nghèo 危 chúa ấu, tôi còn giữ-gìn
Lẽ nào mà chẳng bình yên
Lẽ nào mà chẳng vạn-truyền giang sơn

明唐
giấm thừa 懵 hồn
Lòng dân hờn giận tiếng ngâm cảm 吟
việc nghe biết lòng cảm 吟(禁)
Mình triều vĩnh-lạc 永樂 cơ ngâm Qui-an 吟
Đi về thay đổi cất quan bảy giờ
Bây giờ Dân lại gian-nan ghê đường
Bây từ Hoàng Phúc 黃福 bình sang
Lấy tai ~~Lấy tai~~ tướng địa làm đường dạy dân dỗ~
Dân dỗ vui việc làm ăn Hoan-hân 歡欣
dào-dủi Lòng người đến hời(?) lòng dân dập-dờn. 唠吪 爔
Ước mong nhất thống hoàn nguyên trung 中
衡 Nước trong một mối dân yên bốn bề
Kẻo còn kinh khủng loạn-li
Học thì thất-nghiệp, nông thì thất-cơ 失机 (làm mất cơ)
Hán Thang 旱湯 bởi Kiệt tội dư
律 Lê 乱 (→乱 loạn?) Hồ 胡 đồ ruột 覩膟 lại cho dân dầu
Mình hoàng sự ấy hay dâu mọn biết
Liễu-thăng nó lại hành cầu 倖求 xin sang
Ra lòng độc dữ hung-hăng
Tham tài ái sắc (tham) trăm đường có phe trở 陰
本影 Một Mười thành đôi dứa cũng đua 都
Dân như cá cạn, thôi cò thì luồn giang 擎 thiết
Lòng người thảm khốc trăm đường
Đêm ngày trông THÁNH mở mang cõi bờ
96a Thưở Hạnh 幸 nào thấy chúa Đường Ngu
Đô du! 都俞 trị ấy bao giờ mới ra
Chẳng ngờ trong đất Thanh hoa
Lam sơn 藍 Ư trời đã ~~sắp~~ lập nhà họ Lê
Gươm thiêng đã ~~đã~~ phổ hải tế 海清 水
Gửi người tri kỷ đem về giữ cho
Vận lành chưa đến còn chờ dư 餘
Đến khi gió dậy 曳, thì mù liền quang.
Nổi hi

128b

Tôn tinh 孫星 [精] phụ thầy [nào] để Khởi thầy ru!
Nghiệp Lê như thế Hán, Chu mượp đều 莊詞
Xuân bước đến [về] mùa, mầm [ấm] lại nở nang
Trời sinh đức chúa [vua] Minh Khang 明康
鄭檢 Dấy từ Biện thượng 卞上, mở dựng Lam sơn
97b Sức là [như] thần my 臣靡 dẹp loạn
Thời đời [gặp] nhà [khi] Hạ [Hạ] 夏 [hoa], phá tan nê đồ 泥塗徒 村
Trung hưng ra sức tôn phù
Lê triều cứu [đem] lại cựu đô Long thành
Rạng công thái tổ minh minh
Yên lòng liệt thánh, thuận tình hoàng gia
Quét loài nghịch tắc gần xa
Càn khôn định định, quốc gia yên bình [bừng] [bùng] 火平
Ứng điềm ĐOÀI CUNG ẨN TINH 兑宮隱星
Thiên hạ thái bình, thiên hạ Trịnh [nhà] Lê
Cửu châu, tứ hải chầu về
Trong [Xem] ... [công] Trịnh chúa, để lòa hoàng triều
Công lênh bao quản ít nhiều
Yên nhà là trí, ra [hoà] triều là nhân
Ấy mới thánh quân, hiền thần
Ấy đời Nghiêu Thuấn, ấy dân Ngu Đường
Ấy là chế độ kỷ cương
Ấy người [nhà] Tắc 稷 Khiết 契, ấy làng Tang 桑 [Lỗ 魯] Châu 鄒
Ấy mới [Bình quyền] bình Khoẻ, nước giàu
Hán Đường [Khôn] kha sánh, Thương Chu vì tày
Từ đời Kinh đường Nhân nay Kinh-đường vườn
Trị là trị vậy, sao [nào] tày Trịnh Lê.
Kìa ai có chút tài gì
98a Nước khi gặp loạn [nạn] mình thì kể công
Tình này ý nở [ấy nọ] [phải] [hay] 豈 lòng
Chẳng ngoài mưu đoạt thì trong thụ thiền [truyền] 受禪 授倡
Khen thay Trịnh vượng lòng tin
Một nguyện Y Doãn 伊尹, hai nguyện Chu Cơ 周姬

Giận thay cây cỗi rễ mòn
Khỏi cơn gió Sở, lại cơn mưa Tần
Trách Mạc Đăng Dung 莫登容 bất nhân
Thống nguyên 統元, Quang thiệu 光紹 giữa tuần gặp suy
Chẳng lòng trở quốc, thời thì
Học đòi Vương Mãng 王莽, phen bì A-Man 阿瞞 瞞
Chừng khi bếp lạnh vạc than 炭
Chẳng toan chất củi, lại toan cất nồi
Lấy điềm nhật xuất 日出 tranh ngôi
Ngọn cỏ che người, bao kín được lâu
Gẫm xem [Họ Mạc] sang giàu
Chẳng bằng một chút Lê triều bỏ rơi
Hùm báo còn chẳng ăn ai
97a Lọ là cáo thỏ đua hơi cùng rồng.
Cha con Mạc ở Thanh Long
Như ruồi đậu ổ, như ong tụ cành mỡ 腒
Vườn đòi đầu khăn 巾 khoe mình
Đất nơi tiền gềnh, sang trọng trong hang (遠:) 梗
Học loài ếch giếng khoe-khoang
Tử dương 子陽 ngỡ đã vẻ-vang hơn người
Ngồi trong cảm ống dòm trời
Lãng đâu (朗:) cho biết muôn tơi với như kia. 閱拷
Khoe mình ngỡ đã mùi mè (嘆味→味嘆) 箕味
Trọng chi bồ bạc 餔, ngon gì sò 蚱 nam
Đua ăn đua ở thói phàm
Máu nước 捣擾 đâu làm nên giống đồng lương 摧
Hễ kẻ tối loạn can thường 干常
Can danh phạm phận 干名犯分, làm đường vong ân
Quên chúa lấy mình làm hơn
Trời đất cũng giận (根), quỉ thần cũng căm 吟
Kể qua Bành tổ 彭祖 tám trăm
Sáu mươi họ Mạc xem năm bằng ngày một
Hảo hoàn 好還 chữ ấy ghê thay

129b

Lấy công phép nước mà 吨

Giết thì lại dữ [sở] đan hồn chiêu huân 昭勲 (Tr Kiểm)

129b Thấy lòng cổ-thánh 古圣 suy nhân 推仁

Ai làm đất quốc, tuyệt ân nên đường

Chúa [王] bên thể đức Thành Thang 成湯

Tướng [lập công] lửa Cát Địch 葛狄 sau [tiết] thường chẳng hoài 怀

Khoan dong một chút đốt ruồi 突蛛

Lấy lời giáo hoá cho người dạy răn [huấn]

Ích tu 益修 để đức hằng cần [厥]

Tục sa 風沙 dân cũng [một] xưng thần Viêm Nông 炎農

Ra làm nhân nghĩa một lòng

Bề ngoài bạc-phú [thuế] 薄賦, bề trong khoan hình 寬刑

Thiết thấy [tha] một dân một bình

Quốc gia nhật dụng 日用, triều đình vệ nghi [nghi? ngôi] 衛儀

Quý giang [công] lấy đức lấy uy

Dân sử lấy thì 時, bình đãi lấy khoan

99a Khắp hoà có nơi hoa ngàn

Giang san nào chẳng giang san Lê triều

Lòng vua tôn kính càng nhiều

Ưng [Gia] phong Vương-vị 王位 để bêu [triều] muôn đời [標]

Quân thần phải đạo chúa tôi

Trên trời cảm đức, dưới người mến uy.

Cổ kim vương-tướng [quân thái] khôn bì

Hạ 夏 thì Thần Mỹ 臣靡, Lê thì Trịnh vương

Xem khi Nghệ 羿. Trạc 浞 làm thương 傷

Cũng khi Mạc tiếm mới tường phân minh

(作者) Tôi phiền [loại] ám-có lều tranh

Cha ông đã đội [chịu] triều đình chút ơn

Trọn đời đã được âm ban 陰放 [thấm]

Sang [khó] giàu đã [là] kịp [phận] ở ăn qua thì [ngày]

絆 Tiếc nhẽ 咏 ba [bận] bán 絆 làm trai 奇 (奇?)

Cô hồn phải đói, bởi rày tòa [chẳng] thiêng

Trịnh Tạc 1657–1682

Đến thuở Hoàng tổ 弦祖 tại thì
Càng tôn vương thất 王室 kế vì Hoàng tông 皇宗
Chúng khi vương thất ái trung
Biết bao gánh vác, kế 繼 cùng 蒡 sửa sang
Nối 楼 bui 益 tiết đá gan vàng
Tiền vương nhẫn đến hậu vương một lòng
Việc nào việc chẳng sửa xong
Dân nào dân chẳng đẹp lòng ăn thừa.
Giặc nào giặc chẳng phá tan
Đất nào đất chẳng giang-san Lê triều (đình? 庭)
Cõi bờ vặc vặc quét thanh
阮 Chút còn dư-nghiệt 餘孽 ngoại-thành khoe khoang
什珠 Rập rù xập-xô 啞啰 như chuột trong hang
Cao Bằng Mạc nghiệt, Tuyên quang Vũ cừ 武渠
Vương uy ra sức khu-trừ 驅除
bỏ sót — Sạch như gội 鰭 (gội) rửa, xua như gà lồng
Vén thu núi rất 窒, non cùng
Hết ngoài di-địch, vào trong vương-đô 王圖
Chút còn một đất HOÁ CHÂU 化州
Nhà sàng mai 买 việc, ruộng dư chẳng nhìn
Cây cày xốc xổi 促𡮊 chẳng nên chuyện
蘿 Cỏ nương 穣 tươi biếc, lá hiên 軒 úa vàng 芝
Triều đình chút chẳng thông sang thuỷ 1易
Nể 14 binh và lại quên lương 淌粮 chẳng làm (tiếc 惜)
98b Loài nớ 渼 phút khôn mới mấy lăm 佘啉
Đời bạo thì hùm, đời mạnh thì voi
Lại còn phải vâng phép người
Vật chi di-địch là loài dã-lang 野狼
Nay đức THỐNG ĐẠI 统大 khi cường 綱
Ra tay thần vũ sửa sang cõi bờ
Đoái thương chút nghĩa chúa-bà
Nói là bọt dãy 渤洩, hỏi là ngoại tôn 外孫

130a/b

Trời sinh kẻ bố 凡布 mục dân 牧民
Một suy một thịnh tư lần tròn 輪 quang 光 膊
(論) Xét xem tự cổ hưng vương 自古興王
Chợ số trời dường vốn có mấy nhiều
Kính dâng tự ý 自意 làm điều
Sao thông 稍通 những kíp ít nhiều xem chơi
Lấy cao bởi 宝貝 riêng (貞) để đời
庸坊 Phủ phăng 哺嗙 đâu giám cùng người cao tay
Sử qua ai khảo ai rày 校
Tụng vô chúng-cuối 訟無證按, bể nay trăm đường
Rải 民 thay thịt chẳng có xương
Thốt chi khởi cảo 起藁 tham tường 參詳 mới khôn
Đường dài chân ngựa đã chồn
吶 Ăn khoan bớt miệng, nói khoan bớt lời
Quốc-triều thái-tổ lên ngôi
⊗ Trong Trung-hưng-truyện 中興傳 đã bày trước sau
Để hầu có nơi lại dân
Mặt thợ ai hầu rìu giám múa qua
Mấy nhiều đã giam lắm 濫, nữa là nôm na
Trông ơn quí-sĩ 貴士 lượng xa dong điều 量賒容調
Thành nhân chi mỹ 成人之美 làm yêu
吶特 Nạp thì 納特 (2) nói chảo 潮 xa để 賒易 tất ngang
Ngõ 与 chỉ đến sự tầm thường
Già nua làm thú, kiếm phương chơi bời
100b Ngao-du tháng bụt ngày trời
Của chờ làm mối 媒, quạt gió làm thanh 清
Bài trâu tất tiếng cầm tranh
Mặt trăng chút chẳng có tình xem sao
Vui chơi trời 天 đất 地 ra vào
Hôm chơi khách trúc, tối chào bạn mai
Có khi vui hứng trẻ đời
Bác đời xem đã kẻ rày trung-hưng
宝

Cung trình trong đạo thánh-hiền.
Thi-thư cốm sượng, lửa đèn lợi thơi 催燈嬃吹 xốc xổi
Cho nên áo-ức 襖抑 kém mùi
Dinh ngoài 頂邪 đường đáp 搭 chơi bời ngâm nga thơ
130a Dông dài non nước ngao du
Thân hồng vốn lánh, thanh nô vốn tìm 清奴
Lòn 懶 đã sợ chạy vào am
Rái người quen mạch, rái chim đành 嗌 mồ (:) 謨
Ước cho khỏi nắng khỏi mưa
Liền cành tuc 粟 tuông 雨, đợi chờ mùa sau
Nguyện xin như ý sở cầu
Muôn đời Lê Trịnh sống lâu vô cùng
Trị thời khá sánh họ Hùng
Con cháu trùng trùng bách tử thiên tôn 百子千孫
Dân yên nệm chiếu ức muôn
Vật chẳng gây mòn, người chẳng gian tanh 奸腥
Ước nguyện trời đất chứng minh
Cải dữ về lành, gì cũng phúc, trừ tai.
Đời đời trị nước lâu dài
Còn trời, còn đất, còn đời Trịnh Lê
Bồi lòng nào có tứ tri 四知
Sống về nết dại, khó về tính ngay
Và trình quen thói chi này 之𡨹
鱉魚 Vích 鱉 vốn dại rày, cá 鴿 giam khoe thơm
(作品) Gẫm tài thiển miệt 淺蔑 ngu phàm 愚凡 (sai)
Lại làm xã 賒 bàn, sử nôm 喃南 tô tuồng 史唐賒𧸝 ... 財
Trải xem lịch đại đế-vương
Nếp 納 hoa biện nghĩa 辨義, chọn 揀 đường nôm na
Rồi nhân mới dọn 揀 chép ra 劄
Cứ trong sử-ký 史記 cũng là chuyện chi (傳之 傳記 truyện ngôn)
Từ Kinh dương mở càn khôn
Trải xem đến nhẫn chiếu vua 照希 (? triều vua?) nhà Trần
thuở cháu con

cười
Vui lại vỗ tay ~~xin~~ mừng
Lan nở lại tình có thơm
*Ran trong rừng biết có tiếng tho-thơm 芝蒼,
đôm
Được như tùng bách xanh om
Lạt loại mà xem vẻ lân chiền 院廛
Thờ là cây cỏ 嘿唭 chồn vồn ma-xem
Kính nguyện đã đặt ở trên 特
lấy
Dong lại vật ~~mọn~~ nhèn cũng ở dưới nay
Thú yên thừa thú cho tày
131a Đường hùm hùm bước, đường cầy cầy đi
Chốc mòng 祝蒙 xin chớ mã kê 罵兮
ngọc 玉* Lễ nào mẫu* ca 母歌 chẳng về Đường Ngu 唐虞
Lục riêng
Chuyện này là của xem nhà
Lấy làm lời đạo, nôm-na tính-tình
Ta khinh, nhẽ thế chẳng khinh 離
Ấy vậy 二 ai này dễ 易 mình chép nên.
ai ấy một

天南語錄

cười
Vui lại vỗ tay xin mừng
Lan nở lại tỉnh có thơm
*Ran trổng rừng bãi có tiếng thơ-thớm [illegible]蒼
đơm
Được như tùng bách xanh om
Lạt loại cây cỏ mà xem viện chiền
Thở là 嘿咡 chon von ma-xem 院/壘
Kính nguyện đã đặt ở trên 特
lấy
Dong lại vật mọn nhen cũng ở dưới nay
Thú yên thừa thú cho tay
131a Đường hùm hùm bước, đường cây cây đi
Chốc mòng 祝[illegible] xin chớ mà hề 罵兮
ngọc 玉 Lẽ nào mẫu ba 毋[illegible] chẳng về Đường Ngu 唐虞
Lục riêng
Chuyện này là của xem nhà
Lấy làm lời đạo, nôm-na tính-tình
Ta khinh, nhẹ thế chẳng khinh 離
Ấy vậy 一 ai này dễ 易 mình chép nên.
ai ấy một